HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN

# LỊCH SỬ
# PHONG TRÀO PHỤ NỮ
## TỈNH THÁI NGUYÊN
## (1930 - 2000)

THÁNG 12 - 2002

# NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

Năm 2001

Năm
1961; 1966; 1986

Năm 1990

Năm 1995

- **Huân chương Lao động hạng ba (huyện, thành phố, cơ sở):** **03**
- **Bằng khen Thủ tướng Chính phủ** **46**
- **Cờ Trung ương Hội + UBND tỉnh** **155**
- **Bằng khen Trung ương Hội** **498**
- **Bằng khen UBND tỉnh** **317**
- **Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ** **1.020**

*** Năm 1985:** Tập thể tổ tiện nữ - phân xưởng cơ khí 2 - Nhà máy phụ tùng ô tô số 1 (Nay là Công ty phụ tùng máy số 1) được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động).

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN

---

# LỊCH SỬ
# PHONG TRÀO PHỤ NỮ
# TỈNH THÁI NGUYÊN
# (1930 - 2000)

THÁNG 12 - 2002

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN - VIỆN VĂN HÓA
TRẦN THẠCH NGUYÊN

# LỊCH SỬ
# PHONG TRÀO PHỤ NỮ
## TỈNH THÁI NGUYÊN
## (1930 - 2000)

THÁNG 12 - 2002

# LỜI GIỚI THIỆU

*Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là các tổ chức cơ sở Đảng trong tỉnh, Phụ nữ Thái Nguyên đã phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, tích cực tham gia các phong trào đánh Pháp, đuổi Nhật.*

*Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp trường kỳ và anh dũng của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, các tổ chức tập hợp chị em phụ nữ thuộc các tầng lớp, thành phần, dân tộc trong tỉnh lần lượt được ra đời (Phụ nữ Cứu quốc tỉnh năm 1946), (Liên hiệp phụ nữ tỉnh 1947) và (Hội LHPN Việt Nam tỉnh năm 1950). Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các tổ chức Phụ nữ tỉnh, phong trào phụ nữ Thái Nguyên đã phát triển ngày càng mạnh mẽ, tổ chức phụ nữ các cấp trong tỉnh ngày càng lớn mạnh và trưởng thành. Với các phong trào "Mùa đông binh sĩ", "Vận động đóng góp đảm phụ quốc phòng", "Hội mẹ chiến sĩ", "Hũ gạo kháng chiến"... Phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Pháp.*

*Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ngoài việc tích cực tham gia các phong trào "5 tốt", "Ba đảm đang", Phụ nữ Thái Nguyên còn nhiệt tình hưởng ứng và đi đầu trong việc thực hiện các phong trào "Tay búa, tay súng", "Tay cày, tay súng", "Ba sẵn sàng", "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"... Hàng ngàn chị em phụ nữ Thái Nguyên đã có mặt ở những nơi "đầu sóng, ngọn gió" trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu và bảo đảm giao thông vận tải thời chiến, góp phần rất to lớn vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.*

*Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang", Phụ nữ Thái Nguyên đã đẩy mạnh các phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", "Nuôi con khoẻ, dậy con ngoan", "Xoá đói giảm nghèo", "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình"... đã giành được nhiều thành tựu đáng kể.*

*Được Thường trực Tỉnh uỷ đồng ý, Đảng đoàn và Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn "Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên 1930-2000", nhằm ghi lại chặng đường 70 năm xây dựng và trưởng thành với những hy sinh, gian khổ củaphong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, làm tài liệu giáo dục lịch sử, truyền thống cho hội viên và đông đảo chị em phụ nữ cũng như cho các tầng lớp nhân dân các dân tộc tỉnh nhà trong giai đoạn cách mạng mới.*

*Được sự giúp đỡ của Phòng Lịch sử Đảng – Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, cùng các cơ quan, ban, ngành và các cán bộ, hội viên đã công tác ở các cấp Hội trong tỉnh qua các thời kỳ, trực tiếp là của các đồng chí trong tổ biên soạn, đến nay cuốn sách đã được hoàn thành.*

*Tuy Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và tổ biên soạn đã có nhiều cố gắng, nhưng do có nhiều khó khăn về nguồn tư liệu và năng lực người viết, nên cuốn sách không tránh khỏi những khiếm khuyết, rất mong các hội viên và chị em phụ nữ cùng đông đảo bạn đọc đóng góp ý kiến phê bình, bổ sung.*

*Xin chân thành cảm ơn các cơ quan, ban, ngành và toàn thể các đồng chí đã quan tâm giúp đỡ trong quá trình biên soạn cuốn sách.*

*Trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.*

CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN
**NGUYỄN THỊ HẰNG**

# MỞ ĐẦU

## Quê hương – truyền thống phụ nữ Thái Nguyên

Dưới các triều đại phong kiến, tỉnh Thái Nguyên lúc gọi là xứ, lúc gọi là phủ, lúc gọi là trấn Thái Nguyên. Năm 1831, dưới triều Nguyễn trấn Thái Nguyên được chính thức đổi thành tỉnh Thái Nguyên . Thời Pháp thuộc, ngày 11/4/1900, thực dân Pháp chia Thái Nguyên thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Ngày 21-4-1965, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quyết định hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Ngày 6-11-1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Ngày 1/1/1997 tỉnh Thái Nguyên được tái lập.

Thái Nguyên ngày nay là một tỉnh miền núi và trung du thuộc Bắc Bộ, nằm ở tọa độ từ 21,20 đến 22,03 độ vĩ bắc, 105,28 đến 106,16 độ kinh đông, phía Bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía Đông Bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, phía Đông Nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía Nam giáp thành phố Hà Nội, phía Tây Nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc, phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang; diện tích tự nhiên 3.541,5 km vuông, được chia

thành 9 đơn vị hành chính gồm thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và 7 huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai; với 180 xã, phường, thị trấn (có 122 xã thuộc khu vực miền núi, vùng cao).

Địa hình tỉnh Thái Nguyên đa dạng, phong phú, chia làm 3 vùng: vùng phía Tây và Tây Bắc gồm các huyện Đại Từ, Định Hóa và các xã tây Phú Lương núi rừng bao la, trùng điệp, xen kẽ các khu ruộng nhỏ, phì nhiêu; vùng phía Đông gồm 2 huyện Đồng Hỷ, Võ Nhai địa hình phức tạp, hiểm trở với các dãy núi đá vôi đồ sộ ở Thần Sa, Thượng Nung, Nghinh Tường, đặc biệt là khối núi đá vôi Phương Giao nằm ở phía Đông Nam huyện lỵ Võ Nhai hiểm trở xen kẽ nhiều thung lũng hẹp và sâu; vùng trung du bao gồm các xã nam Phú Lương, tây Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các huyện Phổ Yên, Phú Bình có nhiều đồi, núi thấp xen bởi đồng bằng sông Cầu, sông Công.

Khí hậu Thái Nguyên không khắc nghiệt, sự phân hóa theo độ cao không lớn, mọi địa bàn trong tỉnh đều có hệ sinh thái đảm bảo cho con người sinh sống và sản xuất.

Sông, suối Thái Nguyên có nhiều, phân bố tương đối đều ở các vùng trong tỉnh và quanh năm đều có nước. Hai sông lớn là sông Cầu, sông Công, tiếp theo là các sông Chợ Chu, sông Đu và sông Nghinh Tường. Tài nguyên nước của Thái Nguyên dồi dào, phong phú, thuận lợi cho sản xuất công, nông nghiệp và đời sống.

Hệ thống giao thông Thái Nguyên từ trước Cách mạng Tháng Tám 1945 đã có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng: "Sẵn đường giao thông với quốc tế, liền với trung châu tam giác, tức là có cái thế uy hiếp Hà Nội. Phía đông có thể men theo rừng, núi mà tiến đến lân cận Hải Phòng và đi ra bể. Phía tây có thể men theo rừng, núi mà tiến về Hà Đông hay liên lạc với Thanh – Nghệ" như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết trong bài "Khu giải phóng, một sự nghiệp vĩ đại của phong trào giải phóng dân tộc". Tuy nhiên, do địa hình có nhiều phức tạp, nhiều sông suối, nên hệ thống giao thông Thái Nguyên nhiều cầu, cống, ngầm, phà, về mùa mưa việc đảm bảo giao thông có nhiều khó khăn. Thái Nguyên ngày nay cũng là một trong những tỉnh có nhiều tài nguyên, khoáng sản phong phú nhất cả nước với 34 loại hình gồm đủ 4 nhóm nhiên liệu, kim loại, khoáng sản phi kim loại và vật liệu xây dựng.

Về đất đai ở Thái Nguyên chủ yếu là đất Feralít, đất đá vôi và đất ruộng. Toàn tỉnh có khoảng 76.745 héc ta đất nông nghiệp, 113.571 héc ta đất lâm nghiệp, 3198 héc ta mặt nước nuôi trồng thủy sản, 122.672 héc ta đất chưa sử dụng, còn gọi là đất chuyên dùng và đất ở.

Về dân số, đến ngày 1-4-2000 tỉnh Thái Nguyên có 1.070.098 người (536.761 nam và 533.337 nữ) gồm các dân tộc chính là Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Cao Lan, Hoa, Hmông, trong đó người Kinh chiếm 75,5%, Tày 10,69%, Nùng 5,13% còn lại là các dân tộc khác.

Về tôn giáo, Thái Nguyên có 2 dòng chính là Đạo phật và Thiên chúa giáo: Đạo phật, toàn tỉnh có 80 ngôi chùa, thu hút 13.474 đệ tử (có 13.229 nữ), Thiên chúa giáo toàn tỉnh có 4 xứ đạo, 25 nhà thờ họ, 8 nhà nguyện với 4.441 hộ, 22.186 khẩu (có 12.672 nữ), chủ yếu tập trung ở các huyện Phú Bình, Đại Từ và thành phố Thái Nguyên.

*

* *

Hàng ngàn năm nay, phụ nữ các dân tộc tỉnh ta, người Kinh cũng như người Tày, người Nùng, người Dao dù trên danh nghĩa không phải là trụ cột, là người có vai trò chủ yếu đảm bảo cuộc sống hạnh phúc gia đình. Nhưng, người phụ nữ phải lao động rất nhiều, phần lớn công việc gia đình và ngay cả việc đồng áng nặng nhọc đều đặt lên vai họ. Việc nuôi dạy con cái nhỏ tuổi, công việc bếp núc, nhà cửa, xe sợi, đan lát, trông nom lợn gà, cày cấy đã chiếm hết thời gian cuộc đời của người phụ nữ. Với truyền thống giàu lòng nhân ái, trung hậu, đảm đang, tiết hạnh, thương chồng, yêu con tự hào và quý trọng hạnh phúc gia đình, phụ nữ Thái Nguyên không bao giờ than phiền về điều kiện được coi là rất tự nhiên này.

Phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nói chung và chị em thuộc các dân tộc thiểu số nói riêng sống điều độ, yêu cuộc sống bình lặng. Nhìn bề ngoài, đặc biệt là phụ nữ Nùng, Dao có vẻ rụt rè, nhưng không hèn nhát. Họ có tinh thần yêu quê hương tha thiết. Tâm hồn phụ nữ Thái Nguyên

khoáng đạt, quý trọng tự do, ghét cưỡng bức, ép buộc (Phải chăng vì thế mà năm 1823 Vua Minh Mạng xuống chiếu bắt buộc các phụ nữ phải mặc quần, phụ nữ các huyện phía nam tỉnh Thái Nguyên đã đấu tranh chống lại).

Dưới chế độ cũ, phụ nữ Việt Nam nói chung và phụ nữ Thái Nguyên nói riêng (đặc biệt là phụ nữ các huyện miền núi) hoàn toàn vô quyền ngoài xã hội cũng như trong gia đình. Không có quyền chính trị phụ nữ không được tham gia bầu cử vào tất cả các tổ chức, ngay cả tổ chức không có tính cách chính trị như tương tế, ái hữu chứ chưa nói tới các cơ quan quyền lực.

Tình trạng vô quyền của phụ nữ trong gia đình cũng hết sức trầm trọng vì tư tưởng trọng nam kinh nữ. Tuy là người góp phần chủ yếu tạo lập cuộc sống gia đình, nhưng phụ nữ không được hỏi ý kiến về những vấn đề quan trọng mà tất cả đều do người chồng tùy ý định đoạt. Không có bình đẳng vợ chồng, chỉ có "chồng chúa, vợ tôi". Khi người cha chết người con trai được thừa kế như nhau, bà mẹ góa và con gái không được quyền đó.

Trong hôn nhân, tục đa thê phổ biến ở tất cả các dân tộc, các làng xã trong tỉnh và chỉ người vợ cả là người duy nhất có tính chính thức và có quyền lực đối với những người vợ khác của chồng. Đối với các cô gái đến tuổi lấy chồng đều không được quyền lựa chọn, việc cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy là điều hiển nhiên được thừa nhận. Điều cha cô gái quan tâm nhiều nhất là tình trạng của cải của chàng rể

tương lai và quan trọng hơn cả là của hồi môn. Đây thật sự là gả bán con gái. Đặc biệt với người Dao, tiền cheo cưới lớn gấp nhiều lần các dân tộc khác. Vì thế nhiều người không lấy được vợ do không có tiền cheo cưới.

Cùng với lễ giáo phong kiến. Ở Thái Nguyên vào cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19 nạn giặc giã cướp bóc sẩy ra liên miên, nhất là các huyện miền núi của tỉnh bị tàn phá rất nặng nề đẩy nhân dân vào cảnh đói khát, bệnh tật, lầm than. Đặc biệt vào khoảng năm 1870, hàng ngàn quân của đảng Thái Bình thiên quốc cùng với bọn thổ phỉ, lục lâm hoạt động ở Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam (Trung Quốc) bị quân triều đình Mãn Thanh đánh dẹp, đã chạy vào tỉnh ta, chiếm cứ vùng Định Hoá làm sào huyệt. Từ 1870 đến 1885 chúng gây bao nỗi kinh hoàng trong nhân dân, cho quân đi cướp bóc của cải, đốt nhà, phá làng, giết người, hãm hiếp phụ nữ ở khắp các nơi trong tỉnh. Riêng đối với phụ nữ, "Phải thừa nhận rằng người Trung Quốc đã cướp nhiều phụ nữ thổ (Tày) tới mức còn phải lâu nữa sự sinh con đẻ cái mới tăng lên được" và không chỉ phụ nữ Tày bị cướp mà phụ nữ Dao cũng bị săn đuổi, bị bắt cóc. "Từ khi nạn cướp đoạt phụ nữ đem bán thì thực hiếm thấy một người Mán (Dao) có vợ. Phải chăng đối với họ, phụ nữ chỉ là thứ xa hoa"[1].

Tháng 5/1884, thực dân Pháp đặt ách nô lệ lên nhân dân các dân tộc tỉnh ta chúng dựa vào bộ máy hành chính quan

---

[1] Lô mét: các tỉnh Bắc Kỳ - Thái Nguyên. Tài liệu trữ tại Ban NCLSĐ Bắc Thái.

liêu, thối nát của chế độ phong kiến để thống trị dân. Chính sách thống trị thực dân và chế độ phong kiến soắn quyện vào nhau đã đẩy dân tộc Việt Nam – trong đó có phụ nữ - vào vòng nô lệ tăm tối.

Về văn hoá xã hội, đến năm 1934 toàn tỉnh Thái Nguyên chỉ có một trường tiểu học toàn cấp ở thị xã Thái Nguyên và 5 trường tiểu học không toàn cấp: Trường Phương Độ (Phú Bình), Hùng Sơn (Đại Từ), Chợ Chu (Định Hoá), Đu (Phú Lương) và Phố Cò (Phổ Yên, nay là thị xã Sông Công), với 501 học sinh hầu hết là con nhà chức sắc và có của. Về cơ sở y tế, tỉnh Thái Nguyên có một nhà thương 30 giường ở thị xã, một bệnh xá 30 giường ở Chợ Chu và 3 trạm phát thuốc đặt ở Bình Thành (Định Hoá). Phương Độ (Phú Bình), Phố Cò (Phổ Yên). Thật ra, 30 giường bệnh ở nhà thương thị xã là nhà thương làm phúc đặt cạnh nhà thương Tây (nghĩa là chỉ chữa trị cho người Pháp ở Thái Nguyên), còn bệnh xá ở Chợ Chu chỉ nhằm phục vụ cho binh lính đóng quân ở đây. Ba trạm phát thuốc sốt rét cũng có nhiệm vụ tương tự. Đại đa số nhân dân rơi vào cảnh thất học và bệnh tật, nhất là bệnh sốt rét, có năm đã cướp đi hàng trăm sinh mạng ở các huyện miền núi: "Lử khử, lừ khừ, chẳng Đại Từ thì cũng Võ Nhai". Nạn "hữu sinh vô dưỡng" của phụ nữ tỉnh Thái Nguyên khá phổ biến và kéo dài trầm trọng.

Chính sách của thực dân kiểu cũ là khai thác thuộc địa, bóc lột sức người sức của ở nước thuộc địa đến cạn kiệt làm giàu cho bọn thực dân tư bản chính quốc. Thái Nguyên là

điển hình về tội ác trong quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Đông Dương. Đánh chiếm Thái Nguyên năm 1884, ba năm sau, thực dân Pháp đã bắt tay Boóc và đuổi hàng trăm nông dân ở Phú Bình ra khỏi đồng ruộng của mình, cướp đoạt trắng trợn 300 ha ruộng đất mầu mỡ để lập đồn điền. Và những năm tiếp sau đó việc đuổi dân cướp ruộng diễn ra rất quyết liệt ở tất cả các huyện trong tỉnh. Từ năm 1887 đến ngày 28/1/1937, thực dân Pháp đã cướp của nông dân Thái Nguyên 44.725 ha ruộng, đất, trong đó có 12 đồn điền lớn, (chủ đều là người Pháp) chiếm 25.294,48 ha (ở cả 7 huyện trong tỉnh). Hàng vạn nông dân mất ruộng đất bị phá sản rơi vào tình cảnh khốn cùng hoặc phải làm tá điền cho chúng, hoặc rời bỏ quê hương đi làm cu li trong các hầm mỏ. Ở Phổ Yên thời kỳ này có 53 ấp thì 49 ấp của đồn điền. Chỉ tính 8 đồn điền lớn ở 5 huyện (Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hoá) năm 1911 có 1852 hộ nông dân, gồm 3310 lao động, trong đó có 1.590 là phụ nữ là tá điền, đến năm 1924 chỉ riêng hai huyện Phú Bình và Phổ Yên số tá điền đã lên gần 30.000 trong đó hơn 50% là phụ nữ[1].

Cùng với việc cướp đất lập đồn điền, từ năm 1890 bọn tư bản công nghiệp bắt tay vào khai thác khoáng sản, đến năm

---

[1] - Theo niên giám thống kê Đông Dương 1938 - tài liệu lưu trữ tại phòng LSĐ tỉnh.
- Tá điền là người làm thuê cho chủ đồn điền, không phải là công nhân nông nghiệp. Chủ đồn điền giao ruộng, trâu bò nông cụ, phân, giống... cho tá điền cày cấy, chăm bón. Đến thu hoạch sau khi trừ chi phí sản xuất trả cho chủ, số hoa lợi còn lại chia đôi, tá điền 1/2, chủ 1/2. Ngoài ra tá điền còn phải nộp nhiều khoản tô phụ khác giá trị từ 15-20% thu nhập.

1910 ở Thái Nguyên đã có 6 mỏ lớn: Mỏ than Phấn Mễ, Sơn Cẩm, Quán Triều, mỏ sắt Linh Nham, Trại Cau, Hích gồm hơn 1 vạn công nhân, trong đó 3 mỏ Hích, Linh Nham, Phấn Mễ đã hơn 7000 người. Với hơn 1 vạn người gọi là công nhân, nhưng chỉ có hơn 150 người là công nhân chuyên nghiệp, tuyệt đại đa số là "cu li", nghĩa là người làm thuê công nhật, tối ngày lĩnh lương.

Năm 1920-1923, ở mỏ khai thác quặng làng Hích (Võ Nhai) có hơn 3000 công nhân, trong đó phụ nữ chiếm khoảng 17% (500 người). Lao động ở đây mang tính chất khổ sai. Người công nhân phải lao động từ 10 đến 12 giờ một ngày dưới làn roi vọt của cai, ký, đốc công với đồng lương rẻ mạt, không đủ nuôi sống bản thân và gia đình. Hơn thế, bọn chủ mỏ hoàn toàn không có trách nhiệm trong bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, xã hội. Người lao động phải tự lo lấy nơi ăn, chốn ở. "Hơn 3000 công nhân mỏ Hích phải chui rúc trong các lán tạm, mùa hè, cũng như mùa đông để lao động, kiếm sống qua ngày. Đói cơm, rách áo, lao động cực nhọc đã làm hàng ngàn người kiệt sức. Cũng tại mỏ này, năm 1923 một trận dịch đã làm chết hàng trăm người[1].

Tình cảnh lao động nữ ở mỏ càng cơ cực hơn. Bọn chủ mỏ hoàn toàn không quan tâm đến nhu cầu riêng của phụ nữ, kể cả nhu cầu giản đơn nhất như vệ sinh cho lao động nữ - Tệ hại hơn, cùng một việc, một năng suất nhưng chúng

---

[1] ... Bản án chế độ thực dân Pháp" của Nguyễn Ái Quốc – Chương IX "Nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ. NXB Sự Thật – Hà Nội 1976.

chỉ trả cho lao động nữ bằng 75% lương nam giới. Thêm vào đó, bọn đốc công, cai ký ăn chặn đồng công rẻ mạt của chị em; chúng còn dở trò sàm sỡ, có chị còn bị bọn chúng làm nhục vẫn phải cắn răng chịu đựng vì phản ứng lại là bị chúng đuổi việc, rơi ngay vào tình cảnh thất nghiệp.

Dưới chế độ thực dân, thuế khóa rất nặng nề và có sắc thuế rất dã man. Đó là thuế thân, một thứ thuế đánh trực tiếp vào con người. Về danh nghĩa phụ nữ không phải đóng thuế thân, không phải là sự ưu đãi, mà thực chất đây là biểu hiện rõ ràng nhất về sự bất bình đẳng giữa nam và nữ dưới chế độ thực dân phong kiến. Mỗi suất sưu của chồng trong cảnh túng quẫn là gánh nặng, nỗi lo đeo bám suốt đời của người nghèo, làm héo hắt thêm những người vợ phải lo sưu cho chồng.

Dưới chế độ thực dân phong kiến "không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay thôn quê, đâu đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của bọn cai trị, sĩ quan, cảnh binh, nhân viên nhà đoan, nhà ga. Một người Âu mắng một phụ nữ Việt Nam là con đĩ, con bú dù là một việc thông thường..."[1].

Nước mất, nhà tan, đời sống bần cùng không còn con đường nào khác, nhân dân ta, trong đó có đông đảo phụ nữ đã đứng lên đấu tranh.

Từ năm 1858, khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, nhân dân cả nước đã đứng lên đánh Pháp. Ở Thái

---

[1] Dẫn theo: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (tập I) Ban NCLSĐ xb 1980 trang 43.

Nguyên, phong trào yêu nước kháng Pháp đã diễn ra sôi nổi, liên tục. Ngay từ 19-3-1884, khi thực dân Pháp ồ ạt tấn công thành Thái Nguyên, nhân dân Thái Nguyên, trước hết là nông dân ở các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Phú Bình hăng hái hợp thành những đội quân kháng Pháp dưới sự chỉ huy của Nguyễn Quang Khoáng, Hoàng Kế Viên v.v... Cuộc chiến đấu vô cùng anh dũng của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã gây cho quân đội Pháp nhiều khó khăn, thiệt hại.

Mặc dù chế độ phong kiến ươn hèn, bất lực và phản động ký các hoà ước dâng nước ta cho Pháp, làm tay sai cho chính quyền thực dân, cản trở và ngăn cấm nhân dân ta kháng Pháp, thậm chí còn cùng với quân đội đế quốc Pháp khủng bố rất ác liệt phong trào yêu nước của nhân dân ta. Song, với truyền thống kiên cường, bất khuất nhân dân Việt Nam, trong đó có đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên vẫn không ngừng vùng dậy cầm vũ khí chống bọn cướp nước và bán nước.

Năm 1885, nhân dân các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Võ Nhai đã hưởng ứng mạnh mẽ cuộc khởi nghĩa của nông dân Yên Thế (Bắc Giang). Dưới sự chỉ huy của Hoàng Hoa Thám, nghĩa quân mở nhiều đợt hoạt động, tấn công vào quân Pháp ở Thái Nguyên, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Nghĩa quân đi đến đâu cũng được nhân dân các dân tộc trong tỉnh hậu thuẫn, giúp đỡ, nhiều trai tráng tình nguyện tham gia nghĩa quân.

Tiếng súng kháng Pháp của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám trên đất Thái Nguyên có sự tham gia của nhân dân

*Gặp mặt các thế hệ cán bộ lãnh đạo Hội phụ nữ Thái Nguyên tham gia Hội thảo lịch sử phụ nữ Thái Nguyên.*

kéo dài 25 năm (1888 – 1913)[1] tuy không đi đến thắng lợi, song đã để lại dấu ấn sáng ngời trong trang sử về truyền thống chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam nói chung và đồng bào các dân tộc Thái Nguyên nói riêng.

Đêm 30 rạng 31/8/1917, tại thị xã Thái Nguyên dưới sự chỉ huy của Đội Cấn (Trịnh Văn Cấn) và Lương Ngọc Quyến, binh sĩ yêu nước phối hợp với những người tù chính trị trong nhà lao thị xã, nổi dậy khởi nghĩa, dựng cờ "Nam binh phục quốc", lấy quốc hiệu là Đại Hùng và ra tuyên ngôn: "Cờ 5 ngôi sao đã kéo lên phấp phới trên kỳ đài, ta đã tuyên bố Thái Nguyên độc lập".

Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên "là cuộc khởi nghĩa lớn nhất nổ ra ở Việt Nam trong thời kỳ thế giới đại chiến lần thứ nhất"[1], tuy không đạt được mục đích cuối cùng nhưng đã gây nỗi kinh hoàng cho bọn thực dân Pháp ở Đông Dương và làm náo động chính trường nước Pháp. Khởi nghĩa Thái Nguyên là tiếng sấm giữa đêm trường nô lệ, góp phần thức tỉnh tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc người Việt Nam đang bị đô hộ.

Cũng như nghĩa quân Yên Thế đã lấy Thái Nguyên là địa bàn chính hoạt động trong 25 năm, được nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đùm bọc, che chở. Nghĩa quân tham gia khởi nghĩa Thái Nguyên được nhân dân hưởng ứng, ủng hộ ngay từ đầu. Hàng trăm công nhân, nông dân từ sáng 31-8,

---

[1] Cuộc khởi nghĩa Yên Thế nổ ra vào năm 1885, nhưng đến 1888 mới mở rộng địa bàn ở tỉnh Thái Nguyên.

[1] Trần Huy Liệu "Thái Nguyên khởi nghĩa" dẫn theo "Khởi nghĩa Thái Nguyên – 80 năm nhìn lại" Thái Nguyên – 1997 – tr.48

đã xung phong vào nghĩa quân, nhận vũ khí giết giặc. Sau khi rút khỏi tỉnh lỵ Thái Nguyên, lùi về vùng nông thôn phụ cận, nghĩa quân được sự giúp đỡ rất nhiều của nhân dân về lương thực, thực phẩm, cắt đầu thương binh, dẫn đường v.v... Trong đó có công lao to lớn của phụ nữ. Khi nghĩa quân đến ở làng nào thì lập tức có hàng chục nữ giới, cả già cả trẻ đến động viên, chăm sóc nghĩa binh bị thương, đau yếu lo cơm nước cho quân sỹ.

Không chỉ giúp đỡ, phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên là lực lượng hậu thuẫn quan trọng của nghĩa quân Yên Thế và quân khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917. Hàng trăm gia đình đồng bào các dân tộc ở Võ Nhai bỏ làng, bản vào rừng theo nghĩa quân Yên Thế có vai trò quyết định của những bà mẹ, người vợ. Hàng trăm gia đình ở các huyện phía nam tỉnh như Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ đã che chở, cấp dưỡng cho nghĩa quân là công sức lớn lao của giới phụ nữ. Hơn thế nữa, một số phụ nữ đã vượt lên dư luận, vượt lên quan niệm đạo lý phong kiến lạc hậu đương thời, ấy là cái đạo "Tam Tòng"[1] phá bung cái xã hội chật hẹp - góc buồng, xó bếp sung vào hàng ngũ nghĩa quân, sát cánh cùng nam giới cầm vũ khí giết thù, làm sáng lên truyền thống vẻ vang: "giặc đến nhà bà cũng đánh".

Trong số tấm gương tiêu biểu ấy có bà Nguyễn Thị Bàng, con gái cả cụ Điền Biên, một người có tinh thần yêu nước, gia đình là nơi đi lại của các chí sĩ, cơ sở tin cậy của

[1] Tam tòng là: - Còn nhỏ theo cha mẹ
- Khi lấy chồng thì theo chồng
- Chồng chết thì theo con

nghĩa quân Hoàng Hoa Thám. Sau cuộc khởi nghĩa Yên Thế thất bại, nhiều người bị Pháp bắt và giam cầm tại nhà tù Thái Nguyên. Theo yêu cầu của cha, bà Bàng tháng đôi lần lên thị xã Thái Nguyên, xin vào nhà lao thăm và tiếp tế cho những người bạn của cha, những chiến sĩ yêu nước đang bị kẻ thù giam giữ.

Từ những lần đi thăm những người tù chính trị, bạn cùng chí hướng của cha, bà Bàng đã gặp ông Trịnh Văn Cấn, hai người hiểu nhau, sau đó nên duyên vợ chồng. Tuy là vợ thứ, nhưng bà Bàng là một phụ nữ có chí, cảm thụ sâu sắc tinh thần yêu nước của cha, hòa đồng chí hướng của chồng, ngoài việc đảm đang công việc gia đình, bà còn giúp Trịnh Văn Cấn nhiều việc lớn mưu lo đại sự.

Khi cuộc khởi nghĩa nổ ra được ít ngày, trước sự kháng cự quyết liệt của quân khởi nghĩa, thực dân Pháp thấy không thể dễ dàng đè bẹp nghĩa quân bằng lực lượng quân sự, chúng đã cưỡng bức bà Bàng và ba người con ra chiến tuyến kêu gọi Trịnh Văn Cấn, người cầm đầu cuộc khởi nghĩa dũng cảm, thao lược đầu hàng. Nhưng bà và các con đã cự tuyệt. Không đạt được mục đích kẻ thù đã hèn hạ thủ tiêu bà cùng 3 người con.

Ở vào thời kỳ quê hương, đất nước chìm đắm nô lệ, có những kẻ mũ cao áo dài cam tâm cúi đầu làm tay sai cho giặc, có những người trai tráng sức dài vai rộng quên mất phận sự đối với quốc gia, dân tộc, thì những sự kiện trên đây một mặt phản ánh sinh động về thái độ của phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đối với giặc ngoại xâm, đối với lợi ích quốc gia.. dân tộc. Mặt khác là tấm gương thức tỉnh những ai thờ ơ với vận mệnh của Tổ quốc, thức tỉnh những

ai xem thường khả năng phụ nữ Việt Nam nói chung và ở Thái Nguyên nói riêng.

Tiếc rằng trong các kho lưu trữ tỉnh Thái Nguyên chưa tìm được đầy đủ tư liệu ghi chép cụ thể về những đóng góp của phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên vào các cuộc chiến tranh chống giặc phương Bắc xâm lược ở những thế kỷ trước và tham gia vào những cuộc khởi nghĩa của nông dân trong tỉnh chống chế độ phong kiến thối nát như cuộc khởi nghĩa năm 1806 do Dương Đình Cúc lãnh đạo, cuộc khởi nghĩa năm 1867 do Cai Vàng lãnh đạo v.v... nhưng chắc chắn sự đóng góp của phụ nữ là to lớn.

Vì như trên đã nói, phụ nữ Thái Nguyên từ vùng thấp đến vùng cao, là người đa số hay thiểu số ngay từ thời kỳ xa xôi của lịch sử đã là những người yêu chuộng tự do, khẳng khái và bất khuất như hết thảy các tầng lớp phụ nữ Việt Nam, lại được những tấm gương tiêu biểu về lòng can đảm, dũng lược và yêu nước của Trưng Trắc, Trưng Nhị và Triệu Thị Trinh soi sáng, cổ vũ mạnh mẽ.

Lịch sử đã chứng minh, phụ nữ Việt Nam nói chung và ở tỉnh Thái Nguyên nói riêng, suốt trong quá trình phát triển của dân tộc luôn luôn tỏ ra là những người nồng nàn yêu nước, căm giận áp bức, bất công sẵn sàng dấn thân vào sự nghiệp đánh giặc cứu nước và xây dựng quê hương. Cũng như thế, phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cũng có đầy đủ khả năng làm nên sự nghiệp anh hùng không kém gì nam giới. Nhưng dưới sự áp bức nặng nề của chế độ phong kiến, phụ nữ ít khi có cơ hội để phấn đấu, cống hiến, chỉ đến khi có Đảng, có Bác Hồ phụ nữ mới có điều kiện phát huy hết tài năng và đức hạnh của mình.

*Chương I*

# PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 –.1945)

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu một sự chuyển biến cách mạng và sự nhảy vọt trong phong trào giải phóng dân tộc và tự do, dân chủ ở nước ta cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20.

Ngay trong Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (ngày 3-2-1930) cũng như trong lời kêu gọi ngày 18-2-1930 của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhân ngày thành lập Đảng đã nêu cao khẩu hiệu "Nam, nữ bình quyền". Tiếp đó, trong án Nghị quyết Trung ương toàn thể hội nghị (tháng 10-1930), Nghị quyết các Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11-1939), lần thứ 7 (11-1940), lần thứ 8 (5 – 1941) đều khẳng định: "Sau khi đánh đổ đế quốc Pháp sẽ thành lập một chính phủ nhân dân. Chính phủ ấy sẽ do quốc gia đại hội cử ra và sẽ thi hành những nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao... Trong những nhiệm vụ chính trị ấy, có việc thực hiện "Nam nữ bình quyền về mọi phương diện"[1]. Đây là điều có ý nghĩa rất quan trọng vì trong các phong trào

---

[1] Văn kiện Đảng 1930 – 1954 (lưu hành nội bộ) Ban NCLSĐTW XB – Trang 148.

yêu nước "Duy Tân", "Đông kinh nghĩa thục" hoặc các nhà yêu nước Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám trước đây đều giương cao ngọn cờ yêu nước, kêu gọi nhân dân đánh đuổi giặc Pháp xâm lược, nhưng đều không đặt ra được mục tiêu dân chủ.

Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ đưa ra khẩu hiệu mà còn đưa ra những Nghị quyết, những biện pháp cụ thể nhằm giải phóng phụ nữ; tập hợp phụ nữ vào trong tổ chức "Hội phụ nữ dân chủ", "Hội phụ nữ giải phóng phản đế", "Việt Nam phụ nữ Cứu quốc Hội[1]", đó là tổ chức của phụ nữ yêu nước, đấu tranh đánh Pháp, đuổi Nhật. Đảng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương, các cơ sở về công tác vận động phụ nữ. Cuối năm 1930, khi đánh giá tình hình các đoàn thể quần chúng, Đảng thẳng thắn thừa nhận: "Phong trào phụ nữ lại kém hơn nữa. Hội phụ nữ các Xứ không được bành trướng. Chưa Xứ nào thống nhất được các đoàn thể "Phụ nữ giải phóng phản đế"... "Đảng lại bỏ qua nhiều cơ hội vận động phụ nữ ra tranh đấu"[2].

Tuy trong điều kiện mới ra đời, Đảng chưa thể có được sách lược hoàn thiện về giải phóng phụ nữ, nhưng ngay từ đầu, Đảng đã đưa ra khẩu hiệu hành động đòi "Nam nữ bình quyền"; đã khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ trong cách mạng dân tộc, dân chủ và kêu gọi phụ nữ cùng

---

[1] Văn kiện Đảng 1930 - 1945, tập 3 Ban NCLSĐTW xuất bản 1980, trang 346.

[2] Con đường chính trị của Đảng cộng sản Đông Dương – Văn kiện Đảng – trang 148

các giới đứng lên tranh đấu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng bản thân mình.

Đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng đã thức tỉnh tinh thần yêu nước của đồng bào cả nước nói chung và giới phụ nữ nói riêng. Cương lĩnh cách mạng dân tộc, dân chủ do Đảng đưa ra đã cổ vũ, tập hợp hàng vạn phụ nữ đang chìm đắm trong đêm dài nô lệ vùng lên theo Đảng làm cách mạng.

Tại tỉnh Thái Nguyên, đã diễn ra phong trào kháng Pháp rất quyết liệt, ngay từ khi chúng vừa đặt chân đến. Tiêu biểu là cuộc nổi dậy của binh lính đồn Hùng Sơn (Đại Từ) do Cai Bát chỉ huy; cuộc khởi nghĩa đêm 31-8-1917 của binh lính người Việt trong quân đội Pháp và tù nhân chính trị ở thị xã Thái Nguyên dưới sự lãnh đạo của Lương Ngọc Quyến và Trịnh Văn Cấn đã làm rối loạn chính trường Pháp ở Đông Dương và gây lo ngại trong Quốc hội Pháp.

Giặc Pháp coi Thái Nguyên không chỉ là địa bàn chiến lược quan trọng mà còn là mảnh đất chứa đựng tinh thần phản kháng dữ dội, vì vậy chúng đã thiết lập ở đây một bộ máy kìm kẹp hết sức chặt chẽ, độc ác. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, bọn thống trị Pháp ở Thái Nguyên đã huy động mọi lực lượng, mọi phương tiện: Quân đội, Cảnh sát, Tòa án, nhà tù để ngăn chặn chủ nghĩa Cộng sản truyền bá vào Thái Nguyên. Chính quyền tay sai của Pháp ở các làng, xã được giao nhiệm vụ theo dõi mọi hành động của từng người dân sở tại, đặc biệt là những người ở nơi khác đến. Chúng đặt những phần thưởng lớn và hấp dẫn với nhiều tiền, bạc, phẩm hàm cho kẻ nào có công trong việc truy bắt những người yêu nước và các chiến sĩ Cộng sản.

Những biện pháp của chính quyền thực dân Pháp ở Thái Nguyên tuy có gây ra nhiều khó khăn cho Đảng trong việc truyền bá tư tưởng cách mạng dân tộc, dân chủ vào Thái Nguyên (một tỉnh trung tâm của các tỉnh vùng núi phía Bắc, cửa ngõ then chốt từ thủ đô Hà Nội và vùng trung châu Bắc Bộ lên Việt Bắc và ngược lại, nơi có đội ngũ công nhân đông tới hơn một vạn người, nơi đồng bào các dân tộc có tinh thần yêu nước, căm ghét thực dân xâm lược, yêu chuộng tự do) nhưng chúng đã không thể biến Thái Nguyên thành mảnh đất hoang trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (họp tại Ma Cao, Trung Quốc từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935) và Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 7-1936 do đồng chí Lê Hồng Phong, Ủy viên dự khuyết BCH Quốc tế Cộng sản triệu tập tại Thượng Hải (Trung Quốc), tranh thủ điều kiện thuận lợi do tình hình chính trị đang diễn ra ở Pháp và Đông Dương, Chi bộ Hải ngoại Đảng cộng sản Đông Dương đang hoạt động ở Long Châu (Trung Quốc) đã đưa đảng viên của Chi bộ về nước hoạt động, trong số đảng viên do chi bộ Hải ngoại ở Long Châu đưa về nước hoạt động có Đặng Tùng được cử về Thái Nguyên gây cơ sở, phát triển phong trào[1].

---

[1] Đặng Tùng tên thật là Đinh Ngọc Đạt, dân tộc Tày, sinh quán tại xã Lê Trung – Hoà An – Cao Bằng, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1932, hoạt động ở Cao Bằng. Tháng 8-1935, Đặng Tùng bị địch bắt tại thị xã Cao Bằng, nhưng nhờ mưu trí nên đã trốn thoát và sau đó được Đảng bộ Cao Bằng bố trí cho sang Long Châu (Trung Quốc) hoạt động và được sinh hoạt Đảng tại Chi bộ Hải ngoại Long Châu (Trung Quốc).

Trong thời gian gây dựng cơ sở ở La Bằng, Đặng Tùng đã được vợ chồng Đường Nhất Quý nuôi dưỡng, che chở và tạo điều kiện hoạt động. Vợ ông Đường Nhất Quý là người phụ nữ dân tộc Nùng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên đã dũng cảm cùng chồng cấp dưỡng, che dấu cán bộ của Đảng đi tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản, một việc làm cầm chắc sự tù đầy, thậm chí còn nguy hiểm đến tính mạng.

Nhờ có sự giúp đỡ của gia đình Đường Nhất Quý, Đặng Tùng đã cảm hóa, giác ngộ được một số quần chúng tham gia vào Hội tương tế (một tổ chức về danh nghĩa là của những người có thiện tâm lập ra để giúp nhau lúc hoạn nạn, nhưng bên trong là tổ chức quần chúng yêu nước và cách mạng). Ít lâu sau đó, đa số những người này trở thành đảng viên Cộng sản[1]. Đây là những đảng viên Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên.

Từ La Bằng (Đại Từ) theo giới thiệu của Đường Nhất Quý, đầu năm 1937, Đặng Tùng sang Võ Nhai hoạt động. Tại xã Phú Thượng (huyện Võ Nhai) Đặng Tùng đã giác ngộ và dìu dắt các đồng chí Chu Văn Tấn, Chu Quốc Hưng, Nông Văn Cần đi theo con đường cách mạng của Đảng và sau đó ít lâu các đồng chí này cũng được kết nạp vào Đảng[2]. Từ xã Phú Thượng tổ chức cơ sở Đảng được mở

---

[1] Gồm các đồng chí Đường Văn Hon, Nông Triều Đông, Đường Văn Thức,. Nông Văn Ái.

[2] Theo sơ thảo LS Đảng bộ tỉnh Bắc Thái xb 1980 thì các đồng chí Chu Văn Tấn, Nông Văn Cần, Lục Văn Đủ được kết nạp vào Đảng đầu năm 1937 và cơ sở Đảng đầu tiên ở Võ Nhai cũng được thành lập từ đó.

rộng dần ra các xã Tràng Xá, Lâu Thượng, La Hiên, đến năm 1940 ở Võ Nhai đã có gần 30 đảng viên.

Có Đảng trực tiếp lãnh đạo, phong trào cách mạng ở Võ Nhai có bước phát triển đột biến: hàng trăm gia đình ở các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, La Hiên, Tràng Xá, Liên Minh trở thành cơ sở cách mạng. Năm 1937, nhiều tổ chức Tương tế được thành lập, nhiều lớp truyền bá chữ quốc ngữ mở ra ở các xã Phú Thượng, La Hiên, Tràng Xá, lôi cuốn nhiều nam, nữ thanh niên đến học, nhờ đó nhiều người đã thoát nạn mù chữ. Các thanh niên nam, nữ đã lập ra các nhóm đọc báo tiến bộ "Đời nay", "Tin tức" để thông qua đó tuyên truyền đường lối, chủ trương cách mạng của Đảng cho quần chúng.

Trong 2 năm 1937 – 1938, phong trào cách mạng ở Võ Nhai phát triển rộng, có chiều sâu. Cơ sở Đảng ở đây đã phát động quần chúng đấu tranh chống phụ thu lạm bổ, kiện tri châu Đèo Văn Long bớt xén của dân phu, buộc chính quyền thực dân Pháp phải đổi tên này đi nơi khác. Tất cả các cuộc đấu tranh này đều có phụ nữ tham gia. Đặc biệt có một cuộc đấu tranh mà thành phần tham gia chủ yếu là phụ nữ, đó là cuộc đấu tranh bãi chợ ba phiên liền của chị em buôn bán ở chợ Đình Cả và của các bà, các chị nội chợ trong huyện để phản đối việc tăng thuế, tăng lệ phí chợ.

Trong thời kỳ mặt trận bình dân (1936 – 1939), phụ nữ các dân tộc huyện Võ Nhai đã hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh, các cuộc vận động cách mạng. Việc một số nữ thanh niên cùng một số nam giới chặn đường đánh tên xã

đoàn Vũ Lễ (Bắc Sơn) và tên lính dõng bảo vệ (tháng 8/1939), tại đầu chợ Đình Cả để trả thù vì tên này báo mật thám Bắc Sơn bắt Nông Văn Cún, khi anh lên đó công tác, đã biểu hiện tinh thần hăng hái cách mạng của phụ nữ ở đây. Thế nhưng, lực lượng phụ nữ không được đề cao, *"Đảng chưa có một ủy ban chuyên môn về công tác vận động Phụ nữ, chưa có một cơ quan tuyên truyền, cổ động riêng của chị em"*[1]... Cuối năm 1941, tổ phụ nữ Cứu quốc - đoàn thể phụ nữ được thành lập - góp phần động viên, lôi cuốn hàng trăm phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đi đầu trong cuộc đấu tranh sinh tử với kẻ thù. Từ thực tế lịch sử, có thể rút ra nhiều nguyên nhân dẫn đến phong trào phụ nữ Thái Nguyên lúc đầu chưa mạnh. Trước hết, do nhận thức của đảng viên, cán bộ phụ trách phong trào về quan điểm của Đảng đối với vai trò, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng phụ nữ trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc chưa thật đầy đủ. Hai là tư tưởng phong kiến, coi thường phụ nữ còn khá nặng và có tính phổ biến trong nhiều người, kể cả trong chị em phụ nữ. Đã không ít các chị bị bố, mẹ đẻ, bố, mẹ chồng và chồng tìm mọi cách cấm đoán không cho tham gia hoạt động cách mạng. Có chị còn buộc phải lựa chọn hoặc tiếp tục hoạt động cách mạng thì "tan đàn sẻ nghé", hoặc chấp nhận hy sinh hạnh phúc cá nhân, vượt lên làm một chiến sĩ cứu nước. Đối với các chị là người thuộc dân tộc thiểu số thì lễ giáo phong kiến, phong tục, tập quán

(1) Con đường Chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương - Văn kiện Đảng - sách đã dẫn trang 148.

và dư luận xã hội còn trói buộc chặt chẽ hơn nhiều. Hơn thế nữa, hoạt động cách mạng trong thời kỳ bí mật là cuộc đấu tranh sinh tử, kẻ thù đã đặt chủ nghĩa yêu nước và cách mạng do Đảng ta lãnh đạo ra "ngoài vòng pháp luật". Ai dám chấp nhận bị tù đày, bị chém, giết mới có gan lao vào cuộc tranh đấu. Vì thế, trong một thời gian ngắn chưa thể biến lý tưởng cách mạng của Đảng thành lý tưởng của quảng đại quần chúng ngay được. Một nguyên nhân khác là ở Thái Nguyên có nhiều dân tộc anh em chung sống. Dù dân tộc nào đi nữa thì tinh thần yêu nước của phụ nữ đều giống nhau, nhưng tâm lý, môi trường xã hội, điều kiện kinh tế, nguyện vọng và khả năng đấu tranh... lại có những điểm khác nhau, nếu không nắm được những điểm này thì việc vận động phụ nữ sẽ gặp trở ngại, phong trào chậm phát triển.

*

* *

Ngày 01 tháng 9 năm 1939, phát xít Đức nổ súng tấn công Ba Lan, chính thức châm ngòi nổ chiến tranh thế giới lần thứ II. Ngày 03-9-1939, Chính phủ Pháp tuyên chiến với Đức. Lao vào cuộc chiến tranh, Chính phủ Pháp liền thi hành một chính sách hoàn toàn phát xít ở trong nước cũng như ở các nước thuộc địa của Pháp.

Ở Đông Dương, đế quốc Pháp điên cuồng tấn công vào Đảng Cộng sản và các tổ chức đoàn thể do Đảng lãnh đạo. Báo chí tiến bộ bị đóng cửa. Các tổ chức dân chủ và những quyền lợi mà quần chúng đấu tranh giành được trong thời

kỳ Mặt trận bình dân đều bị thủ tiêu hàng loạt. Nhiều cuộc vây ráp, bắt bớ những người yêu nước, những chiến sĩ Cộng sản diễn ra hàng loạt. Những nhà giam mới được lập thêm ở Bắc Mê, Nghĩa Lộ, Bá Vân, Phấn Mễ...

Về quân sự, chúng ra lệnh tổng động viên, bắt lính, bắt phu xây dựng đường sá và các công trình quân sự. Tính đến tháng 2-1940, đã có 8 vạn lính bị đưa sang Pháp. Về kinh tế, chúng tăng thuế, trưng thu, trưng mua, trưng dụng các xí nghiệp tư nhân cho quốc phòng, thực hành chính sách kinh tế thời chiến nhằm vơ vét sức người, sức của ở Đông Dương phục vụ cho chiến tranh đế quốc.

Tất cả mọi giai cấp, mọi tầng lớp trong xã hội Việt Nam (trừ bọn tay sai của đế quốc, địa chủ lớn và bọn tư sản mại bản) đều bị ảnh hưởng tai hại của chính sách phát xít và chiến tranh của đế quốc Pháp. Đặc biệt, giai cấp nông dân (chiếm 95% dân số) bị cùng kiệt vì tô cao, thuế nặng, bị bắt lính, bắt phu, bị cưỡng bức nhổ lúa, trồng đay, trồng thầu dầu.

Khi ách áp bức và bóc lột của đế quốc Pháp đè nặng lên mọi tầng lớp nhân dân thì trọng lực dồn nén xuống giới phụ nữ dữ dội, nặng nề hơn cả.

Chiến tranh thế giới lần thứ II đã làm đảo lộn mọi hoạt động và đời sống xã hội của nước ta.

Trước tình hình đó, ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng gửi Thông cáo cho các cấp bộ Đảng, vạch ra một số phương hướng và biện pháp cần kíp trước mắt nhằm chuyển hướng các mặt hoạt động của Đảng, riêng đối với phong trào phụ

nữ trong Thông cáo, Trung ương chỉ thị "Những nơi nào có đông chí và Hội Phụ nữ phải tổ chức ngay Ủy ban Phụ nữ để lôi kéo tất cả các giai cấp phụ nữ vào Hội, điều cần hơn hết là phải liên lạc cho được những người vợ lính và những người chồng họ sắp phải vào lính lấy danh nghĩa giúp đỡ nhau trong khi chồng hay con vắng mặt, còn địa phương nào chưa có phụ nữ, các đồng chí phải đem hết năng lực ra hoạt động tổ chức cho được các Ủy ban Phụ nữ".[1]

Tiếp theo, từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 11/1939, Ban chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ 6. Sau khi phân tích tình hình thế giới, Hội nghị nhận định: "Đông Dương đã bị lôi cuốn vào guồng máy chiến tranh do đế quốc gây ra" và dự đoán Nhật sẽ chiếm lấy Đông Dương, Pháp sẽ đầu hàng Nhật. Hội nghị khẳng định nhân dân Đông Dương "chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để tranh lấy giải phóng độc lập" và xác định mục tiêu chiến lược, trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương. Hội nghị quyết định thành lập "Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương", thay cho "Mặt trận dân chủ".

Đảng và các đoàn thể cách mạng của Đảng rút vào hoạt động bí mật và Đảng chủ trương chuyển trọng tâm công tác về nông thôn.

Thực hiện chủ trương của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử một số cán bộ đến Phú Bình,

[1] Văn kiện Đảng, Sách đã dẫn, trang 22

Phổ Yên vận động cách mạng, gây dựng cơ sở. Cuối năm 1939, đầu năm 1940, ở các xã và tổng Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ, Mai Sơn (huyện Phú Bình) và Tiên Thù (huyện Phổ Yên) đã có nhiều người tham gia hoạt động cách mạng, nhiều gia đình là cơ sở bí mật của Đảng[1].

Tại tổng La Đình (bao gồm các xã Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ, Kha Nhi, Bằng Cầu và Mai Sơn) thuộc huyện Phú Bình, đầu năm 1940, đã có các bà Nguyễn Thị Trơn, Nguyễn Thị Lung, Nguyễn Thị Áng, Nguyễn Thị Xứng, Nguyễn Thị Quất (tức Phong) tham gia hoạt động cách mạng. Vào thời gian này, địch tăng cường khủng bố cơ sở cách mạng ở Hà Nội và các vùng lân cận, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Thanh Nghị, Lê Hoàng... rút lên các huyện Phú Bình, Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên) và Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang) hoạt động. Tại huyện Phú Bình, các đồng chí cán bộ lãnh đạo của Đảng được nhân dân, trước hết là các bà, các chị lo cấp dưỡng và che chở.

Nhận thấy phong trào cách mạng ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên) có những bước phát triển khá, cần được giúp đỡ để mở rộng, đồng chí Trường Chinh đã cử các đồng chí Ngô Thế Sơn, Lương Văn Đài, Nguyễn Trọng Tỉnh (là cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ) đến Phú Bình và đồng chí Hải Lục đến Phổ Yên chỉ đạo phong trào.

---

(1) Cơ sở cách mạng ở Phú Bình bắt đầu được xây dựng từ cuối năm 1938, được mở rộng vào năm 1939.

Thi hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, cuối năm 1940, các đồng chí chỉ đạo ở huyện Phú Bình đã thành lập "Hội phụ nữ phản đế"[1] ở các xã Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ và Mai Sơn, hội viên là tất cả các chị trong hội "Phụ nữ tương tế"[2] và những người hăng hái hoạt động khác. Đây là tổ chức cơ sở Hội phụ nữ đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên.

Nhận được tin ngày 27/9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn) bùng nổ;, cơ sở Đảng ở huyện Võ Nhai lập tức động viên lực lượng cách mạng trong huyện chi viện cho Bắc Sơn. Các bà, các chị ở Võ Nhai động viên chồng, con, anh em trong lực lượng tự vệ cấp tốc vượt rừng lên Bắc Sơn và tự mình chuẩn bị gạo, muối ủng hộ lực lượng cách mạng Bắc Sơn.

Hưởng ứng lời kêu gọi trong "Thông cáo khẩn cấp" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra đầu tháng 12/1940: "Cấp tốc thi hành những phương pháp hưởng ứng Bắc Sơn, Nam Kỳ..."; trải qua kinh nghiệm của các cao trào cách mạng 1930 – 1931 và 1936 – 1939, căn cứ vào tình hình thực tế khi các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ nổ ra, Đảng càng thấy đầy đủ hơn khả năng trực tiếp cách mạng của phụ nữ. Vì vậy, trong Thông cáo này, Ban Thường vụ Trung ương đặt vấn đề: Động viên lực lượng phụ nữ: "Đứng

---

[1] Hội phụ nữ phản đế Kha Sơn Thượng do bà Nguyễn Thị Lung, Kha Sơn Hạ do bà Nguyễn Thị Quý, Mai Sơn do bà Nguyễn Thị Quất làm Bí thư.

[2] Hội phụ nữ tương tế của các xã Kha Sơn Thượng, Kha Nhi, Mai Sơn được thành lập đầu năm 1940, mỗi năm, mỗi hội viên góp 5 đấu thóc làm quỹ hoạt động.

*Đại hội phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên - Tháng 6/1946*

*Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái*
*lần thứ nhất - Tháng 6/1974*

lên cổ động, thuyết phục tuần, lính, làm cho họ đừng bắn vào nhân dân cứu quốc, quay súng bắn lại quân thù, chạy về phe cách mạng"; "lấy những phụ nữ thạo đường có kinh nghiệm làm việc giao thông giữa các cấp bộ Đảng".

Thực hiện Thông cáo trên, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên bí mật tổ chức rèn kiếm, giáo, mác và quyên góp gạo, muối, thuốc men gửi lên ủng hộ các chiến sĩ Bắc Sơn. Nhiều truyền đơn phản đối đế quốc Pháp bắn, giết nhân dân Bắc Sơn được rải dọc đường số 3 từ cầu Đa Phúc đến cầu Vân Dương; các chị phụ nữ các huyện Phổ Yên, ra Phố Cò, Võ Nhai ra Đình Cả gặp binh lính người Việt trong quân đội Pháp vận động họ nếu vì bị bắt buộc lên Bắc Sơn thì đừng gây tội ác chống nhân dân, chống cách mạng. Công tác binh vận tuy chưa làm rã ngũ được binh lính, nhưng cũng tác động vào tư tưởng những người được các chị phụ nữ thức tỉnh tình "máu đỏ, da vàng".

Khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra, Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ phái nhiều cán bộ lên trực tiếp chỉ đạo phong trào. Một đường dây liên lạc bí mật từ Bắc Sơn - Võ Nhai về xuôi được thiết lập. Trạm liên lạc và giao thông phần lớn do các chị phụ nữ đảm nhận.

Thực hiện chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đầu năm 1941, Ban chấp hành Trung ương Đảng khẩn trương chuẩn bị họp Hội nghị lần thứ Tám.

Ngày5-2-1941, các đại biểu Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, xứ ủy Trung Kỳ đi dự Hội nghị Trung ương lần thứ Tám lên đến xã Phú Thượng (Võ Nhai). Tại xã Phú Thượng

(Võ Nhai), các đồng chí đại biểu đã được bảo vệ an toàn. Các chị phụ nữ (Đường Thị Ân, Mai Thị Bảo...) lo cơm nước cho đoàn chu đáo và bí mật. Trong lúc cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn vừa bị quân thù dìm trong máu, lửa; lưới mật thám còn bủa kín các ngả đường ở hai huyện Bắc Sơn và Võ Nhai, chỉ một sơ xuất nhỏ cũng đủ không an toàn cho đoàn cán bộ quan trọng của Đảng. Giữ và bảo vệ được an toàn cho Đoàn là một đóng góp có ý nghĩa quan trọng của các chị phụ nữ Võ Nhai, góp phần để Hội nghị Trung ương lần thứ Tám thành công.

Hội nghị họp từ ngày 10 đến 19/5/1941, do đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại biểu Quốc tế Cộng sản chủ trì.

Sau khi phân tích tình hình Quốc tế và Đông Dương, Hội nghị khẳng định: "Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp – Nhật". Hội nghị xác định: Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc. Để động viên được toàn dân đứng lên làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thì Đảng "phải vận dụng một phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết, làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa, nay trong nhân dân...". Hội nghị cho rằng "Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương" đã không còn thích hợp: "Vậy Mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay ở Việt Nam là Việt Nam độc lập đồng minh, hay nói tắt là Việt Minh", các đoàn thể Thanh niên phản đế, Nông dân phản đế chuyển thành Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc là thành viên của Mặt trận Việt Minh. "Việt Nam phụ nữ cứu quốc

là đoàn thể cứu quốc của chị em phụ nữ muốn tranh đấu đánh Pháp, đuổi Nhật"[1]. Hội nghị quyết định chọn Bắc Sơn – Võ Nhai làm Trung tâm căn cứ địa thứ 2 của Việt Bắc (sau Cao Bằng).

Hội nghị Trung ương lần thứ Tám bế mạc, các đại biểu về xuôi chỉ đạo phong trào. Các đồng chí Thường vụ Trung ương[2] cùng một số đại biểu trở về theo đường khi đi.

Nắm được bí mật đó, đế quốc Pháp lập tức tung lực lượng lên Bắc Sơn nhằm bắt bằng được các đồng chí Trung ương và đánh phá cơ sở cách mạng ở Bắc Sơn – Võ Nhai.

Ngày 17-6-1941 đế quốc Pháp huy động binh lính hai tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn và mật thám ở Hà Nội lên bao vây Bắc Sơn từ Ngả Hai đến Bình Gia, tiến hành lùng sục vào các khu rừng, nơi có con đường các đồng chí Trung ương đi qua về xuôi. Tình hình trong khu căn cứ hết sức khẩn trương[3]. Các đồng chí Trung ương đang ở trong vòng vây của địch, nhân dân bị địch bắt bớ, tra tấn, cướp của, đốt nhà, thanh niên bỏ chạy vào rừng...

---

[1] Những chữ đặt trong ngoặc kép trích trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII Đảng Cộng sản Đông Dương – Văn kiện Đảng.

[2] Hội nghị Trung ương lần thứ VIII đã bầu một đồng chí vào Trung ương và cử ra Thường vụ Trung ương gồm 3 đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt. Đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư.

(3) Sau quyết định thành lập căn cứ Bắc Sơn Võ Nhai, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ định Ban chỉ huy căn cứ gồm các đồng chí Phùng Chí Kiên. Ủy viên Trung ương làm Chỉ huy trưởng, Lương Văn Chi (tức Huy) và Chu Văn Tấn làm Chỉ huy phó; đồng thời Trung ương cũng tăng cường cho Căn cứ nhiều cán bộ từ nước ngoài về, Cao Bằng xuống và các tỉnh dưới xuôi lên. Trung đội du kích Bắc Sơn được đổi thành Trung đội Cứu quốc quân I (lúc đó thường gọi đệ nhất trung đội Cứu Quốc quân).

Trước tình hình đó, Ban chỉ huy Căn cứ phân công đồng chí Chu Văn Tấn trở về Võ Nhai chuẩn bị lương thực dự trữ và tổ chức lực lượng chống khủng bố. Các đồng chí Phùng Chí Kiên, Lương Văn Chi vừa tìm cách đưa các đồng chí Trung ương từ Bắc Sơn về Võ Nhai an toàn, vừa tổ chức chống địch khủng bố ở Bắc Sơn.

Thực hiện chủ trương trên, cơ sở Đảng Võ Nhai đã giao cho chị, em phụ nữ các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá vận động nhân dân ủng hộ thóc; chỉ trong vòng một tuần lễ, các chị phụ nữ đã thu được hơn 200 nồi thóc cất, giấu trong các hang.

Từ ngày 4/7/1941, quân Pháp bao vây, lùng bắt được 27 cán bộ, đảng viên 2 xã Phú Thượng và Tràng Xá và đốt nhà của các đồng chí Chu Văn Tấn, Chu Quốc Hưng, Lê Dục Tôn, Nông Văn Cún ...

Được sự che chở của nhân dân và tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân, đầu tháng 8/1941, các đồng chí Trung ương về đến cơ quan bí mật ở Núi Lều (xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai) an toàn.

Phát hiện được các đồng chí Thường vụ Trung ương đã rời Bắc Sơn về Võ Nhai, địch dồn hết lực lượng về khủng bố Võ Nhai. Bài học thất bại ở Bắc Sơn làm cho đế quốc Pháp rút ra được nhiều điều cay đắng, do đó đến Võ Nhai chúng tiến hành khủng bố rất ác liệt. Toàn bộ huyện Võ Nhai nằm trong vòng vây dầy đặc của đồn, bốt, điếm canh; tất cả các ngả đường vào huyện đều bị phong toả, các đường liên thôn, liên xã bị kiểm soát chặt chẽ, các đường

mòn vào rừng, lên núi đều bị mật thám bí mật rắc tro, căng chỉ để phát hiện sự đi lại của ta.

Tàn ác hơn, chúng đã đốt hết nhà và dồn hết hơn 40 gia đình, với trên 200 nhân khẩu phần lớn là người già, phụ nữ và trẻ em ở làng Lầm, làng Cao, làng Phật và Nà Kháo (xã Phú Thượng) vào trại tập trung do chúng bắt dân dựng lên ở Nà Pheo (Xã Phú Thượng). Trại tập trung Nà Pheo gồm hai dãy nhà tạm, có ba hàng rào nứa cao, hai cửa ra vào, ở hai đầu dãy có lính gác. Chúng bố trí những gia đình có người làm mật thám ở xen kẽ để dò la tin tức. Hàng ngày, đúng 7 giờ sáng chúng mở cổng trại cho nhân dân ra đồng làm việc, 4 giờ chiều phải về. Nghe tiếng kẻng mọi người trong trại, không trừ ốm đau, già cả đều phải nhanh chóng chạy ra sân trại xếp hàng kiểm danh, ai chậm chân là bị roi vọt. Tất cả thóc, gạo, dầu, muối... của các hộ bị chúng gom lại một chỗ, đến bữa nấu ăn, chúng phát gạo, muối cho từng nhà (theo khẩu) về nấu, thường là không đủ no. Dầu hoả, thuốc chữa bệnh, vải mặc, diêm, giấy bút chúng cũng chỉ cho mua theo khẩu ở mức tối thiểu, vì chúng sợ nhân dân dành để cung cấp cho Cứu quốc quân và cán bộ hoạt động bí mật.

Đặc biệt, cuộc sống và sinh hoạt của chị em phụ nữ trong Trại tập trung rất cơ cực. Vì mỗi lần đi lấy cỏ cho ngựa (của lính), đi tắm giặt, đi vệ sinh đều có lính vác súng đi kèm, xong việc là bị chúng làm nhục.

Sau ít ngày lập Trại tập trung ở Nà Pheo (Phú Thượng), thực dân Pháp đốt nhà của 5 xã thuộc tổng Tràng Xá và dồn hơn 3000 dân ở đây vào Trại tập trung làng Giữa, rộng

9000m$^2$, bao quanh là 13 hàng rào nứa. Tất cả lều ở trong trại do từng gia đình tự dựng bằng tranh, tre, nứa theo hướng dẫn của chúng, đất được chia ngang dọc như ô bàn cờ. Nhà của người Dao ở giữa, vì theo chúng "đây là bọn nguy hiểm nhất", các ô ngoài là nhà của người Tày, Nùng, Hoa, Kinh, ngoài cùng là nhà của bọn mật thám. Cạnh Trại tập trung là đồn Mỏ Chợ, thực chất đây là vị trí dã chiến của quân Pháp, vì có cả lính khố xanh, khố đỏ và lê dương... Trại tập trung đông người nhưng chúng cũng chỉ mở hai cổng. Lính và mật thám thường xuyên đi tuần tra bằng mô tô hoặc ngựa để kiểm soát trại.

Cũng như trại tập trung ở Nà Pheo, tất cả lương thực, muối chúng bắt tập trung vào kho, phát từng bữa cho mỗi hộ, nhiều, ít tuỳ theo khẩu. Gà, vịt, lợn, đồ đạc, quần áo, vàng bạc ... thứ gì có giá trị đều bị bọn lính cướp sạch. Ruộng ở xa chúng không cho đi làm, ban đêm ra khỏi nhà phải xin phép và phải có đuốc; phụ nữ bị binh lính hãm hiếp rất dã man.

Đời sống nhân dân trong hai trại thiếu thốn và rất cực khổ. Ăn, ở chật hẹp, mất vệ sinh, bệnh tật hoành hành dữ dội. Chỉ trong một thời gian ngắn đã có gần 300 người bị chết (phần lớn là cụ già, trẻ em và phụ nữ) do đói, rét, bệnh tật.

Tiếp theo, khoảng tháng 10/1941, đế quốc Pháp lập 2 trại đặc biệt ở chân đồn Đình Cả và ở cạnh đồn Tràng Xá để giam thân nhân gồm cha, mẹ, vợ, con, anh, chị em của các cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân.

Từ khi đế quốc Pháp mở rộng quy mô khủng bố, binh lính của chúng tập trung về Võ Nhai lên tới 4000 tên gồm đủ các sắc lính khố xanh, khố đỏ, lê dương, lính Pháp, lính da đen ở các nước thuộc địa của Pháp, cả lính nguỵ Ra đê (Tây Nguyên). Bọn chỉ huy Pháp cho lính tự do đánh đập nhân dân, hãm hiếp phụ nữ, vơ vét của cải của nhân dân trong các trại tập trung.

Đây là lần đầu tiên ở Việt Nam giặc Pháp đốt, phá nhiều làng mạc cùng một lúc, dồn dân cả một vùng rộng lớn vào các trại tập trung theo kiểu phát xít Đức. Hàng ngàn người dân Võ Nhai bị đầy đọa về thể xác, đau đớn về tinh thần. Bằng những hành động tàn bạo, giặc Pháp hy vọng sẽ dập tắt được ngọn lửa cách mạng, đè bẹp được ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các dân tộc Võ Nhai. Nhưng chúng đã lầm. Sự khủng bố dã man, tàn bạo của chúng chỉ làm sâu sắc thêm lòng căm phẫn, củng cố thêm quyết tâm đoàn kết, tranh đấu đến cùng để giải phóng quê hương, đất nước của nhân dân các dân tộc Võ Nhai, mà tiêu biểu và nổi bật nhất là tinh thần cách mạng mạnh mẽ, dũng cảm của các bà, các chị và các em gái. Trừ các chị Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan đã bị lộ, phải thoát ly lên rừng hoạt động cùng với Cứu quốc quân, còn đa số các chị ở lại các trại tập trung đều bền bỉ, dũng cảm đấu tranh giữ vững cơ sở, làm chỗ dựa tinh thần cho nhân dân; bí mật liên lạc, báo tin tức, tình hình địch, chuyển thóc, gạo, muối cho Cứu quốc quân. Đặc biệt, các chị Mùi Phan, Mùi Báo ...(dân tộc Dao ở xã Tràng Xá), Nông Thị Cầm,

(dân tộc Nùng ở xã Phú Thượng) gan dạ, lanh lợi, mưu trí là sợi dây liên lạc bí mật, bền vững giữa các trại tập trung và Cứu quốc quân. Bà Sáng, bà Cò, chị Pính, chị Quản .. trong hoàn cảnh gay go, khắc nghiệt ở các trại tập trung, vẫn giữ được liên lạc với Cứu quốc quân. Những gốc cây, hốc đá, ống bương, mái đình ... đã trở thành những hòm thư liên lạc giữa các bà, các chị ở cơ sở với Cứu quốc quân. Có nhiều lúc khó khăn, các bà, các chị đã không ngại nguy hiểm, dơ bẩn, buộc cả giấy mực, muối, diêm, thịt lợn ... áp vào da thịt để tránh những con mắt soi mói của mật thám, tiếp tế cho Cứu quốc quân.

Địch càng kiểm soát chặt chẽ, các bà, các chị càng có nhiều sáng kiến vận chuyển gạo, thóc và các nhu yếu phẩm cho Cứu quốc quân.

Giữa lúc địch tập trung lực lượng, khủng bố ác liệt Võ Nhai, ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mánh (xã Tràng Xá), đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, thay mặt Trung ương dự lễ thành lập, giao nhiệm vụ và trao lá cờ đỏ, sao vàng cho Trung đội Cứu quốc quân II. Trong số 47 cán bộ, chiến sĩ, có mặt trong buổi lễ thành lập Trung đội Cứu quốc quân II, có 3 nữ chiến sĩ là các chị Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn (tức Lê), Hoàng Thị Ngoan (tức La). Đây là 3 chiến sĩ gái đầu tiên trong lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng, của quân đội ta.

Sau khi bảo vệ an toàn Đoàn cán bộ Trung ương về xuôi, Cứu quốc quân đẩy mạnh hoạt động vũ trang, tiêu diệt sinh

lực địch. Được sự đùm bọc của nhân dân, Cứu quốc quân vừa đánh địch đi càn quét, vừa phát triển cơ sở, mở rộng địa bàn hoạt động và trưởng thành nhanh chóng. Từ 47 cán bộ chiến sĩ lúc đầu, đến tháng 12/1941, quân số Cứu quốc quân đã tăng lên 72 người, vũ khí ngày một tốt hơn. Được thế, một phần quan trọng do có những người phụ nữ các dân tộc ở Võ Nhai rất kiên trung, hết lòng vì cách mạng. "Nói tới sự ủng hộ của nhân dân nói chung và phụ nữ Võ Nhai nói riêng đối với Cứu quốc quân thì không bút nào tả hết được"[1].

Trong những ngày đầu khi địch dồn dân vào các trại tập trung, chưa liên lạc được với nhân dân, Cứu quốc quân phải ăn ngày hai bữa cháo loãng. Sau khi liên lạc được với nhân dân, từ trong các trại tập trung nhân dân đã chuyển thóc gạo cho cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân theo đường bí mật. Khi địch đốt nhà nhiều bà, nhiều chị người Dao ở xã Tràng Xá đã không lo miếng ăn của gia đình mình trong trại tập trung mà cố hắt thóc ra sân tránh cháy và để đó đến đêm cho Cứu quốc quân về lấy. Vụ mùa năm 1941, các chị đi gặt đã giấu 300 nồi thóc ở đồng, rồi báo cho Cứu quốc quân về lấy, chuyển lên Căn cứ.

Qua "Tám tháng hoạt động du kích" tiếng súng của Cứu quốc quân II đã làm nhân dân cả nước làm nức lòng, quân thù khiếp sợ, bạn bè quốc tế ca ngợi "Một chiến tích rất anh

---

[1] Đào Văn Trường, nguyên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Chủ nhiệm Ủy ban Chính trị - Quân sự căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, Chỉ huy trưởng Cứu quốc quân từ tháng 10/1941.

hùng". Có "Một chiến tích rất anh hùng" đó là nhờ tinh thần dũng cảm, mưu trí của hơn 70 cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân trước hơn 4000 quân giặc nhà nghề, thiện chiến được trang bị vũ khí tối tân, có cơ giới yểm trợ và dư thừa đồ ăn, thức uống; là nhờ tấm lòng quả cảm, kiên trinh của các bà, các mẹ, các chị ở Võ Nhai với Cách mạng, với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Gần như tất cả các đấu thóc, hạt muối từ trong trại tập trung lên căn cứ nuôi chiến sĩ đều qua tay các bà, các mẹ, các chị vượt qua sự kiểm soát ngặt nghèo của quân thù. Những tấm gương hy sinh của các bà, các mẹ, các chị đã truyền đến cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân sức mạnh vượt lên tất cả mọi khó khăn, gian khổ để chiến đấu với quân thù. Đó là tấm gương hy sinh cao cả của một bà mẹ người Dao ở xã Cây Thị (huyện Đồng Hỷ). Ngày 27/2/1942, khi lính Lê dương càn quét vào xã Cây Thị (huyện Đồng Hỷ), có kẻ chỉ điểm mẹ giấu cán bộ và giấu tài liệu, giặc Pháp đã bắt và tra tấn mẹ rất dã man. Chúng ra điều kiện, nếu mẹ không khai chúng sẽ bắn chết người con trai của mẹ. Sẵn sàng chấp nhận hy sinh, mất mát, mẹ bình tĩnh trả lời "Ma hiu" (không biết) và chúng đã giết con mẹ ngay giữa sân. Con mẹ chết, nhưng cán bộ và tài liệu của Đảng được bảo vệ an toàn. Đó là tấm gương của 109 thân nhân Cứu quốc quân và cán bộ cơ sở, bị địch bắt làm con tin nhốt ở hai trại tập trung Đình Cả và Tràng Xá, hàng ngày bị chúng đánh đập, hành hạ buộc những người này phải gọi thân nhân về đầu thú. Nhưng họ chẳng những không làm theo lời chúng mà còn gửi ra Căn cứ những lời

khích lệ chồng, con, anh, em của mình giữ vững quyết tâm chiến đấu. Thấy sự phản tác dụng này, thực dân Pháp đã đưa 109 thân nhân của cán bộ chiến sĩ Cứu quốc quân sang giam ở nhà tù Chợ Chu (Định Hoá), nhằm cắt sợi dây liên lạc giữa họ với Cứu quốc quân và đánh một đòn cân não mạnh vào Cứu quốc quân.

Để mở rộng địa bàn hoạt động, ngày 19/11/1941, Cứu quốc quân II cử một tổ công tác gồm 6 cán bộ, chiến sĩ trong đó có 3 chị: Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn và Hoàng Thị Ngoan bí mật vượt vòng vây của địch sang Đại Từ hoạt động, để từ đó mở rộng cơ sở sang vùng Chợ Chu (Định Hóa) và Phương Liễn (Sơn Dương, Tuyên Quang). Hoạt động bí mật trong vòng kiểm soát gay gắt của địch, các chị đã phải đóng giả làm vợ lẽ, người làm thuê, cấy mướn, ngày ra đồng cấy hái, tối đi giác ngộ cách mạng cho quần chúng.

Tàn phá làng mạc, đốt nhà, dồn dân vào các trại tập trung; bắt cha , mẹ, vợ, con, chị, em của Cứu quốc quân, làm con tin và hành hạ họ dã man; tung một đạo quân hơn bốn ngàn binh lính càn quét, đánh phá liên miên, dìm Tràng Xá, Phú Thượng, Lâu Thượng trong lửa, đạn, gây chết chóc đau thương cho hơn 3000 con người, thực dân Pháp vẫn không đánh bại được Cứu quốc quân, vẫn không dập tắt được tinh thần cách mạng, ý chí giải phóng dân tộc trong lòng các bà, các mẹ, các chị đã bị chúng nhốt chặt trong các trại tập trung. Trái lại, lực lượng của chúng bị tiêu hao hàng ngày, binh lính chết, súng đạn rơi vào tay Cứu

quốc quân và hao tiền, tốn của. Nhiều binh lính địch dao động, sa sút tinh thần do các bà, các mẹ, các chị làm công tác binh vận, rải truyền đơn kêu gọi phản chiến [1]...

Cuối cùng, giặc Pháp đã hèn hạ đến mất hết tính người là đào mồ, mả thân nhân của những chiến sĩ cách mạng lên đốt và đổ xuống suối. Đê hèn hơn nữa, ngày 1/1/1942 chúng ra Thông cáo: "Một lính của chúng bị chết, chúng sẽ giết 4 người thân của Cứu quốc quân đang bị chúng giam làm con tin"!

Không thể để sự hy sinh của nhân dân quá lớn trước hành động cực kỳ dã man của quân thù, Ban chỉ huy Cứu quốc quân quyết định: Tạm ngừng tấn công quân sự; đẩy mạnh tiến công chính trị, giác ngộ quần chúng và làm tốt công tác binh vận; đồng thời cử người về xuôi xin ý kiến chỉ đạo của Trung ương Đảng.

Được sự chỉ đạo của Trung ương, đầu tháng 3/1942, Cứu quốc quân tạm ngừng đấu tranh vũ trang, rút lên biên giới Việt – Trung để củng cố và xây dựng lực lượng. Sau khi Cứu quốc quân rút khỏi Võ Nhai, giữa tháng 3/1942, hàng trăm chị em phụ nữ dắt theo trẻ em, kéo lên các đồn Tràng Xá, Đình Cả đấu tranh đòi chúng phải thả những người đang bị giam giữ ở nhà tù Chợ Chu. Trước sức mạnh đoàn

---

[1] Lúc đầu chúng thay quân một tháng một lần, sau sợ để lâu binh lính sẽ bị nhân dân – trước hết là các chị phụ nữ - làm công tác binh vận, lôi kéo đào ngũ hoặc phản chiến nên chúng thay quân hai tuần một lần. Trong thực tế đã có rất nhiều binh lính sau khi được các bà, các mẹ, các chị tuyên truyền, khi đi càn quét đã không bắn vào lực lượng cách mạng, nếu cần tiếng súng thì bắn chỉ thiên.

kết đấu tranh của phụ nữ các dân tộc Võ Nhai, đầu tháng 4/1942, thực dân Pháp phải trả tự do cho 71 thân nhân Cứu quốc bị giam ở nhà tù Chợ Chu quân trở về Võ Nhai.

Cùng với "Tám tháng du kích Võ Nhai", phong trào Việt Minh tỉnh Thái Nguyên từ cuối năm 1941 trở đi phát triển rất mạnh, thu hút hàng trăm phụ nữ các dân tộc trong tỉnh tham gia vào Hội phụ nữ Cứu quốc. Nhiều người đã trở thành cán bộ cơ sở của Đảng, của phong trào, nhiều bà, nhiều chị là cơ sở bí mật tin cậy của Trung ương, của Xứ ủy. Bà Phan Thị Tàn, dân tộc Tày ở Định Hóa, được giác ngộ cách mạng từ năm 1942, là cơ sở liên lạc giữa Chi bộ nhà tù Chợ Chu với Xứ ủy Bắc Kỳ và Cứu quốc quân; là người góp phần quan trọng thực hiện kế hoạch vượt ngục thành công của 12 cán bộ của Đảng bị địch giam giữ tại nhà tù Chợ Chu ngày 11-10-1944.

Theo chỉ thị của Xứ ủy, các bà Nguyễn Thị Tỳ và Nguyễn Thị Dần, (hai bạn nông dân ở làng Tiên Thù, xã Tiên Phong – Phổ Yên) được giác ngộ cách mạng năm 1942 đã không sợ nguy hiểm, không ngại khó khăn, đón cơ sở in của Trung ương về nhà mình in tài liệu và sách báo bí mật, dành từng bơ gạo, đấu bắp, mớ khoai để nuôi cán bộ của Đảng. Đầu tháng 2-1943, địch khủng bố phong trào cách mạng ở Phổ Yên, nhà in có nguy cơ bị đánh phá, bà Tỳ đã không sợ hiểm nguy, khôn khéo, mưu trí, bố trí cho các đồng chí làm công tác ấn loát rút sang Phú Bình, còn bà gồng gánh dụng cụ in ấn đưa sang Mai Sơn (Phú Bình) an toàn.

Phong trào cách mạng Thái Nguyên trong những năm 1943, 1944 có những bước phát triển nhảy vọt. Các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh được xây dựng ở hầu hết khắp các xã trong tỉnh. Riêng Hội Phụ nữ Cứu quốc, tính đến cuối năm 1944 đã có 700 hội viên[1], nhiều xã đã có Ban chấp hành Phụ nữ Cứu quốc từ 5 ủy viên đến 7 uỷ viên. Tại huyện Phú Bình, đầu năm 1943 đã thành lập Việt Minh tổng Phương Sơn và Hội Phụ nữ Cứu quốc tổng Phương Sơn cũng ra đời từ đây[2]

Trước sự phát triển và lớn mạnh của phong trào cách mạng Thái Nguyên, thực dân Pháp đã phản ứng quyết liệt bằng những đợt khủng bố liên tiếp và mở rộng quy mô ra toàn tỉnh. Từ tháng 7 –1944 trở đi, hầu như tất cả các huyện trong tỉnh đều bị địch càn quét, đánh, phá. Nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên bị sa vào tay địch. Tháng 11-1944, địch dồn lực lượng về khủng bố Võ Nhai.

Thực hiện Nghị quyết Ban Thường vụ Trung ương Đảng (tháng 3-1943), Ủy ban Quân – Chính Bắc Kỳ đã thành lập Chiến khu Hoàng Hoa Thám bao gồm một số tỉnh ở Việt Bắc và các tỉnh lân cận. Tháng 2-1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Chiến khu họp tại Khuổi Kịch (Sơn Dương – Tuyên Quang) quyết định chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám làm

---

[1] Theo sơ thảo LSĐ Bắc Thái tập I – Ban NCLSĐBT xuất bản 1980 – trang 162.

[2] BCH Hội Phụ nữ Cứu quốc các xã trong tổng: Kha Sơn Thượng do bà Nguyễn Thị Lung làm Bí thư, Kha Sơn Hạ do bà Nguyễn Thị Quý làm Bí thư, Mai Sơn do bà Nguyễn Thị Quất làm Bí thư.

Phân khu A và Phân khu B. Sông Cầu là ranh giới giữa hai phân khu. Phân khu A gồm có các huyện Bình Gia, Bắc Sơn, (Lạng Sơn), Hữu Lũng, Yên Thế (Bắc Giang), Võ Nhai và Đồng Hỷ (Thái Nguyên); trung tâm của Phân khu A đặt tại Võ Nhai. Sau khi Phân khu A ra đời, Trung ương đã tăng cường cho Phân khu một số cán bộ, trong đó có chị Trần Thị Minh Châu (tức Vũ) nguyên Bí thư tỉnh ủy Hưng Yên, phụ trách công tác chính trị của Phân khu.

Trước triệu chứng địch sẽ khủng bố lớn ở Võ Nhai, lãnh đạo Phân khu A quyết định phát động quần chúng đấu tranh chống khủng bố, đặt kế hoạch cho Cứu quốc quân và tự vệ đánh địch.

Hưởng ứng chủ trương của Ban lãnh đạo Phân khu A, nhân dân các xã dọc quốc lộ 1B gồm La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng và nhân dân các xã Tràng Xá, Liên Minh cất giấu của cải, làm "vườn không, đồng vắng", thiêu hủy nhà cửa, chạy lên núi cùng Cứu quốc quân đánh địch.

Phần lớn nữ thanh niên các xã nói trên, với đủ các thành phần, dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh hăng hái gia nhập Cứu quốc quân và tự vệ chiến đấu. Năm 1941, trong Cứu quốc quân mới có 3 nữ chiến sĩ thì nay đã có 10 chị, còn trong lực lượng tự vệ chiến đấu, tỷ lệ nữ chiếm gần 50% quân số.

Trong hai tháng 11 và 12-1944, quân và dân Võ Nhai đã đánh địch hàng chục trận, trong đó có trận nổi tiếng hang Mỏ Gà ngày 27-11. Địch đã huy động vào trận đánh này gần 4000 quân, có đại bác và cơ giới yểm trợ. Lực lượng của ta ở trong hang có 20 cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân

và 30 nam, nữ tự vệ chiến đấu do đồng chí Cát Lượng chỉ huy. Trong hang có 1500 dân, vũ khí có hai khẩu súng khai hậu, một số súng kíp và lựu đạn chày; 3 sàn đá rộng 2 mét dài 4 mét chất đầy đá. Cuộc chiến kéo dài từ 4 giờ 30 sáng đến 4 giờ chiều. Địch không vào được hang và bị thương, vong rất nhiều do các sàn đá đổ xuống.

Trận hang Lân ngày 29-11 giữa 80 cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân, hơn 30 nam, nữ tự vệ chiến đấu, với 25 súng trường, một số sung kíp và các sàn đá, cùng với hơn 500 dân với hàng trăm tên địch từ 8 giờ sáng đến 3 giờ chiều. Kết quả hàng chục tên địch bị tiêu diệt, ta hoàn toàn vô sự, dân được bảo vệ an toàn.

Trong các trận chiến đấu và trên các mặt công tác, chị em phụ nữ Thái Nguyên đã không thua kém anh em nam giới về tinh thần dũng cảm, sự mưu trí, tính bền bỉ. Gần hai tháng đấu tranh chống khủng bố, đặc biệt là bước sang tháng thứ 2 (12/44), đế quốc Pháp lại một lần nữa dồn tất cả dân vào các trại tập trung. Lần này chúng còn tàn bạo hơn cả Hit-le, dồn tất cả những ai chưa kịp chạy lên rừng vào chân đồn Đình Cả, rồi cho rào lại, bắt mọi người từ trẻ sơ sinh, đến cụ già phải sống giữa màn trời, chiếu đất. Chúng canh gác suốt ngày, đêm, không cho ai ra khỏi trại, lúa ngoài đồng, trên nương chín rũ xuống chúng cũng không cho dân đi gặt. Đêm xuống chúng cho quân lính phục kích ở các cánh đồng, không cho Cứu quốc quân và dân ở trên núi xuống gặt lúa. Chỉ sau khi gần 100 người bị chết do giá rét, bệnh tật chúng mới cho dân lên rừng lấy cây về làm lán, trại.

Hành động trên đây của kẻ thù hoàn toàn không còn nhân tính. Hơn nữa, những người bị nhốt vào đó lại phần lớn là người già, phụ nữ và trẻ em. Cũng như lần trước, chúng định dùng hành động tàn ác nhất, đê hèn nhất để khuất phục tinh thần kháng Pháp của nhân dân các dân tộc Võ Nhai, trong đó có phụ nữ. Hành động tàn bạo này chỉ càng thổi bùng lên ngọn lửa căm thù của nhân dân và phụ nữ Võ Nhai đối với chúng.

Các hội viên phụ nữ Cứu quốc trong các trại tập trung, một mặt bí mật động viên bà con thà chết không hàng giặc, không phản lại cách mạng để cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân và tự vệ yên tâm chiến đấu, một mặt tìm cách liên lạc, thông báo tin tức, tình hình địch trong trại cho Cứu quốc quân, đồng thời tích cực làm công tác binh vận. Đầu tháng 3-1945, khi thời cơ đến, các hội viên phụ nữ Cứu quốc đã động viên, tổ chức tất cả mọi người trong trại nhất tề vùng dậy phá trại, về làng.

Chị em phụ nữ trong lực lượng vũ trang vừa hăng hái đánh giặc, vừa tích cực tìm kiếm lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống cho gần 200 cán bộ, chiến sĩ. Đồ ăn, thức uống, thuốc men cứu, chữa người bị thương, bị ốm phần lớn trông cậy vào hai bàn tay của các chị. Ở trong rừng, nước khan hiếm, chăn, màn không có, quần, áo thiếu thốn... các chị vẫn lạc quan[1].

---

[1] Tham khảo LSĐ bộ huyện Võ Nhai (1930 – 1954), Nhật ký Cứu quốc quân của Đào Văn Trường về cuộc chống khủng bố ở Võ Nhai 1944, và phát biểu của Trần Thị Vũ tại Hội nghị tọa đàm về Cứu quốc quân do Khu ủy Khu TTVB tổ chức năm 1971.

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật nổ súng hất cẳng Pháp ra khỏi vũ đài chính trị, độc chiếm bán đảo ở Đông Dương, biến bán đảo Đông Dương thành căn cứ quân sự phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược bẩn thỉu của chúng ở châu Á - Thái Bình Dương.

Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời ra Chỉ thị "Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Chỉ thị khẳng định "Sau cuộc đảo chính này, đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính – kẻ thù cụ thể, trước mắt – duy nhất của nhân dân Đông Dương". Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương "Phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa"[1].

Ban Thường vụ Trung ương Đảng cho rằng "Điều kiện mới do tình thế mới gây ra, nên chiến thuật của Đảng thay đổi. Thay đổi hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh thích hợp với thời kỳ tiền khởi nghĩa, nhằm động viên mau chóng quần chúng lên mặt trận cách mạng, tập dượt cho quần chúng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng ở những nơi ta có lực lượng mạnh".

Đây là một Chỉ thị lịch sử, tạo bước ngoặt có tính chiến lược cho cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc, là kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn dân ta trong cao trào kháng Nhật, cứu nước.

---

[1] Văn kiện Đảng tập 3, Ban NCLSĐTW XB Hà Nội 1977, trang 390 - 391

Nằm trong ATK II (An toàn khu II), ngày 13-3-1945, Chi bộ Kha Sơn (Phú Bình) đã nhận được Chỉ thị "Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" của Trung ương. Buổi chiều cùng ngày, Chi bộ đã họp, quán triệt chỉ thị và chủ trương lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, phát động toàn dân trong xã đứng lên khởi nghĩa, giành chính quyền. Sau khi giành chính quyền thắng lợi, Chi bộ lãnh đạo nhân dân nhanh chóng phát triển lực lượng tự vệ, mở rộng Mặt trận Việt Minh ra ngoài phạm vi xã...

Sáng ngày 14-3-1945, nhân dân xã Kha Sơn, có đông đảo phụ nữ tham gia cùng với lực lượng tự vệ chiến đấu tràn ra khắp đường làng, ngõ xóm truy bắt bọn Việt gian, phản động, buộc các hào lý, chức sắc giao nộp bằng triện, giấy tờ cho Cách mạng, đến 12 giờ cùng ngày, trước một cuộc mít tinh lớn của nhân dân trong xã được tổ chức ở đình Kha Sơn Thượng, đại diện lực lượng khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai xã do đế quốc dựng lên và giới thiệu Ủy ban dân tộc giải phóng xã. Đây là xã đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được giải phóng và thành lập được chính quyền cách mạng. Thắng lợi này đã cổ vũ nhân dân các xã lân cận của các huyện Phú Bình (Thái Nguyên) và Hiệp Hòa (Bắc Giang) vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ nửa cuối tháng 3 đến tháng 5-1945, cao trào kháng Nhật, cứu nước diễn ra ở tỉnh ta đặc biệt sôi nổi và quyết liệt. Ngày 21/3, huyện Võ Nhai được giải phóng; ngày 26/3, khởi nghĩa ở Định Hóa thắng lợi; ngày 31-3, tri phủ Đại Từ đầu hàng cách mạng... Đầu tháng 5-1945, phần lớn các xã và bốn huyện trong tỉnh đã được hoàn toàn giải

phóng, quân Nhật phải rút về co cụm ở tỉnh lỵ và một số huyện lỵ.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa từng phần ở Thái Nguyên có tầm quan trọng và ý nghĩa chiến lược đối với Căn cứ địa Việt Bắc nói riêng và toàn quốc nói chung. Vì thắng lợi này đã mở rộng vững chắc một khu giải phóng rộng lớn, góp phần có ý nghĩa quyết định việc ra đời Khu giải phóng Việt Bắc (tháng 6-1945), tạo một hành lang tuyệt đối an toàn, nối giữa Căn cứ địa Việt Bắc với phong trào cách mạng cả nước, trước hết là với Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc bộ, Bắc Trung bộ.

Thắng lợi này có sự đóng góp to lớn hàng trăm phụ nữ các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Hoa, Kinh... có mặt trong các đội tự vệ vũ trang khởi nghĩa, giành chính quyền từ huyện đến cơ sở. Quan trọng hơn, tất cả các đường dây liên lạc từ Căn cứ địa Việt Bắc về ATK I (vùng quanh Hà Nội), ATK II (Phú Bình, Phổ Yên - Thái Nguyên và Hiệp Hòa - Bắc Giang), sang Phú Thọ, Phúc Yên đều do các chị phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đảm nhiệm. Từ khi Trung ương tăng cường cho Thái Nguyên một số cán bộ nữ gồm các chị Thái Bảo, Minh Tâm, Lê Ngọc..., lực lượng phụ nữ trong tỉnh tham gia vào công việc cách mạng ngày càng nhiều.

Thực hiện Mệnh lệnh và Quân lệnh số 1, của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ngày 16-8-1945, một đơn vị Quân giải phóng từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Được lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, các châu, huyện trong tỉnh đã đưa lực lượng phối hợp với Quân giải phóng bao vây đánh quân Nhật ở Thị xã. Nhân dân các xã

phía tây huyện Đồng Hỷ và nhân dân thị xã Thái Nguyên đã ủng hộ lương thực, thực phẩm và nấu cơm, nước, tiếp tế cho Quân giải phóng và lực lượng tự vệ đánh Nhật.

Hội Phụ nữ Cứu quốc thị xã Thái Nguyên và Hội Phụ nữ Cứu quốc các xã phía tây Đồng Hỷ phối hợp với các đoàn thể khác đứng ra vận động nhân dân ủng hộ gạo, thóc, trâu, bò, lợn, gà và đảm nhiệm mặt hậu cần cho Quân giải phóng. Chỉ trong hai ngày 18 và 19 tháng 8, riêng nhân dân các dân tộc phía Tây huyện Đồng Hỷ đã ủng hộ Quân giải phóng hàng chục tấn gạo, hàng trăm con lợn, gà, vịt và 4 con trâu, bò. Chiều ngày 19-8, khoảng 450 cán bộ, chiến sĩ Quân giải phóng về đến làng Thịnh Đán đã được các mẹ, các chị lo cơm, nước chu đáo. Khi Quân giải phóng cùng lực lượng tự vệ tiến vào bao vây, tấn công quân Nhật trong Thị xã (cuộc chiến đấu kéo dài từ ngày 20 đến ngày 26-8-1945), hàng ngày các bà, các mẹ, các chị từ Thịnh Đán đưa cơm, nước đến từng tổ chiến đấu cho các chiến sĩ.

Cùng với phụ nữ các xã phía tây Đồng Hỷ, Hội Phụ nữ Cứu quốc thị xã Thái Nguyên thành lập tổ tiếp tế gồm các bà Bạch Thị Tân, Nguyễn Thị Tư, Nguyễn Thị Soàng... làm nhiệm vụ vận động chị em phụ nữ các phố ủng hộ lương thực, thực phẩm, nấu cơm tiếp tế, cho gần 1000 cán bộ, chiến sĩ Quân giải phóng và lực lượng tự vệ.

Trong lửa, đạn ác liệt, các cán bộ, chiến sĩ Quân giải phóng và tự vệ nhận được những nắm cơm nóng chứa chan tình nghĩa đồng bào, đồng chí và tinh thần dũng cảm của các mẹ, các chị. Trong những năm tháng hoạt động bí mật,

các chiến sĩ Cứu quốc quân ở Căn cứ Võ Nhai đã nhiều lần nhận được thuốc men, giấy bút, quần áo, vải muối, máy chữ... do Phụ nữ Cứu quốc Thị xã ủng hộ. Mỗi thếp giấy, mỗi bộ áo, quần; mỗi mét vải, cân muối từ thị xã Thái Nguyên gửi ra Căn cứ Võ Nhai đều gắn liền với sinh mệnh của các bà, các chị, vì nếu kẻ thù phát hiện được là các bà, các chị bị tù đầy, chém giết. Giờ đây, được công khai đối mặt với quân thù, chị em phụ nữ Thị xã Thái Nguyên hăng hái góp sức cùng lực lượng vũ trang cách mạng bao vây, tấn công địch, giải phóng thị xã, giải phóng quê hương, đất nước.

Ngày 20-8-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên được thành lập, chính quyền tay sai Nhật bị xóa bỏ; nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên được giải phóng khỏi ách nô lệ. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, bình đẳng nam nữ đã được xác lập.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, ngày 2-9-1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời, phụ nữ Việt Nam nói chung, trong đó 9 vạn phụ nữ Thái Nguyên nói riêng được hiên ngang ngẩng cao đầu đi dưới ánh bình minh của lịch sử, tiến tới một xã hội tương lai, một xã hội mà ở đó quyền của phụ nữ ngang hàng với quyền của nam giới được xác lập vững chắc, vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội được tôn trọng, hơn thế, quyền tham chính của đông đảo của chị em phụ nữ trở thành tất yếu ở mọi cấp chính quyền.

*Chương II*

# PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (9-1945-7/1954)

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Châu á - ra đời mở ra cho nhân dân cả nước nói chung, phụ nữ nói riêng một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên từ cuộc sống nô lệ, lầm than, đói khổ sang cuộc sống độc lập, tự do, từng bước đi tới ấm no, hạnh phúc. Phấn khởi trước những thành tựu vĩ đại và quyền lợi hết sức to lớn của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đem lại, phụ nữ Thái Nguyên đã nỗ lực phấn đấu cùng Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh ra sức xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, sẵn sàng chiến đấu chống cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, đất nước đứng trước những thử thách vô cùng nghiêm trọng, có thể ví như "ngàn cân treo sợi tóc", do thiên tai, địch họa gây ra. Trận lụt lịch sử tháng 8-1945 làm vỡ đê nhiều nơi gây úng hàng vạn

hécta lúa và hoa mầu ở đồng bằng Bắc Bộ, làm cho nhân dân ta bị rất nhiều tổn thất nặng nề về người và của. Bên cạnh đó là nạn đói khủng khiếp năm 1945 do chính sách bóc lột tàn bạo của phát xít Nhật gây ra làm cho hơn 2 triệu người chết đói chưa được khắc phục; cùng với hàng ngàn quân Anh và 20 vạn quân Tưởng với danh nghĩa quân Đồng Minh kéo vào nước ta tước vũ khí quân đội Nhật đã giở trò cướp của, vơ vét thóc gạo, nhũng nhiễu, phá hoại chính quyền cách mạng non trẻ của ta.

Tại tỉnh Thái Nguyên, trận lụt lịch sử ấy đã tàn phá nhiều kè, cống, mương, phai dẫn nước, làm ngập úng hàng ngàn mẫu lúa và hoa mầu ở các huyện Đồng Hỷ Phú Bình, Phổ Yên... gây nhiều thiệt hại cho nhân dân trong tỉnh. Đặc biệt, từ tháng 9/1945 khoảng 50.000 quân Tưởng đã chiếm đóng nhiều nơi ở thị xã Thái Nguyên và dọc Quốc lộ 3 từ thị xã Thái Nguyên xuống câu Đa Phúc. Chúng bắt nhân dân Thái Nguyên phải cung cấp lương thực, thực phẩm, tiêu tiền "quan kim", "quốc tệ". Tại huyện Định Hóa (nơi có nhiều người Hoa sinh sống), chúng thành lập và trang bị vũ khí cho các đội vũ trang người Hoa, tổ chức cướp của, đón đường đánh cán bộ, lôi kéo người Hoa vào tổ chức "Nam Dương Hoa kiều hiệp hội", kích động người Hoa không thực hiện các đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Tất cả những khó khăn, phức tạp trên đã trực tiếp ảnh hưởng đến sự mất, còn của chính quyền cách mạng trong thời kỳ còn non trẻ. Trong khi đó từ thời kỳ vận động cách

mạng tháng Tám 1945, phong trào cách mạng Thái Nguyên lại chưa có sự lãnh đạo thống nhất của một tổ chức Đảng. Do đó, sau khi giành được chính quyền việc thiết lập sự lãnh đạo tập trung, thống nhất phong trào cách mạng toàn tỉnh vào một đầu mối tổ chức Đảng là việc rất cấp thiết. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ đã ra quyết định thành lập và chỉ định Ban chấp hành Đảng bộ lâm thời tỉnh Thái Nguyên gồm 8 đồng chí, trong đó có 3 đồng chí nữ: Nguyễn Thị Thuận (tức Thái Bảo),Trưởng Ban cán sự Đảng huyện Phổ Yên; Vũ Thị Bảo Ngọc phụ trách công tác vận động phụ nữ; Nguyễn Thị Minh Tâm,Trưởng Ban cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ. Việc 3 nữ đồng chí được Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ định vào Tỉnh ủy lâm thời đã khẳng định sự tin cậy của Đảng vào khả năng cách mạng của phụ nữ Thái Nguyên, khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trách nhiệm nặng nề của phụ nữ Thái Nguyên trong công tác lãnh đạo quần chúng làm cách mạng. Được chỉ định tham gia Tỉnh ủy lâm thời, 3 nữ đồng chí đã góp sức cùng với tập thể Tỉnh ủy lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, từng bước đánh bại giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trong ban Tỉnh ủy lâm thời đồng chí Vũ Thị Bảo Ngọc được phân công phụ trách công tác vận động Phụ nữ (Thời kỳ này, Tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Thái Nguyên chưa thành lập các ban: Công vận, Thanh vận, Phụ vận nên công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng do Tỉnh ủy trực tiếp phụ trách). Ở cấp tỉnh, Ban chấp hành Phụ nữ cứu quốc chưa

được thành lập.[1] ở các huyện Đoàn phụ nữ cứu quốc được thành lập trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám 1945 đã được các Ban cán sự Đảng hoặc Huyện ủy các huyện chỉ đạo củng cố, kiện toàn. Tại thị xã Thái Nguyên, trên cơ sở Ban cán sự Đoàn phụ nữ cứu quốc thành lập tháng 8-1945, thị ủy Thái Nguyên đã thành lập và chỉ định Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc thị xã gồm 7 ủy viên[2] do các bà Bạch Thị Tân làm Bí thư và bà Nguyễn Thị Tư (tức Tư Phòng) làm Phó Bí thư. Ban chấp hành Phụ nữ cứu quốc các huyện Võ Nhai do bà Bùi Thị Kim Thanh làm Bí thư; Phú Bình do bà Dương Thị Tích (tức Dương Thị Lâm) làm Bí thư và Nguyễn Thị Phong (tức Nguyễn Thị Quất) làm Phó Bí thư; Phổ Yên do bà Ngô Thị Dần làm Bí thư và bà Trần Thị Chiến làm Phó Bí thư. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, phong trào phụ nữ Thái Nguyên thời kỳ này tập trung vào thực hiện "Sáu việc cấp bách cần làm ngay" do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị và Hội đồng Chính phủ nhất trí tán thành trong phiên họp đầu tiên ngày 3-9-1945[3] và Sắc

---

[1] Báo cáo Cứu quốc Hội Thái Nguyên 1946 - Phông 43 hồ sơ 7

[2] 7 ủy viên là các bà, các chị Bạch Thị Tân, Nguyễn Thị Tư (Tư Phòng), Cả Tập, Nghĩa, Đạt, Xuyến, Luyện.

[3] Sáu cấp bách cần làm ngay

- Một là phát động ngay một chiến dịch tăng gia sản xuất để chống đói. Trong khi chờ đợi ngô, khoai và các thứ lương thực khác phải 3,4 tháng nữa mới có, đề nghị mở ngay một cuộc lạc quyên. 10 ngày 1 lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn 1 bữa. Gạo tiết kiệm sẽ góp lại và phát cho người nghèo.

- Hai là mở rộng ngay một phong trào chống nạn mù chữ do thực dân Pháp gây ra đối với đồng bào ta.

- Ba là tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ của nhân dân.

lệnh ngày 4-9-1945 của Hồ Chí Minh về xây dựng "Quỹ độc lập" và tổ chức "Tuần lễ vàng" nhằm giải quyết khó khăn về tài chính của chính quyền cách mạng trong thời kỳ mới thành lập.

Hưởng ứng lời kêu gọi thiết tha của Hồ Chủ Tịch "Lúc này chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói, khổ chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi đề nghị với đồng bào cả nước và tôi xin thực hành trước: cứ 10 ngày nhịn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa, đem số gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo"[1] , phụ nữ Thái Nguyên đã nêu cao truyền thống "thương người như thể thương thân", "một miếng khi đói bằng một gói khi no", gương mẫu thực hiện phong trào "nhà nhà đặt hũ gạo đói", mỗi bữa đong gạo nấu cơm bớt một nắm bỏ vào hũ, lấy gạo đó ủng hộ người nghèo. Tại thị xã Thái Nguyên, Đoàn Phụ nữ cứu quốc đã có sáng kiến thành lập Ban cứu tế xã hội gồm 10 người do bà Bạch Thị Tân làm trưởng ban làm nhiệm vụ để tuyên truyền vận động nhân dân ủng hộ người nghèo, khổ và tổ chức quyên góp cứu đói.

Tại huyện Phổ Yên các chị Trần Thị Chiến, Đàm Chí trong Ban chấp hành Phụ nữ cứu quốc huyện hàng ngày đã đi xa hàng chục cây số xuống tận các xóm, làng hẻo lánh ở các xã phía tây Huyện để vận động nhân dân lập "hũ gạo, cứu đói".

---

[1] Văn kiện Đảng 1945 - 1954, tập I trang 11, Ban nghiên cứu LSĐTW xuất bản năm 1978.

Nhờ sự đóng góp to lớn của Đoàn Phụ nữ cứu quốc trong tỉnh nên "giặc đói" trên địa bàn tỉnh đã nhanh chóng bị đẩy lùi, nhiều người thoát khỏi chết đói.

Nhằm giải quyết cơ bản "giặc đói", từng bước ổn định đời sống nhân dân, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc các cấp phân công cán bộ xuống cơ sở vận động chị em, hội viên đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Chị em phụ nữ ở khắp nơi trong tỉnh dấy lên phong trào thi đua khai hoang, phục hóa, thực hiện khẩu hiệu "tấc đất, tấc vàng", "không để một tấc đất bị bỏ hoang". Ngoài cấy lúa, chị, em phụ nữ còn trồng sắn, khoai, ngô và các loại cây hoa màu ngắn ngày khác ở khắp nơi có thể trồng được, không kể là ruộng, nương, hay soi, bãi, gò, đồi.

Trong thời kỳ này, truyền thống "lá lành, đùm lá rách", "lá rách ít, đùm lá rách nhiều" đã được chị em phụ nữ Thái Nguyên khơi dậy mạnh mẽ. Tại huyện Võ Nhai, phụ nữ các xã Nghinh Tường, Thượng Nung, Sảng Mộc giúp phụ nữ các xã Lâu Thượng, Tràng Xá, Phú Thượng (là những xã bị thiệt hại nặng trong các trận địch càn quét, khủng bố vừa qua) nhiều trâu, bò cày kéo và giống, vốn. Nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của các tầng lớp nhân dân đặc biệt là của chị em phụ nữ mà sản xuất nông nghiệp của Thái Nguyên đã nhanh chóng được khôi phục, sản lượng ngô, khoai, sắn tăng so với trước, đời sống nhân dân được ổn định, uy tín của Đoàn Phụ nữ cứu quốc trong nhân dân ngày càng được khẳng định và nâng cao.

Tại huyện Phổ Yên, mở đầu "Tuần lễ vàng", sau phát biểu kêu gọi của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện, bà Trần Thị Chiến (Phó Bí thư Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc huyện) đã tháo bộ xà tích bằng bạc - tài sản có giá trị duy nhất của mình - xung phong ủng hộ trước. Tiếp theo là rất nhiều các bà, các chị khác, (trong đó có người mang cả nhẫn cưới, hoa tai là những kỷ vật sâu sắc trong đời tư) ra ủng hộ. Tại thị xã Thái Nguyên, bà Bạch Thị Tân (Bí thư Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc thị xã) có một đôi hoa tai bằng vàng nặng 2 đồng cân; bà Nguyễn Thị Tư (Phó Bí thư ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc thị xã) có một chiếc nhẫn vàng đã xung phong ủng hộ trước. Hành động gương mẫu của các bà Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Phụ nữ cứu quốc thị xã đã có tác dụng lôi cuốn phụ nữ thuộc các tầng lớp nhân dân noi theo. Trong đợt quyên góp xây dựng "Quỹ độc lập" và "Tuần lễ vàng", phụ nữ thị xã Thái Nguyên đã ủng hộ trị giá hơn 2 vạn đồng. Tại huyện Đồng Hỷ, bà Nguyễn Thị Lục (cán bộ Phụ nữ cứu quốc xã Hoá Trung) ủng hộ "Tuần lễ vàng" 300 đồng bạc trắng (tiền Đông Dương). Tại các huyện Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương Phụ nữ cũng hăng hái, tự nguyện tham gia phong trào góp "Quỹ độc lập" và ủng hộ "Tuần lễ vàng". Kết quả chỉ trong một thời gian ngắn, phụ nữ trong tỉnh đã góp phần quan trọng với các ngành, các giới trên địa bàn ủng hộ "Quỹ độc lập" và "Tuần lễ vàng" được hơn 5 kg vàng, hàng vạn đồng tiền mặt và rất nhiều tài sản có giá trị khác. Số tiền, vàng và các tài sản có giá trị đó

đã góp phần quý giá cho chính quyền cách mạng giải quyết được những khó khăn gãy gắt về tài chính trong những ngày đầu mới thành lập. Kết quả "Quỹ độc lập" và "Tuần lễ vàng" ở Thái Nguyên một lần nữa khẳng định tinh thần yêu nước và cách mạng của phụ nữ Thái Nguyên.

Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp núp sau Quân đội Anh, gây hấn ở Nam bộ, đồng bào Nam bộ anh dũng đứng lên kháng chiến. Hướng về Nam bộ kháng chiến, Phụ nữ Thái Nguyên hăng hái tham gia nhiều cuộc mít tinh phản đối hành động xâm lược của thực dân Pháp diễn ra ở khắp nơi trong tỉnh. Tại cuộc mít tinh lớn ở thị xã Thái Nguyên, bà Nguyễn Thị Tư đã ủng hộ Nam bộ kháng chiến 345 đồng (tương đương với 700 kg gạo). Tinh thần ủng hộ kháng chiến của bà Nguyễn Thị Tư đã cổ vũ mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, đặc biệt là giới phụ nữ hăng hái tham gia cuộc vận động ủng hộ Nam bộ kháng chiến trong đó có phong trào mỗi hội viên phụ nữ ủng hộ "10 viên đạn" cho Nam bộ kháng chiến (mỗi viên đạn được tính trị giá tương đương 1 kg gạo)[1] . Nhiều nữ thanh niên tỉnh Thái Nguyên đã tình nguyện đi "bán bánh mỳ và huy hiệu để lấy tiền ủng hộ Nam bộ kháng chiến"[2]

Cùng với việc góp quỹ "ủng hộ Nam bộ kháng chiến", nhiều phụ nữ đã xung phong đến các "Phòng Nam bộ" ghi tên tình nguyện vào Nam đánh giặc. Các bà, các mẹ, các

---

[1] [2] Theo báo cáo Cứu quốc ra ngày 12-6 và 19-6-1946

chị ở khắp nơi trong tỉnh hăng hái động viên chồng, con gia nhập các đơn vị Nam tiến vào Nam chiến đấu. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc động viên nhân dân góp công, góp của xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương đủ sức đảm bảo sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, đa số thanh niên nam, nữ trong tỉnh đã xung phong gia nhập lực lượng dân quân, du kích. Tại huyện Đại Từ, các xã "An Khánh, Cù Vân, Hà Thượng, Phục Linh đã thành lập các đội nữ du kích"[1] . Tại huyện Võ Nhai "Nghinh Tường và một xã vùng cao, dân cư thưa thớt, lại sống rải rác trên địa bàn rộng nhưng cũng thành lập được một đội tự vệ làm nhiệm vụ canh gác con đường từ huyện Bình Gia (Lạng Sơn) sang với quân số khoảng 30 cán bộ, chiến sĩ trong đó có nhiều chị em nữ thanh niên tham gia"[2] . Tại huyện Đồng Hỷ, xã Quang Vinh (nay thuộc thành phố Thái Nguyên) đã xây dựng được một trung đội du kích gồm 4 tiểu đội trong đó có 1 tiểu đội nữ.

Nhờ có sự lãnh đạo kịp thời của Tỉnh ủy, sự ủng hộ và giúp đỡ tận tình của các tầng lớp nhân dân, trong đó có sự đóng góp to lớn của phụ nữ, lực lượng vũ trang Thái Nguyên đã nhanh chóng được xây dựng, củng cố, và phát triển. Hầu hết các xã, huyện đều có lực lượng tự vệ chiến đấu và du kích tập trung. Lực lượng vũ trang của tỉnh được xây dựng, củng cố, vững mạnh, trở thành lực lượng nòng

---

[1] Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ, tập 1 (1940 - 1945) trang 80

[2] Theo lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930 - 1954, trang 88

cốt đi đầu trên mặt trận chống phản cách mạng, bảo vệ nhân dân, giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn tỉnh. Các tổ chức phản động "Nam Dương Hoa kiều hiệp hội" ở Khe Mo (Đồng Hỷ), Chợ Chu (Định Hóa), "Liên đoàn thanh niên chống cộng" ở Nhã Lộng (Phú Bình) đã bị ta giải tán. Các tên cầm đầu các tổ chức trên cùng với bọn phỉ ở Minh Lập (Đồng Hỷ) do hai anh em Hoàng Bính Trai, Hoàng Bính Ky cầm đầu; bọn giả danh Đồng Minh để cướp của, nhũng nhiễu nhân dân ở Đồng Bẩm (Đồng Hỷ), Đá Gân (Phú Bình)... đã bị ta bắt giữ và trừng trị.

Ngoài việc sát cánh với các tầng lớp nhân dân chống "giặc đói", chống "giặc ngoại xâm" thắng lợi, phụ nữ Thái Nguyên còn gương mẫu, đi đầu phong trào "chống giặc dốt". Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ "Muốn giữ nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh, nước giàu mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ", "phụ nữ lại cần phải học", chị em phụ nữ Thái Nguyên đã tích cực tham gia vào mặt trận xóa nạn mù chữ, thực hiện "đời sống mới". Ở khắp nơi trong tỉnh từ các cháu thiếu niên gái, các chị thanh niên, các chị có con nhỏ đến các bà già ngày đi làm, tối đốt đuốc, thắp đèn đến các lớp học bình dân. Nhờ đó, "giặc dốt" từng bước bị đẩy lùi, phụ nữ trong tỉnh có thêm hiểu biết về quyền lợi, bổn phận của mình và do đó đã đóng góp có hiệu quả hơn vào công cuộc đấu tranh giữ vững nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các cấp từ tỉnh xuống các huyện, xã được thành lập. Tiếp đó, thực hiện sắc lệnh ngày 22-11-1945 của Chính phủ, Phụ nữ Thái Nguyên tích cực tham gia các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh, xã và Ủy ban hành chính ba cấp tỉnh, huyện, xã thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các cấp trước đây.

Thực hiện sắc lệnh số 14/SL ngày 8-9-1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời, ngày 25-12-1945[1] hầu hết chị em phụ nữ Thái Nguyên từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dân tộc... đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh hăng hái tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu các ông Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Trần Mai (tức Nguyễn Trung Thành) vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Thắng lợi của nhân dân Thái Nguyên trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh, xã và bầu Uỷ ban hành chính 3 cấp tỉnh, huyện, xã đã biểu thị sức mạnh đoàn kết và niềm tin của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói chung, phụ nữ Thái Nguyên nói riêng vào chế độ mới. Do có năng lực công tác và có uy tín trong nhân dân, nhiều chị em phụ nữ đã được bầu vào Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp. Tại thị xã Thái Nguyên bà Bạch Thị Tân được bầu làm ủy viên Ủy ban hành chính thị xã; bà

[1] Do Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh ngày 18-12-1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6-1-1946.

Nguyễn Thị Tư được bầu vào Hội đồng nhân dân tỉnh và được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu làm ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên.

Đầu năm 1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc lâm thời tỉnh gồm 5 ủy viên do đồng chí Vũ Thị Bảo Ngọc[1] làm Bí thư. Tháng 6-1946, Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh tổ chức Đại hội lần thứ nhất, bầu Ban chấp hành gồm 15 ủy viên do các đồng chí Nguyễn Thị Hải Ninh[2] làm Bí thư và Dương Thị Lâm làm Phó Bí thư. Việc thành lập Đoàn Phụ nữ cứu quốc và tổ chức Đại hội Phụ nữ cứu quốc tỉnh lần thứ nhất là những sự kiện lịch sử rất quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của phong trào Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên.

Trải qua một năm sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, cùng với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, Phụ nữ Thái Nguyên đã vượt qua biết bao khó khăn, thử thách, góp phần đẩy lùi "giặc đói", từng bước đánh bại "giặc dốt", đánh thắng "thù trong, giặc ngoài"; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và củng cố chính quyền cách mạng các cấp trong tỉnh ngày càng vững mạnh, đưa Thái Nguyên trở thành một trong những địa bàn trọng yếu của Căn cứ địa

---

[1] Đồng chí Vũ Thị Bảo Ngọc (là vợ đồng chí Lê Trung Đình , Chủ tịch UBND cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên) quê làng Ngoại Đê tổng Tân Định huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; đã chết vì mắc bệnh hiểm nghèo từ thời kháng chiến chống Pháp.

[2] Đồng chí Nguyễn Thị Hải Ninh quê ở xã Vạn Phúc, thị xã Hà Đông, hiện ở 73 Trần Quốc Toản, thành phố Hà Nội.

Việt Bắc, sẵn sàng cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước vào cuộc kháng chiến chín năm chống Pháp trường kỳ, đầy hy sinh, gian khổ, nhưng thắng lợi vẻ vang.

*
* *

Với bản chất xâm lược và hiếu chiến, thực dân Pháp ngang nhiên xóa bỏ Hiệp định sơ bộ 6-3-1946, tạm ước 14-9-1946, từng ngày, từng giờ mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta. Trước tình hình đó, ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc dưới dự chủ toạ của đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng) đã nhận định "không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình nhất định phải đánh Pháp"[1] . Để chuẩn bị đánh thắng quân Pháp có số lượng đông, trang bị mạnh, Thái Nguyên cùng với hai tỉnh Bắc Kạn, Tuyên Quang vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn để xây dựng thành Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, trong đó có Thái Nguyên là trung tâm ATK (An toàn khu) - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Từ "tháng 11-1946, tỉnh ủy Thái Nguyên đã nhận được Chỉ thị của Trung ương chuẩn bị mọi mặt cho việc di chuyển các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Chính phủ lên

---

[1] Văn kiện quân sự của Đảng Nxb QĐND, H.1976 T2, trang 64

ATK, tiếp nhận, che giấu và bảo vệ các cơ quan, kho tàng, xí nghiệp, bệnh viện, trường học từ Hà Nội và các tỉnh đồng bằng lên khu căn cứ"[1].

Đúng như nhận định của Hội nghị quân sự toàn quốc từ ngày 20 đến ngày 27-11-1946, thực dân Pháp đã đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn; ngày 18-12-1946 chúng đã chính thức gây hấn ở Hà Nội. Không còn con đường nào khác, đêm 19-12-1946, quân và dân thủ đô Hà Nội đã nhất loạt nổ súng mở đầu "Toàn quốc kháng chiến" chống thực dân Pháp xâm lược. Ngay ngày hôm sau (20-12-1946) Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến", Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "Toàn dân kháng chiến". Tiếp đó, các cơ quan đầu não kháng chiến, các nhà máy, công xưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quốc hội lần lượt rời thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng lên căn cứ kháng chiến Việt Bắc. Tại Thái Nguyên, từ ngày 20-5-1947 Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt... đã đến ở và làm việc, lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, "Các cơ quan trọng yếu trung Trung ương, kể cả nhà họp của Ban Thường vụ Trung ương

---

[1] Phạm Tất Quynh; Đảng bộ Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 - Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947", trang 55.

Đảng đều ở Định Hóa hầu như suốt cuộc kháng chiến: Trường Nguyễn Ái Quốc và Báo Sự thật cũng vậy. Toàn bộ cơ quan Bộ Tổng tư lệnh kể cả nhà họp của Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu Cần đều ở Định Hóa", "Phần lớn các cơ quan đoàn thể thanh niên, phụ nữ, văn nghệ, Mặt trận đều ở Định Hóa hoặc ở Đại Từ", "đặc biệt từ tháng 5-1947 trở đi thì phần lớn hoạt động của Bác Hồ và các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng đều diễn ra ở Thái Nguyên"[1].

Hưởng ứng lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" của Hồ Chủ Tịch "Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc"[2], phụ nữ Thái Nguyên đã tích cực cùng quân, dân trong tỉnh tham gia vận chuyển 39.400 tấn máy móc, hơn 400 tấn muối, hàng triệu mét vải, hàng ngàn bao tải bông, hàng ngàn kiện sợi từ Hà Nội và các tỉnh miền xuôi lên Căn cứ địa Việt Bắc.

Thực hiện chủ trương "Tiêu thổ kháng chiến" của Đảng và Chính phủ nhằm "Triệt để làm cho địch đói, khát, què, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản", tạo điều kiện cho quân và dân ta tiêu diệt địch giành thắng lợi, phụ nữ Thái

---

[1] Phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội thảo khoa học do Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức ngày 6-12-1997, xem kỷ yếu Hội thảo khoa học "Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947", trang 18.19

[2] Hồ Chí Minh toàn tập T4.1945, 1946 Nxb Chính trị Quốc gia, H.1995, trang 480.

Nguyên cùng với các tầng lớp nhân dân, đoàn thể quần chúng trong tỉnh đã quán triệt tốt quan điểm của Đảng "phá hoại để kháng chiến". Thị xã Thái Nguyên, (trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh, nơi giao lưu giữa các tỉnh trong căn cứ địa Việt Bắc) có hơn 4000 ngôi nhà xây, lợp ngói và nhà cao tầng, là trọng điểm cần tiêu thổ kháng chiến. Tuy ngôi nhà là thành quả lao động, là tài sản chắt chiu từ biết bao nhiêu giọt mồ hôi, công sức, trí tuệ của tất cả các thành viên trong gia đình, nhưng trước nguy cơ mất, còn của Tổ quốc, phụ nữ thị xã Thái Nguyên đã cùng với chồng, con mình sẵn sàng chấp nhận hy sinh, đi "tản cư kháng chiến" về vùng nông thôn, giao lại nhà cho "đội phá hoại" "tiêu thổ kháng chiến" san thành bình địa. Bà Xuyến (ủy viên Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc thị xã Thái Nguyên) vừa mới xây xong ngôi nhà 2 tầng khang trang, đã xung phong cho "phá hoại" đợt đầu. Tiếp theo, bà Bạch Thị Tân (Bí thư Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc thị xã) có 2 gian nhà ngói cũng xung phong cho phá trước. Hành động gương mẫu của bà Xuyến, bà Tân đã có tác dụng động viên, thúc đẩy "đồng bào nội thị lần lượt ra đi giao lại những nếp nhà xinh xắn cho con em mình trong đội phá hoại"[1] . Rất nhiều phụ nữ đã xung phong vừa phá hoại, vừa chuyển vật liệu ra mặt đường đắp các ụ chiến đấu và các ụ cản xe cơ giới địch. Giữa năm 1947, nội thị xã Thái

[1] Theo lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tập I - Nxb 1980, trang 199.

Nguyên đã không còn một căn nhà nguyên vẹn nào để địch có thể lợi dụng. Cùng với nhà cửa bị phá sập là cầu, cống bị phá hỏng; toàn bộ hệ thống đường giao thông trong nội thị được đào hố, xẻ thành hào sâu, cây cối được chặt đổ xuống đường. Toàn bộ thị xã Thái Nguyên chỉ còn là một đống gạch vụn. Đây là một tấm gương sáng ngời của phụ nữ thị xã Thái Nguyên về quyết tâm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và tinh thần hy sinh cao cả vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Thi đua với phụ nữ thị xã Thái Nguyên , hàng trăm nữ thanh niên các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Võ Nhai và các xã phía nam huyện Đồng Hỷ đã tham gia đào đắp hàng ngàn mét chiến hào và ụ cản xe cơ giới địch trên Quốc lộ 3, đê sông Máng, Đường 1B. Nhờ đó, mà sau này khi càn quét vào Thái Nguyên Thu Đông 1947, quân Pháp không có ô tô, xe tăng, đại bác hỗ trợ, do đó sức mạnh tác chiến của chúng bị giảm, dân quân, du kích Thái Nguyên và bộ đội chủ lực của ta có điều kiện thuận lợi để tiêu hao, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, buộc chúng phải rút khỏi Thái Nguyên, chấm dứt thảm bại chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947.

Cùng với công tác "phá hoại", "tiêu thổ kháng chiến", hưởng ứng lời kêu gọi "tản cư kháng chiến" của Đảng và Bác Hồ, Phụ nữ Thái Nguyên đã tích cực tham gia đón tiếp, giúp đỡ đồng bào tản cư. Đến giữa năm 1947, Thái Nguyên đã tiếp nhận, giúp đỡ nơi ăn, ở và giải quyết công ăn, việc làm cho khoảng 22.000 đồng bào, trợ cấp thất nghiệp cho

gần 7.000 người từ Hà Nội và các tỉnh vùng địch tạm chiếm tản cư đến. Với dân số toàn tỉnh lúc đó là 174.200 người thì đây là một sự cố gắng rất lớn của nhân dân Thái Nguyên nói chung, phụ nữ Thái Nguyên nói riêng. Trong các "Ủy ban tản cư, di cư" làm nhiệm vụ tiếp đón và cấp giấy tản cư cho nhân dân các nơi khác đến, phụ nữ giữ vai trò rất quan trọng. Ủy ban tản cư, di cư, thị xã Thái Nguyên có 3 người thì 2 là nữ, đó là bà Bạch Thị Tân và bà Cao Thị Vi (tức Triều). Ngoài các công việc trên, phụ nữ Thái Nguyên còn tích cực tham gia vót chông, cắm chông ở các cánh đồng, bãi trống, đề phòng quân địch nhảy dù.

Là tỉnh Trung tâm Căn cứ địa, "Thủ đô kháng chiến' của cả nước, phụ nữ Thái Nguyên đã làm tốt công tác phòng gian, giữ bí mật, thực hiện triệt để khẩu hiệu "ba không" (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và nói chuyện với người lạ mặt), đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống cho mình và đóng góp cho kháng chiến. Cán bộ phụ nữ Thái Nguyên là những người đi đầu trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia kháng chiến, kiến quốc. Uy tín của cán bộ phụ nữ Thái Nguyên trong Đảng, trong quần chúng không ngừng được nâng cao. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất (tiến hành từ ngày 10 đến ngày 12-8-1947 tại xã Yên Mỹ, huyện Đại Từ) đã bầu đồng chí Lê

Thị Định (tức Nguyễn Thị Hà Châu)[1] Bí thư Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh vào Ban chấp hành đảng bộ tỉnh khóa I. Nhân dịp các huyện tổ chức mít tinh kỷ niệm 2 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9 (1945 - 1947), đại diện phụ nữ các huyện đã kêu gọi chị em phụ nữ tích cực tham gia công tác "kháng chiến", hăng hái lao động sản xuất, động viên chồng, con lên đường đánh giặc.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc đoàn kết, tập hợp phụ nữ thuộc tất cả các tầng lớp, thành phần, dân tộc, xã hội vào Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, tháng 9-1947, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên được thành lập do bà Cát Hanh Long (tức Nguyễn Thị Năm) làm Hội trưởng[2] bà Lê Thị Định (Bí thư Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh) làm Hội phó, bà Nguyễn Thị Ngọc Mùi vợ ông Nguyễn Sơn Hà (một nhà tư sản yêu nước ở thị xã Thái Nguyên) làm cố vấn. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào phụ nữ, tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Đảng đoàn phụ nữ tỉnh do đồng chí Lê Thị Định (Tỉnh ủy viên) làm Bí thư.

---

[1] Bà Lê Thị Định (tức Nguyễn Thị Hà Châu), sinh năm 1922, quê ở Dị Sử Mỹ Hào, Hưng Yên làm Bí thư Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Thái Nguyên từ tháng 3-1947 thay bà Nguyễn Thị Hải Ninh đi nhận công tác khác.

[2] Bà Cát Hanh Long (tức Nguyễn Thị Năm) sinh năm 1906, quê làng Bưởi, Hà Nội; là "Tư sản, địa chủ kháng chiến" (theo quyết định số 123/QĐ-UB ngày 11/6/1987 của UBND tỉnh Bắc Thái do Chủ tịch Đặng Quốc Tiến ký).

Khi giặc Pháp mở chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947, từ ngày 15-10, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chi Minh và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Quốc hội chuyển từ ATK Định Hóa sang ATK Võ Nhai. Tại ATK Võ Nhai, chị em phụ nữ đã vận động nhân dân nhường nhà, đóng góp tranh, tre, nứa, lá giúp các cơ quan kháng chiến làm nhà ở và làm việc; ủng hộ lương thực, thực phẩm đảm bảo các nhu cầu thiết yếu cho các cơ quan và đơn vị, đồng thời phối hợp với bộ đội cảnh vệ tuần tra canh gác, giữ gìn bí mật. Cơ quan của Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng ở làng Vang, xã Liên Minh "Trước cổng nhà Bác ở, các đồng chí cảnh vệ đặt một chiếc mõ để khi ai cần gặp, cần hỏi thì kéo mõ, mõ kêu có người ra giải quyết. Các bà, các chị ở địa phương mang biếu Bác và cán bộ, chiến sĩ cơ quan Bác gạo nếp, đỗ xanh, gà, nhưng Bác và mọi người không nhận, nên đã có sáng kiến cứ để gà, gạo nếp, đỗ xanh lại, sau đó cho mõ kêu rồi ra về, cán bộ, chiến sĩ ra chỉ thấy gà, gạo nếp, đỗ xanh...nhưng không biết của ai mà đem trả"[(1)].

Về phía địch, sau khi bước 1 của chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 bị thất bại, từ ngày 20-11-1947, thực dân Pháp đã mở cuộc hành quân mới nhằm tiếp tục lùng bắt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến và tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta mà chúng cho là đang ở Thái

---

[(1)] An Quân: Theo Bác đi chiến dịch

Nguyên. Nhận định địch có thể nhẩy dù, càn quét Võ Nhai, từ giữa tháng 11-1947 các cơ quan đầu não kháng chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời di chuyển từ Võ Nhai về xã Phú Đình (huyện Định Hóa).

Sau gần một tháng hành quân, càn quét Thái Nguyên không đạt được kết quả như mong muốn, lại bị quân, dân Thái Nguyên và các đơn vị bộ đội chủ lực chặn đánh tiêu diệt 490 tên, và làm bị thương hàng trăm tên khác, ngày 21-12-1947 toàn bộ quân đội Pháp ở Thái Nguyên phải rút qua cầu Đa Phúc về Hà Nội, kết thúc thảm bại chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu Đông 1947. Trong chiến thắng đó có công lao đóng góp to lớn của phụ nữ Thái Nguyên.

Tuy nhiên, "Trong đợt tấn công của địch Thu Đông 1947, Thái Nguyên đã có 160 người bị chết; 267 người bị bắt; 8.359 ngôi nhà bị đốt, phá: 1.942 con trâu, bò, ngựa và 872 con lợn bị chết; 141.658 kg thóc bị tiêu hủy", "Ngoài ra, năm 1947 địch còn cho máy bay đánh phá 134 trận, ném 292 quả bom phá xuống địa bàn tỉnh Thái Nguyên làm 178 người chết, 142 người bị thương, 149 ngôi nhà cháy và bị hư hại nặng, 32 con trâu, bò, ngựa bị chết, 2 xe ô tô bị phá huỷ". Trong thời gian địch tấn công, càn quét Thái Nguyên, nhiều nơi nhân dân phải sơ tán, chạy vào rừng, việc sản xuất và một số hoạt động văn hóa - xã hội bị ngừng trệ; lúa và hoa màu không được chăm sóc, lại bị trâu, bò phá hoại, nên thu hoạch kém, diện tích lúa chiêm từ 7.000 mẫu vụ trước giảm xuống còn 2.000 mẫu; phong trào bình dân học vụ sút kém nghiêm trọng vì phần đông giáo

viên và học sinh phải tiếp tục tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu...

Trước tình hình trên, nhiệm vụ của phong trào phụ nữ Thái Nguyên sau ngày địch rút là phải cùng với nhân dân trong tỉnh nhanh chóng khắc phục hậu quả tàn phá của địch, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Tháng 12/1947 đồng chí Lê Thị Định đi nhận công tác khác, trên điều đồng chí Nguyễn Thị Như (tức Nguyễn Thị Ninh)[1] cán bộ tiểu ban Phụ nữ Bắc Bộ về tham gia Tỉnh ủy trực tiếp làm trưởng ban Phụ vận thuộc Tỉnh bộ Việt Minh, Bí thư Đảng đoàn phụ nữ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn phụ nữ cứu quốc, kiêm Hội phó Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

Quý I năm 1948 "Tiểu ban Phụ vận đã có nhiều cuộc họp thảo luận nội dung, kế hoạch để thúc đẩy phong trào phụ nữ. Vì có đầy đủ nhân viên và cán bộ có năng lực công tác, nên Tiểu ban Phụ vận đã đề ra được nhiều kế hoạch chấn chỉnh và phát triển phong trào phụ nữ"[2]

Dưới sự chỉ đạo của Tiểu ban Phụ vận, Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc các cấp trong tỉnh được củng cố, kiện toàn, bổ sung những đồng chí có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực công tác khá; đồng thời đã đưa ra khỏi Ban

---

[1] Đồng chí Nguyễn Thị Như (tên thật là Nguyễn Thị Ninh), sinh năm 1928, quê quán: Hàng Đậu, Hà Nội; Trú quán 16A phố Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

[2] Báo cáo quý I/1948 của tỉnh ủy Thái Nguyên - Tài liệu lưu trữ văn phòng TW Đảng.

chấp hành một số ủy viên không có tín nhiệm, tinh thần trách nhiệm kém. Nhờ đó, chất lượng và uy tín các Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc các huyện được nâng cao, chỉ đạo Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc các xã hoạt động tốt hơn. Toàn bộ 107 xã trong tỉnh đã củng cố và xây dựng được Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc (trong đó có 35 Ban chấp hành biết cách làm việc và hoạt động khá, tích cực, chủ động họp bàn các nội dung và biện pháp tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của trên về công tác phụ nữ). Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc các cấp trong tỉnh đã đề ra được quy chế hoạt động. Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh được Tỉnh ủy đánh giá là "Tổ chức vững vàng, hoạt động có nền nếp, chất lượng hơn so với các giới khác"[1].

Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên thời kỳ này có khoảng 130 hội viên (trong đó một nửa là tiểu tư sản, tư sản trí thức, một phần là tiểu thương còn lại là nông dân). Tuy Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh có quy chế 3 tháng sinh hoạt toàn thể hội viên một lần, nhưng thường mỗi lần họp thường chỉ được 1/3 số hội viên đến dự. Nội dung sinh hoạt của Hội là học tập và động viên cho kháng chiến... Các ủy viên Ban chấp hành Hội nhiệt tình, chịu khó tuyên truyền, vận động hội viên giúp đỡ bộ đội, ủng hộ kháng chiến, tuyên truyền văn hóa - xã hội. Hoạt động đều

---

[1] Báo cáo công tác quý II/1948 của tỉnh ủy Thái Nguyên - Tài liệu lưu trữ Văn phòng TW Đảng

đặn của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đã có ảnh hưởng tốt tới các tầng lớp tiểu tư sản, tiểu thương và nhân dân khu vực Thị xã, nên nhiều chị em phụ nữ đã ra nhập hội, số hội viên đã không ngừng tăng từ 130 người (quý I/1948) lên 250 người (quý II/1948) và 400 người (cuối quý III, đầu quý IV/1948). Do công tác tuyên truyền về tiêu chí, mục đích của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam chưa đầy đủ, do cách hiểu chưa đúng của một số cán bộ (cho rằng Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam chỉ là tổ chức để thu hút chị em phụ nữ là các phần tử lừng chừng), nên cuối năm 1948 ở các huyện vẫn chưa có tổ chức Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Mối liên hệ và phối hợp hoạt động giữa Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc và Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh tương đối chặt chẽ, mật thiết, nên phong trào phụ nữ trong tỉnh năm 1948 có nhiều chuyển biến tích cực. Trong sản xuất nông nghiệp, phụ nữ đã tích cực chăm bón lúa và hoa màu, nên so với năm 1947 tổng sản lượng lúa mùa năm 1948 tăng 32%; năng suất đỗ tương tăng 200%. Nếu tính cả lúa ba giăng, lúa chiêm và lúa mùa thì so với năm 1947 tổng sản lượng lương thực năm1948 tăng 13.235 tấn thóc. Sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống nhân dân trong tỉnh (trong đó có đời sống của phụ nữ) dần dần được cải thiện. Năm 1948, phụ nữ trong tỉnh đã mua 146.800 đồng tiền công phiếu kháng chiến; ủng hộ dân quân, tự vệ chiến đấu: 247.307 đồng; ủng hộ thương binh và ủng hộ Bình Trị Thiên hàng chục vạn đồng. Nhân dịp kỉ niệm một năm

ngày Thương binh - liệt sĩ (27/7/1947-27/7/1948), riêng phụ nữ thị xã Thái Nguyên đã quyên góp ủng hộ, giúp đỡ thương binh được 6.689,50 đồng. Ở xã Tân Lợi (huyện Đồng Hỷ) ông, bà Dương Văn Bộ đã ủng hộ thương binh 3 mẫu ruộng và 1con bò, bà Vương Thị Thục ủng hộ 2.000 đồng[1]. Ở các huyện, chị em hội viên phụ nữ cứu quốc đã tích cực tham gia cùng với nam giới phá hoại giao thông, tiêu thổ kháng chiến, đào được 10.447 ổ gà, 18.898 hố răng lược, 254 hố chặn chiến xa, 6.895 hố chữ nhật... với tổng số 1.117.791 công, Phụ nữ các huyện tham gia xây dựng khu chiến đấu, làng kháng chiến với tổng số lượng rào 13.175 mét làng chiến đấu, đào 762 hầm bí mật, 903 hố địa lôi, 4,959 mét giao thông hào và 6.866 hố cá nhân.

Ngoài ra phụ nữ trong tỉnh đã tích cực tham gia phong trào bình dân học vụ. Số người đi học bình dân (chủ yếu là phụ nữ) đã tăng từ 7.180 học viên (tháng 2/1948) lên 17.394 học viên (tháng 6/1948). Sau Đại hội bình dân học vụ do tỉnh tổ chức (tháng 7/1948), số lớp bình dân học vụ tăng 60%, số giáo viên tăng 66%, số học viên tăng 92%. Cuối năm 1948, số người biết chữ trong tỉnh tăng 26.072 người so với năm 1947; toàn tỉnh đã có 4 xã (Đồng Tiến, Đồng Mỗ, Hoàng Long, Yên Mỗ) hoàn thành xóa nạn mù chữ.

---

[1] Báo cáo đệ nhị tam cá nguyệt 1948 của UBKC - HC tỉnh Thái Nguyên - Lưu trữ tại văn phòng Phủ Thủ tướng.

Về giáo dục tiểu học năm 1947 - 1948 toàn tỉnh có 120 giáo viên, 4.415 học sinh (trong đó có 1.732 học sinh nữ). Kết quả thi đỗ tốt nghiệp tiểu học năm học 1947 - 1948 toàn tỉnh đạt tỷ lệ 48,63% (trong đó số thí sinh đỗ tốt nghiệp đạt tỷ lệ gần 87%). Ngoài ra, năm 1948 phụ nữ Thái Nguyên còn tích cực hưởng ứng cuộc vận động "tự túc ăn, mặc" do Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh phát động ngày 16/4/1948; tích cực tham gia bài trừ các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới xin, nhờ đó, tệ nạn mại dâm hầu như bị xóa bỏ, nạn cờ bạc giảm hẳn.

Năm 1948, với 37 cán bộ chuyên trách làm công tác vận động phụ nữ ở tất cả các cấp trong tỉnh, những thành tích to lớn mà phong trào phụ nữ Thái Nguyên đạt được trong năm quả là một sự cố gắng vượt bậc của chị em cán bộ phụ nữ trong tỉnh.

Bên cạnh những thành tích to lớn nêu trên, năm 1948 phong trào phụ nữ Thái Nguyên cũng còn có những điểm yếu. Trước hết cán bộ, Tiểu ban Phụ vận vừa thiếu, vừa yếu, nên nắm tình hình không chắc, chỉ đạo phong trào không sâu sát, kịp thời. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh tuy có sinh hoạt Ban chấp hành đều đặn, nhưng nội bộ lại thiếu đoàn kết, nên kết quả hoạt động cũng có nhiều hạn chế. Trước tình hình đó, trong hai ngày 3 và 4-8-1948, Tiểu ban Phụ vận họp, bàn biện pháp chấn chỉnh lại Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc các cấp và Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, đồng chí: Lê Thanh (Bí thư tỉnh

ủy) đã dự họp và có ý kiến chỉ đạo. Sau cuộc họp trên, giữa tháng 8-1948, Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh tổ chức Hội nghị đại biểu phụ nữ toàn tỉnh. Đánh giá phong trào phụ nữ cứu quốc toàn tỉnh trong thời gian qua, Hội nghị khẳng định "Về công tác tổ chức, Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh đã duy trì bộ máy hoạt động đều, tiểu ban Tuyên huấn đã được thành lập. Phong trào phụ nữ đã được đẩy mạnh, sát thực tế, nội dung phong trào đã tập trung vào các công tác ủng hộ kháng chiến, giúp đỡ bộ đội, thương binh, bình dân học vụ, nuôi con và nội trợ. Tuy nhiên, phong trào chỉ có bề rộng, chưa có bề sâu; số hội viên có chất lượng khá còn ít (toàn tỉnh có 25.493 hội viên phụ nữ cứu quốc chỉ có 4.579 hội viên khá) Hội nghị đã bầu ban chấp hành đoàn Phụ nữ cứu quốc mới gồm 11 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Thị Như được bầu lại làm Bí thư Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh. Tiếp sau hội nghị đại biểu phụ nữ cứu quốc tỉnh, đoàn phụ nữ cứu quốc các huyện cũng tiến hành Hội nghị đại biểu bầu lại Ban chấp hành, số lượng từ 7 ủy viên đến 13 ủy viên. "ở các huyện, Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc được kiện toàn đầy đủ hơn so với các tổ chức Nông dân, Thanh Niên, nên có đủ cán bộ để hoạt động"[1].

Sau Hội nghị đại biểu phụ nữ cứu quốc các cấp tỉnh, huyện để nâng cao trình độ nhận thức và năng lực công tác

[1] Theo báo cáo tổng kết một năm công tác dân vận của tỉnh ủy Thái Nguyên.

cho đội ngũ cán bộ làm công tác vận động phụ nữ, Ban chấp hành Đoàn phụ nữ cứu quốc tỉnh đã mở 3 lớp huấn luyện bồi dưỡng kiến thức về lịch sử, địa lý, toán, khoa học... cho 57 chị là ủy viên Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc các huyện. Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc huyện Đại Từ mở một lớp huấn luyện nghiệp vụ cho 24 cán bộ và hội viên. Tuy kết quả huấn luyện, bồi dưỡng ở các lớp này còn hạn chế do thiếu giáo viên và nội dung chương trình huấn luyện cũng chưa thật phù hợp, nhưng bước đầu đã góp phần nâng cao nhận thức và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ phụ nữ trong tỉnh.

Tháng 10-1948, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh họp bầu lại Ban chấp hành Hội gồm 11 ủy viên (có 5 là đảng viên) do bà Nguyễn Thị Như làm Hội trưởng, bà Hoàng Minh Tú làm Hội phó. Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh khóa mới làm việc tốt hơn trước, mối quan hệ giữa Ban chấp hành Đoàn phụ nữ cứu quốc và Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh chặt chẽ hơn. Cuối năm 1948 đồng chí Nguyễn Thị Như chuyển sang Liên khu 10 nhận công tác khác. Tháng 1/1949, Tỉnh ủy điều đồng chí Nguyễn Thị Yên (tức Nguyễn Thị Tỵ, huyện ủy viên, Bí thư Đoàn Phụ nữ cứu quốc huyện Đại Từ) về làm Phó Bí thư quyền Bí thư Đảng đoàn phụ nữ tỉnh, ủy viên Thường trực quyền Bí thư Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh; bà Nguyễn Thị Ngọc Mùi được cử làm Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

Năm 1949, thực hiện Sắc lệnh Tổng động viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị xây dựng bộ đội địa phương của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, 1.044 chị em phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã đăng ký xung phong tòng quân giết giặc. Lực lượng vũ trang địa phương phát triển nhanh chóng về số lượng. Cuối năm 1949, toàn tỉnh có 27.635 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích (tăng 7.353 người so với cuối năm 1948) 879 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương. Trong số 5.700 du kích của toàn tỉnh đã có gần 1.700 là nữ thường xuyên tham gia luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, tuần tra, canh gác bảo vệ xóm, làng. Theo quy định của Chính phủ, lực lượng vũ trang địa phương (gồm bộ đội địa phương và dân quân du kích) do địa phương chịu trách nhiệm cấp dưỡng và trang bị. Vì Thái Nguyên là tỉnh nghèo, nên đời sống của cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương rất khó khăn, thiếu thốn. Với mức sinh hoạt phí 180 đồng 1 người, 1 tháng, không đủ để đong gạo ăn nên tình trạng thiếu ăn, thiếu mặc là phổ biến trong cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương. Để khắc phục tình trạng trên, và đáp lời kêu gọi nhân dân bán gạo (thóc) rẻ cho Hồ Chủ Tịch khao quân, năm 1949 Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc các cấp cùng với Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh vận động phụ nữ toàn tỉnh đóng góp, ủng hộ bộ đội địa phương được 551.517 kg thóc và 786.473 đồng tiền mặt; 603 bộ quần, áo, 605 chiếc áo chấn thủ; nhiều nơi phụ nữ còn mang cả "áo nẹp cờ thần" (áo thường dùng trong lễ hội) ra để may quần áo ủng hộ bộ đội địa phương. Nhờ đó mà

mức sinh hoạt phí của bộ đội địa phương được tăng từ 180 đồng lên 240 đồng/người/tháng, đời sống của cán bộ chiến sĩ, bộ đội địa phương được cải thiện một bước.

Ngoài việc giúp đỡ, ủng hộ bộ đội địa phương, phụ nữ Thái Nguyên còn tích cực hưởng ứng cuộc vận động giúp đỡ, đỡ đầu bộ đội chính quy. Tại xã Tân Tiến (nay là xã Đông Cao, huyện Phổ Yên), phụ nữ đã cùng với các cụ phụ lão tổ chức đón cán bộ, chiến sĩ Đại đội 212 (Đại đội Cẩm Lý) về nhà ăn tết; mang quà, bánh chưng đến tặng đơn vị; tổ chức ngày may vá quần, áo giúp đỡ bộ đội v.v... "đối với bộ đội, chị em phụ nữ rất sẵn sàng ủng hộ. Mỗi khi có đơn vị về đóng ở thôn, xã là chị em đến khâu, vá quần, áo hoặc ủng hộ củi, có khi giúp đỡ cả về tiếp tế"[1].

Đối với phong trào bán gạo (thóc) rẻ cho Hồ Chủ Tịch khao quân, phụ nữ Thái Nguyên đã bán cho các đơn vị bộ đội chủ lực được 160 tấn thóc, gạo với giá rẻ hơn giá thị trường. "Không riêng gì chị em nông gia bán gạo, thóc mà đến ngay cả chị em chuyên sống với nghề buôn bán cũng nô nức bỏ tiền ra đong thóc bán cho Hồ Chủ tịch"[(2)]. Bà Nguyễn Thị Năm ở xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ bán tới 2 tấn thóc cho Hồ Chủ Tịch khao quân[(3)].

---

[1] Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của tỉnh ủy Thái Nguyên - Tài liệu lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

[(2)] Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của tỉnh ủy Thái Nguyên - Tài liệu đã dẫn.

[(3)] Theo đồng chí Đào An Thái, nguyên Tỉnh ủy viên, Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài ra, phụ nữ Thái Nguyên còn tích cực ủng hộ, giúp đỡ dân quân, du kích. Tháng 2/1949, Ban chấp hành Đoàn phụ nữ cứu quốc huyện Phổ Yên phát động phong trào "Tuần lễ ủng hộ du kích", thu được kết quả khá, riêng phụ nữ ở khu vực Phố Cò đã ủng hộ được 2.000 đồng; bà Chu ở đồn điền Đông Dân ủng hộ du kích 10 mẫu ruộng.

Đối với cuộc vận động nhân dân góp quỹ tham gia kháng chiến "nói chung mọi người đều nhiệt liệt tham gia, đặc biệt là chị em phụ nữ, mặc dù theo quy định của Chính phủ thì các chị em phụ nữ không phải góp quỹ tham gia kháng chiến. Trái lại, không vì thế mà các chị em lơ là với vấn đề này. Do sự vận động tích cực của các chị em cán bộ phụ nữ cứu quốc, nên nhiều chị em nghèo đi làm thuê cũng chung nhau 2,3 chị lại đóng một xuất"[1] . Kết quả năm 1949, có tới 80% phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đóng góp quỹ tham gia kháng chiến, số tiền thu được lên tới 207.000 đồng (trong đó riêng chị em tiểu thương ở thị xã Thái Nguyên đóng góp tới 50.000 đồng). Và "chị em phụ nữ còn sốt sắng, hăng hái thao gia rào làng chiến đấu, phá hoại, tiêu thổ kháng chiến, vận chuyển lương thực, vũ khí, chi viện tiền tuyến như nam giới"[(2)] . Chị em phụ nữ các huyện Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai đi đầu trong việc thực hiện đời sống mới, cải cách y phục, bỏ lệ cưới treo lạc hậu. Năm

---

[1] Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu đã dẫn.

[(2)] Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu đã dẫn.

1949, phong trào phụ nữ Thái Nguyên đạt được nhiều thành tựu, trước hết là do Đoàn Phụ nữ cứu quốc được tổ chức rộng rãi ở khắp nơi, thu hút tới 31.047 hội viên (chiếm 1 phần 3 số hội viên cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, trong đó có 10.141 hội viên có chất lượng khá).

Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh cũng thu hút khoảng 500 hội viên (đa số là tiểu thương, trí thức, địa chủ) ở các vùng trong tỉnh. Trong năm các Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc và Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh đã liên hệ với nhau tương đối chặt chẽ, cùng phối hợp tổ chức nhiều cuộc mít tinh, tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Phong trào phụ nữ phát triển, nhiều chị em đã phấn đấu trưởng thành, trở thành đảng viên của Đảng. Chỉ tính riêng năm 1949, số lượng đảng viên nữ trong toàn tỉnh đã tăng từ 403 đồng chí (quý I-1949) lên 606 đồng chí (quý IV/1949); số lượng đảng viên nữ ở các Đảng bộ đều tăng[1].

Số lượng đảng viên nữ tăng, vai trò của phụ nữ trong tỉnh được tiếp tục khẳng định. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ ba (tháng 4-1949) trong số 13 đồng chí được bầu

| Quý | Đảng viên nữ/tổng số đảng viên | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Toàn tỉnh | Phú Bình | Phổ Yên | Đại Từ | Đồng Hỷ | Võ Nhai | Phú Lương | Định Hóa |
| I | 403/3890 | 105/884 | 20/246 | 103/908 | 43/440 | 21/245 | 35/399 | 59/551 |
| II | 473/4419 | 134/1062 | 25/297 | 108/981 | 45/458 | 34/392 | 42/505 | 68/576 |
| III | 503/5092 | 134/1181 | 35/420 | 108/1085 | 59/548 | 30/350 | 48/539 | 70/644 |
| IV | 606/5890 | 192/1433 | 42/555 | 122/1139 | 61/638 | 46/416 | 51/561 | 73/745 |

(Số liệu trên chưa tính số đảng viên nữ ở Liên chi I và Liên chi II)

Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh có hai là nữ. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã năm 1949, trong số 1.131 đại biểu trúng cử có 41 đại biểu là nữ. Trong số 20 đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân tỉnh có 2 là nữ.

Năm 1949, phong trào phụ nữ Thái Nguyên cũng còn có những thiếu sót, khuyết điểm: "Nội dung sinh hoạt phụ nữ còn nghèo nàn, cứng nhắc; các Hội Phụ nữ cứu quốc và Liên hiệp Phụ nữ chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chưa có kế hoạch, nội dung, chương trình vận động phụ nữ miền núi"[1]. Từ những thiếu sót khuyết điểm trên, tỉnh ủy Thái Nguyên chủ trương "chú trọng đào tạo và bổ túc đủ cán bộ phụ nữ để cung cấp cho phong trào; củng cố và phát triển các Đoàn Phụ nữ cứu quốc và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam , gấp rút nghiên cứu kế hoạch sáp nhập Phụ nữ cứu quốc và Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh[2].

Tháng 12-1949, đồng chí Lê Thị Minh Cầm, Bí thư Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Hà Giang được trên điều về tham gia tỉnh ủy Thái Nguyên làm Bí thư Đảng đoàn Phụ nữ kiêm Bí thư Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh[3]. Tháng 1-1950 trên điều đồng chí Việt Nga (tức Ngô Thị Giáp) ủy viên Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ

---

[1] Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của tỉnh ủy Thái Nguyên, Tài liệu đã dẫn.

[2] Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của tỉnh ủy Thái Nguyên, Tài liệu đã dẫn.

[3] Đồng chí Lê Thị Minh Cầm, sinh năm 1920, quê quán: Dân chủ, Hòa An, Cao Bằng: Trú quán: phường Hoàng Văn Thụ, T.P Thái Nguyên.

cứu quốc tỉnh Bắc Ninh về làm ủy viên Đảng đoàn Phụ nữ, ủy viên Thường trực Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện quyết định của Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất (tháng 5-1950) về việc hợp nhất Phụ nữ cứu quốc vào Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam thành một tổ chức chính trị duy nhất của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam, tháng 7-1950, Đoàn phụ nữ cứu quốc tỉnh hợp nhất với Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh thành Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, Ban chấp hành gồm 11 ủy viên do các đồng chí Nguyễn Thị Yên (tức Nguyễn Thị Tỵ)[1] làm Chủ tịch bà Việt Nga làm ủy viên Thường trực. Cùng thời gian trên, Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ các huyện, xã trong toàn tỉnh cũng được xây dựng củng cố và kiện toàn từ 7 ủy viên đến 11 ủy viên (trong đó có từ 2 đến 3 ủy viên thường trực).

Cùng với việc xây dựng và củng cố tổ chức Hội, năm 1950 phong trào phụ nữ Thái Nguyên tập trung vào vận động chị em phụ nữ hưởng ứng phong trào thi đua "chuyển mạnh sang tổng phản công" với các nhiệm vụ cụ thể đẩy mạnh tăng gia sản xuất, quyên góp ủng hộ, giúp đỡ bộ đội và dân quân, dụ kích; tham gia phong trào bình dân học vụ, diệt "giặc dốt".

---

[1] Đồng chí Nguyễn Thị Yên (tức Nguyễn Thị Tỵ), sinh năm 1908, quê quán: Nhân Chính, Từ Liêm, Hà Nội: Trú quán nhà số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Hà Nội.

Tuy là tỉnh nằm trong vùng tự do, nhưng 6 tháng đầu năm 1950, giặc Pháp đã huy động máy bay đánh phá Thái Nguyên tới 163 trận, ném 1.866 quả bom phá, bom Napan, bắn 1.117 băng đạn liên thanh, 21 quả đạn đại bác, làm chết 133 người, bị thương 156 người, giết hại 81 con trâu, bò, 168 con lợn, làm đắm 148 thuyền, phá hủy nhiều lương thực, thực phẩm, làm cháy 814 gian nhà, gây cho nhân dân Thái Nguyên rất nhiều khó khăn về sản xuất và đời sống. Khắc phục khó khăn do địch gây ra, phụ nữ các huyện Đại Từ, Võ Nhai, Phổ Yên, Định Hóa tham gia đào 7.000 mét mương đảm bảo dẫn nước tưới cho hàng ngàn héc ta lúa và hoa màu. Sau khi 12.287 người trong tỉnh được tạm cấp 9.195,3 mẫu ruộng thuộc 9/10 đồn điền vắng chủ và đồn điền của địa chủ Pháp đã bỏ chạy để sản xuất, phụ nữ trong tỉnh đã hăng hái tham gia vào 372 Hội đoàn sản xuất. Ngoài diện tích 6.800 ha cấy lúa, chị em phụ nữ còn trồng 926 ha ngô, 943 ha khoai lang, 655 ha đỗ, lạc, vừng, thu được 6.598 tấn ngô, khoai, đỗ, lạc... Phụ nữ huyện Định Hóa trồng 270 mẫu bông (tăng 170 mẫu với năm 1949).

Sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống được cải thiện, phụ nữ Thái Nguyên hăng hái đóng góp cho kháng chiến. Tết Nguyên đán 1950, bà Nguyễn Thị Xoàng (cán bộ phụ nữ thị xã Thái Nguyên) đã ủng hộ cán bộ, chiến sĩ Đại hội 115 số tiền 15.000 đồng. Phụ nữ Thái Nguyên phối hợp với các ngành, các giới trong tỉnh đỡ đầu 184 tiểu đội Vệ quốc đoàn, riêng huyện Phú Bình đỡ đầu 45 tiểu đội, (nhiều nhất so với các huyện khác trong tỉnh). Nhờ có những đóng góp to lớn của phụ nữ Thái Nguyên, nên 6 tháng đầu năm 1950, tuy lực lượng vũ trang địa phương phát triển rất

mạnh[1], nhưng vẫn đảm bảo được công tác nuôi dưỡng và trang bị; lực lượng dân quân, du kích được giữ vững và phát triển, trung bình mỗi xã có 1 trung đội du kích (trong đó huyện Định Hóa đã có 6 xã ở mỗi xã xây dựng được từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội du kích nữ; toàn huyện có 142 trên tổng số 639 du kích là nữ; huyện Phổ Yên có 149 nữ tham gia du kích). Lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên đã đáp ứng được yêu cầu tác chiến tại chỗ và bảo vệ Căn cứ địa.

Từ ngày 29-9 đến ngày 12-10-1950, giặc Pháp huy động khoảng 3.000 quân mở cuộc hành quân Phốc (Chó Biển) tấn công lên thị xã Thái Nguyên. Việc địch tấn công, đánh chiếm thị xã Thái Nguyên đã nằm trong dự kiến của ta, nên lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh và các đơn vị bộ đội chủ lực bảo vệ địa bàn đã chủ động đánh 125 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 558 tên (có 1 tên quan ba), làm bị thương 477 tên khác (có 1 tên quan hai), bắt sống 40 tên, bắn rơi 1 máy bay, thu 1 súng trung liên, 8 súng trường, 14 quả đạn Moóc-chi-ê, làm chết và bị thương 28 con !ừa, ngựa... buộc quân Pháp phải "ôm đầu máu" rút khỏi Thái Nguyên chấm dứt cuộc hành quân "Chó biển" với tham vọng to lớn là "đổi Cao Bằng lấy Thái Nguyên" - Cửa Ngõ phía Nam của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

---

[1] Riêng lực lượng bộ đội địa phương các huyện từ 7 trung đội tăng thành 7 đại đội, trong đó quân số 4 huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ tăng gấp 3 lần, các huyện còn lại tăng gấp 2 lần, ở tỉnh từ 1 trung đội thành 2 đại đội, quân số tăng gấp 8 lần.

Một trong những nguyên nhân quan trọng để lực lượng vũ trang Thái Nguyên cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực đánh thắng cuộc hành quân "Chó Biển" của địch và sự đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân trong đó có phần đóng góp rất xứng đáng của phụ nữ. Năm 1950, với tổng số Thái Nguyên có trên 20 vạn người, trong đó có 63.442 người trong độ tuổi dân công từ 16 đến 55. Thái Nguyên đã huy động tới 1.592.141 ngày công phục vụ tiền tuyến[1] (tính trung bình mỗi người dân Thái Nguyên trong độ tuổi dân công đã đóng góp tới 30 ngày công phục vụ chiến đấu). Ngoài ra, Thái Nguyên còn huy động cho tiền tuyến 117 máy khâu, 81 xe đạp 20 thuyền, 140 con trâu, 254 con bò, 889 con lợn; đóng góp đỡ đầu bộ đội chính quy: 939.358 đồng; ủng hộ bộ đội địa phương: 2.215 bộ quần áo, 648 áo trấn thủ, 100 bộ quần áo lót; mua công phiếu kháng chiến và đóng góp ủng hộ bộ đội, ủng hộ thương binh 36.041.141 đồng. Năm 1950, trung bình mỗi người dân Thái Nguyên, đã bớt lương ăn 18 ngày để đóng góp và bán cho kháng chiến, mỗi cử tri đóng góp 372 đồng vào công cuộc kháng chiến"[2].

Trong thời gian trực tiếp chiến đấu chống cuộc hành quân "Chó Biển" của địch, phụ nữ huyện Đồng Hỷ đã ủng

[1] Đã xay 2050 tấn thóc, vận chuyển 672 tấn thóc, 1232 tấn gạo và sửa chữa đường giao thông phục vụ các chiến dịch Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong...

[2] Báo cáo công tác dân vận năm 1950 của tỉnh ủy Thái Nguyên phông 43, Hồ sơ cục lưu trữ văn phòng TW Đảng.

hộ bộ đội và dân quân, du kích 164 nồi thóc (1 nồi = 25 kg), 64 nồi gạo (1 nồi = 15 kg), 67.620 đồng, 10 con bò, 6 con lợn. Ở huyện Đại Từ, phụ nữ xã Vạn Thắng ủng hộ 2 nồi gạo, 2390 đồng, phụ nữ xã Toàn Thắng ủng hộ 5.600 đồng, phụ nữ xã Trần Phú ủng hộ 1 nồi gạo; phụ nữ hai huyện Phú Lương, Võ Nhai ủng hộ 1.760 kg thóc, 86.036 đồng; một số phụ nữ tiểu thương ở thị xã Thái Nguyên ủng hộ gần 30 vạn đồng v.v...

Hưởng ứng cuộc vận động giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ, phụ nữ Thái Nguyên quyên góp, ủng hộ được 698.952 đồng, 10 nồi thóc, gạo; riêng phụ nữ huyện Phú Bình nhận đỡ đầu 25 thương binh.

Ngoài tham gia đóng góp vật lực, tài lực cho kháng chiến, năm 1950, phụ nữ Thái Nguyên còn tích cực tham gia công tác bình dân học vụ. Ban chấp hành Hội Phụ nữ các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ cử cán bộ xuống các xã củng cố phong trào bình dân học vụ, vận động được 581 chị em đi học. Năm 1950, so với năm 1949, số giáo viên nữ tăng 42 người, số học sinh nữ trong các trường học phổ thông tăng 242 em; trong số 319 học sinh Trường trung học Lương Ngọc Quyến đã có 49 em là nữ.

Tuy nhiên, do "ngành bình dân học vụ khi hoạt động thiếu phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ" [1] nên kết quả công tác: "diệt dốt" trong phụ nữ còn hạn chế. Trong năm

---

[1] Báo cáo công tác năm 1950 của ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên (lưu trữ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Thái Nguyên)

Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh phối hợp với Công đoàn, Liên việt mở 3 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác cho 97 cán bộ, hội viên phụ nữ. Tỉnh Hội đã cử cán bộ tham gia các đoàn cán bộ do Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tổ chức xuống các xã vận động chị em phụ nữ tăng gia sản xuất, giải thích Sắc lệnh Tổng động viên, tham gia xây dựng chính quyền (theo quyết định ngày 4/9/1950 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) đồng chí Nguyễn Thị Yên (Hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh) đã về huyện Đồng Hỷ đôn đốc việc thi hành mệnh lệnh của Hồ Chủ Tịch về "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công".

Tuy nhiên, năm 1950 phong trào phụ nữ của tỉnh còn ít quan tâm đến công tác vận động, cải thiện đời sống vật chất và đảm bảo quyền lợi tinh thần cho chị em phụ nữ. "Phụ nữ thường đẻ ở nhà, ít chịu đến nhà hộ sinh công của huyện hay của tỉnh và đa số chưa có ý thức về vấn đề nuôi con; cán bộ nữ hộ sinh của tỉnh còn ít và đa số kém kinh nghiệm; đời sống của số đông phụ nữ trong tỉnh còn vất vả, phải lo lắng sinh kế và ít được học hỏi về văn hóa cũng như về phương pháp vệ sinh, nuôi con"[1].

Năm 1951, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ tư, các đồng chí Thường trực Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh lần lượt đi xuống cơ sở trực tiếp

---

[1]. Báo cáo của tỉnh ủy Thái Nguyên năm 1951 - Cục lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng.

chỉ đạo phong trào phụ nữ đẩy mạnh sản xuất, thực hiện vụ mùa thắng lợi và thực hiện chính sách thuế nông nghiệp.

Năm 1951, máy bay Pháp đánh, phá Thái Nguyên 550 trận, ném 8228 quả bom, làm 603 người chết, 338 người bị thương, giết hại 167 con trâu, bò, cháy 4.860 nồi thóc, 3.318 ngôi nhà và phá hỏng 65 chiếc thuyền, gây cho nhân dân ta rất nhiều khó khăn trong sản xuất. Để góp phần khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh phát động thi đua thực hiện vụ mùa thắng lợi. Hưởng ứng phong trào thi đua do Tỉnh Hội phát động, phụ nữ các huyện Định Hóa, Phú Lương, Phổ Yên cấy vượt chỉ tiêu diện tích 948 mẫu, phụ nữ toàn tỉnh làm cỏ lúa đợt 2 được 13.447 mẫu, bón phân cho lúa đợt 2 được 33.960 mẫu (trước đây chỉ làm cỏ và bỏ phân 1 đợt). Nhờ đó mà năng suất lúc tăng từ 3% đến 10% so với năm trước, trong đó huyện Phổ Yên năng suất lúa tăng 30%.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nền kinh tế nước ta nói chung, tỉnh ta nói riêng chủ yếu là kinh tế nông nghiệp, do đó thuế nông nghiệp là nguồn đóng góp lớn nhất của nhân dân, là nguồn thu chính của Nhà nước. Thực hiện chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 1-5-1951, Ban Thường vụ tỉnh ủy Thái Nguyên đã ra Nghị quyết chỉ rõ "Lãnh đạo thực hiện chính sách thuế nông nghiệp là công tác trọng tâm hiện nay của các cấp ủy Đảng trong tỉnh. Các ngành quân, dân, chính, Đảng phải tập trung vào thi hành chỉ thị thuế nông nghiệp". Nhận rõ vị trí, vai trò quan trọng của phụ nữ trong việc thực hiện chính sách

thuế nông nghiệp, Nghị quyết của Tỉnh uỷ đã nhấn mạnh: "chú ý vận động thành phần phụ nữ vì hiện nay phụ nữ là vai trò chính trong việc sản xuất chính ở nông thôn"[1]. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Thường vụ Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh chỉ để một đồng chí ở lại cơ quan thường trực giải quyết những công việc cấp thiết, còn lại từ Chủ tịch đến các đồng chí phụ trách các tiểu ban đều xuống các huyện, xã làm công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Hội liên hiệp phụ nữ các cấp trong tỉnh phối hợp với các ngành, các giới tổ chức 1050 cuộc nói chuyện, tuyên truyền chính sách thuế nông nghiệp cho 20.848 lượt người, mở 73 lớp bồi dưỡng nội dung tuyên truyền chính sách thuế nông nghiệp cho 3.888 lượt cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Hiểu rõ chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ là công bằng, hợp lý, nên đa số phụ nữ trong tỉnh đã hăng hái thi đua "phơi khô, quạt sạch, nộp đủ" thuế Nông nghiệp cho Nhà nước. Nhờ có sự đóng góp rất quan trọng của chị em phụ nữ và sự nỗ lực chung của các ngành, các giới trong tỉnh, nên năm 1951 (năm đầu tiên thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ), nhân dân Thái Nguyên đã đóng góp cho Nhà nước hơn 11.430 tấn thóc thuế nông nghiệp (vượt chỉ tiêu trên giao gần 187 tấn), kịp thời đáp ứng nhu cầu đảm bảo cho công cuộc kháng chiến, kiến

---

[1] Báo cáo của tỉnh ủy Thái Nguyên năm 1951 - Cục lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng.

quốc. Thi đua với phụ nữ nông dân đóng thuế nông nghiệp, năm 1951, chị em phụ nữ công thương đã đóng góp cho Nhà nước 488 triệu 550 nghìn đồng, mua 244 triệu 671 ngàn 625 đồng tiền công trái quốc gia, cho Nhà nước tạm vay 1.980 tấn thóc.

Ngoài ra, nhằm từng bước đảm bảo quyền lợi, sức khoẻ sinh sản cho phụ nữ, năm 1951 Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh kết hợp với Ngành Y tế tổ chức đào tạo được 4 nữ y tá, hộ sinh và 59 nữ hộ sinh thôn quê, vận động được 237 sản phụ đến sinh ở các nhà hộ sinh và bệnh xá. Về công tác tổ chức, Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ các cấp đã vận động, thành lập Hội mẹ chiến sĩ được 1/3 số xã trong tỉnh; nhiều chị em phụ nữ đã tích cực tham gia công cuộc kháng chiến, được kết nạp vào Đảng. Cuối năm 1951, trong Đảng bộ tỉnh đã có 691 đảng viên nữ chiếm trên 10% tổng số đảng viên trong Đảng bộ).

Năm 1951 phụ nữ Thái Nguyên vinh dự được Bác Hồ trực tiếp giao nhiệm vụ khi người đến thăm và nói chuyện với Hội nghị đại biết các ngành, các giới hai huyện Phú Lương, Định Hóa thảo luận về việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp ngày 26 và 27-11-1951: "Mỗi năm phụ nữ phải may áo mùa đông cho binh sĩ; phải khâu giúp chăn, áo cho bộ đội, xã nào may được nhiều sẽ được thưởng, là có danh dự". Thực hiện nhiệm vụ Bác giao, phụ nữ 2 huyện Phú Lương và Định Hóa đã may 865 áo, khâu 90 chăn, vá 169 quần cho bộ đội, (riêng phụ nữ ở 6 xã thuộc hai huyện Phú Lương, Định Hóa

đã bán cho kháng chiến 2.265 kg thịt trâu, 496 kg thịt lợn, 2.154 kg rau, 24.449 kg sắn). Đánh giá phong trào phụ nữ toàn tỉnh năm 1951, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã khẳng định "Tinh thần của hội viên phụ nữ khá tích cực trong các việc phục vụ chiến trường, ủng hộ bộ đội, giúp dỡ thương binh"...

Từ năm 1952 trở đi công tác tổ chức cán bộ của Hội liên hiệp phụ nữ các cấp trong tỉnh tương đối ổn định. Ở cấp tỉnh đồng chí Nguyễn Thị Yên làm Bí thư Đảng đoàn Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh tới tháng 6-1955 và đồng chí Việt Nga tiếp tục làm ủy viên Đảng đoàn, ủy viên Thường trực Hội tới tháng 11-1956. Tổ chức và cán bộ lãnh đạo Hội ổn định, Ban chấp hành Hội tập trung chỉ đạo phong trào phụ nữ tiếp tục hướng vào đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, đảm bảo giao thông vận tải, chi viện tiền tuyến, ủng hộ bộ đội, giúp đỡ thương binh. Năm 1952, phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần cùng các ngành, các giới trong tỉnh đóng góp 50 vạn ngày công sửa chữa cầu, đường, 905.023 ngày công làm nhà, làm kho cho bộ đội và các cơ quan kháng chiến huy động 7.000 dân công phục vụ chiến dịch Tây Bắc góp gần 283,7 triệu đồng tiền thuế công thương nghiệp. Trong đợt thi đua kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5 và ngày sinh Bác Hồ 19-5, chị Nguyễn Thị Giao Tiên ở chi đoàn Đội Cấn đã lao động vượt năng suất tới 40%. Đối với công tác chăm sóc, giúp đỡ thương binh, sáu tháng cuối năm 1952 chỉ tính riêng ở 3 huyện Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, phụ nữ đã cùng với gia đình bố, mẹ, chồng, con giành 76 mẫu ruộng, 15 mẫu soi,

bãi, quyên góp gần 13 tấn thóc và hơn 8.809 đồng để giúp đỡ, ủng hộ 50 thương binh về địa phương; có 6 gia đình trong đó mỗi gia đình nhận đỡ đầu lâu dài 1 thương binh; mẹ Trương ở xã Tân Cương (huyện Đồng Hỷ) hàng ngày phải vào rừng lấy củi bán, kiếm sống cũng tự nguyện góp thóc, đỡ đầu 1 thương binh trong thời gian 1 tháng.

Năm 1953, ta chuẩn bị chuyển mạnh sang "Tổng phản công, lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương tăng nhanh, do đó nhu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường ngày càng lớn. Nhận rõ tình hình nhiệm vụ đó, mặc dù nhiều vùng trong tỉnh bị lũ lụt tàn phá, có nơi ngập tới 60% diện tích lúa và hoa màu, nhưng phụ nữ Thái Nguyên vẫn cùng với nhân dân trong tỉnh hăng hái đóng 13.366,4 tấn thóc thuế nông nghiệp, 360 triệu đồng tiền thuế công thương nghiệp, đáp ứng kịp thời yêu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm, quân trang cho bộ đội. Để kịp chống rét cho bộ đội địa phương, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh đã nhận vải, bông đưa về cơ sở, vận động hội viên phụ nữ ủng hộ công, may thành chăn cho bộ đội. Song songvới việc ủng hộ sức người, sức của việc huy động dân công sửa chữa cầu, đường đảm bảo giao thông, vận tải chi viện tiền tuyến cũng hết sức cấp bách, nhất là từ khi địch tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá hệ thống giao thông, vận tải Thái Nguyên[1] . Tháng 1-1953, Ban cán sự Đảng đoàn, Hội

---

[1] 6 tháng đầu năm 1953, máy bay Pháp đánh phá Thái Nguyên 96 trận, ném 436 quả bom phá, bom nổ chậm, bom Napan, phá hủy 1 xe ô tô, làm hỏng, đắm 7 phà và phá hỏng nhiều đoạn đường khác.

liên hiệp phụ nữ tỉnh cử đồng chí Minh Phương (uỷ viên Đảng, đoàn, ủy viên BCH Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh) làm phái viên của Hội xuống cơ sở tuyên truyền, vận động phụ nữ đi dân công sửa chữa cầu, đường. Sau Hội nghị quán triệt nhiệm vụ đảm bảo giao thông thời chiến do ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh tổ chức (từ ngày 24 đến ngày 26-2-1953), Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh đã phối hợp cùng với các ngành, các giới huy động được 3.473 dân công đi sửa chữa hệ thống giao thông nằm trên địa bàn các huyện: Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai. Khi Tỉnh ủy Thái Nguyên có quyết định thành lập Đại đội 211 thanh niên xung phong huyện Đồng Hỷ và Đại đội 212 thanh niên xung phong huyện Đại Từ làm nhiệm vụ cơ động đảm bảo giao thông, vận tải trên các địa bàn trọng điểm của tỉnh, tuy biết rằng điều kiện ăn, ở sinh của các đơn vị này có rất nhiều khó khăn (thiếu quần, áo, chăn, màn, tiêu chuẩn đảm bảo cho mỗi người, mỗi ngày chỉ có từ 1 kg đến 1,2 kg gạo), nhưng 18 nữ thanh niên huyện Đồng Hỷ và 20 nữ thanh niên huyện Đại Từ vẫn dũng cảm xung phong vào các Đại đội 211 và 212. Vào đơn vị, các nữ thanh niên xung phong thuộc các Đại đội 211, 212 đã mưu trí, dũng cảm và cần cù lao động có năng suất cao không kém gì nam giới. Các chị đã có mặt ở các trọng điểm Đèo Khế, ngã ba Bờ Đậu, km 31 Quốc lộ 3 và các bến phà Oánh, Mỹ Lâm, Giang Tiên, Dốc Điệp v.v... giành giật với bom, đạn của giặc Pháp từng đoạn đường, từng chuyến phà, giữ vững mạch máu giao thông cho đến khi hoà bình lập lại.

Cuối tháng 11-1953, do đòi hỏi cấp bách của chiến trường, Liên khu Việt Bắc giao cho Thái Nguyên trong thời hạn 15 ngày (từ ngày 1 đến ngày 15-12-1953) phải vận chuyển 500 tấn thóc, gạo ở các kho phía Nam lên phía Bắc tỉnh để đề phòng địch tấn công lên cướp, phá và sẵn sàng đưa lên Tây Bắc phục vụ chiến dịch Điện Biên; đồng thời tiếp nhận 200 tấn thóc của tỉnh Bắc Giang. Thực hiện nhiệm vụ Liên khu giao, Thái Nguyên đã huy động 5.997 dân công phần lớn là phụ nữ [1] , 450 xe đạp thồ, 205 xe trâu, 20 xe goòng, tổ chức thành tiểu đội, trung đội và đại đội có lãnh đạo chỉ huy chặt chẽ và bình nghị mức vận chuyển của từng người. "Nhiều chị em phụ nữ đã xung phong tự nhận lấy mức vận chuyển của mình cao hơn mức bình nghị"[2] . Kết quả sau 13 ngày Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên khu Việt Bắc giao, trong đó có công sức rất lớn chủa chị em phụ nữ trong tỉnh.

Bước sang năm1954, trong khi ở ngoài chiến trường bộ đội ta mở nhiều mặt trận, đánh địch khắp nơi, dồn kẻ thù vào thế chống đỡ bị động, đặc biệt tại Điện Biên Phủ quân ta đang vây hãm hơn 1 vạn quân địch thì tại Thái Nguyên, sau khi thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, Trung ương tiến hành cải cách ruộng đất đợt I và đợt II ở 69 xã thuộc các huyện trung du của tỉnh. Đây

---

[1] Trích báo cáo "Công tác điều vận AF tháng 12-1953" của UBKC - HC tỉnh Thái Nguyên. Hồ sơ số 1 - cập 16 - Lưu trữ LSĐ Thái Nguyên.

[2] Trích báo cáo "Công tác điều vận AF tháng 12-1953" của UBKC - HC tỉnh Thái Nguyên. Hồ sơ số 1 - cập 16 - Lưu trữ LSĐ Thái Nguyên.

là cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt một còn, một mất giữa giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ trong tỉnh. Cuộc phóng tay phát động quần chúng này, nhằm động viên tất cả nông dân - mà chủ yếu là bần cố nông và trung nông lớp dưới, một lực lượng chiếm đại đa số trong nông dân - đứng lên đấu tranh đánh đổ giai cấp địa chủ, xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất, chế độ người bóc lột người, thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng", đồng thời đập tan uy thế chính trị của giai cấp địa chủ, triệt để giải phóng nông dân.

Chế độ chiếm hữu ruộng, đất dưới chế độ phong kiến đã đẩy nông dân vào tình cảnh khốn cùng, trong đó phụ nữ là người chịu đau khổ nhất. Giai cấp địa chủ không chỉ bóc lột phụ nữ về tô, tức, sức lao động mà còn đày đoạ về tinh thần, chà đạp lên nhân phẩm.

Do đó, khi Đảng chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất, phát động quần chúng vùng lên đánh đổ giai cấp địa chủ, xóa bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến thì hơn ai hết phụ nữ bần, cố nông ở 75 xã (bao gồm cả 6 xã thí điểm trước đây) đã nhất tề đứng lên đấu tranh. Hàng trăm chị trở thành cốt cán của cải cách ruộng đất. Tội ác của địa chủ được các bà, các chị vạch trần. Tủi nhục của phụ nữ dưới chế độ phong kiến và sự áp bức, bóc lột tàn bạo của địa chủ được phơi bày trong cuộc đấu tranh. Đối với tổ chức Hội, khi tiến hành cải cách ruộng đất, phần lớn cán bộ của các cấp Hội phụ nữ từ tỉnh xuống đến huyện đều được trên điều đi tham gia cải cách ruộng đất; cán bộ Hội phụ nữ cấp xã cũng phần lớn dồn cho công việc vận động quần chúng tham gia đấu tranh.

Thắng lợi của cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên đã đem lại cho nông dân Thái Nguyên nói chung, phụ nữ Thái Nguyên nói riêng gần 10 ngàn mẫu ruộng, hàng ngàn con trâu, bò, hàng vạn nông cụ sản xuất; giai cấp địa chủ bị đánh đổ, chế độ người bóc lột người được xóa bỏ, người cày đã có ruộng. Đối với phụ nữ Thái Nguyên thắng lợi này còn có ý nghĩa quan trọng là đã được giải phóng hoàn toàn khỏi lễ giáo phong kiến lạc hậu, giá trị đích thực và quyền bình đẳng (dù là nghèo khó như bần cố nông) được đề cao, nhân phẩm của phụ nữ được tôn trọng, quyền của phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội được coi trọng, hàng trăm phụ nữ được kết nạp vào Đảng, được đề bạt giữ cương vị lãnh đạo ở xã, huyện, tỉnh.

Tuy nhiên trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức ta cũng mắc một số sai lầm nghiêm trọng: Khi tiến hành chỉnh đốn tổ chức, do sai lầm "tả khuynh" đã đưa nhiều cán bộ Hội phụ nữ cơ sở ra khỏi các Ban chấp hành Hội, thậm chí nhiều chị còn bị khai từ ra khỏi Đảng v.v... Do đó, công tác của Hội từ khi bắt đầu cải cách ruộng đất (tháng 3-1954) có phần giảm sút.

Đối với nhiệm vụ tăng gia, sản xuất: trước tình hình vụ đông - xuân 1953 - 1954 hạn hán xảy ra gay gắt, nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ (8-3) tỉnh Hội phát động "tuần lễ thi đua chống hạn", thu hút hàng vạn phụ nữ tham gia. Lúc này hầu hết nam giới đã đi dân công hỏa tuyến, phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, ở hậu phương chỉ có phụ

nữ và người cao tuổi, công việc đồng áng và gia đình hầu như do phụ nữ gánh vác.

Chỉ tính riêng 10 xã điển hình toàn tỉnh về chống hạn đã có 1.040 phụ nữ tích cực tham gia, cứu được 125 mẫu lúa và 29 mẫu hoa màu (trong đó 204 phụ nữ huyện Phú Lương, 235 phụ nữ ở Đồng Hỷ đã chống hạn, cứu được hơn 100 mẫu lúa, hoa màu). Ngoài ra, phụ nữ trong tỉnh còn cày, cấy giúp gia đình bộ đội hơn 50 mẫu ruộng và ủng hộ hơn 1000 ngày công cho các việc khác; 34 chị được bầu làm tổ trưởng tổ đổi công.

Đầu năm 1954, các đại đoàn bộ đội chủ lực của ta từ Căn cứ địa Việt Bắc lên đường ra mặt trận tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Việc mở đường từ Thái Nguyên lên Điện Biên Phủ trở thành một trong những yếu tố quan trọng để đảm bảo thắng lợi của chiến dịch. Chấp hành chỉ thị của Trung ương, Thái Nguyên đã mở 2 công trường (I và II)[1] để sửa, chữa đường sá, cầu, cống từ Thái Nguyên lên Tây Bắc. Lực lượng tham gia hai công trường trên có hơn 40% là nữ thanh niên, trong đó nhiều chị được cử làm cán bộ chỉ huy trung đội. Các chị chẳng những dám xung phong nhận thi công những đoạn đường dốc cao, đá cứng, luôn bị máy bay địch đánh phá, chồng chất bom nổ chậm ở Đèo Khế, ngã ba Bờ Đậu, phà Dốc Điệp... mà năng suất còn vượt cả các đơn vị nam giới. Đặc biệt, trong hai đợt thi đua chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ (8-3) và ngày sinh của Chủ tịch

---

[1] Công trường I 2.200 dân công và công trường II 2.354 người, trong đó 30% là nữ.

Hồ Chí Minh, năng suất lao động của các chị tăng lên tới 56%, được nhận cờ luân lưu "Đơn vị khá nhất", 216 chị được khen thưởng, 35 chị được biểu dương[1] Các chị đã cùng đơn vị giữ vững con đường cho đến ngày chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

Đầu năm 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta bước vào giai đoạn quyết định. Ở Thái Nguyên hầu hết trai tráng đều lên đường ra mặt trận, đi dân công hỏa tuyến, các công việc lớn, nhỏ ở hậu phương phần lớn đều do phụ nữ gánh vác, kể cả việc xây dựng lực lượng dân quân, du kích, xây dựng kế hoạch tác chiến, sẵn sàng đánh địch bảo vệ hậu phương, bảo vệ căn cứ địa. Cả tỉnh lúc này đã có hơn 4000 phụ nữ là dân quân, du kích, hàng trăm phụ nữ là chỉ huy xã đội, trung đội, tiểu đội dân quân, du kích. Riêng 7 xã của 2 huyện Võ Nhai và Phú Lương đã có 158 nữ du kích. Lực lượng nữ dân quân, du kích Thái Nguyên sẵn sàng phối hợp với bộ đội đánh địch, giữ gìn an ninh, trật tự, trấn áp bọn phản động và răn đe kẻ xấu.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Nhà nước ta chưa có điều kiện chăm lo đầy đủ đến gia đình liệt sĩ, thương binh, quân nhân, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, do đó tất cả đều phải trông cậy vào nhân dân. Hội liên hiệp phụ nữ Thái Nguyên đã vận động thành lập Hội mẹ chiến sĩ ở xã sớm nhất so với các tỉnh trong Liên khu Việt Bắc; mở nhiều cuộc vận động phụ nữ tham gia chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội...

---

[1] Trong số này chị Trần Thị Bình (người xã Tân Quang), chị Lương Thị Chi (xã Phúc trìu) thuộc huyện Đồng Hỷ đạt thành tích xuất sắc nhất.

(sau này gọi là công tác hậu phương quân đội). Phụ nữ toàn tỉnh đã góp hơn 2 vạn ngày công, hàng trăm tấn thóc, nhiều tiền bạc giúp đỡ các đối tượng chính sách. Nhiều bà đã đón thương binh về nhà chăm sóc tận tình, chu đáo như con đẻ của mình, nhiều chị tình nguyện lấy thương binh, đón con liệt sĩ về nuôi lặng lẽ, vui lòng chấp nhận, chịu đựng, hy sinh, mất mát, không kêu ca, đòi hỏi sự bù đắp, đãi ngộ, đồng thời tích cực tham gia giúp đỡ những gia đình cùng cảnh ngộ và gương mẫu tham gia công việc kháng chiến.

Chỉ tính riêng chiến dịch Điện Biên Phủ, ngoài phần đóng góp nuôi cán bộ, bộ đội trong Căn cứ địa, phụ nữ Thái Nguyên đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đưa ra mặt trận hơn 610 tấn gạo, 28.752 kg thịt trâu, bò, 10 tấn đỗ, lạc, vừng. Đây chính là sự chắt chiu, dành dụm cho chiến trường của phụ nữ Thái Nguyên. Sự chắt chiu, dành dụm đó đã góp phần quan trong cùng dân quân cả nước làm nên một chiến thắng Điện Biên lịch sử "Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kéo dài trong năm đầy gian khổ, hy sinh và anh dũng của dân tộc ta đi đến thắng lợi vẻ vang. Trong thắng lợi vẻ vang đó, phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần rất xứng đáng, làm rạng rỡ thêm trang sử vàng của dân tộc và của tỉnh.

## *Chương III*

# PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG HOÀ BÌNH XÂY DỰNG VÀ TRONG SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975)

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi, đất nước ta chuyển sang giai đoạn cách mạng mới. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng đi lên chủ nghĩa xã hội và trở thành hậu phương lớn chi viện sức người sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân.

Cùng với cả miền Bắc, bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ Thái Nguyên, chị em phụ nữ các dân tộc trong tỉnh tiếp tục tham gia hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất; khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh; cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, góp phần chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ nặng nề, có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, phức tạp. Nhưng với truyền thống đoàn kết, thân ái, với đức tính cần cù sáng

tạo trong lao động, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ Thái Nguyên hồ hởi, phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới.

Trong kháng chiến, Thái Nguyên là vùng tự do, là thủ đô của cuộc kháng chiến. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh được hưởng nhiều thành quả của các chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và Chính phủ. Trong đó nhiều chính sách thể hiện rõ sự quan tâm chăm sóc về quyền lợi chính trị, sức khoẻ, văn hóa cho phụ nữ. Vai trò người phụ nữ thực sự được cải thiện trong đời sống cộng đồng. Đó là những điều kiện thuận lợi để chị em hăng hái thi đua lao động sản xuất, từng bước nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa cho gia đình và bản thân đồng thời đóng góp cho kháng chiến.

Tuy vậy, cũng do điều kiện chiến tranh nên tình hình kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, những năm cuối của cuộc kháng chiến lại thường xuyên bị thực dân Pháp cho máy bay ném bom bắn phá. Nhiều kho tàng nhà cửa của Nhà nước và nhân dân bị tàn phá, trâu bò bị giết hại. Đặc biệt công trình thủy lợi đập Thác Huống bị địch cho máy bay ném bom hư hỏng từ năm 1952, chưa có điều kiện sửa chữa gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp nhất là ở huyện Phú Bình một trong những vùng trọng điểm lúa của tỉnh. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Nạn đói vẫn còn là mối lo ngại thường trực trong mỗi gia đình.

Để tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, một trong những nhiệm vụ mà Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên phải tiếp tục giải quyết dứt điểm trong giai đoạn

này đó là việc hoàn thành cuộc vận động cải cách ruộng đất trên địa bàn tỉnh. Cách mạng về ruộng đất là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đem lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân lao động mà chủ yếu là nông dân. Vì vậy ngay sau ngày cách mạng Tháng Tám thành công và trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chính phủ đã có nhiều chính sách để thực hiện cuộc cách mạng này. Tại Thái Nguyên tính đến tháng 10 năm 1950 chính quyền cách mạng đã tịch thu 9.193 mẫu ruộng đất thuộc 7 đồn điền lớn của Pháp và địa chủ người việt Nam cấp cho12.278 nhân khẩu trong tỉnh lấy ruộng đất cày cấy. Năm 1951, Thái Nguyên tiếp tục thực hiện thắng lợi chính sách thuế nông nghiệp của Nhà nước, góp phần bảo đảm sự công bằng cho nhân dân trong việc đóng góp lương thực cho kháng chiến. Trong các năm 1952 - 1953, nhân dân Thái Nguyên hưởng ứng cuộc phát động đấu tranh buộc giai cấp địa chủ phải triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và thoái tô thắng lợi, tiếp tục đem lại quyền lợi cho nông dân, đồng thời thu hẹp uy thế chính trị và quyền lợi kinh tế của giai cấp bóc lột.

Thực hiện Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 (khóa II) về tiến hành vận động cải cách ruộng đất, từ tháng 12 năm 1953 đến giữa năm 1954, mặc dù cuộc kháng chiến đang bước vào giai đoạn cuối, hết sức khó khăn, quyết liệt,nhu cầu nhân vật lực cho các chiến trường ngày càng nhiều. Tỉnh Thái Nguyên vẫn tiến hành thắng lợi đợt thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc

huyện Đại Từ và đợt 1 cải cách rộng đất ở 47 xã của 4 huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên.

Sau chiến thắng Điện biên Phủ, từ 22 tháng10 năm 1954 đến 21 tháng 01 năm 1955, Thái Nguyên tiếp tục tiến hành đợt 2 cải cách ruộng đất ở 22 xã còn lại ở 4 huyện nói trên.

Cũng trong thời gian cải cách ruộng đất ở các huyện miền xuôi, nhân dân 73 xã thuộc các huyện Phú Lương, Võ Nhai, Định Hóa đấu tranh buộc địa chủ giảm tô, giảm tức thắng lợi.

Hàng ngàn cán bộ trong đó có 140 cán bộ nữ được huy động cho các cuộc cải cách ruộng đất và giảm tô. Nhiều chị em phụ nữ từng được tôi luyện trong cuộc kháng chiến chống đế quốc nay lại vững vàng trên trận tuyến chống phong kiến, ngày đêm bám sát cơ sở, cùng ăn, cùng ở, cùng làm với những chị em bần cố nông, tuyên truyền giác ngộ, đưa họ tham gia vào cuộc đấu tranh giai cấp không kém phần gay go quyết liệt này... Hàng ngàn chị em phụ nữ nông thôn, những người trực tiếp lao động sản xuất trên đồng ruộng, cũng là những người trực tiếp bị giai cấp địa chủ áp bức bóc lột, cướp đoạt thành quả lao động đã dũng cảm đứng lên đấu tranh, vạch mặt bọn địa chủ cường hào, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc vận động long trời lở đất này. Tổng cộng cả giảm tô và 3 đợt cải cách ruộng đất phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần giành lại 29.729 mẫu ruộng từ tay giai cấp địa chủ,bóc lột chia cho gần 22.000 gia đình chị em nông dân nghèo.

Thắng lợi của cuộc cách mạng ruộng đất một lần nữa chứng tỏ sức mạnh khối đoàn kết công nông liên minh.

Thắng lợi này còn tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tỉnh ta trong nhiệm vụ khôi phục kinh tế phát triển văn hóa sau chiến tranh.

Tuy vậy, giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức trong Đảng cũng mắc phải những sai lầm nghiêm trọng ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển kinh tế văn hóa toàn tỉnh nói chung, phong trào phụ nữ nói riêng trong những năm sau này.

Để giải quyết những khó khăn về kinh tế mà trước hết là vấn đề lương thực, ngay sau ngày hòa bình tỉnh ủy đã cử nhiều cán bộ nữ tăng cường cho các địa phương để làm công tác vận động sản xuất. Đồng thời mở các lớp học tập Nghị quyết, chính sách về khôi phục kinh tế phát triển văn hóa cho đội ngũ cán bộ tỉnh đến các cơ sở để làm lực lượng nòng cốt cuả phong trào sau này.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh Thái Nguyên, hưởng ứng phong trào "Thi đua lao động sản xuất tiết kiệm cứu đói" do tỉnh phát động, tỉnh Hội kịp thời đề ra chủ trương và chỉ đạo các cấp Hội thực hiện với ba nội dung: Vận động phụ nữ tương trợ lẫn nhau, tham gia tổ đổi công, học cày học bừa để sản xuất. Hưởng ứng cuộc vận động này chị em phụ nữ huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình đã quyên góp được 17.206 kg gạo, 22.461 đồng ủng hộ đồng bào và chị em phụ nữ Phổ Yên đói. Hội phụ nữ xã Quang Vinh (Đồng Hỷ) vận động chị em giúp 60 gia đình trong xã thiếu đói 38 nồi thóc gạo, 5 nồi bắp, 20 gánh khoai, 6 xã của huyện Phú Bình đã giúp 49 gia đình ở địa phương khó

khăn 92 đấu gạo, 14 nồi thóc ăn,4 nồi thóc giống, 7 xã của huyện Phổ yên tương trợ 180 gia đình trong diện túng thiếu 45 nồi thóc, 135 đấu gạo, 30 gánh khoai, 15 nồi sắn khô và 35.000 đồng. Ngoài giúp đỡ về lương thực, các chi hội cơ sở còn vận động chị em giúp hàng ngàn công cày, bừa, cấy, tát nước cho những gia đình neo đơn, gia đình bộ đội, cán bộ. Nhờ đó, mặc dù thiếu nhân lực nhưng những gia đình nói trên vẫn bảo đảm gieo cấy kịp thời vụ.

Trước đây, công việc cày, bừa đại đa số thường dành cho nam giới. Để giải quyết tình trạng nhiều gia đình hội viên thiếu người cày, vừa và cũng là để sánh vai với nam giới trong lao động sản xuất. Tỉnh Hội đã phát động một đợt thi đua học cày bừa để sản xuất. Hưởng ứng đợt phát động, chỉ trong vòng một tháng từ 19 tháng 7 đến 19 tháng 8 năm 1955, hàng trăm chị em tại các phân chi hội nông thôn trong tỉnh đã tham gia học và đã biết cày, bừa. Trong đó xã Đồng Bẩm huyện Đồng Hỷ 25 chị; 3 xã Tân Hòa, Tân Kim, Đồng Liên huyện Phú Bình có 37 chị đã biết cày bừa.

Cuộc vận động xây dựng tổ đổi công lao động sản xuất, tuy có gặp khó khăn hơn, do thói quen làm ăn riêng lẻ, tự túc, tự cấp đã thành nền nếp sinh hoạt của nhân dân từ ngàn đời nay. Nhưng là những người gắn bó mật thiết với đồng ruộng sớm nhận thức được lợi ích của phương thức làm ăn mới, chị em phụ nữ các dân tộc trong tỉnh đã hăng hái hưởng ứng và vận động gia đình, anh em cùng tham gia. Nhờ đó đến cuối năm1955 toàn tỉnh đã xây dựng được 2.807 tổ đổi công trong đó có 41 tổ đổi công thường xuyên.

Kết quả của cuộc vận động nói trên của các cấp Hội phụ nữ trong toàn tỉnh đã góp phần tích cực, thiết thực vào nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong năm đầu khôi phục phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Cùng với việc tham gia tích cực cuộc vận động của Hội, phụ nữ còn là lực lượng nòng cốt trên mặt trận sản xuất. Để mở rộng diện tích gieo trồng chị em tích cực tham gia khai hoang phục hóa, quay vòng tăng vụ, phong trào làm phân bón ruộng cuốn hút hàng ngàn phụ nữ tham gia. Để bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng, tỉnh đã chỉ đạo các địa phương tích cực sửa chữa các công trình thủy lợi nhỏ, làm thêm cọc nước, nạo vét mương máng đưa nước vào đồng ruộng. Phục hồi hoạt động của hệ thống thủy lợi Sông Máng, sửa chữa lại đập Thác Huống, đập Vạn Già được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng sau ngày hoà bình. Tại hai công trình trên đã thu hút 2484 chị em phụ nữ toàn tỉnh tham gia lao động liên tục trong 4 tháng. Không quản khó khăn vất vả, gió rét, mưa phùn phụ nữ Thái Nguyên đã đóng góp gần 100.000 ngày công, góp phần tích cực đưa hệ thống thủy lợi sông Máng vào hoạt động, cung cấp nước cho hàng ngàn héc ta lúa và hoa mầu của hai huyện Đồng Hỷ, Phú Bình và tỉnh Bắc Giang. Tổng kết chiến dịch 114 chị có thành tích lao động xuất sắc được Ủy ban hành chính khu Việt Bắc khen thưởng, 287 chị được nhận Bằng khen, giấy khen của Ủy ban hành chính tỉnh và tỉnh Hội phụ nữ.

Nhận thức đúng, có sự chỉ đạo kịp thời và đúng hướng của tỉnh ủy, sự đóng góp tích cực, hiệu quả của phụ nữ nên

*Lớp học bổ túc văn hóa của bà con thị xã Thái Nguyên (1959)*

mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, lũ lụt, sâu bệnh phá hoại nặng nề, nhất là đợt hạn hán kéo dài từ tháng 10 năm 1954 đến tháng 3 năm 1955 gây không ít khó khăn cho sản xuất, nhưng năm 1955 toàn tỉnh vẫn gieo trồng được 54.335 ha cây lương thực trong đó có 46.358 ha lúa. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 96.854 tấn. Trong đó có 46.358 ha lúa. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 96.854 tấn. Trong đó lúa đạt 54.753 tấn. Cùng với việc thực hiện tốt chính sách tiết kiệm, không dùng lương thực để nấu rượu, làm quà bánh, công tác thu mua, phân phối, hỗ trợ lương thực kịp thời cho những nơi khó khăn, mất mùa nhờ đó nạn đói được ngăn chặn.

Từ kinh nghiệm và kết quả phát triển sản xuất năm 1955, lại được sự trợ giúp kịp thời của ngành Ngân hàng, sự đầu tư kinh phí của tỉnh, liên tục trong 2 năm 1956, 1957 phụ nữ Thái Nguyên tiếp tục thi đua khai hoang phục hóa mở rộng diện tích gieo cấy lúa chiêm, lúa mùa. Năm 1957 phát triển thêm 766 ha lúa Nam Ninh, đưa tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm 1957 lên 50.072 ha tăng gần 4000 ha so với năm 1955. Các biện pháp kỹ thuật cày sâu, bừa kỹ, tăng cường phân bón, làm cỏ sục bùn... tiếp tục được duy trì, hệ thống thủy lợi được mở mang. Do đó năng suất các loại cây lương thực không ngừng tăng lên. Riêng lúa, năng suất năm 1957 tăng 2,4 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 71.160 tấn, tăng 16.400 tấn so với năm 1955, cùng với hàng chục ngàn tấn hoa mầu các loại. Thái Nguyên không chỉ bảo đảm lương thực cho nhân dân mà còn đóng góp cho Nhà nước mỗi năm từ 10 đến 13 ngàn tấn.

Cùng với phát triển sản xuất Hội phụ nữ các cấp đã tích cực vận động chị em phát triển chăn nuôi gia đình do vậy chăn nuôi trong tỉnh cũng không ngừng phát triển, nhất là đàn lợn. Trong các gia đình chăn nuôi lợn hầu hết đều do phụ nữ đảm nhận. Được bàn tay chăm sóc của chị em đàn lợn tăng nhanh cả về số lượng và trọng lượng. Đến năm 1957, tổng đàn lợn toàn tỉnh lên tới 50.236 con tăng hơn 23.000 con so với năm 1955, góp phần giải quyết tốt nhu cầu thực phẩm trong nhân dân.

Đi đôi với nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp cũng được Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo. Các cơ sở công nghiệp hiện có được sắp xếp lại cho phù hợp với điều kiện sản xuất hiện tại. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được giúp đỡ về vốn, vật tư, khuyến khích sản xuất các mặt hàng phục vụ thiết thực cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Các cấp Hội phụ nữ trong các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thường xuyên động viên chị em công nhân, thợ thủ công hăng hái thi đua lao động sản xuất, đã đóng góp tích cực nâng tổng giá trị hàng hóa công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm 1957 tăng 1,6 lần so với năm 1955, trong đó hàng tiểu thủ công nghiệp tăng 1,85 lần, phục vụ tốt sản xuất và đời sống.

Để khôi phục, mở mang giao thông phát triển kinh tế, ngay sau ngày hoà bình, từ quý 4 năm 1954 đến hết năm 1955 tỉnh Thái Nguyên được Trung ương giao khai thác 55.000 thanh tà vẹt gỗ phục vụ cho nhiệm vụ khôi phục hệ thống đường sắt trên miền Bắc. Không quản khó khăn vất

vả, hàng ngàn chị em góp sức cùng nam giới trèo đèo, lội suối trên các công trường khai thác gỗ, xẻ và vận chuyển tà vẹt về địa điểm tập kết. Tại công trường Phúc Thuận huyện Phổ Yên có 190 chị em tham gia, trong đó 140 hội viên được phân chia hoạt động trong 5 chi hội và 16 phân chi. Tại công trường cây số 31 (Quốc lộ số 3) 20 ủy viên chấp hành phụ nữ các xã kết hợp với 16 đồng chí nữ ủy viên chấp hành thanh niên các địa phương, lãnh đạo chị em lao động đạt hiệu suất cao. Thiếu thợ xẻ gỗ, không chịu thua kém nam giới, các chị xung phong học xẻ. Sau 7 đến 10 ngày 28 chị ở công trường này đã biết xẻ, năng suất xấp xỉ nam giới.

Tổng kết 3 công trường khai thác tà vẹt Phúc Thuận (Phổ Yên), Văn Lãng (Đại Từ), Bình Long (Võ Nhai), trong tổng số 710 chị em tham gia,12 chị được bầu là cá nhân xuất sắc toàn công trường, 14 chị đạt danh hiệu cá nhân xuất sắc cấp đại đội, hàng chục chị em khác đạt danh hiệu lao động tiên tiến ở phân chi hội.

Là tỉnh hậu phương của cuộc kháng chiến chống Pháp nên công tác văn hóa, xã hội tỉnh Thái Nguyên có điều kiện phát triển hơn các nơi khác. Nhân dân nói chung, phụ nữ nói riêng được hưởng nhiều quyền tự do dân chủ, được chăm sóc sức khoẻ, được khuyến khích học tập nâng cao trình độ văn hóa. Công tác tuyên truyền ăn ở hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh được các địa phương quan tâm chỉ đạo hoạt động tốt. Các đội phòng chống dịch bệnh, đội y tế lưu động, đội phòng chống đau mắt hột, phòng chống sốt

rét thường xuyên bám sát cơ sở tuyên truyền hướng dẫn, trợ giúp phụ nữ phòng bệnh và chữa bệnh. Chị em ốm đau đã biết đến các bệnh xá, trạm xá khám bệnh xin thuốc điều trị. Nhiều phụ nữ mang thai đã được khám thai và sinh đẻ tại các trạm xá, các phòng hộ sinh.

Từ 1945 đến 1954, gần 100.000 người dân trong tỉnh đã tham gia học tập tại các lớp xóa mù chữ, trong đó gần 50% là phụ nữ. Ba năm sau ngày hòa bình, sự nghiệp giáo dục trong tỉnh tiếp tục được quan tâm và có bước phát triển vượt bậc. Hàng ngàn chị em tiếp tục đến lớp học xóa mù. Phần lớn con em nhân dân các dân tộc đến tuổi đều được đi học: Tổng số học sinh phổ thông năm học 1956 - 1957 có 15,774 em tăng 1.200 em so với năm học trước. Tuy vậy, tỷ lệ học sinh nữ so với học sinh nam còn rất thấp.[1] Trong khi tỷ lệ trẻ em ở độ tuổi đi học giữa nam và nữ gần tương đương. Càng lên các lớp trên tỷ lệ này càng cách xa. Điều đó thể hiện tư tưởng trọng nam khinh nữ còn khá nặng nề trong mỗi gia đình. Trẻ em gái nói riêng, phụ nữ nói chung còn chịu thiệt thòi trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. Những luật lệ bất công, khắc nghiệt đối với phụ nữ của chế độ phong kiến,thực dân đã được bãi bỏ. Sự bình đẳng giữa nam và nữ được pháp luật thừa nhận. Nhưng trên thực

---

[1] Số học sinh nam và nữ các năm học:

| | Cấp I | | Cấp II | | Cấp III | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Nam | Nữ | Nam | Nữ | Nam | Nữ |
| 1955-1956 | 7529 | 4861 | 1739 | 237 | 144 | 7 |
| 1956-1957 | 10.289 | 3387 | 1511 | 304 | 270 | 13 |

tế sự bình đẳng giữa quyền và lợi ích của phụ nữ so với nam giới đang còn là một cuộc đấu tranh lâu dài và không kém phần gay go, phức tạp.

Về tổ chức và hoạt động của các cấp Hội trong 3 năm này còn nhiều bất cập. Khó khăn lớn nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác vừa yếu, vừa thiếu. Tại tỉnh Hội được biên chế 9 người (3 đ/c lãnh đạo, 6 cán bộ) nhưng thực tế hàng năm chỉ có từ 3 đến 5 người làm việc. Cả năm 1955, lãnh đạo Tỉnh Hội chỉ có 1 đồng chí Phó bí thư đảm nhận mọi nhiệm vụ, đồng chí Bí thư được Tỉnh ủy điều đi nhận công tác khác. Một đồng chí Phó Bí thư đi tham gia cải cách ruộng đất đến tháng 7 mới về nhưng cũng chỉ làm công tác do Tỉnh ủy giao mà ít tham gia công tác Hội. Số cán bộ ở cơ quan có 2 đến 3 người, năng lực yếu nên việc chỉ đạo phong trào rất hạn chế.

Ở cấp huyện, đội ngũ và hoạt động của Hội cũng trong hoàn cảnh tương tự. Cán bộ phụ nữ các huyện đều thiếu và yếu, hoạt động rời rạc. Theo biên chế mỗi huyện có từ 3 đến 4 cán bộ Hội nhưng năm 1955 có tới 4 huyện là Đại Từ, Phú Lương , Đồng Hỷ và Võ Nhai không có cán bộ điều hành công tác Hội do những đồng chí này người được cử đi tham gia cải cách ruộng đất, người đi học, người nghỉ đẻ... Ba huyện còn lại là Phú Bình, Phổ Yên và Định Hóa mỗi nơi chỉ có 1 cán bộ phụ trách.

Đối với cấp xã, Ban chấp hành chỉ có từ 1 đến 2 người hoạt động , thường là các đ/c Bí thư, Phó Bí thư phụ nữ xã. Đa số uỷ viên ban chấp hành, tổ trưởng, tổ phó các phân chi

hội đều muốn xin nghỉ công tác; Phần do những sai lầm trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức trong Đảng gây tâm lý lo ngại, sợ hoạt động lại phạm phải sai lầm, phần do văn hoá thấp, nhận thức chậm, không biết làm việc. Cũng có những đồng chí do vướng bận con cái, có đồng chí do gia đình nhà chồng cản trở, có đồng chí chỉ muốn tập trung lo kinh tế gia đình.

Hội viên ở cơ sở không thiết tha với phong trào. Cả 14 xã của huyện Phú Lương, 22 xã của Huyện Phú Bình trong 2, 3 năm liền không tổ chức được Hội nghị phụ nữ xã. Một số nơi Bí thư, Phó Bí thư chi Hội chán nản với phong trào, mang cả sổ sách, con dấu trả huyện Hội. Đầu năm 1957 tại hai huyện Phú Bình và Đại Từ tỉnh Hội về mở lớp học tập cho cán bộ chấp hành các xã chỉ được từ 1/4 đến 1/3 số đại biểu dự.

Trước tình hình yếu kém của phong trào phụ nữ toàn tỉnh, yêu cầu cấp thiết đặt ra cho các cấp Hội là phải củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức Hội một cách toàn diện từ tỉnh đến xã làm cơ sở để phục hồi gây dựng lại phong trào. Đáp ứng yêu cầu đó, tháng 9 năm 1957, Đại hội đại biểu phụ nữ toàn tỉnh Thái Nguyên lần thứ II được triệu tập. Đại hội khẳng định những thành tích, những đóng góp to lớn của phụ nữ các dân tộc tỉnh ta trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp và những năm sau chiến tranh. Đại hội cũng chỉ ra những yếu kém của phong trào và nguyên nhân của nó. Đồng thời đề ra phương hướng khắc phục những yếu kém đó và nhiệm vụ cụ thể của Hội trong những

năm tiếp theo. Đại hội kêu gọi toàn thể hội viên nỗ lực phấn đấu góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Hội gồm 15 đ/c do đồng chí Bùi Thị Kim Thanh làm Hội trưởng.

Là tỉnh hậu phương, là an toàn khu của Trung ương nên trong kháng chiến chống Pháp Thái Nguyên được chọn làm nơi thí điểm nhiều chính sách lớn của Đảng và Chính phủ. Hòa Bình lập lại, song song với nhiệm vụ cải cách ruộng đất, phục hồi kinh tế sau chiến tranh, Thái Nguyên lại được chọn làm thí điểm công cuộc cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

Với hơn 95% dân số là nông dân, sinh sống chủ yếu bằng nghề nông nên cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Thái Nguyên trước hết và chủ yếu là vận động nông dân đi vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã. Đây là cuộc vận động cách mạng to lớn và cũng hết sức khó khăn phức tạp bởi tập quán làm ăn riêng lẻ tồn tại trong nhân dân từ xa xưa. Trình độ dân trí và khả năng quản lý của cán bộ đều rất thấp. Đây lại là cuộc cách mạng hoàn toàn mới mẻ phải vừa làm vừa tổng kết, đúc rút kinh nghiệm.

Từ thực tế đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đảng đoàn phụ nữ tỉnh và ban chấp hành huyện Hội phụ nữ Đại Từ cử cán bộ tham gia đoàn công tác vận động xây dựng hợp tác xã thí điểm tại xã Hùng Sơn, Đại Từ. Cán bộ phụ nữ tỉnh, huyện đã trực tiếp đến từng cơ sở tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, thực trạng đời sống của chị em; tuyên truyền giải

thích chủ trương, lợi ích của cuộc vận động xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã. Chẳng những là điều kiện để phát triển kinh tế văn hóa tốt hơn, mà còn là yếu tố quan trọng để thực hiện cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ khỏi những giàng buộc khắt khe của chế độ phong kiến còn khá phổ biến trong đời sống xã hội. Được tuyên truyền giác ngộ, hiểu được mục đích, lợi ích mà cuộc vận động xây dựng hợp tác xã sẽ mang lại cho mình, chị em phụ nữ ở 3 xóm Cầu Thành, Sơn tập và xóm Gò xã Hùng Sơn cùng gia đình hăng hái tham gia thành lập 3 hợp tác xã tại 3 xóm nói trên. Đây là 3 hợp tác xã đầu tiên của huyện, cũng là 3 hợp tác xã đầu tiên của tỉnh: Năm 1956, phụ nữ xã Tiên Hội (Đại Từ) tiếp tục góp phần xây dựng thêm 2 hợp tác xã, đưa tổng số hợp tác xã trong toàn tỉnh lên 5 cái.

Do chưa có kinh nghiệm trong lãnh đạo quản lý và điều hành sản xuất, các hợp tác xã này đều lúng túng trong hoạt động. Cùng với việc phát hiện ra sai lầm trong cải cách ruộng đất, những người bị oan sai phản ứng quyết liệt, những người tham gia đấu tố, quy kết sai hoang mang lo sợ. Tình hình nông thôn rối ren. Nhiều tổ đổi công tan vỡ hoặc còn tồn tại cũng chỉ là hình thức. Ba trong số năm hợp tác xã hoạt động cầm chừng, hai hợp tác xã không còn hoạt động và đến cuối năm 1957 một hợp tác xã tan vỡ.

Trước tình trạng khó khăn kể trên, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các cấp Hội phụ nữ tỉnh tích cực tham gia các đoàn củng cố, quyết tâm cùng các cấp bộ Đảng, các ngành các giới củng cố giữ vững và phát triển phong trào đổi

công, hợp tác. Trong hoàn cảnh khó khăn đó, Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên được đón Hồ Chủ Tịch đến thăm và làm việc. Ngày 2 tháng 5 năm 1958, nói chuyện với đông đảo cán bộ, nhân dân và chị em phụ nữ của 4 hợp tác xã của 2 xã Hùng Sơn và Tiên Hội, Hồ Chủ tịch căn dặn, động viên nhân dân các đoàn thể thanh niên, nông hội, phụ nữ phải hăng hái tham gia tổ đổi công và hợp tác xã, tích cực tăng gia sản xuất xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc. Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ Tịch, từ kinh nghiệm hoạt động của Hội ở cơ sở, được tổng kết trong Hội nghị đổi công toàn tỉnh tháng 5 năm 1957, và đã được phổ biến rộng rãi đến các phân chi hội phụ nữ trong toàn tỉnh, phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần tích cực củng cố, phục hồi phong trào đổi công. Năm 1958 toàn tỉnh có 4257 tổ đổi công tăng gần 300 tổ so với năm 1957. Nhìn chung các tổ đổi công hoạt động hiệu quả hơn nhiều năm trước. Từ kết quả vận động xây dựng hợp tác xã của huyện hội Phụ nữ Đại Từ, tỉnh Hội tiếp tục cử cán bộ xuống 4 hợp tác xã thí điểm, khảo sát, tổng kết, rút ra những kinh nghiệm chung cho công tác vận động xây dựng hợp tác xã của các cấp hội làm cơ sở, để mở rộng phong trào ra toàn tỉnh: Nhờ đó đến cuối năm 1958 toàn tỉnh đã xây dựng được 28 hợp tác xã với tổng số 492 gia đình hội viên phụ nữ tham gia.

Trên cơ sở Nghị quyết 14, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), Nghị quyết hội nghị phụ nữ Trung ương về việc vận động phụ nữ tham gia xây dựng hợp tác xã, Nghị

quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên lần thứ V, tháng 2 năm 1959 về nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh. Tỉnh Hội đã xây dựng kế hoạch hoạt động, đề ra nhiều biện pháp cụ thể cho từng vùng, từng địa phương, tạo điều kiện để chị em phụ nữ trong tỉnh đóng góp tích cực, hiệu quả hơn nữa cho cuộc vận động này. Đến cuối năm 1959, toàn tỉnh đã xây dựng được 577 hợp tác xã nông nghiệp với 20.145 gia đình hội viên phụ nữ tham gia bằng 48,46% tổng số hộ nông dân trong toàn tỉnh. Tuy chưa đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ V (50,7%) nhưng đây là sự cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, của Hội phụ nữ Thái Nguyên. Trên đà phát triển, vừa xây dựng vừa củng cố, đến cuối năm 1960, kết thúc kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp ở Thái Nguyên thu được thắng lợi to lớn: Toàn tỉnh xây dựng được 951 hợp tác xã trong đó có 63 hợp tác xã bậc cao, 36.122 hộ xã viên bằng 86,9% tổng số hộ nông dân trong toàn tỉnh đã tham gia lao động sản xuất và sinh hoạt trong các hợp tác xã. Hai huyện Phú Bình và Định Hóa đạt tỷ lệ cao nhất, hơn 93% số hộ nông dân trong huyện đã tham gia các hợp tác xã.

Cùng với phong trào xây dựng hợp tác xã ở vùng thấp tại những xã miền núi những bản làng vùng sâu vùng xa, địa hình dân cư thưa thớt, ruộng đất canh tác phân tán, không phù hợp với việc xây dựng hợp tác xã, tỉnh vẫn chủ trương duy trì tổ đổi công tạo điều kiện để chị em phụ nữ tương

trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất. Đến cuối năm 1959 toàn tỉnh vẫn còn 1886 tổ đổi công (trong đó 941 tổ đổi công thường xuyên) hoạt động có hiệu quả tốt.

Hưởng ứng cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, chị em làm những nghề thủ công và buôn bán ở thị xã Thái Nguyên, các thị trấn Ba Hàng (Phổ Yên) Đu (Phú Lương), Chợ Chu (Định Hóa). Hùng Sơn (Đại từ)... cũng tham gia xây dựng và hoạt động trong các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh. Đến năm 1960 toàn tỉnh đã thu hút 1.616 thợ thủ công và 1.714 chị em tiểu thương đi vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất, tổ cung tiêu...

Thành phần tư bản tư doanh ở Thái Nguyên nhỏ bé, toàn tỉnh chỉ có 42 hộ (trong đó 27 hộ tư sản, 15 hộ tiểu chủ) nên việc cải tạo cũng thuận lợi. Quý II năm 1959, Thái Nguyên tiến hành công tư hợp doanh ngành ô tô. Đến cuối năm 1960, 100% số hộ tư bản tư doanh của Thái Nguyên được cải tạo theo chủ nghĩa xã hội.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh ở Thái Nguyên kết thúc thắng lợi. Nó không những khẳng định xu hướng đi lên tất yếu của chủ nghĩa xã hội mà còn khẳng định vai trò và sự đóng góp ngày càng to lớn của phụ nữ Thái Nguyên vào mọi mặt của đời sống xã hội.

Song song với công cuộc cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội cũng luôn luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao.

Quán triệt nhiệm vụ phát triển kinh tế, trong đó coi trọng phát triển nông nghiệp mà trọng tâm là sản xuất lương thực trong kế hoạch xây dựng kinh tế 3 năm 1958 - 1960, chị em phụ nữ trong tỉnh tiếp tục đi đầu trên mặt trận nông nghiệp và đã thu được kết quả to lớn.

Với nhiều phong trào và hình thức thi đua phong phú, phụ nữ Thái Nguyên tích cực tham gia khai hoang phục hóa, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, do đó đến năm 1960 tổng diện tích gieo trồng lương thực toàn tỉnh đạt 59,531 ha, tăng 2.800 ha so với năm 1957, trong đó diện tích trồng lúa tăng 1828 ha. Các biện pháp kỹ thuật gieo trồng được chị em hưởng ứng sôi nổi. Trong năm 1959, tỉnh hội, huyện hội tổ chức hàng chục cuộc thi cấy kỹ thuật, cuốn hút hàng ngàn chị tham gia, hàng chục chị đã đạt danh hiệu cấy giỏi cấp kiện tướng. Qua 6 năm xây dựng, phát triển kinh tế phụ nữ Thái Nguyên đã tham gia xây dựng được 11 công trình thủy lợi (8 đập, 2 hồ chứa và 1 trạm bơm) sửa chữa và làm mới hàng chục km kênh mương... tổng khối lượng đất đá đào, đắp lên tới trên 2 triệu mét khối. Đưa tổng diện tích lúa được tưới nước lên 31.855 ha, tăng 2,5 lần so với năm 1955. Phong trào làm phân bón ruộng cũng được chị em chú trọng, lượng phân bón ngày càng tăng, hàng chục chị đạt danh hiệu kiện tướng làm phân. Chị Lường Thị Chu xã Kim Phượng (Định Hóa) trong một năm làm được 27,5 tấn phân bón, với thành tích xuất sắc đó, chị đã được Đoàn thanh niên dân chủ thế giới tặng thưởng Huy chương vàng.

Do được gieo trồng và chăm bón tốt nên năng suất các loại cây lương thực đều tăng. Riêng lúa, năng suất năm

1960 đạt 1.630 kg/ha/năm, tăng 209 kg/ha so với năm 1957. Tổng sản lượng lương thực năm 1960 đạt 84.633 tấn, tăng 29880 tấn so với năm 1955. Kết quả này không chỉ giải quyết tốt nhu cầu lương thực trong nhân dân mà phần đóng góp cho Nhà nước cũng được bảo đảm. Trong 3 năm 1958 - 1960, Thái Nguyên đã huy động nghĩa vụ lương thực 45,445 tấn.

Mặc dù đàn trâu, bò giảm về số lượng nhưng đàn lợn trong các hộ gia đình vẫn được phụ nữ chăm sóc tốt nên giữ vững nhịp độ phát triển. Tính đến cuối năm 1960 toàn tỉnh có 76.000 con lợn tăng gần 50.000 con so với với năm 1955.

Cùng với cuộc cải tạo nền kinh tế hướng theo con đường XHCN. Đảng bộ Thái Nguyên còn phát động toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh ra sức phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất của XHCN. Năm 1960, tổng vốn đầu tư của tỉnh Thái Nguyên vào các ngành công nghiệp, vận tải, bưu điện lên 62,1%. So với tổng vốn đầu tư vào khu vực sản xuất tăng 10,2% so với năm 1958. Và cũng tính đến cuối năm 1960 toàn tỉnh đã có 19 công trình công nghiệp (điện lực, cơ khí, than phốt phát, gạch ngói, chế biến gỗ, may mặc...) được đưa vào hoạt động: Cùng với hơn 100 của hàng mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán, trạm thu mua nông sản với nhiều loại mặt hàng phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống nhân dân.

Nhiệm vụ phát triển giáo dục ngày càng đạt kết quả cao. Số người được thanh toán nạn mù chữ năm 1960 tăng hơn 4

lần so với năm 1958. Số người theo học các lớp bổ túc văn hóa (chủ yếu là lớp 1, lớp 2) tăng gần 7 lần từ năm 1958 đến năm 1960. Năm 1960 có 67 cán bộ cấp huyện, 621 cán bộ cấp xã được đào tạo bồi dưỡng trong các lớp bổ túc công nông. Tổng số học sinh phổ thông 1960 - 1961 có 34.829 em tăng hơn 2,3 lần năm học 1957 - 1958. Tuy vậy tỷ lệ học sinh nữ so với học sinh nam ở các cấp học vẫn còn rất thấp. Năm học 1959 - 1960 ở cấp 2 số học sinh nam gấp hơn 4 lần học sinh nữ, ở cấp 3 tỷ lệ đó là 8,4 lần trong khi số người trong độ tuổi ở hai cấp học này trong toàn tỉnh là 13.724 nam và 13.239 nữ, như thế đủ thấy sự thiệt thòi của nữ giới, cuộc đấu tranh bài trừ tư tưởng trọng nam khinh nữ chưa cải thiện là bao.

Nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân nói chung phụ nữ nói riêng ngày càng tốt hơn. Phong trào vệ sinh phòng bệnh ăn chín uống sôi được phát động và duy trì thường xuyên. Số cơ sở khám bệnh cấp tỉnh tăng 2 lần. Hệ thống y tế cơ sở được mở mang. Toàn tỉnh đã xây được 50 trạm y tế xã. Nhờ đó mỗi năm hơn 30.000 lượt người được khám và điều trị bệnh, gần 60.000 người được phát các loại thuốc thông thường. Số phụ nữ được khám bệnh khám thai và sinh đẻ tại các trạm y tế ngày càng nhiều. Các đợt tiêm phòng sinh hóa, chủng đậu, nhỏ thuốc chữa đau mắt hột... được tăng cường. Nhờ đó các loại dịch bệnh được ngăn chặn, sức khoẻ nhân dân nói chung, phụ nữ nói riêng ngày càng tốt hơn.

Kết thúc kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN và xây dựng cơ sở vật chất của CNXH trên miền Bắc, chúng ta đã đạt được

những thắng lợi to lớn. Tháng 9 năm 1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà".

Căn cứ vào tình hình chung và kết quả phát triển kinh tế - xã hội những năm qua, Đại hội xác định nhiệm vụ chiến lược cho cả hai niềm Nam - Bắc.

Trên cơ sở đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, từ ngày 10-18/3/1961, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI được tổ chức. Đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế văn hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) Đại hội chỉ rõ: "Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương trên cơ sở củng cố và hoàn thành tốt công cuộc cải tạo XHCN trong nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ..."

Nhiệm vụ cách mạng của tỉnh trong giai đoạn này đặt ra cho các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh những trách nhiệm to lớn. Với số lượng hội viên đông đảo, chiếm hơn 50% lực lượng lao động toàn tỉnh,nên việc động viên được lực lượng phụ nữ tham gia tích cực trong các phong trào thi đua lao động sản xuất là một trong những yếu tố hàng đầu bảo đảm cho việc thực hiện, thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế văn hóa của tỉnh. Ý thức được điều đó, các cấp ủy Đảng trong toàn Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo tốt các hoạt động của các cấp Hội.

Trước hết là công tác tổ chức, ngay sau Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ III và Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI[1] các cấp Hội từ huyện đến cơ sở được củng cố tăng cường chất lượng. Thông qua Đại hội, các cấp Hội được bổ sung biên chế. Những đồng chí cán bộ nữ có năng lực được các cấp ủy lựa chọn, điều động sang phụ trách công tác Hội thay thế những đồng chí sức khoẻ yếu, gia đình khó khăn hoặc năng lực hạn chế. Đối với Hội phụ nữ tỉnh đến tháng 10-1961, biên chế cơ quan có 12 người (trong đó 4 đồng chí lãnh đạo, 8 cán bộ) 100% là đảng viên. Tại Đại hội phụ nữ tỉnh lần thứ III tháng 12-1962 đồng chí Nông Thị Mai Hương được bầu làm Hội trưởng thay thế đồng chí Triệu Thị Đỉnh chuyển sang làm viện phó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ngay sau đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ III, Trung ương Hội đã phát động phong trào "Phụ nữ 5 tốt" với nội dung: Đoàn kết sản xuất, tiết kiệm tốt; Chấp hành chính sách tốt; Tham gia quản lý tốt; Học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật tốt; xây dựng gia đình nuôi dạy con tốt.

Hưởng ứng phong trào "Phụ nữ 5 tốt" trong hai tháng 4,5/1961 hầu hết các cấp Hội từ huyện đến xã trong tỉnh đều tổ chức phát động thi đua với các nội dung cụ thể thiết thực. Chị em phụ nữ ở các phân chi Hội hăng hái đăng ký phấn đấu giành danh hiệu "Phụ nữ 5 tốt".

---

[1] - Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ III từ 8 đến 13/3/1961.
- Đại hội đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI từ 10 đến 18-3-1961.

*Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ hai - Tháng 8/1977*

*Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ ba - Tháng 12/1980*

Trên cơ sở xác định: Phát triển nông nghiệp trong đó sản xuất lương thực là nhiệm vụ trung tâm, với nhiều biện pháp tích cực, các cấp Hội đã chủ động xây dựng kế hoạch vận động chị em phụ nữ toàn tỉnh tham gia các phong tào sản xuất hết sức sôi nổi. Với các khẩu hiệu "phất cao cờ hồng quyết thắng Đông xuân, tiến quân toàn diện" ở vụ đông - xuân 1960 - 1961 đến các phong trào thi đua 10 giỏi, 3 nhất, đuổi kịp Đại Phong, thi đua Ấp Bắc những năm sau này, phụ nữ Thái Nguyên luôn luôn đi đầu trong các phong trào làm phân, làm thủy lợi, cải tiến kỹ thuật gieo trồng...

Để chỉ đạo phong trào, Tỉnh Hội đã tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề, đi sâu vào từng mặt công tác, từng vấn đề cụ thể như Hội nghị chuyên đề cấy lúa kỹ thuật, tổ chức hội thao thi cấy ở các địa phương hàng năm thu hút hàng nghìn chị em tham gia. Riêng năm 1962, toàn tỉnh đã tổ chức 109 Hội nghị chuyên đề và Hội thi cấy kỹ thuật. Kết quả các hội thi đã có 231 trên tổng số 5077 chị em tham gia đạt danh hiệu cấy giỏi cấp kiện tướng, trong đó xã Hà Thượng huyện Đại Từ có 32 chị.

Phong trào làm phân bón ruộng được phát động có định mức cụ thể và ngày càng tăng. Năm 1961 định mức chung toàn tỉnh mỗi hội viên phụ nữ làm 1 tấn phân một năm. Năm 1962 tỉnh Hội phát động phong trào hội viên 2 nghìn kg, kiện tướng 5 nghìn kg. Kết quả vụ đông xuân 1962 phụ nữ toàn tỉnh đã làm được 7579 nghìn tấn phân bón các loại cung cấp cho đồng ruộng. Đến năm 1964, định mức bình quân mỗi hội viên làm 3 tấn phân một năm. Chị em phụ nữ

các xã Đồng Quang, Gia Sàng, Túc Duyên, Cam Giá (Thành phố Thái Nguyên) làm bình quân 5.000 kg một người một năm. Bình quân toàn huyện Phổ Yên đạt 2942 kg phân trên hội viên trên năm.

Hệ thống thủy lợi tiếp tục được phát triển, phụ nữ Thái Nguyên đã đóng góp hàng chục ngàn ngày công xây dựng các công trình thủy lợi Hồ Tân Hòa, Tân Kim (Phú Bình) đập bến Đông, đập Hoàng Nông, đập Rừng Chùa (Đại Từ) đập Nà Kháo (Võ Nhai) đạp Ngàn Me (Đồng Hỷ); Đào đắp hàng chục km kênh, mương đưa nước vào ruộng.

Nhờ gieo cấy đúng kỹ thuật, kịp thời vụ, lượng phân chuồng bón ruộng ngày càng nhiều, diện tích chủ động được nước tưới ngày càng tăng, cùng với các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh ngày càng tốt hơn, năng suất cây trồng không ngừng tăng lên. Tổng sản lượng lương thực tăng từ 92.691 tấn năm 1960 lên 119.902 tấn năm 1965.

Thi đua với phụ nữ nông thôn, chị em phụ nữ tiểu thương, công nhân viên chức hàng năm cũng về các địa phương tìm đất trồng hàng ngàn mẫu sắn, khoai lang, ngô, mía v.v... Làm thức ăn chăn nuôi và cải thiện bữa ăn trong gia đình. Đời sống nhân dân nói chung tiếp tục được cải thiện.

Thực hiện chủ trương sản xuất đi đôi với củng cố xây dựng hợp tác xã, vì hợp tác xã phát triển tốt sẽ là động lực đẩy mạnh sản xuất. Ý thức được điều đó, căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ củng cố, xây dựng hợp tác xã của Tỉnh ủy, Đảng đoàn phụ nữ tỉnh đã đề ra kế hoạch cho các

cấp Hội kết hợp với Ban công tác nông thôn, Ban quản trị hợp tác xã tổ chức giáo dục ý thức làm chủ, xây dựng hợp tác xã, xây dựng lòng tin vào đường lối phát triển kinh tế văn hóa của Đảng và Nhà nước cho phụ nữ các dân tộc trong tỉnh. Trong các phong trào thi đua của các chi hội phụ nữ đều coi nhiệm vụ củng cố xây dựng hợp tác xã là một trong những chỉ tiêu thành tích của đơn vị mình. Nhờ đó trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần quan trọng trong việc củng cố phục hồi những hợp tác xã suy yếu hoặc tan vỡ, nhất là trong những năm 1962 - 1963 khi phong trào hợp tác xã sa sút nghiêm trọng[1]

Từ 1962 thực hiện 4 công tác lớn của Tỉnh ủy giao, trong đó có nhiệm vụ vận động phụ nữ phát triển chăn nuôi (chủ yếu là nuôi lợn). Thực hiện nhiệm vụ này, Tỉnh ủy chỉ đạo Ty nông nghiệp, Hội phụ nữ tỉnh, Hội phụ nữ Định Hóa tổ chức hội nghị chuyên đề về chăn nuôi, trong các hợp tác xã và gia đình tại xã Trung Lương 53 đại biểu các đơn vị trong tỉnh đã về dự. Sau Hội nghị Trung Lương, các huyện Hội kết hợp với Ủy ban hành chính phòng nông nghiệp huyện tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề chăn nuôi ở cơ sở, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi lợn cho phụ nữ, trong đó chú trọng kỹ thuật chọn giống và biện pháp phòng trừ bệnh dịch.... đồng thời vận động chị em trồng thêm các loại rau, hoa

[1] Năm 1962 toàn tỉnh có 48 HTX tan vỡ, tỷ lệ hộ nông dân trong các HTX giảm từ 87,3% năm 1961 xuống 77,7% năm 1962 và xuống 70,4% năm 1963.

mầu, chất bột thay thóc gạo làm thức ăn cho lợn, chuồng trại được tu sửa hoặc làm mới theo mẫu chuồng 2 bậc hợp vệ sinh. Thức ăn được chế biến bằng cách nấu chín hoặc ủ chua, hợp khẩu vị lợn ăn khoẻ, chóng lớn. Vì vậy trọng lượng lợn thịt xuất chuồng ngày càng cao. Tổng đàn lợn tăng từ 75.800 con năm 1960 lên 105 nghìn con năm 1965, đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước.

Đến năm 1965 toàn tỉnh mới có 18 hợp tác xã nông nghiệp tổ chức chăn nuôi tập thể, với 1350 đầu lợn, bằng 1,3% tổng số lợn toàn tỉnh. Ở những nơi này, công tác quản lý,đầu tư cơ sở vật chất, thức ăn, phòng chống dịch bệnh không tốt nên đàn lợn tập thể thường hay bị ốm, chậm lớn, gây nên tình trạng thua lỗ nên phần lớn những trại chăn nuôi này chỉ tồn tại một vài năm lại phải giải thể.

Cũng trong kế hoạch năm năm lần thứ nhất, thực hiện chủ trương điều hòa dân cư từ các tỉnh miền xuôi đất chật người đông lên tham gia phát triển kinh tế, văn hóa tại các tỉnh miền núi đất rộng người thưa, tỉnh Thái Nguyên đã đón tiếp gần 4 vạn đồng bào từ các tỉnh, Hưng yên, Thái Bình, Hà Đông, Hà Nam lên xây dựng quê hương mới. Phát huy truyền thống đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau khi khó khăn trong cuộc kháng chiến, phụ nữ Thái Nguyên đã giúp đỡ những gia đình mới đến hàng ngàn ngày công, hàng chục vạn cây gỗ, tre, nứa, vầu và lá cọ làm nhà cửa. Đồng thời nhường ruộng bớt nương, trợ giúp giống vốn để đồng bào sản xuất xây dựng cuộc sống, tạo nên sự gắn bó đoàn kết trong thôn xóm.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII về phát triển công nghiệp, tỉnh Hội kịp thời chỉ đạo các Ban nữ công trong các nhà máy, xí nghiệp công trường, cơ quan hành chính, sự nghiệp... hoạt động sôi nổi. Các phong trào thi đua xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, thi đua giành 3 điểm cao phong trào phụ nữ 5 tốt... đã lôi cuốn hàng vạn phụ nữ tham gia. Trong các phong trào thi đua đó, chị em nữ trẻ tuổi hăng hái đi đầu trong các hoạt động cải tiến, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chị em đã xây dựng gia đình, có con nhỏ luôn cố gắng sắp xếp việc riêng đảm bảo giờ công, ngày công cao... Năm 1964, trong phong trào thi đua giành 3 điểm cao ở phân xưởng bột giấy, nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ có 65 nữ.... thì 26 chị đạt tiêu chuẩn 3 điểm cao, 23 chị đạt tiêu chuẩn 2 điểm cao. Ở nông trường chè Sông Cầu có 159 cá nhân đạt tiêu chuẩn 3 điểm cao thì có 50 là nữ. Cũng trong năm 1964, các cấp Hội đã tổ chức cho 27.900 chị em học tập và đã có gần 10.000 người đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu phụ nữ 5 tốt.

Về thương nghiệp ở cả ba loại hình: mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán và tiểu thương đại đa số đều do phụ nữ đảm nhiệm. Chị em có nhiều cố gắng mở rộng nguồn hàng và địa điểm mua bán phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Hệ thống hợp tác xã mua bán phát triển phù hợp với điều kiện địa lý và trình độ phát triển kinh tế văn hóa miền núi nên phát huy tác dụng tốt, góp phần đưa tổng số giá trị thu mua hàng nông sản trong nhân

dân tăng 2,6 lần từ 1961 đến 1964. Doanh số bán lẻ hàng năm tăng bình quân 9,2%.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế công, nông, thương nghiệp sự nghiệp văn hóa xã hội trong tỉnh tiếp tục phát triển mạnh. Tổng mức đầu tư kinh phí cho 2 ngành y tế và giáo dục bình quân hàng năm tăng 16,1% trong kế hoạch năm năm. Với nhiều hình thức hoạt động các cấp Hội đã động viên chị em hăng hái tham gia đấu tranh góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, ma to cưới lớn, vận động nhân dân thực hiện đúng luật hôn nhân gia đình. Tình trạng phụ nữ bị ép gả theo kiểu "cha mẹ đặt đâu con ngồi đó" và tảo hôn đã giảm bớt. Tỷ lệ phụ nữ theo học các lớp bổ túc văn hóa ở các cơ quan, xí nghiệp, công, nông trường, số học sinh nữ trong nhà trường ngày càng đông đảo, nhiều chị em đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua 2 tốt.

Các cấp Hội còn tham gia tích cực vào phong trào chăm sóc bảo vệ sức khoẻ nhân dân, nhất là chăm sóc sức khoẻ sản phụ và trẻ sơ sinh. Hàng trăm tổ hộ sản ở các thôn xóm hoạt động tích cực giúp đỡ những chị em sinh nở gặp khó khăn từ lương ăn, thu dọn công việc gia đình đến cầy cấy, gặt hái, thu hoạch mùa màng... cơ sở khám chữa bệnh và đội ngũ cán bộ y tế trong tỉnh ngày càng nhiều; số thầy thuốc là nữ ngày càng tăng, trực tiếp chăm sóc khám, chữa bệnh cho nhân dân góp phần tích cực nâng cao sức khoẻ ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh trên địa bàn.

Vận động thành lập các nhà trẻ, nhóm trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của phụ nữ trong những năm

1962 - 1965 và đã đem lại những lợi ích thiết thực. Ở đó các cháu được chăm sóc, dạy dỗ đúng khoa học; chị em có con gửi có điều kiện, giành nhiều thời gian cho sản xuất, công tác, học tập. Vì vậy, tuy còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trường lớp còn sơ sài, giáo viên, bảo mẫu còn thiếu, phụ cấp cho giáo viên và bảo mẫu còn hạn chế và chưa thống nhất. Cáccấp Hội đã kết hợp chặt chẽ với ngành y tế, giáo dục và các hợp tác xã các công, nông trường, cơ quan, xí nghiệp để xây dựng nhà trẻ,nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ngày càng tốt hơn. Năm 1961, toàn tỉnh mới có 112 nhóm trẻ, năm 1962 phát triển lên 136 nhóm trẻ 28 lớp mẫu giáo và lên đến con số 503 nhà trẻ, nhóm trẻ với 9946 cháu vào năm 1965. Trong đó 407 nhóm ở khu vực nông thôn (207 nhóm hoạt động thường xuyên 200 nhóm hoạt động theo mùa) góp phần tích cực vào việc giải phóng sức lao động cho phụ nữ.

Chăm lo đến quyền lợi, giải phóng sức lao động phụ nữ để chị em có điều kiện đóng góp ngày càng nhiều cho nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội là một trọng những nhiệm vụ hàng đầu của các cấp ủy trong toàn Đảng bộ. Ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình đối với xã hội, chị em cũng không ngừng phấn đấu học tập, công tác và ngày càng trưởng thành. Đội ngũ của Hội ngày càng đông đảo, tổ chức của Hội thường xuyên được củng cố và ngày càng vững mạnh.

Qua lao động sản xuất, hàng ngàn chị em đã được tập thể tin tưởng giao cho nhiệm vụ quan trọng ở cơ sở. Năm 1965,

toàn tỉnh có 350 chị tham gia công tác lãnh đạo quản lý trong các hợp tác xã , trong đó 14 phó chủ nhiệm, 27 tổ trưởng sản xuất, 153 kiểm soát viên, 156 kế toán, 157 chị được cử giữ các chức vụ từ tiểu đội trưởng đến trung đội trưởng dân quân. Qua mỗi kỳ bầu cử hàng trăm chị được cử tri tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân các cấp. Tại cuộc bầu cử HĐND 4 cấp ngày 25-4-1965, có 26 đại biểu nữ (31%) trúng cử đại biểu HĐND tỉnh. Đội ngũ đảng viên nữ ngày càng nhiều. Riêng năm 1964 gần 300 chị em có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất và công tác đã được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Tính đến tháng 6 năm 1965 toàn tỉnh đã có 1434 đảng viên nữ trong đó 33 chị được bầu vào Đảng ủy, chi ủy xã.

Tuy nhiên phong trào của Hội phát triển không đều. ở những xã, hợp tác xã vùng sâu,vùng xa phong trào yếu, chị em phụ nữ còn phải chịu nhiều thiệt thòi nhất là quyền lợi về văn hóa và các phúc lợi xã hội. Tỷ lệ đảng viên nữ so với đảng viên nam mới bằng 10,3%, so với lao động nữ còn thấp hơn nhiều lần.

Nhiệm vụ phát triển kinh tế văn hóa trong kế hoạch năm năm lần thứ nhất đang bước vào giai đoạn cuối và đã thu được những thắng lợi quan trọng thì đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hòng ngăn chặn sự chi viện sức người, sức của của miền Bắc cho miền Nam. Trước tình hình và nhiệm vụ mới, từ thời bình chuyển sang thời chiến, cùng với cả miền Bắc phụ nữ Thái Nguyên bước vào trận tuyến mới vừa

sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa góp phần chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

*

* *

Đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, tháng 4-1965 Quốc hội nước ta đã quyết định sáp nhập hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Ngay sau khi hai tỉnh sáp nhập, cùng với các cấp, các ngành, Hội phụ nữ tỉnh cũng nhanh chóng kiện toàn về tổ chức , Ban chấp hành lâm thời Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Thái được ra đời trên cơ sở hai Ban chấp hành của hai tỉnh với 49 ủy viên, do đồng chí Nông Thị Mai Hương làm Hội trưởng. Cũng trong dịp này bộ máy tổ chức của Hội ở các huyện, thành cũng được kiện toàn, kịp thời gánh vác nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Từ đây, mọi hoạt động của các cấp Hội phụ nữ Thái Nguyên đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Tỉnh Hội phụ nữ Bắc Thái.

Là một tỉnh trung tâm của khu trị Việt Bắc, có khu công nghiệp lớn, lại là đầu mối giao thông quan trọng, cùng nhiều kho tàng của Nhà nước và quân đội xây dựng trên địa bàn, Thái Nguyên trở thành trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ với mức độ ngày càng ác liệt. Chỉ tính riêng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ở Thái Nguyên (1965 - 1968 máy bay Mỹ đã ném 9828 quả bom phá, 164 quả bom hơi, 918 quả bom bi mẹ, bắn 181 quả đạn tên lửa và 254 loạt đạn rốc két xuống tất cả các huyện, thành trong tỉnh,

phá huỷ nhiều nhà cửa kho tàng, nhà máy, xí nghiệp công trình quân sự, giao thông, bệnh viện, trường học cùng hàng trăm tấn lương thực, xăng dầu... làm chết và bị thương hơn hai nghìn người.

Không khuất phục trước bom đạn địch, phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, dưới dự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, phụ nữ Thái Nguyên tự tin bước vào chặng đường mới: vừa sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Hưởng ứng phong trào "Ba đảm đang" do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động, giữa năm 1965 Ban Chấp hành tỉnh Hội Phụ nữ đã động viên, kêu gọi phụ nữ toàn tỉnh đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu "Ba đảm đang" với nội dung: đảm đang sản xuất và công tác; đảm đang gia đình; đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Để phong trào nhanh chóng trở thành hành động cách mạng thiết thực trong các hoạt động của phụ nữ toàn tỉnh, các cấp Hội đồng loạt tổ chức cho chị em học tập mục đích, ý nghĩa tác dụng của phong trào nhằm động viên cao độ mọi khả năng của phụ nữ vào nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu. Hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của phong trào, ngay trong năm 1965 đã có hàng ngàn chị em đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu cao quý này.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, phụ nữ chiếm tỷ lệ từ 60% đến 70% lực lượng lao động trên đồng ruộng. Do đó phụ nữ giữ vai trò chủ yếu sản xuất lương thực, thực

phẩm, để từng bước nâng cao đời sống nhân dân và chi viện cho chiến trường. Với các khẩu hiệu "Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm"; "Địch đánh ngày ta làm đêm", "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"... Phụ nữ Thái Nguyên luôn luôn đi đầu trong các phong trào thi đua làm thủy lợi, làm phân bón ruộng, thi đua áp dụng các biện pháp kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc lúa và hoa màu, nhằm không ngừng nâng cao năng suất và sản lượng lương thực.

Để chủ động nước tưới cho đồng ruộng, hàng trăm ngàn lượt chị em đã tham gia lao động trên các công trình thủy lợi. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 1968 phụ nữ 5 huyện, thành (Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, Thành phố Thái Nguyên) đã đóng góp gần 60.000 ngày công cho các công trình thủy lợi. Trong đó phụ nữ Thành phố huy động 39.326 công, đưa nước chủ động tưới cho 914 mẫu ruộng. Cũng như nhiều địa phương khác, phụ nữ Đại Từ đóng góp phần lớn công sức cho thủy lợi. Công trình thủy lợi xã Phú Thịnh phụ nữ tham gia 7981 công bằng 61,5% tổng số công của toàn công trình. Đội thủy lợi xã Cù Vân 100% là phụ nữ đảm nhiệm mọi nhiệm vụ về thủy lợi của xã, 25 cô gái trong đội thủy lợi của hợp tác xã Thái Sơn xã Lục Ba năm 1968 được công nhận là đơn vị lá cờ đầu của phong trào làm thủy lợi toàn tỉnh.

Phong trào làm phân bón ruộng tiếp tục được đẩy mạnh, mỗi năm hàng trăm chị em đạt danh hiệu kiện tướng làm phân bón. Vì vậy lượng phân bón cho đồng ruộng ở các địa phương năm 1968 tăng từ 0,3 đến 0,5 tấn trên 1 ha so với năm 1965.

Cuộc vận động phát triển bèo hoa dâu làm phân bón có bước tiến bộ vượt bậc. Hầu hết các hợp tác xã trong tỉnh đều thành lập các tổ bèo dâu mà lực lượng chủ yếu là phụ nữ, thanh niên. Chị em ngày càng thành thạo trong kỹ thuật ươm, chăn nuôi nhân giống bèo. Nhờ vậy diện tích ruộng được thả bèo hoa dâu của tỉnh tăng từ vài chục ha năm 1965 lên hơn 10.000 trong các năm 1968 - 1970.

Phụ nữ các địa phương còn thi đua đưa giống lúa mới vào đồng ruộng, xử lý thóc giống bằng lò thúc mầm 54 độ C, cấy lúa thẳng hàng, cấy hết diện tích, kịp thời vụ, phong trào cắm thẻ nhận ruộng xấu để đầu tư chăm sóc đạt năng suất cao cũng được đông đảo phụ nữ hưởng ứng. Trong đó năm 1968 - phụ nữ Đại Từ đăng ký nhận chăm sóc 43,8 ha, phụ nữ Đồng Hỷ nhận chăm sóc 10,2 ha, 350 chị ở huyện Định Hóa nhận chăm bón 79 ha đạt kết quả tốt. Điều đó không chỉ góp phần nâng cao sản lượng lương thực mà còn khẳng định vai trò và khả năng to lớn của phụ nữ trên đồng ruộng.

Nhờ những biện pháp cụ thể, thiết thực, nhờ sự phấn đấu không mệt mỏi của chị em phụ nữ nên mặc dù chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn diễn ra ngày càng ác liệt, hiệu quả sản xuất, năng suất và sản lượng lương thực vẫn không ngừng tăng lên. Năm 1968, thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là vụ mùa: đầu vụ hạn hán, sâu bệnh phá hoại tới 18% diện tích mạ, giữa vụ lũ lụt làm mất trắng 3293 lúa mới cấy. Sau lụt, sâu bệnh lại cắn phá hàng chục ha, nhưng nhờ những cố gắng to lớn của phụ nữ các dân tộc

trong tỉnh nhanh chóng khắc phục hậu quả lũ lụt, tăng cường các biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh do đó chúng ta vẫn thu hoạch một vụ mùa thắng lợi. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 125.677 tấn, trong đó tổng sản lượng thóc cả năm đạt 104.802 tấn, tăng 6.127 tấn so với năm 1965.

Phụ nữ Thái Nguyên vẫn tiếp tục giữ vững vai trò trọng yếu trong chăn nuôi lợn gia đình và trong các trại chăn nuôi tập thể. Các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh, thường xuyên được duy trì và mở rộng. Nhân dịp các ngày lễ lớn: 8 tháng 3, 20 tháng 10 hàng năm các cấp Hội thường phát động chị em nuôi thêm một con lợn vì miền Nam, vì tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa góp phần đưa tổng đàn lợn của tỉnh từ 103917 con năm 1965 lên 120.541 con năm 1968. Do chăn nuôi phát triển chỉ tiêu nghĩa vụ hàng năm đối với Nhà nước đều được phụ nữ các huyện phấn đấu hoàn thành từ 90 đến 100%. Năm 1968, phụ nữ Đồng Hỷ đã huy động nghĩa vụ thực phẩm được 148,8 tấn thịt lợn hơi, 6 tấn thịt gà vịt, 12.200 quả trứng. Tổng kết phong trào thi đua chống Mỹ cứu nước, liên tục trong 2 năm 1965 - 1966, phụ nữ Phú Bình được tặng danh hiệu lá cờ đầu của Tỉnh hội. Năm 1968, có 3033 chị em trong huyện đạt danh hiệu phụ nữ "Ba đảm đang".

Từ cuối năm 1968, thực hiện Nghị quyết 03 của Ban thường trực Trung ương Hội (30-5-1968), chỉ thị 08 của Tỉnh ủy (20-8-1968) về nâng cao chất lượng phong trào "Ba đảm đang" lên thành cao trào với tinh thần quyết tâm

đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, sản xuất nông nghiệp của tỉnh đạt được những kết quả lớn hơn. Năm 1970, năng suất lúa của thành phố Thái Nguyên đạt bình quân 23,8 tạ/ha, cao nhất toàn tỉnh và cao nhất từ trước đến lúc đó. Tổng sản lượng lương thực của huyện Phú Bình tăng 1952 tấn so với năm 1968. Những cánh đồng 5 tấn, hợp tác xã 5 tấn xuất hiện ngày càng nhiều. Từ 1967 đến 1972 toàn tỉnh đã có 152 lượt hợp tác xã đạt bình quân 5 tấn thóc trên 1 ha một năm trở lên. Năm 1972 cùng với 49 hợp tác xã khác trong tỉnh đạt mục tiêu 5 tấn thóc trên 1 ha lúa 2 vụ, đội 7 hợp tác xã Làng Mới xã Phúc Chu huyện Định Hóa có 19 lao động nữ trên tổng số 30 lao động, do chị Hoàng Thị Chắn làm đội trưởng đã mạnh dạn đưa 100% giống lúa mới vào đồng ruộng, đồng thời tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn vào sản xuất, đổi mới công tác quản lý và sử dụng lao động nên năng suất lúa đạt 7,3 tấn một ha một năm. Đây là đơn vị điển hình về năng suất lúa của tỉnh trong giai đoạn này.

Thi đua với hợp tác xã Phúc Chu, những năm 1973 - 1975, tranh thủ thời gian hoà bình, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh hội, phụ nữ Thái Nguyên dấy lên một phong trào thi đua mới, phấn đấu đạt thành tích cao nhất trong sản xuất, công tác, làm ra nhiều lương thực, thực phẩm hơn nữa chi viện đến mức cao nhất cho chiến trường miền Nam, tiến tới hoàn thành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nhờ đó tổng sản lượng lúa cả năm tăng từ 102.762 tấn năm 1971 lên 120.812 tấn năm 1973 và 132.583 tấn năm 1975. Kết

quả huy động lương thực đóng góp cho Nhà nước cũng tăng từ 12.400 tấn năm 1971 lên 17.000 tấn năm 1975. Với gần 70% lực lượng lao động nữ trong sản xuất nông nghiệp kết quả to lớn trên phần lớn do công sức chị em đóng góp.

Phong trào chăn nuôi tiếp tục được giữ vững và không ngừng phát triển. Thành phố Thái Nguyên và huyện Định Hóa là 2 đơn vị dẫn đầu tỉnh về chỉ tiêu đầu lợn trên 1 đơn vị diện tích gieo trồng[1] . Tổng đàn lợn toàn tỉnh 1975 đạt 167.384 con (tăng 52.500 con so với năm 1970).

Đối với nhiệm vụ phát triển các loại cây công nghiệp, chè, lạc, mía, thuốc lá, bông... chị em phụ nữ Thái Nguyên đã có những đóng góp đáng kể, trong đó thành tích nổi bật là trồng, thu hoạch và chế biến chè. Với lực lượng lao động nữ thường chiếm trên 90% trong trồng, thu hoạch và chế biến chè. Phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần quan trọng đưa diện tích trồng chè từ 256 ha năm 1965 lên 2312 ha năm 1975; tổng sản lượng chè búp khô năm 1975 đạt 845 tấn, trong đó số lượng bán cho Nhà nước đạt gần 50%. Chè xanh trở thành đặc sản của tỉnh Thái Nguyên nổi tiếng khắp trong nước và nhiều nước trên thế giới với hương thơm vị đậm... nhờ trình độ kỹ thuật và bàn tay chế biến khéo léo của phụ nữ.

Thi đua với phụ nữ trên đồng ruộng, phụ nữ công nhân viên chức trong các công, nông trường, nhà máy, xí nghiệp

---

[1] Chỉ tiêu 2 đầu lợn trên 1 ha đất gieo trồng.
- Thành phố Thái Nguyên đạt: 3,39 con năm 1973; 3,93 con năm 1974.
- Huyện Định Hóa đạt: 2,24 con năm1973; 2,40 con năm 1974.

và các cơ quan hành chính, sự nghiệp luôn phát huy bản chất truyền thống của giai cấp công nhân trong sản xuất, công tác và chiến đấu, với tinh thần làm chủ tập thể, khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên, phụ nữ công nhân viên chức đã góp phần xứng đáng trong phong trào thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất, công tác của đơn vị mình. Phong trào thi đua giành 3 điểm cao và xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa tiếp tục được duy trì. Phong trào đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu phụ nữ "Ba đảm đang' ngày càng phát triển sâu rộng trong tất cả các công nông trường, cơ quan, xí nghiệp.

Là tỉnh có nhiều nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, đội ngũ công nhân nói chung, công nhân nữ nói riêng ngày càng tăng cao. Ngay trong năm đầu của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Hội phụ nữ đã cùng các cấp chính quyền nhanh chóng chuyển đế độ làm việc từ thời bình sang thời chiến. Triệt để chấp hành lệnh sơ tán cơ quan, xí nghiệp, dụng cụ, máy móc, vật liệu đến những nơi an toàn để tiếp tục sản xuất. Trải qua tám năm vừa sản xuất vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, nhiều cơ quan, xí nghiệp của Trung ương và địa phương, nhiều công, nông trường, nhiều tuyến đường giao thông, kho tàng, bệnh viện, trường học... bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, có những nơi bị đánh đi đánh lại nhiều lần như khu Gang thép, nhà máy Điện Cao Ngạn, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, mỏ sắt Trại Cau, mỏ Than Khánh Hoà. Đặc biệt những ngày cuối tháng 12 năm 1972, đế

quốc Mỹ đã điên cuồng huy động 69 lượt máy bay chiến lược B52 cùng 170 lần máy bay chiến thuật khác ném bom rải thảm có tính hủy diệt một số khu vực trong thành phố và vùng phụ cận. Bất chấp bom đạn của kẻ thù, không sợ nguy hiểm hy sinh với tinh thần quyết thắng Mỹ trên mặt trận sản xuất, phụ nữ công nhân với khí thế ba đảm đang, nêu cao ý thức làm chủ tập thể, tự lực tự cường, dũng cảm bám máy, bám lò, bám cơ sở, bám cầu đường để sản xuất, để san lấp hố bom, giữ gìn mạch máu giao thông. Trong hoàn cảnh chiến tranh, điều kiện sơ tán, phân tán từ sản xuất đến đời sống gặp vô vàn khó khăn, gian khổ. Song chị em phụ nữ vẫn luôn luôn tìm mọi cách khắc phục, bảo đảm ngày công, giờ công cao, năng suất chất lượng tốt: Tổ sản xuất số 7, mỏ than Khánh Hoà 100% là phụ nữ đều có con nhỏ nhưng các chị luôn phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất. Với bình quân 26 ngày công một người một tháng, tổ của các chị luôn dẫn đầu phong trào của mỏ, 6 năm liền đạt danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Để ổn định tư tưởng, đảm bảo đời sống của chị em công nhân, giữ vững nhịp độ sản xuất, Ban nữ công của nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ phối hợp với tổ chức công đoàn phát động phong trào "Ba giúp". Thông qua phong trào chị em đã giúp nhau ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống gia đình, giúp nhau nâng cao tay nghề bằng các cuộc thi thợ giỏi. Bình quân ngày công chung của nhà máy là 20 công một tháng, bình quân riêng của phụ nữ đạt 23,5 công một tháng. Tổ chặt nứa của phụ nữ luôn lao động tích cực, thường xuyên vượt năng suất

25% trở lên. Trong khó khăn gian khổ ác liệt, dưới sự chỉ đạo của các cấp Hội, các phong trào thi đua của phụ nữ càng thiết thực, cụ thể, sát với nhiệm vụ của đơn vị. Năm 1968, khu công nghiệp gang thép có 2703 nữ công nhân viên chức, trực tiếp lao động sản xuất và công tác, trong đó phần lớn ở độ tuổi dưới 30 (1862 chị em). Với khẩu hiệu "Nam giới làm được gì nữ giới làm được việc đó", chị em đã đảm nhận nhiều công việc nặng nhọc như nam giới, thay thế nhiều công việc trước đây do nam giới phụ trách, để anh em lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc như nhiệm vụ xây dựng, vận hành xe máy, lái tầu điện, gia công cơ khí, tuyển rửa quặng... Do đạt kết quả cao trong lao động sản xuất, tổng kết 4 năm chống mỹ cứu nước (1965 - 1968) toàn công ty có 43 chị được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua. 3491 lượt chị đạt danh hiệu lao động tiên tiến. Kết thúc 8 năm sản xuất và chiến đấu (1965 - 1972) 13 tổ sản xuất do chị em tự quản đạt danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa.

Song song với những thành tích và sự trưởng thành của chị em công nhân các nhà máy, xí nghiệp Trung ương, công nhân các xí nghiệp công nghiệp địa phương chẳng những đã dũng cảm phục vụ chiến đấu và chiến đấu thắng lợi mà còn giữ vững sản xuất, xây dựng thêm nhiều cơ sở mới đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến đấu, sản xuất nông nghiệp, phục vụ giao thông vận tải, xây dựng và phục vụ đời sống nhân dân. Chiến tranh ác liệt và liên tục nhưng đội ngũ công nhân vẫn vững vàng bám máy, sản xuất thêm

nhiều mặt hàng mới như thuốc trừ sâu, giấy viết, xe kéo tay, thủy tinh, gốm, mỳ sợi, nước chấm, thuốc bổ và thuốc chữa bệnh...

Xí nghiệp cơ khí 1-5 chị em luôn phát huy tinh thần chủ động sáng tạo đề xuất hàng chục sáng kiến trong đó có những sáng kiến có giá trị lớn của chị Đào Thị Bí và Bàn Thị Líu ở tổ tiện. Chị Líu là công nhân người dân tộc Dao chị đã cải tiến cách sử dụng máy tiện 6, tiện cồn xe kéo tay, tăng năng suất 200%... Sáng kiến của các chị cùng với những tổ, những cá nhân sản xuất giỏi góp phần làm cho xí nghiệp luôn hoàn thành vượt mức toàn diện kế hoạch Nhà nước, xứng đáng là đơn vị lá cờ đầu của ty Công nghiệp và tấm huân chương lao động hạng 3 của Chính phủ trao tặng. Xí nghiệp Mỳ Sợi Bắc Hải với 90% lao động nữ, chị em không chỉ phấn đấu có ngày công cao mà còn đưa năng suất lao động tăng 40% so với định mức được giao. Đặc biệt Xí nghiệp Dược phẩm đơn vị có tỷ lệ nữ chiếm 85% lao động xí nghiệp, chị em không ngừng nỗ lực học tập nâng cao trình độ kỹ thuật, trình độ quản lý, cải tiến sản xuất các mặt hàng mới phục vụ kịp thời cho nhu cầu chiến đấu và đời sống của nhân dân. Để đẩy mạnh sản xuất các chị tổ chức "tuần lễ 3 đảm đang", "ngày 3 đảm đang" với khẩu hiệu "1 viên thuốc, 1 ống thuốc là 1 viên đạn bắn vào đầu giặc Mỹ" không ngừng cải tiến kỹ thuật các chị đã đóng góp 246 trên tổng số 318 sáng kiện toàn xí nghiệp, đưa năng suất lao động thường xuyên vượt từ 10 đến 15% góp phần to lớn vào thành tích 11 năm liên tục hoàn thành kế hoạch của đơn vị.

Chị em phụ nữ nông trường Sông Cầu, nông trường Bắc Sơn tăng năng suất hái chè lên 300%, năng suất cắt lá xả lên 150%.

Trong các ngành tiểu thủ công nghiệp chị em phụ nữ luôn cố gắng phát triển mặt hàng, tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động, tiêu biểu là thành phố Thái Nguyên với 53 cơ sở sản xuất thu hút gần 2000 lao động nữ làm việc.

Chị em phụ nữ trong ngành giao thông vận tải nêu cao tinh thần nhiệt tình cách mạng với khẩu hiệu: "Sống bám đường, chết kiên cường bất khuất" chị em liên tục có mặt ở những trọng điểm, nơi địch đánh phá ác liệt như cầu Đa Phúc, ga Lưu Xá, cầu Gia Bẩy và tuyến đường 1 B để sửa chữa cầu đường, đảm bảo thông xe trong thời gian ngắn nhất kịp vận chuyển hàng hóa ra tiền tuyến. Trong chiến công chung đáng chú ý nhất là các phân đội 1,2 ,3 ,5 Đội công trình I khu vực thành phố Thái Nguyên. Trong điều kiện địch thường xuyên đánh phá ác liệt, chị em vẫn dũng cảm bám đường, tranh thủ thời gian và thời cơ giữa 2 lần địch đánh phá, ngày đêm vật lộn với bom đạn, khắc phục khó khăn, mưu trí, sáng tạo cùng các đơn vị bạn hoàn thành nhiệm vụ trong khu vực trọng điểm như sửa chữa Cầu Gia Bẩy làm các đường ngầm Bến Tượng, Bến Oánh phục vụ kịp thời cho sản xuất, chiến đấu.

Trong khoảng thời gian hoà bình giữa hai cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ (4/1968-4/1972) chị em phụ nữ ngành giao thông và thanh niên xung phong chuyển sang

sản xuất, mở đường phục vụ phát triển kinh tế văn hóa. Vẫn với tinh thần vượt khó vươn lên như những khi phục vụ chiến đấu thi đua với nam giới chị em đã đảm nhận cả những công việc nặng nhọc như đục đá, nổ mìn. Trong khó khăn gian khổ, đội 5 công ty Cầu đường với 100% đội viên là phụ nữ luôn có mặt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở những nơi khó khăn gian khổ. Với thành tích đó 11 năm liền đội được công nhận là đơn vị lao động xã hội chủ nghĩa.

Sát cánh cùng các chiến sĩ giao thông công ty cầu đường, các đơn vị công binh của tỉnh đội, đơn vị 91 thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước của tỉnh mà phần lớn là phụ nữ luôn có mặt ở những nơi gay go ác liệt nhất. Liên tiếp trong 2 năm 1966, và 1967 đế quốc Mỹ tập trung đánh phá vào các mục tiêu quân sự, kinh tế, giao thông trong tỉnh với mức độ ngày càng ác liệt. Năm 1966 địch đã ném 1296 quả bom phá, 84 quả bom bi mẹ với 35.000 quả bom bi con, bắn 210 quả đạn rốc két và tên lửa xuống tất cả 8 huyện, thành của Thái Nguyên lúc đó. So với năm 1966, năm 1967 số trận đánh phá của địch tăng 2 lần, số lượt máy bay đánh phá tăng 3 lần, đặc biệt số lượng bom bi ném xuống Thái Nguyên tăng 15 lần... Vượt lên bom đạn của kẻ thù, quyết tâm giữ vững mạnh máu giao thông, với khẩu hiệu: "địch phá ta sửa ta đi" rồi "địch lại phá ta lại sửa ta đi" và "địch phá ta cứ đi", đội 91 thanh niên xung phong luôn sẵn sàng cơ động bảo đảm giao thông vận tải trên tuyến đường quốc lộ 3 đoạn từ Đa Phúc đến Bờ Đậu, quốc

lộ 1 B đoạn từ cầu Gia Bẩy đến Bắc Sơn và tuyến đường sắt đoạn Đa Phúc - Quán Triều. Trong 4 năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, đơn vị đã tham gia bảo đảm giao thông trên 41 trọng điểm đầy gian khổ hy sinh của các tuyến đường đó. Hàng chục lần các đơn vi san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường trong khi các loại bom phá, bom bi nổ chậm do địch thả xuống còn nằm rải rác trong khu vực thi công. Bất chấp nguy hiểm, các chị, các anh vẫn dũng cảm sửa đường, thông xe. Trong khó khăn gian khổ đã xuất hiện những tấm gương tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng của tuổi trẻ chống Mỹ cứu nước. Đó là đội viên thanh niên xung phong đại đội 911 Nguyễn Thị Sáu, chị là người đầu tiên xông vào cả một bãi bom chưa nổ. Với vốn kiến thức phá bom nổ chậm mới được học về lý thuyết trong 3 ngày, chị vẫn bình tĩnh đào hố, luồn theo hút bom để vô hiệu hóa chúng. Trong phút giây nguy hiểm nhất chị suy nghĩ: "Dũng cảm, dám đến gần cái chết để giành sự sống cho đồng bào, đồng chí". Một mình chiến đấu trong lòng đất, sau khi tháo được ngòi nổ quả bom thứ nhất, chị trở lên, hướng dẫn, cách tháo gỡ cho đồng đội. Noi gương chị Sáu cả tổ công binh của chị tiếp tục tháo gỡ được 13 quả bom khác, giải phóng đường cho xe đi.

Trong quý 3-1967 máy bay Mỹ tập trung đánh phá ác liệt các trọng điểm giao thông. Chỉ riêng 2 cây cầu đường sắt và cầu bê tông đường bộ Đa Phúc địch đã đánh đi đánh lại tới 15 lần với 437 quả bom phá, bom hơi, 6 qủa bom bi mẹ và nhiều loạt đạn Rốc két, tên lửa. Bất chấp bom đạn

địch đại đội thanh niên xung phong 912 đóng chốt tại Trà Vinh xã Trung Thành huyện Phổ Yên cùng với đại đội công binh 92 của tỉnh đội và dân quân 2 xã Thuận Thành, Trung Thành (Phổ Yên) dũng cảm bám đường san lấp hố bom làm thêm đường ngầm, đường tránh, quyết bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

Trong những ngày cuối tháng 12 năm 1972, trong khi cùng các đơn vị bạn tập trung giải tỏa gần 20 nghìn tấn lương thực và hàng hóa đang tồn đọng ở 2 chân hàng ga Lưu Xá và ga Quán Triều, ngày 24-12 đại đội thanh niên xung phong 915 (đơn vị chịu trách nhiệm giải tỏa hàng ở ga Lưu Xá) sau khi hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa trong ngày cùng 2 nhân viên thủ kho lương thực Lưu Xá rút về nghỉ đêm tại khu vực bệnh viện Gang thép. Lúc 19 giờ 55 phút khi đơn vị chuẩn bị ăn cơm thì máy bay B52 đến ném bom giải thảm trúng 2 hầm trú ẩn của đơn vị làm toàn bộ 66 cán bộ, đội viên Đại đội 915, đ/c Nguyễn Thế Cường đội phó đội TNXP 91 và 2 nhân viên thủ kho lương thực thương vong (61 người chết 8 người bị thương) trong đó có 36 nữ thanh niên xung phong hy sinh 7 người bị thương. Đây là một tổn thất nặng nề của Thái Nguyên trên mặt trận tiếp nhận và trung chuyển hàng hóa, lương thực, bảo đảm giao thông vận tải thời chiến. Tổn thất này vừa nói lên sự đóng góp, hy sinh của quân và dân Thái Nguyên nói chung, phụ nữ Thái Nguyên nói riêng nhưng đồng thời cũng là bài học xương máu trong công tác phòng tránh, bảo toàn lực lượng để chiến đấu lâu dài.

Cùng với chị em công nhân trực tiếp lao động trên các công nông trường xí nghiệp tỉnh Thái Nguyên còn có một đội ngũ nữ cán bộ viên chức, công chức trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp các đoàn thể luôn luôn nêu cao nhiệt tình cách mạng, tận tuỵ, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, hăng hái thi đua đẩy mạnh phong trào "Ba đảm đang", đi sát cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ đơn vị mình, góp phần vào thành tích chung của phụ nữ toàn tỉnh.

Thi đua với chị em trên mặt trận nông nghiệp, công nghiệp, đội ngũ nữ giáo viên các dân tộc trong tỉnh hưởng ứng phong trào "Ba đảm đang" và phong trào thi đua "Hai tốt" của mình, mặc dù trong hoàn cảnh chiến trường lớp phải sơ tán, điều kiện chỏ giảng dạy hết sức thiếu thốn nhưng các cô giáo vẫn thi đua giảng dạy tốt, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho học sinh khi máy bay Mỹ đánh phá. Nhiều tập thể nữ giáo viên nêu cao khẩu hiệu :"Tất cả vì học sinh thân yêu" vượt lên những khó khăn thiếu thốn, tận tình giáo dục dạy dỗ học sinh như tập thể các cô giáo trường cấp II Tích Lương (Đồng Hỷ). Trường học sinh dân tộc miền Nam, các cô giáo Tô Thị Trâm (Đại Từ), Nguyễn Thị Phương Lan (TP Thái Nguyên), cô giáo Nguyễn Thị Lê Anh hiệu trưởng trường cấp I Phúc Xuân (Đồng Hỷ) cùng hàng trăm cô giáo khác là những tấm gương sáng về tinh thần tận tụy với nghề, hết lòng vì tập thể, giáo dục và đào tạo các em trưởng thành toàn diện cả đức, trí, thể, mỹ phục vụ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ thắng lợi.

Chị em trong ngành y tế luôn phấn đấu làm theo lời dạy của Hồ Chủ Tịch: "Lương y như từ mẫu", chị em không chỉ chú trọng học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn mà còn thường xuyên rèn luyện y đức. Trong thời gian 10 năm của cuộc kháng chiến chống Mỹ chị em trong các cơ sở y tế đã trực tiếp khám và điều trị cho hàng trăm ngàn lượt bệnh nhân, tham gia các đội y tế lưu động đến những bản làng xa xôi hẻo lánh khám chữa bệnh và hướng dẫn nhân dân phòng trừ dịch bệnh. Nhờ có những cố gắng, nỗ lực của ngành y tế nói chung, của chị em trong ngành y tế nói riêng nên đến năm 1968 toàn tỉnh đã hoàn thành dứt điểm 3 công trình vệ sinh[1] (là đơn vị thứ 2 trên 12 tỉnh, miền Bắc lúc đó hoàn thành 3 công trình này). Huyện Phú Bình được công nhận là đơn vị lá cờ đầu toàn tỉnh. Xã Đồng Liên (Phú Bình) và xã Vạn Thọ (Đại Từ) vinh dự được chính phủ tặng thưởng huân chương lao động hạng III. Cùng với nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, nhiều nữ y tá, y sĩ, bác sĩ ở bệnh viện Gang thép, bệnh viện A, các bệnh viện huyện còn tham gia các đội cứu thương, kịp thời băng bó cứu chữa người bị thương do bom đạn địch gây ra. Gương dũng cảm quên mình của chị Trương Thị Mai Thái, nữ hộ sinh bệnh xá xã Lương Sơn (Đồng Hỷ), giữa lúc bom đạn địch nổ gần nơi làm việc, chị vẫn bình tĩnh đỡ đẻ và đưa 2 mẹ con sản phụ xuống hầm trú ẩn an toàn chị đã hy sinh anh dũng để

[1] Ba công trình đó là: Nhà tắm, giếng nước và nhà vệ sinh

lại niềm tiếc thương và lòng cảm phục sâu sắc trong lòng nhân dân địa phương.

Chị em phụ nữ là cán bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp, luôn đi sát cơ sở hướng dẫn nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi, nhờ đó năng suất, sản lượng các loại vật nuôi, cây trồng tăng nhanh trong đó năng suất lúa và sản lượng lợn tăng nhanh hơn so với các loại cây trồng vật nuôi khác.

Trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ diễn ra ngày càng ác liệt, chúng ta vẫn giữ được nhịp độ sản xuất và ổn định được đời sống nhân dân đó là nhờ có sự đóng góp công sức của phụ nữ ở các ngành phục vụ, lưu thông phân phối và tài chính ngân hàng. Nhiều chị ở các cửa hàng lương thực, thực phẩm, bách hóa đã nêu cao tinh thần trách nhiệm bảo quản hàng hóa tốt, mở các quầy hàng lưu động, phục vụ nhân dân sơ tán, đem hàng đến tận các xí nghiệp, trận địa chiến đấu phục vụ cán bộ công nhân viên, bộ đội, dân quân, tự vệ. Tiêu biểu cho những việc làm trên là cửa hàng Quán Vuông (Định Hóa), Phú Xuyên (Đại Từ), Trung tâm Gang thép Thái Nguyên, cửa hàng lương thực Thịnh Đán (Đồng Hỷ) và Trưng Vương (T.P Thái Nguyên)... Chị em cán bộ công nhân viên chức trong ngành ngân hàng, tài chính mà tiêu biểu là đơn vị nữ công ngân hàng thành phố Thái Nguyên, Phổ Yên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm chế độ quản lý thu chi kịp thời đúng chế độ.

Phụ nữ trong ngành bưu điện mà tiêu biểu là tổ đài báo thoại 45B, đơn vị lá cờ đầu của ngành liên tục hoàn thành nhiệm vụ, bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ tốt cho chỉ huy sản xuất và chiến đấu.

Nhìn chung trong mọi hoàn cảnh, ở mỗi cương vị và nhiệm vụ công tác khác nhau chị em cán bộ công nhân viên chức đều có điểm chung đó là tinh thần vượt khó vươn lên, dám nghĩ dám làm với quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Cần cù chịu khó trong lao động, tiết kiệm trong chi tiêu, dành dụm, tích luỹ để xây dựng cuộc sống gia đình ngày càng sung túc hơn là đức tính nổi bật của phụ nữ. Hiểu rõ nội dung cuộc vận động gửi tiền tiết kiệm vừa ích nước vừa lợi nhà, phụ nữ Thái Nguyên đã tích cực hưởng ứng với hàng chục ngàn chị tham gia. Số dư tiết kiệm ngày càng tăng. Những đồng tiền tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng của chị em được gửi vào Ngân hàng đã có tác dụng thiết thực, góp phần cân đối thu chi ngân sách địa phương. Nhiều đơn vị có thành tích gửi tiền tiết kiệm với số dư bình quân lớn như phụ nữ Đại Từ, Phụ nữ Thành phố Thái Nguyên. Trong đó nổi bật là chị em phụ nữ tiểu thương ở các khu phố Trưng Vương, Hoàng Văn Thụ, Chiến Thắng.

Phát huy truyền thống anh hùng" giặc đến nhà đàn bà cũng đánh", thấm nhuần sâu sắc lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, noi gương và thi đua với phụ nữ miền Nam anh hùng bất khuất, chị em phụ nữ Thái

Nguyên kiên cường dũng cảm tích cực tham gia phục vụ chiến đấu và chiến đấu góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Để chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu tốt hàng ngàn lượt chị em đã hăng hái tham gia lực lượng dân quân tự vệ. Cùng với nam giới, chị em thường xuyên luyện tập quân sự, sử dụng thành thạo một số loại vũ khí bộ binh, nắm vững kỹ thuật và kế hoạch hợp đồng chiến đấu với các đơn vị bộ đội phòng không góp phần đánh bại hai cuộc chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Ngay trong trận đầu đối mặt với quân thù 17/10/1965, Đại đội tự vệ khu phố Hoàng Văn Thụ đơn vị trực tiếp, chiến đấu bảo vệ cầu Gia Bẩy với 32 cán bộ chiến sĩ trong đó có 9 nữ [1], đã thể hiện rõ tinh thần anh dũng, kiên cường trước bom, đạn của kẻ thù. Trong trận chiến đấu này, do thiếu kinh nghiệm nên đợt đánh phá đầu tiên của địch xuống cầu Gia Bẩy, các lực lượng vũ trang bảo vệ thành phố bị bất ngờ, không kịp nổ súng đánh trả. Đợt đánh cầu lần thứ hai của máy bay địch các lực lượng vũ trang bảo vệ thành phố đã đánh trả quyết liệt. Dân quân, tự vệ ở các trận địa đồi Két Nước, đồi Cô Kê đã nổ súng mãnh liệt vào các tốp máy bay địch bay thấp, buộc chúng phải vọt lên cao, vòng rộng xa mục tiêu đánh phá, tạo điều kiện cho các đơn vị pháo cao xạ của Trung đoàn 210 bắn rơi 1 máy bay Mỹ.

---

[1] Đó là các chị: Nguyễn Thị Hợi, Nguyễn Thị Tuyết, Bùi Thị Vân, Vũ Thị Lập, Trần Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Vũ Thị Chất, Nguyễn Thị Mai. Lâm Thị Bình (trong đó các chị Hội, Tuyết, Vân, Lập đã anh dũng hy sinh).

Trong chiến đấu, chị Trần Thị Kim Dung (lúc đó mới 16 tuổi) khi địch ném bom lần thứ nhất chị đang cùng đồng đội sửa chữa hầm hào ở khu vực bến than, dứt đợt bom chị đã dũng cảm vượt qua khói bụi mù mịt, đất đá ngổn ngang, lao lên trận địa chiến đấu đợt 2 cho tới khi bị thương gẫy cánh tay phải, ngất đi. Chị Nguyễn Thị Kim Dung - y tá - trận bom thứ nhất chị đang ở khu phố Chiến Thắng mặc dù bị sức ép của bom làm rách hết quần áo, vẫn dũng cảm lao lên trận địa tìm kiếm, băng bó cấp cứu và đưa nhiều người bị thương về tuyến sau.

Phối hợp với phụ nữ khu phố Hoàng văn Thụ chiến đấu, phụ nữ các phố Trưng Vương, Đội Cấn... quyên góp ủng hộ gạo, thực phẩm, nấu ăn, tiếp tế cho dân quân tự vệ chiến đấu. Chị em phụ nữ cửa hàng ăn số 1 thành phố Thái Nguyên mang bia, nước ngọt lên trận địa phục vụ bộ đội chiến đấu.

Mẹ Cao Thị Vi, một đảng viên 50 tuổi, đang làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu chữa người bị nạn, được tin con trai hy sinh trên đồi Két Nước, lao lên trận địa vuốt mắt vĩnh biệt con trai. Mẹ đã nén đau thương, bình tĩnh động viên đồng đội của con tiếp tục chiến đấu bảo vệ cầu.

Phát huy tinh thần anh dũng, ngoan cường của chị em chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên đồi Két Nước, trong những năm sau này hàng trăm phụ nữ tự vệ các cơ quan, đơn vị, dân quân các xã tham gia tích cực trong các đội trực chiến bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh; phối hợp cùng với bộ đội trực chiến bắn máy bay thấp bằng súng bộ

binh, phối hợp vùng với bộ đội cao xạ tên lửa, bắn rơi hàng chục máy bay Mỹ. Noi gương mẹ Vi, Chị Dung, ngày 29-4-1966 trong lúc máy bay địch đang gầm rít trên đầu, ném bom, bắn phá thành phố và vùng phụ cận, 8 nữ dân quân xã Quyết Thắng (Đồng Hỷ) do chị Giáp Thị Dung làm tiểu đội trưởng chỉ huy dũng cảm vượt qua đoạn đường 2 km lên trận địa phục vụ bộ đội chiến đấu, góp phần cùng cán bộ chiến sĩ Trung đoàn 210 bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1000 trên miền Bắc. chị Minh Đan tổ cáng tải thương khối 37 Lưu xá, mặc cho máy bay địch gầm rít trên đầu, bom đạn địch nổ rền bốn phía vẫn dũng cảm lao lên trận địa phục vụ chiến đấu. Tháng 7-1966, máy bay địch bắn phá vào trận địa tên lửa ở Phú Lương gây cháy lớn, lửa lan nhanh đến vị trí để đạn, không do dự, nữ dân quân Lèng Thị Côn vừa dũng cảm lao vào dập lửa vừa kêu gọi mọi người xông vào cứu đạn, cứu trận địa an toàn. Tháng 3-1967, tại xưởng Động Lực (khu Gang thép Thái Nguyên), tầng trên của tòa nhà đặt tổng đài 500 số đã bị đánh sập., ở tầng dưới nữ công nhân trực tổng đài Lương Thị Thanh không hề nao núng bình tĩnh tiếp chuyển thông tin, liên lạc, chính xác, kịp thời phục vụ Ban chỉ huy tự vệ và Ban giám đốc công ty chỉ huy, chỉ đạo chiến đấu và sản xuất. Ngày10-8-1967, đế quốc Mỹ tiếp tục cho máy bay ném bom bắn phá tỉnh ta. Tại Thành phố Thái Nguyên máy bay địch ném 12 quả bom bi mẹ, hầu hết là bom bi nổ chậm xuống các trận địa phòng không ở xã Quang Vinh, Quyết Thắng, Gia Sàng. Tại trận địa xóm Xuân Quang xã Gia Sàng, bom bi nổ chậm đã làm

20 cán bộ chiến sĩ ta thương vong. Nhiều đồng chí bị thương lăn lộn trên vũng máu. Trước tình hình đó nhiều nữ dân quân xã Quang Vinh đã dũng cảm bò dưới làm bom bi nổ chậm của địch vào trận địa đưa từng thương binh ra cứu chữa. Các nữ dân quân Vũ Thị Hồi, Nguyễn Thị Mùi mặc dù có con nhỏ vẫn xung phong lên trận địa cứu thương tải thương. Hành động dũng cảm bất chấp nguy hiểm đe doạ tính mạng để cấp cứu thương binh của phụ nữ Xuân Quang đã góp phần hạn chế nhiều tử vong cho bộ đội. Những tấm gương quên mình vì sự nghiệp bảo vệ quê hương của các chị còn góp phần động viên tăng cường sức mạnh cho các lực lượng vũ trang chiến đấu và chiến thắng.

Có thể nói trong những năm tháng chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ trên đất Thái Nguyên, ở đâu có tiếng súng chiến đấu với máy bay Mỹ là ở đó có mặt các đơn vị phục vụ của địa phương. Nhiều đơn vị dân quân tự vệ, nhiều ngày đêm ăn ở cùng các đơn vị pháo cao xạ của bộ đội để kịp thời tiếp đạn, cấp cứu thương binh. Đơn vị dân quân gái xã Gia Sàng, dân quân các xã Đồng Quang, Lưu Xá (T.P Thái Nguyên), Thuận Thành, Trung Thành (Phổ Yên) từng học tập các thao tác kỹ thuật chiến đấu ngay trên trận địa, giữa hai trận đánh. Nhiều đồng chí đã trở thành pháo thủ dự bị sẵn sàng thay thế pháo thủ chính chiến đấu khi cần thiết. Nhiều nơi các mẹ, các chị, các em thiếu nhi tự động tổ chức đưa nước uống, hoa quả, thuốc lá lên trận địa động viên bộ đội đồng thời khâu vá quần áo cho anh em, trồng rau, trồng chuối trên bờ công sự vừa thay lá nguỵ

trang che mắt địch vừa để chiến sĩ có thêm nguồn thực phẩm cải thiện bữa ăn. Mẹ Phạm Thị Đợt nêu tấm gương sáng cho mọi người noi theo, tuy đã 63 tuổi nhưng hàng ngày mẹ vẫn nấu nước sôi mang lên trận địa cho bội đội và dân quân trực chiến uống. Nữ đội viên thiếu niên tiền phong tiểu khu Quán Triều Nguyễn Thị Thu (14 tuổi) đang gánh nước uống lên trận địa cho bộ đội thì máy bay Mỹ đến đánh phá, không may bị ngã xuống hố cá nhân, cả hai thùng nước sôi đổ vào người, em đã hy sinh anh dũng trong niềm cảm phục và tiếc thương vô hạn của mọi người.

Không chỉ đối mặt chiến đấu với kẻ thù đang lồng lộn trên bầu trời, các chị còn là những người đầu tiên tiếp cận, đối mặt với những tên phi công bị lực lượng phòng không của ta bắn rơi máy bay. Ngày 1-8-1966 với "18 viên đạn súng bộ binh, dân quân xã Hà Thượng (Đại Từ) đã bắn cháy một máy bay Mỹ. Khi tên phi công nhảy dù vừa chạm đất, chị Hoàng Thị Cắm (xã Bình Trung huyện Định Hóa) đã kịp xuất hiện với chiếc gậy gẩy rơm trên tay bắt tên giặc lái. Mười một ngày sau (12-8-1966), chị Phạm Thị Ngồng (xóm Bầu xã Văn Yên huyện Đại Từ) với chiếc cào cỏ lúa làm vũ khí chĩa thẳng vào người tên phi công bắt giơ tay hàng, cùng lúc anh chị em dân quân đã tiếp ứng kịp thời trói, giải tên phi công về cơ quan quân sự huyện. Hình ảnh những người phụ nữ bé nhỏ với các loại "vũ khí sản xuất" trong tay bắt những tên phi công địch to lớn đầu hàng càng thêm chứng tỏ chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu của phụ nữ Thái Nguyên đã được phát huy đến cao độ

tạo thành sức mạnh to lớn bảo đảm cho cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Cùng với sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu dũng cảm, trong 10 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975) hàng chục ngàn phụ nữ đã hy sinh tình cảm riêng động viên lớp lớp chồng con, em lên đường cầm súng bảo vệ tổ quốc. Vì độc lập tự do của tổ quốc, hàng trăm bà mẹ của Thái Nguyên đã nêu tấm gương sáng, động viên đưa tiễn từ 3 đến 6 người thân lên đường nhập ngũ với niềm tự hào, niềm tin tuyệt đối vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Mà tiêu biểu là các mẹ: Trần Thị Đường người dân tộc Sán Chí xã Phục Linh huyện Đại Từ, Lương Thị Sáy dân tộc Nùng xã Tân Hòa huyện Phú Bình. Lê Thị Phường ở thành phố Thái Nguyên. Mẹ Chi Thị Quế xã Hợp Thành huyện Phổ Yên có 5 con tòng quân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, năm 1968, 4 con mẹ đang chiến đấu ở chiến trường xa. Mẹ Vân xã Hợp Thành, nay là Vạn Phái Huyện Phổ Yên, có 3 con tại ngũ, một con hy sinh đã đưa tiễn người con cuối cùng, người con thứ 5 lên đường ra trận.

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, lại được sự động viên cổ vũ của các mẹ, các chị, các em ngay trong năm đầu đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá Thái Nguyên 3520 thanh niên con em các dân tộc trong tỉnh đã hăng hái lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc. Chiến tranh diễn ra ngày càng ác liệt, thực hiện khẩu hiệu: "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", các cấp

Hội phụ nữ thường xuyên kết hợp chặt chẽ với Ủy ban mặt trận Tổ quốc, với Đoàn thanh niên đi sâu tìm hiểu tâm tư hoàn cảnh của từng thanh niên để có kế hoạch động viên giúp đỡ kịp thời. Nhờ đó chỉ tiêu tuyển quân các địa phương hàng năm đều đạt và vượt định mức được giao. Năm 1968 Thái Nguyên tổ chức 4 đợt động viên 10.677 thanh niên nhập ngũ. Đây là năm có số thanh niên nhập ngũ lớn nhất trong 10 năm (1965 - 1975). Để kỷ niệm lúc chia tay, để động viên nhau cùng thi đua hoàn thành nhiệm vụ giữa những người ra tiền tuyến và người ở lại hậu phương, chị em phụ nữ ở các phân chi hội thường mua, may, thêu tặng thanh niên nhập ngũ hàng chục ngàn chiếc khăn mặt, khăn mùi xoa, túi đựng thuốc và bàn chải đánh răng... Những kỷ vật tuy nhỏ bé nhưng có giá trị lớn về mặt tinh thần. Mười năm động viên tuyển thanh niên con em các dân tộc trong tỉnh lên đường làm tròn nghĩa vụ cao cả và thiêng liêng: Bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc.

Không chỉ động viên nam giới ra trận, chỉ trong hai năm 1974 - 1975 đã có 118 nữ thanh niên các dân tộc trong tỉnh xung phong vào bộ đội sát cánh cùng nam giới phục vụ chiến đấu, công tác trên các chiến trường.

Ở hậu phương ngoài việc đảm đang làm phần việc của những người đi chiến đấu, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các bà, các mẹ, các chị còn chăm lo quán xuyến thu vén công việc gia đình, nuôi dạy con, cháu. Qua sản xuất chiến đấu và công tác hàng ngàn lượt chị em phụ nữ đã đạt thành tích

xuất sắc được bình bầu là chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến. Từ 1965 đến 1973 hàng trăm cơ sở, trên 130 ngàn hội viên phụ nữ trong tỉnh đã phấn đấu đạt danh hiệu Ba đảm đang. Nhiều chị đã trưởng thành, trở thành cán bộ lãnh đạo của các cơ quan Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương. Chị Cao Thị Tám (thành phố Thái Nguyên), chị Nguyễn Thị Tâm (huyện Đồng Hỷ) là vợ liệt sĩ vừa chăm sóc mẹ già nuôi các con ăn học vừa tham gia công tác sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt.

Không chỉ chăm lo cho cuộc sống gia đình mình, phụ nữ Thái Nguyên còn chấp hành và tham gia thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Hội mẹ chiến sĩ, tổ vợ bộ đội, tổ trợ sản ở khắp các cơ sở luôn phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất cũng như cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Các mẹ, các chị tham gia chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có người đi bộ đội chiến đấu ở các chiến trường miền Nam và nước bạn Lào; chăm sóc các cháu mồ côi và gia đình bị tai nạn chiến tranh. Việc làm của các mẹ các chị không chỉ góp phần giúp đỡ động viên các tầng lớp nhân dân ở hậu phương vượt qua khó khăn, giữ vững sản xuất, ổn định cuộc sống mà còn là nguồn động viên, làm yên lòng các chiến sĩ chiến đấu ngoài mặt trận.

Không ngừng chăm lo đến quyền và lợi ích của phụ nữ, phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng đó là tính ưu việt của chế độ mới. Thấm nhuần quan điểm đó, các cấp Hội tích cực hưởng ứng và vận động hội viên tham gia học tập, thực

hiện tốt Luật hôn nhân và gia đình, từng bước bảo đảm cho chị em các dân tộc xây dựng gia đình hoà thuận, một vợ, một chồng, thoát khỏi cảnh giàng buộc, đa thê. Do có nhận thức đúng chị em đã mạnh dạn đấu tranh, nhờ đó tình trạng ngược đãi vợ con trong các gia đình đã giảm nhiều. Qua các đợt học tập, giáo dục đạo đức người phụ nữ mới, tình đoàn kết trong thôn xóm, nhất là tình cảm mẹ chồng nàng dâu đã gắn bó thương yêu nhau hơn. Con dâu đã có điều kiện tham gia công tác xã hội nhiều hơn. Theo định kỳ hàng năm, các cấp hội phối hợp với ngành y tế, Ban bảo vệ bà mẹ trẻ em tổ chức khám sức khoẻ chữa bệnh cho phụ nữ. Hầu hết các hợp tác xã đã thực hiện chế độ bảo hộ lao động với phụ nữ sinh đẻ được nghỉ 2 tháng và được cấp 20 đến 30 kg thóc; thực hiện phân công lao động hợp lý với sức khoẻ và điều kiện nuôi con nhỏ để chị em tham gia sản xuất được tốt nhất. Trong điều kiện có chiến tranh các địa phương vẫn cố gắng xây dựng, củng cố, phát triển hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo; tổ chức nuôi dạy các cháu tốt tạo điều kiện cho các bà mẹ có nhiều thời gian sản xuất, công tác. Do phù hợp với yêu cầu và nguyện vọng của chị em phụ nữ có con nhỏ nên phong trào nhà trẻ phát triển mạnh. Năm 1965 toàn tỉnh mới có gần 1000 cháu được gửi trẻ đến 1973 phát triển lên gần 10.000 cháu (tăng 10 lần).

Từ năm 1967, cấp ủy Đảng các cấp trong tỉnh quan tâm, lãnh đạo, tổ chức cho các đơn vị học tập thực hiện các Nghị quyết 152, 163 của ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 31 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác phụ nữ, đạt

kết quả tốt. Sau học tập các địa phương đều xây dựng phương hướng với những đề án cụ thể về công tác củng cố tổ chức Hội, công tác lao động nữ và cán bộ nữ. Nhờ đó phong trào của Hội và vai trò của phụ nữ được đề cao, được quan tâm nhiều hơn. Trước năm 1967, lực lượng lao động nữ trong khu vực Nhà nước chỉ chiếm 33,3% so với tổng số lao động ở khu vực này, phân bố không đều và chưa hợp lý (ở khu vực ngành giao thông 39,8%, ngành xây dựng 40,4%). Ở những nơi này chị em phải làm nhiều công việc nặng nhọc, nguy hiểm như đẩy goòng, đánh choòng, cuốc đất đá, nổ mìm... trong khi đó một số ngành phù hợp với sức khoẻ và sinh hoạt của chị em thì tỷ lệ nữ lại thấp (văn hóa giáo dục 205, bưu điện 16,8%, các cơ quan dân chính đảng 115). Ngành phục vụ sinh hoạt công cộng tỷ lệ nữ có cao hơn (74%) nhưng đại bộ phận chị em lại là cấp dưỡng, giữ trẻ hoặc lao động giản đơn. Nhiều công việc khác phù hợp với phụ nữ như văn thư, kế toán thì số lượng rất thấp.

Sau khi được học tập, quán triệt sâu sắc 3 Nghị quyết của Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng về công tác nữ, công tác tuyển dụng và bố trí lao động nữ được chú trọng. Tỷ lệ nữ trong các ngành công nghiệp tăng lên 41%, xí nghiệp bột giấy Đại Từ tăng từ 42 lên 70%, xí nghiệp mỳ sợi Bắc Hải tăng từ 42 lên 60%.

Để giúp chị em nâng cao nhận thức chính trị và nghiệp vụ, từ đầu năm 1969, các cấp Hội tổ chức cho phụ nữ các địa phương học tập tài liệu xây dựng đạo đức người phụ nữ mới, đồng thời mở hàng loạt các trường, lớp 3 đảm đang.

Các cấp Hội kết hợp với ngành giáo dục tổ chức trường bổ túc văn hóa nói chung và trường văn hóa 3 đảm đang cho phụ nữ theo học. Sáu tháng đầu năm 1969 đã có 5000 chị em tham gia các lớp bổ túc văn hóa và 200 cán bộ các cấp Hội tham gia học các lớp văn hóa 3 đảm đang.

Sau khi được học tập, đào tạo nhìn chung cán bộ hội nhận thức rõ hơn vai trò trách nhiệm của người phụ nữ trong giai đoạn cách mạng mới. Lại được các cấp ủy, các ngành quan tâm tạo điều kiện, cán bộ hội tăng cường đi sát cơ sở chỉ đạo phong trào đạt kết quả cao hơn. Qua sản xuất, công tác và chiến đấu, các chị đã trưởng thành nhanh chóng, nhiều chị được nhân dân tín nhiệm bầu cử giữ cương vị lãnh đạo từ tỉnh đến xã. Tính đến trước Đại hội phụ nữ tỉnh lần thứ nhất (vòng 1) tháng 12-1973, trong Hội đồng nhân dân tỉnh có 34,27% nữ trong đó 2 chị là ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh 2 nữ phó chủ tịch huyện cùng hàng chục chủ tịch, phó chủ tịch xã. Nhiều chị có năng lực, có tín nhiệm trúng cử hai ba khóa liền như chị Ma Thị Cấm chủ tịch xã Trung Lương huyện Định Hóa, chị Hoàng Thị Sinh xã Lương Sơn huyện Phú Bình. Toàn tỉnh có 13 nữ cán bộ giữ chức trưởng, phó các ty, hàng chục cán bộ trưởng, phó phòng ban chuyên môn.

Phong trào "Ba đảm đang" đã thực sự có tác dụng thiết thực củng cố tổ chức Hội, thúc đẩy hoạt động của Hội trên nhiều mặt. Nhiều tổ chức Hội có nội dung hoạt động phong phú, chất lượng sinh hoạt được nâng lên rõ rệt. Nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương các phân, chi hội

thường tổ chức những ngày hội bán thực phẩm, chuyển lương, gửi tiền tiết kiệm. Các buổi sinh hoạt hội có tác dụng thiết thực để chị em giúp nhau giải quyết những khó khăn trong đời sống hàng ngày. Tính đến cuối năm 1973 toàn tỉnh có trên 50% chi hội sinh hoạt đều tập trung ở các huyện Phổ Yên, Đại Từ, Định Hóa và thành phố Thái Nguyên.

Sau chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" tại thủ đô Hà Nội của quân và dân ta, cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ đã kết thúc thảm bại. Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết. Nhiệm vụ của quân và dân miền Bắc chuyển sang giai đoạn mới. Giai đoạn khắc phục hậu quả chiến tranh, củng cố hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ và thắng Mỹ. Để bắt nhịp với tình hình nhiệm vụ mới, tháng 12 năm 1973 Đại hội phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất (vòng 1) được tổ chức nhằm tổng kết phong trào 3 đảm đang 8 năm chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của phụ nữ các dân tộc trong tỉnh; rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng nhiệm vụ công.tác Hội trong thời gian tới là: "Động viên, tổ chức mọi tầng lớp phụ nữ trong tỉnh đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, đạt năng suất cao, chấp hành tốt mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, tập trung mọi khả năng, động viên chị em tích cực tham gia củng cố phong trào hợp tác xã; tiếp tục vận động thanh niên sẵn sàng nhập ngũ bảo

vệ Tổ quốc, vận động thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; chăm lo đời sống phụ nữ và trẻ em; xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa để làm chủ đất nước, làm chủ gia đình.

Sau Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh lần thứ nhất (vòng 1) hầu hết các chi hội đều mở các đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho chị em quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, nâng cao vai trò các cấp Hội và mỗi hội viên trong mọi hoạt động và tổ chức đại hội cơ sở kiện toàn và củng cố tổ chức Hội thêm một bước.

Trên cơ sở kết quả Đại hội cơ sở, từ 31/5 đến 3/6/1974, Đại hội phụ nữ tỉnh lần thứ nhất (vòng 2) được tổ chức, 234 trên tổng số 309 đại biểu đã về dự đại hội. Sau khi kiểm điểm kết quả công tác nhiệm kỳ trước, nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội phụ nữ Việt Nam lần thứ 4. Đại hội xây dựng phương hướng nhiệm vụ công tác 3 năm 1974 - 1977 và bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ mới với 35 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Thị Cẩn được Ban chấp hành tín nhiệm bầu giữ chức Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, các đ/c Hấu Thị Thào, Triệu Thị Mao được bầu làm Hội phó.

Sau Đại hội phụ nữ tỉnh (vòng 2), tổ chức các cấp Hội từ tỉnh đến cở được kiện toàn và củng cố một cách vững chắc. Đây là điều kiện căn bản để phụ nữ Thái Nguyên vững bước đi lên trong chặng đường mới.

*Chương IV*

# PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – VĂN HOÁ - XÃ HỘI: CHI VIỆN BẢO VỆ BIÊN GIỚI (5/1975 – 1985)

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, non sông thu về một mối, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, phụ nữ Thái Nguyên phấn khởi, tự hào bước vào thời kỳ mới – thời kỳ cả nước cùng làm hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Với lực lượng lao động chiếm tỷ lệ 60% trong nông nghiệp, 42% trong công nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp, 40,8% trong hành chính sự nghiệp, 69,1% trong thương nghiệp, 69% trong y tế, 53% trong giáo dục, phụ nữ Thái Nguyên thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế văn hóa xã hội trên địa bàn tỉnh sau chiến tranh.

Bước vào thời kỳ mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản là hoà bình và thống nhất đất nước, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta còn gặp muôn vàn khó khăn do hậu quả nặng nề của mấy chục năm chiến tranh để lại. Trên địa bàn Thái Nguyên hàng trăm cơ sở công nghiệp, tiểu, thủ công

nghiệp, bệnh viện, trường học, nhiều công trình thủy lợi, giao thông và phúc lợi công cộng bị bom, đạn Mỹ tàn phá. Đời sống của tuyệt đại bộ phận nhân dân các dân tộc trong tỉnh thật sự gặp khó khăn, khó khăn đến mức đồng chí Nguyễn Thị Cẩn (Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái) đã phải thay mặt Ban chấp hành tỉnh Hội kêu gọi chị em phụ nữ trong tỉnh "mỗi gia đình cần tích cực ăn thêm mầu tiết kiệm lương thực, thực phẩm để làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, mỗi khẩu một tháng tiết kiệm 1 kg lương thực đề phòng thiếu ăn lúc giáp hạt"[1].

Bên cạnh đó là hàng ngàn thương binh, bệnh binh từ các chiến trường lần lượt trở về, hàng trăm gia đình nhận được giấy báo tử chồng, con, người thân ở ngoài mặt trận. Tất cả đều cần sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giúp đỡ của cấp ủy Đảng và Chính quyền, đặc biệt là sự động viên, chăm sóc của các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương và thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ "Về việc ủng hộ đồng bào miền Nam sức kéo và nông cụ sản xuất", Các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh đã động viên được đông đảo hội viên tham gia lao động XHCN lấy tiền mua trâu, bò và nông cụ ủng hộ đồng bào tỉnh Khánh Hoà kết nghĩa. Chị em phụ nữ đã góp phần cùng với các ngành, các giới trong tỉnh ủng hộ đồng bào tỉnh Khánh Hoà số tiền trị giá bằng 500 con trâu, bà Nguyễn Thị Xuyến, hội viên Chi hội phụ nữ xã Minh Đức (huyện Phổ Yên) đã ủng hộ 1 con trâu.

---

[1] Báo Bắc Thái ngày 7-3-1977

Phát huy vai trò, chức năng của mình, các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh đã động viên hơn 18 vạn hội viên đẩy mạnh phong trào "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch Nhà nước năm 1975.

Năm 1976, các mặt sản xuất của tỉnh gặp nhiều khó khăn gay gắt. Về nông nghiệp, vụ Đông Xuân 1975 – 1976 thời tiết khắc nghiệt, nhiệt độ xuống thấp, sương muối kéo dài, hạn hán xảy ra trên diện rộng. Bước vào vụ mùa, cơn bão số 3 tràn tới phá hỏng nhiều diện tích mạ, làm hư hại nhiều công trình thủy lợi. Về tiểu thủ công nghiệp, nhiều cơ sở sản xuất thiếu nguyên, nhiên, vật liệu và thiếu thị trường tiêu thụ sản phẩm. Nhằm góp sức cùng với các cấp, các ngành khắc phục khó khăn, đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đầu năm 1976, Ban Thường vụ Tỉnh Hội mở đợt sinh hoạt chính trị cho lãnh đạo Hội phụ nữ các huyện, thành, thị học tập lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam, quán triệt ý nghĩa ngày Quốc tế phụ nữ 8-3, ý nghĩa cuộc bầu cử Quốc hội chung của cả nước. Tiếp đó, Ban Thường vụ Tỉnh Hội chỉ đạo các cấp Hội tổ chức cho hội viên học tập Chỉ thị 214 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thực hiện nếp sống mới với các nội dung cụ thể, thiết thực về xây dựng gia đình văn hóa; nuôi con khoẻ, dạy con ngoan; tổ chức tốt cuộc sống gia đình.

Ban Thường vụ Tỉnh Hội còn chỉ đạo các cấp Hội tổ chức và động viên hội viên giúp đỡ nhau giống, vốn để đẩy mạnh chăn nuôi lợn với mục tiêu đảm bảo 100% hộ gia

đình hội viên đều chăn nuôi lợn, không có hộ trống chuồng, nhằm tăng nhanh đàn lợn của tỉnh.

Hưởng ứng phong trào thi đua do Ban Thường vụ Tỉnh Hội phát động, Ban chấp hành Hội LHPN các huyện, thành trong tỉnh đã liên tiếp mở các chiến dịch "vắng chợ, đông đồng", "sạch làng, tốt ruộng", "Tất cả cho vụ mùa thắng lợi" và đề ra các khẩu hiệu "ruộng dối không cấy - đã cấy không thưa – nước vừa, phân đủ"[1] v.v... Nhằm giải phóng sức lao động nữ, các cơ sở Hội đã củng cố và xây dựng hàng ngàn nhóm trông trẻ, thu hút hàng vạn cháu để các bà, các mẹ ra đồng sản xuất. Sáu tháng cuối năm 1976, riêng huyện Phú Lương đã tổ chức được 125 nhóm trông hơn 2000 trẻ. Nhờ đó đến ngày 8-9-1976, toàn huyện đã cấy được 6.958 ha lúa mùa, đạt 95,2% kế hoạch. Cũng vào thời điểm này toàn tỉnh cấy được 80% diện tích. Ngay sau vụ cấy, Tỉnh Hội phát động phong trào mỗi hội viên làm 2 tấn phân bón ruộng. Hưởng ứng phong trào do Tỉnh Hội phát động, Huyện Hội Định Hóa tổ chức chiến dịch lao động XHCN làm phân bón, kết quả trong ngày ra quân đầu tiên chỉ tính riêng 10 Hội phụ nữ xã gồm: Thanh Định, Quy Kỳ, Phượng Tiến, Định Biên, Lam Vĩ, Kim Sơn, Đồng Thịnh, Bảo Cường, Phú Đình và Sơn Phú đã có 1.890 hội viên phụ nữ tham gia, làm được 224.890 kg phân các loại. Nếu tính cả chiến dịch phụ nữ Định Hóa đã làm được gần 4,1 vạn tấn

---

[1] Trong sản xuất nông nghiệp lực lượng lao động nữ chiếm 60%, riêng khâu cấy chiếm 100%; cấy nhanh đảm bảo thời vụ; cấy đúng kỹ thuật sẽ góp phần tăng năng suất từ 5% - 7%, do đó năm 1976 Hội phụ nữ đã bồi dưỡng được 9000 thợ cấy giỏi.

phân các loại. Nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của các cấp Hội và hội viên phụ nữ trong tỉnh nên năm 1976 sản lượng lương thực của tỉnh tăng 1,9% so với năm 1975.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ tư về phát triển chăn nuôi trong cả 3 khu vực (quốc doanh, tập thể và gia đình) và để tăng nguồn thực phẩm cho xã hội, từng bước cải thiện nâng cao đời sống nhân dân và cung cấp phân bón phục vụ cho sản xuất nông nghiệp , các cấp Hội trong tỉnh đã đi sâu chỉ đạo chăn nuôi lợn trong các hộ gia đình hội viên; vận động chị em giúp nhau giống, vốn để chăn nuôi lợn. Các chi hội ở cơ sở đã vận động hội viên nuôi thêm con lợn "8-3", con lợn "thống nhất". Các huyện Hội Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ và thành phố Thái Nguyên thí điểm chăn nuôi lợn ở hộ gia đình, mỗi hộ từ 2 đến 3 con để rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng. Kết quả năm 1976, các huyện và thành phố Thái Nguyên đã có 95% số hộ gia đình có lợn bán nghĩa vụ cho Nhà nước, (tăng từ 30% đến 50% so với năm 1974). Các cấp Hội đã bầu được 600 kiện tướng chăn nuôi lợn giỏi, bán được nhiều lợn cho Nhà nước, trong đó tiêu biểu là bà Đỗ Thị Đào, hội viên Hội phụ nữ xã Quang Trung (Đồng Hỷ), bà Nguyễn Thị Nhung hội viên Hội phụ nữ xã Túc Duyên (thành phố Thái Nguyên) mỗi bà bán cho Nhà nước 600 kg lợn hơi; bà Trần Thị Tuyết, hội viên Hội phụ nữ xã Tích Lương (Đồng Hỷ) 3 năm 1974, 1975, 1976 đã bán cho Nhà nước được 1.200 kg lợn hơi v.v...

Đi đôi với sản xuất, các cấp Hội đã tích cực vận động chị em tiết kiệm tiêu dùng. Các phong trào lập "bồ thóc tiết

kiệm", "hũ gạo tiết kiệm" để giúp nhau lúc giáp hạt đã trở thành thường xuyên của các cấp Hội. Hội phụ nữ xã Tích Lương (Đồng Hỷ) đã có 70% gia đình hội viên tham gia gửi tiền tiết kiệm.

Thi đua với chị em phụ nữ nông thôn, 30.046 chị em nữ cán bộ, công nhân, viên chức ở các cơ quan, bệnh viện, trường học, xí nghiệp, nông, lâm trường trong tỉnh cũng sôi nổi tham gia các phong trào "mỗi nữ công nhân, viên chức một sáng kiến", "mỗi cán bộ khoa học, kỹ thuật một đề tài". Tiêu biểu cho phong trào thi đua là 2000 hội viên phụ nữ Công ty gang thép Thái Nguyên đã đưa từ 13 tổ lao động XHCN năm 1975 lên 32 tổ lao động XHCN năm 1976, 62% lao động nữ được bầu là lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua. Trong các nhà máy, xí nghiệp giấy Hoàng Văn Thụ, Dược, Mỳ sợi (số lao động nữ chiếm từ 80% đến 90% tổng số lao động), chị em đã nêu cao tinh thần làm chủ, vượt qua nhiều khó khăn, đảm bảo sản xuất, hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

Nhằm góp phần khắc phục khó khăn do thiếu vốn, thiếu nguyên vật liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm, các cấp Hội đã tập trung động viên 2.556 hội viên lao động trong 73 hợp tác xã tiểu, thủ công nghiệp cùng với Ban quản trị các hợp tác xã tích cực khai thác nguyên, vật liệu, mở rộng mặt hàng, nhất là các mặt hàng tiêu dùng, xuất khẩu và và vật liệu xây dựng, mũ, nón, dép nhựa, văn phòng phẩm, mành cọ, thêu ren, thảm, cát, sỏi... Nhờ đó, ngành tiểu, thủ công nghiệp trong tỉnh đã giữ vững sản xuất, đảm bảo từng bước ổn định được đời sống cho hơn 4 ngàn thợ thủ công

và gia đình họ. Tiêu biểu cho phong trào "tìm việc để làm" là Chi Hội phụ nữ hợp tác xã Cộng lực (thành phố Thái Nguyên).

Cũng trong năm 1976, tỉnh mở rộng công trường xây dựng công trình đại thủy nông Hồ Núi Cốc. Hàng vạn lượt người ở khắp các huyện, thành trong tỉnh đã đến công trường tham gia lao động 2 tháng trong đó có trên 5 ngàn chị em phụ nữ các dân tộc. Qua 2 tháng lao động, các đơn vị nữ thường xuyên vượt năng suất từ 46% đến 110% định mức, được Ban chỉ huy công trường đánh giá cao. Kết thúc chiến dịch 272 chị và nhiều đơn vị nữ được khen thưởng.

Ngày 19-8-1977, Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ II khai mạc trọng thể tại thành phố Thái Nguyên. Trên 260 đại biểu, tiêu biểu cho phong trào "Ba đảm đang" thuộc các tầng lớp, các dân tộc trên mọi lĩnh vực hoạt động thay mặt cho 23 vạn hội viên trong toàn tỉnh, đã về dự Đại hội. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào phụ nữ của tỉnh sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong 4 ngày làm việc (từ ngày 19 đến ngày 22-8-1977), Đại hội đánh giá đúng mức thành tích của phong trào phụ nữ và kết quả hoạt động của các cấp Hội trong tỉnh từ Đại hội lần thứ nhất (3-6-1974) đến nay; quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Hội 2 năm (1977 – 1978); đóng góp ý kiến vào văn kiện và dự thảo Điều lệ (sửa đổi) trình Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ V; bầu Ban chấp hành Hội LHPN tỉnh khóa 2 và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ V.

Tại Đại hội đánh giá về những đóng góp của phong trào phụ nữ trong tỉnh những năm vừa qua, thay mặt Tỉnh ủy, đồng chí Vũ Ngọc Linh, ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đã khẳng định:" Với lực lượng đông đảo, trên 60% lao động nữ trong tổng số sức lao động xã hội, trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hàng chục vạn cán bộ, hội viên đã làm đơn đăng ký "3 đảm đang", quyết tâm cùng toàn Đảng, toàn dân đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm xây dựng và củng cố hậu phương lớn XHCN, thường xuyên tạo mọi điều kiện động viên tiền tuyến bằng những nguồn vật chất, tinh thần vô giá, đồng thời vừa ra sức chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, vừa tích cực thi đua thực hiện 3 cuộc cách mạng ở hậu phương"... "phong trào phụ nữ tỉnh ta trong những năm qua đã có những cống hiến lớn lao trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH". Đánh giá về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội đại biểu phụ nữ toàn tỉnh Bắc Thái lần thứ II, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh..."Đại hội đại biểu phụ nữ lần này sẽ mở ra bước chuyển biến mới, quan trọng cho phong trào phụ nữ Bắc Thái trong giai đoạn mới của cách mạng"[1]

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12-1976) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (4-1977), Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ II đã đề ra cho Hội các nhiệm vụ cụ thể trong hai năm 1977, 1978; Nâng cao giác ngộ XHCN cho phụ nữ, phát huy quyền làm chủ tập thể XHCN, xây dựng

---

[1] Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

*Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ năm - Tháng 6/1991*

*Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX - Tháng 3/1997*

người phụ nữ mới, động viên phụ nữ thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng CNXH. Vận động, hướng dẫn phụ nữ thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới; cùng các ngành chăm lo quyền lợi, đời sống phụ nữ, trẻ em và gia đình liệt sĩ, thương binh, tăng cường công tác củng cố, xây dựng Hội. Đại hội kêu gọi toàn thể phụ nữ các dân tộc trong tỉnh; đoàn kết, dũng cảm, đảm đang, hăng hái tiến lên.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Tỉnh hội khóa II gồm 35 ủy viên do đồng chí Nguyễn Thị Nữ (Tỉnh ủy viên) làm Chủ tịch và hai đồng chí: Hấu Thị Thào, Ngô Thúy Hoà làm Phó Chủ tịch Hội. Tại Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ II, Ban Thường vụ Tỉnh hội đã trao tặng bằng khen, giấy khen cho 46 chi hội nông nghiệp, thủ công nghiệp, 34 Ban nữ công và 5.606 cán bộ, hội viên đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Ba đảm đang"; đồng thời phát động phong trào thi đua yêu nước mới thu hút, động viên hàng vạn hội viên phụ nữ hoạt động trên tất cả các lĩnh vực học tập, công tác ở khắp các huyện, thành trong tỉnh nhằm tạo một chuyển biến cách mạng thực sự trong tư tưởng, tình cảm, hành động, đáp ứng những yêu cầu của cách mạng trong thời kỳ mới, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1977 và kế hoạch 5 năm 1976 – 1980.

Với tinh thần cách mạng tiến công, tất cả vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân và vì sự tiến bộ của chính mình, đông đảo chị em phụ nữ trong tỉnh ta đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước do Ban Thường vụ

Tỉnh Hội phát động. Ngay sau Đại hội, Ban Thường vụ Tỉnh Hội đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội trong tỉnh tích cực đi sâu vào việc tuyên truyền các Nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn tỉnh lần thứ II cho chị em phụ nữ, vận động chị em đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh Hội, Ban Thường vụ các Huyện Hội, Thành Hội đều phân công một ủy viên theo dõi, chỉ đạo phong trào thi đua.

Vào những năm cuối thập kỷ 70 và thập kỷ 80 đất nước ta gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt; lương thực, thực phẩm sản xuất ra không đủ cung cấp cho xã hội. Tại Bắc Thái, một tỉnh miền núi và trung du, ruộng cấy lúa nước ít, nhân dân lại chưa có kinh nghiệm thâm canh tăng năng suất lúa, số nhân khẩu phi sản xuất nông nghiệp chiếm tới 27% dân số, nên khó khăn lại càng gay gắt và nặng nề hơn. Sản xuất lương thực xác định là mặt trận hàng đầu. Tất cả các ngành, các cấp trong tỉnh đều dồn sức chỉ đạo, vận động sản xuất nông nghiệp. Với lực lượng chiếm tỷ lệ trên 60% lao động của toàn tỉnh, phụ nữ Bắc Thái giữ một vai trò rất quan trọng trên mặt trận sản xuất lương thực, thực phẩm.

Vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm quý báu đã được đúc rút trong quá trình vận động phụ nữ thực hiện phong trào "Ba đảm đang", đồng thời lại biết phát huy mạnh mẽ sự nhiệt tình, thông minh, sáng tạo của cán bộ, hội viên cũng như đông đảo chị em phụ nữ trong tỉnh, nên chỉ trong một thời gian ngắn Tỉnh Hội đã lãnh đạo, tổ chức, quán triệt tư tưởng chỉ đạo có ý nghĩa chiến lược của Trung

ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" [1] đã thu hút 120.000 hội viên ở 92% cơ sở Hội phường, xã, 104.380 hội viên ở 237 đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, trường học trong tỉnh đăng ký thực hiện. Điều đó một lần nữa đã khẳng định tinh thần yêu nước, yêu CNXH của chị em phụ nữ các dân tộc trong tỉnh.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, từ nhận thức cấy nhanh, cấy đúng kỹ thuật là một trong những yếu tố để nâng cao năng suất lúa, trong chiến dịch "Vụ mùa quyết thắng" năm 1979, các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh đã tập huấn kỹ thuật cấy lúa cho 18.265 hội viên; mở "Hội thi cấy giỏi" ở 3 cấp HTX, huyện và tỉnh, 9.000 chị đã đạt tiêu chuẩn cấy giỏi. Nhờ đó, vụ mùa năm 1979, 90% diện tích được cấy kịp thời vụ, đúng kỹ thuật. Ngoài ra, các cấp Hội còn xây dựng được 167 cánh đồng với diện tích 600 mẫu Bắc bộ mang tên Hồng Chiêm, người nữ liệt sĩ anh hùng trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc. Những cánh đồng này được chị em phụ nữ chăm sóc đưa năng suất đại trà bình quân từ 160kg/sào lên 225kg/sào. Các việc làm trên của các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh đã góp phần đưa tổng sản lượng lương thực của tỉnh 3 năm (1978-1980) tăng bình quân 1,9%. Riêng năm 1977 tổng sản lượng lúa tăng 1.089 tấn tổng sản lượng ngô, khoai, sắn tăng 7.388 tấn "Vụ mùa

---

[1] Ngày 10-2-1978 TW Hội LHPNVN ra nghị quyết 17 phát động phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng tổ quốc". Tiếp đó ngày 8-8-1978 TW HLHPNVN ra nghị quyết số 18 bổ sung thêm nội dung "Phục vụ chiến đấu" và đổi tên phong trào thành "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"

quyết thắng" năm 1979, tuy khi cấy bị hạn hán, gần thu hoạch bị lũ lụt tàn phá, nhưng do cố gắng của Đảng bộ và nhân dân, trong đó có sự đóng góp tích cực của các cấp Hội và hội viên phụ nữ nên so với năm 1978 vượt 1% cả diện tích, năng suất và sản lượng.

Về chăn nuôi trong các hộ gia đình hội viên, từ năm 1975 đến năm 1979 đã đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm 4,2%, góp phần đưa đàn lợn của tỉnh tăng từ 198.768 con năm 1975 lên 215.814 con năm 1979.

Năm 1979, nhân dân trong tỉnh đã bán cho Nhà nước được 2.461 tấn thịt lợn hơi (tăng 1,328 tấn so với năm 1975); đời sống nhân dân được cải thiện.

Cùng với việc tập trung chỉ đạo "sản xuất nông nghiệp – mặt trận hàng đầu". Ban Thường vụ Tỉnh Hội còn tiến hành tổ chức các phong trào thi đua "về trước kế hoạch", "giành 3 điểm cao", 'có ba cải tiến", "hai giỏi", "hai tốt"... nhằm động viên hàng vạn phụ nữ là cán bộ, công nhân, viên chức. thợ thủ công lao động và công tác trong cơ quan, xí nghiệp, trường học của tỉnh làm ra nhiều sản phẩm cho xã hội, đảm bảo thu nhập cho chị em, cải thiện đời sống sinh hoạt cho mỗi gia đình[1].

Mở đầu phong trào thi đua "Về trước kế hoạch" là "Cuộc vận động mỗi nữ công nhân một sáng kiến, mỗi nữ cán bộ khoa học, kỹ thuật một đề tài" của hơn 7000 nữ cán bộ, công nhân Công ty gang thép Thái Nguyên, kết quả năm

---

[1] Tính đến cuối năm 1979 số nữ cán bộ, công nhân, viên chức của tỉnh là 36 ngàn người, chiếm 43% tổng số CNVC tăng khoảng 6.000 người so với năm 1975.

1979 Công ty gang thép Thái Nguyên đã có 128 sáng kiến của hội viên phụ nữ được khen thưởng (tăng 86 sáng kiến được khen thưởng so với năm 1977). Từ kết quả thi đua ở Công ty gang thép Thái Nguyên, Tỉnh Hội chỉ đạo mở rộng phong trào ra toàn tỉnh. Hàng trăm công trình, cửa hàng, lớp học, tổ điều trị... mang tên Hồng Chiêm do chị em phụ trách đã hoạt động có chất lượng tốt, hiệu quả cao. Các phong trào thi đua của phụ nữ không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, làm lợi cho Nhà nước hàng triệu đồng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, mà còn khẳng định vai trò người phụ nữ mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm 1979 toàn tỉnh có 584 đơn vị cơ sở được Nhà nước công nhận là tổ lao động XHCN, (trong đó 223 đơn vị có tỷ lệ nữ chiếm từ 50% đến 100%); tổ 3, đội 5 (công ty đường) 100% là nữ đã giữ vững danh hiệu "Tổ lao động XHCN" 13 năm liền, được Trung ương Hội LHPN Việt Nam tặng bằng khen. Qua các phong trào thi đua, chị em phụ nữ đã từng bước trưởng thành về mọi mặt. Hàng năm ở Công ty gang thép Thái Nguyên có 2000 nữ công nhân tham gia luyện tay nghề, thi thợ giỏi; 62% chị em tranh thủ học bổ túc văn hóa ngoài giờ sản xuất, quyết phấn đấu vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật. Trong số 200 nữ cán bộ trung cấp kỹ thuật, 113 nữ kỹ sư của Công ty gang thép có nhiều chị trưởng thành từ công nhân mà khi vào nghề mới có trình độ văn hóa cấp I.

Trong sự nghiệp phát triển y tế, giáo dục của tỉnh, phụ nữ giữ vai trò hết sức quan trọng vì tỷ lệ nữ chiếm hơn 58% trong số hơn 1200 cán bộ y tế từ sơ cấp đến cao cấp. 53%

trong số 11 ngàn giáo viên các cấp học phổ thông[1].

Về y tế, thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ Tịch: "Thầy thuốc như mẹ hiền" hơn 700 nữ cán bộ, nhân viên ngành y tế đã có cố gắng lớn trong công tác bảo vệ sức khoẻ nhân dân, lấy phục vụ làm mục đích, động viên nhân dân tự giác tham gia phòng bệnh, xây dựng hố xí 2 ngăn, nhà tắm, giếng nước, đẩy mạnh việc chủng đậu, uống thuốc phòng bệnh. Nhờ đó đến năm 1980 toàn tỉnh đã xóa được các bệnh dịch tả, đậu mùa, sốt rét.

Về giáo dục, trong phong trào "Thi đua hai tốt" ngoài các trường cấp II Thắng Lợi (Phổ Yên) cấp I Sơn Phú (Định hóa) là các trường điển hình tiên tiến từ những năm trước, đã xuất hiện thêm nhiều tập thể nữ giáo viên tiên tiến, nhiều gương nữ giáo viên điển hình mới, có những sắc thái mới, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong các trường học. Các tổ nữ giáo viên ở trường phổ thông trung học công nghiệp thành phố Thái Nguyên, các trường cấp II Gang thép, Nha Trang (Thành phố Thái Nguyên), Trường mẫu giáo Tân Đức (Phú Bình) và cô giáo Ngô Thị Đoan (Trường cấp I Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên) cùng nhiều nữ giáo viên khác đã gắn mục tiêu giáo dục, đào tạo với kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh; kiên trì, sáng tạo trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục; nêu cao tinh thần trách nhiệm, gần gũi học sinh, phối hợp với gia đình và các tổ chức Đội, Đoàn để giáo dục học sinh học tập và rèn luyện tốt, được nhân dân tín nhiệm. Trong các năm học từ năm 1976 đến

[1] Số liệu năm 1977

năm 1980, hàng ngàn lượt nữ giáo viên đã được suy tôn là người phụ nữ "Giỏi việc trường, đảm việc nhà", "Giáo viên dạy giỏi".

Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Bác Hồ: " Sản xuất đi đôi với tiết kiệm", đồng thời xác định đó cũng là đức hạnh của người phụ nữ Việt Nam nên trong những năm qua các cấp Hội trong tỉnh giáo dục cho hội viên nói riêng và phụ nữ các dân tộc nói chung phải: Cần kiệm xây dựng đất nước. Năm 1978, chị em phụ nữ ở các mỏ than Phấn Mễ, Quán Triều đã thu nhặt được 14 tấn vật liệu rơi vãi; chị em phụ nữ nông nghiệp đã bán cho nhà nước 13 tấn thóc tiết kiệm. Hưởng ứng cuộc vận động "Gửi tiền tiết kiệm xây dựng Nhà máy sứ Bắc Thái", tháng 3-1978, chị em phụ nữ toàn tỉnh đã gửi được 1.017.000 đồng vào quỹ tiết kiệm, cuối năm 1978 số dư tiết kiệm do chị em phụ nữ toàn tỉnh gửi lên 5 triệu đồng, vượt chỉ tiêu huy động 3 triệu đồng v.v.. Từ các "Hũ gạo tiết kiệm", các cơ sở Hội đã thu được hàng chục tấn gạo, giúp hàng ngàn gia đình chị em có khó khăn lúc giáp hạt.

Trong lúc chị em phụ nữ Thái Nguyên đang cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh dốc sức lao động xây dựng cuộc sống mới thì ngày 17/2/1979, Trung Quốc đã gây ra cuộc chiến tranh xâm lược trên toàn biên giới phía Bắc. Vì là tỉnh hậu phương trực tiếp của hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn – nơi đang diễn ra các trận chiến đấu rất quyết liệt của quân và dân ta với quân Trung Quốc xâm lược nên nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Thái lúc này là một mặt phải nhanh chóng đưa lực lượng vũ trang địa

phương lên chi viện cho hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, kịp thời chặn đứng cuộc tấn công ồ ạt của địch, mặt khác phải khẩn trương xây dựng các tuyến phòng thủ, bố trí lực lượng, sẵn sàng đánh địch. Ngay đêm 17-2-1979 các mẹ các chị ở Võ Nhai đã tiễn cán bộ, chiến sĩ tiểu đoàn I, Tiểu đoàn II (Trung đoàn 197) hầu hết là con em nhân dân các dân tộc trong tỉnh lên mặt trận Lạng Sơn đánh giặc. Ngày 19-2-1979, Ban chấp hành Tỉnh hội phụ nữ đã họp phiên toàn thể quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, vận động chị em động viên chồng, con lên đường giết giặc; động viên chị em hăng hái ra nhập lực lượng vũ trang, xung phong vào các đơn vị phục vụ chiến đấu; chỉ đạo các cơ sở Hội thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tiếp đó, tỉnh ta chi viện cho Cao Bằng, Lạng Sơn thêm 8 tiểu đoàn nữa (có 4 tiểu đoàn tự vệ dân quân du kích). Trong 10 ngày đầu tháng 3-1979 tỉnh ta đã huy động 21.346 nam, nữ thanh niên là dân quân, tự vệ đi xây dựng các công trình phòng thủ ở phía trước.

Ở ngoài mặt trận, các chiến sĩ không ngừng nhận được sự cổ vũ mạnh mẽ và sự ủng hộ nhiệt tình của các bà, các mẹ, các chị và các em gái ở hậu phương. Cuối tháng 2-1979, Ban chấp hành Tỉnh Hội phụ nữ mở cuộc vận động chị em phụ nữ ủng hộ tiền tuyến. Kết quả đến hết tháng 3 năm 1979, chị em phụ nữ toàn tỉnh đã ủng hộ bộ đội được 77.900 đồng, 64.500 kg gạo, 6000 kg thóc, 600 kg ngô, trên 23 tấn rau xanh, 175 kg chè búp 5 con trâu, 11 con lợn, ủng hộ thương binh được 6.190 quả trứng, 190 kg đỗ lạc, 59 cân đường. Ngày 3-3-1979, Ban chấp hành tỉnh Hội đã

cử cán bộ tham gia Đoàn đại biểu các cơ quan đoàn thể do đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ (Tỉnh uỷ viên-Bí thư Liên hiệp công đoàn tỉnh) dẫn đầu trực tiếp lên phía trước động viên, thăm hỏi cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang trực tiếp chiến đấu bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Chi Hội phụ nữ xã Phấn Mễ (Huyện Phú Lương) ủng hộ hai con trâu, 1 con lợn; bà Trần Thị Năm (hội viên Chi Hội phụ nữ xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ) mẹ của hai liệt sĩ ủng hộ 1 con trâu, 60kg gạo, 5 con gà; bà Nguyễn Thị Xuyến (hội viên Chi Hội phụ nữ xã Minh Đức, huyện Phổ Yên) ủng hộ 1 con trâu, 1 con lợn ... Riêng nữ công nhân, viên chức trong tỉnh ủng hộ số tiền và gạo tương đương 105 tấn gạo và hàng trăm tấn rau, củi ...; 1.288 cán bộ, hội viên nhận đỡ đầu 1.698 con liệt sĩ, coi như con đẻ của mình. Đây là việc làm tình nghĩa, ngoài việc bù đắp những thiệt thòi cho các cháu, còn có tác dụng động viên rất lớn đối với các chiến sĩ đang chiến đấu ở ngoài mặt trận.

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, các bệnh viện nằm trên địa bàn, các cơ sở y tế của tỉnh ta đã tiếp nhận hàng ngàn thương, bệnh binh từ các tỉnh phía trước chuyển về điều trị. Các nữ bác sĩ, y sĩ, y tá, hộ lý ở các bệnh viện và cơ sở y tế của tỉnh đã tận tình chăm sóc, cứu chữa thương, bệnh binh. Hội phụ nữ các cấp đã cử hơn 1000 lượt hội viên đến các cơ sở y tế động viên, chăm sóc thương binh, bệnh binh. Huyện Hội phụ nữ Phổ Yên vận động nhân dân làm được 500 chiếc trõng tre ủng hộ thương binh điều trị tại viện quân y 91. Các Chi Hội phụ nữ các xã Phúc Thuận, Tiên Phong, Đắc Sơn, Hồng Tiến. Đồng Tiến mỗi chi hội

cử từ 20 đến 30 các bà, các chị vào Viện Quân y 91 động viên, thăm hỏi tặng quà cho thương binh 6.092 quả trứng, 3.279 quả chuối, 62kg gạo tẻ, 69,5kg gạo nếp, 11,6kg đỗ xanh. Ngoài ra, còn có gần 500 lượt các bà, các chị (với 698 ngày công) vào viện 91 tắm, rửa, giặt rũ cho thương binh, trong đó riêng Hội phụ nữ Trường Đại học Mỏ địa chất đã cử trên 40 chị em chia làm 4 đợt đến Viện 91 tắm giặt, giúp đỡ thương binh, các chị Ngọc Bích, Bích Được đã tận tình chăm sóc, động viên, an ủi thương binh, được anh, em thương binh quí mến, cảm phục: 156 nữ sinh Trường công nhân Việt Đức đã hiến máu, kịp thời cứu chữa thương binh.

Phụ nữ Trường Việt Đức còn tham gia làm ngoài giờ được 100 cọc truyền máu cố định, 20 giá kéo và hơn 100 đôi nạng ủng hộ thương binh. Hội còn vận động hội viên và nhân dân trong tỉnh tiếp đón và giúp đỡ lương ăn, nơi ở cho hơn một vạn bà con ở hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng chạy giặc đến. Chỉ tính đến ngày 26/2/1979, riêng ở các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Bình, Phổ Yên, Định Hoá, thành phố Thái Nguyên đã có 1.510 hộ, 2938 khẩu từ Lạng Sơn, Cao Bằng sơ tán đến. Tại thành phố Thái Nguyên, Thành Hội phụ nữ đã vận động cán bộ, hội viên phụ nữ giúp đỡ lương thực, thực phẩm cho 285 hộ, 1.262 khẩu. Đến cuối năm 1979 toàn tỉnh có 95% cơ sở nữ cán bộ, công nhân viên chức, 171 Chi hội phụ nữ trong toàn tỉnh đã quyên góp ủng hộ bộ đội được 77.970,7 đồng.

Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới xảy ra giữa lúc nhân dân Thái Nguyên đang chồng chất những khó khăn về kinh

tế, nhiều gia đình phải lấy khoai, sắn làm lương thực chính mà vẫn không đủ ăn. Việc phụ nữ Thái Nguyên bớt ăn, bớt tiêu của gia đình để chi viện ra tiền tuyến và giúp đỡ nhân dân Cao Bằng, Lạng Sơn gặp nạn chiến tranh quả là tấm lòng vàng vì Tổ quốc, vì nhân dân.

Từ nhận thức nhà trẻ và mẫu giáo là phúc lợi xã hội giành cho phụ nữ và trẻ em, nên trong những năm qua bằng chính công sức của mình các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh đã đóng góp xây dựng được 1.036 nhà trẻ, với 5.161 cô nuôi dậy trẻ và 14.248 cháu: 150 lớp mẫu giáo, 684 cô giáo và 6.576 cháu, trong đó có 78 nhà trẻ, lớp mẫu giáo kiểu mẫu mang tên liệt sĩ "Hồng Chiêm". Ngoài sự đóng góp của hợp tác xã , Hội còn vận động các ngành, các giới trong tỉnh ủng hộ vật chất và động viên mỗi hội viên một năm đóng góp 2 ngày công lao động XHCN để xây dựng trường, lớp và trồng một cây, nuôi một con (gà, vịt) cho các cháu. Nhờ đó, toàn tỉnh đã có 76% số cháu từ 1 đến 5 tuổi được đến nhà trẻ và lớp mẫu giáo, làm lợi cho xã hội hàng triệu ngày công mỗi năm, các cháu lại được chăm sóc về sức khoẻ, được giáo dục ý thức cộng đồng ngay từ nhỏ, tạo môi trường để các cháu thích ứng dần với việc học tập, rèn luyện sau này.

Trong 3 năm cuối của kế hoạch 5 năm lần thứ II (1978 – 1980), tình hình sản xuất của Thái Nguyên gặp nhiều khó khăn. Năm 1980, vụ Đông giá, rét kéo dài làm hàng trăm ha mạ bị chết, vụ mùa bị bão, lụt lớn làm hơn 2000 ha lúa bị mất trắng, hàng ngàn ha khác bị giảm năng suất, hoa màu phát triển kém, tổng sản lượng lương thực chỉ đạt 160

ngàn tấn (hụt 30 ngàn tấn so với kế hoạch). Về sản xuất công nghiệp, do thiếu vật tư xăng, dầu, điện, than... nên cũng chỉ đạt 85% kế hoạch. Trong khó khăn phụ nữ Thái Nguyên xuất hiện nhiều gương sáng về tinh thần "Vượt khó đi lên". Tiêu biểu cho phong trào "Vắng chợ, đông đồng" của phụ nữ nông thôn là hội phụ nữ các xã Quang Vinh (thành phố Thái Nguyên), Hà Thượng (huyện Đại Từ), Phúc Chu (huyện Định Hóa ) v.v... Hơn 4 vạn nữ cán bộ, công nhân viên chức đã sôi nổi hưởng ứng phong trào "Thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật". Năm 1980, toàn tỉnh có 1.377 nữ cán bộ, công nhân, viên chức trên tổng số 5.654 người có sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Công ty gang thép Thái Nguyên, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Xí nghiệp Cơ khí 3-2 là các đơn vị phụ nữ có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị. Nhiều chị em phụ nữ công nhân nông trường Sông Cầu đạt năng suất hái chè từ 120% đến 140% định mức 229 chị hoàn thành kế hoạch năm 1980 trước một tháng, trong đó có 31 chị về trước kế hoạch 5 năm (1976 – 1980).

Tổng kết phong trào phụ nữ 3 năm (1978 – 1980), Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen về thành tích phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới được Trung ương Hội LHPNVN tặng cờ và bằng khen vì có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"; Ủy ban thiếu niên nhi đồng Trung ương tặng bằng khen về thành tích chăm sóc và bảo vệ thiếu niên, nhi đồng. Hội phụ nữ các xã Quang Vinh (thành phố Thái Nguyên) và Hóa Thượng (huyện Đồng Hỷ)

được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen về thành tích thực hiện chính sách hậu phương quân đội; 10 đơn vị Huyện Hội, thành Hội và 35 chi hội phụ nữ cơ sở, 18 cá nhân được Trung ương Hội LHPNVN tặng cờ và bằng khen vì có thành tích trong phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", các chi Hội phụ nữ các xã Hóa Thượng (huyện Đồng Hỷ), Hà Thượng (huyện Đại Từ) và chị Lê Thị Hợi – Chủ nhiệm nhà trẻ xã Hà Thượng (Đại Từ) – được Ủy ban Năm quốc tế về thiếu nhi tặng bằng khen. Ngoài ra, các chi hội cơ sở còn được Ban chấp hành Hội LHPN tỉnh tặng 73 bằng khen, 88 giấy khen về thành tích xuất sắc trong phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Trung ương Hội LHPN Việt Nam, từ ngày 24 đến ngày 25-12-1980 tại thành phố Thái Nguyên đã tiến hành Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ III. Đại hội đã tổng kết và đánh giá đúng mức thành tựu của các cấp Hội và phong trào phụ nữ toàn tỉnh trong nhiệm kỳ thứ II; xác định nhiệm vụ chung của các cấp Hội và phong trào phụ nữ trong nhiệm kỳ tới là: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", động viên mọi tầng lớp phụ nữ thi đua lao động, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần ổn định đời sống nhân dân, tổ chức tốt đời sống gia đình, nâng cao kiến thức làm mẹ, nuôi dạy con ngoan; xây dựng gia đình văn hóa mới, củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh đáp ứng yêu cầu mới.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Hội LHPN tỉnh khóa III

gồm 35 ủy viên do đồng chí Nguyễn Thị Nữ (Tỉnh ủy viên) làm Chủ tịch và đồng chí Ngô Thúy Hoà làm Phó Chủ tịch Hội, Ban chấp hành Hội LHPN tỉnh khóa III có nhiệm vụ chỉ đạo tổ chức Hội cấp dưới đoàn kết rộng rãi các tầng lớp phụ nữ các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, giúp sức cùng Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 3 (1981 – 1986).

Thực hiện các Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ 4 (1980), Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ 5 và Đại hội phụ nữ tỉnh lần thứ 3, đầu năm 1981 Ban Thường vụ Tỉnh Hội đã chỉ đạo triển khai đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong giới phụ nữ về nghị quyết Đại hội phụ nữ tỉnh, học tập Hiến pháp mới, bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp. Do đợt sinh hoạt triển khai vào vụ cày, cấy, nên tỉnh Hội đã cùng với các huyện Hội cử cán bộ xuống từng xã hoặc cụm xã để truyền đạt và hướng dẫn chị em tranh thủ học tập ngoài giờ sản xuất. Hết quý I – 1981 đã có 154 chi hội gồm 56.000 hội viên đã được học tập, qua đó, đã phát huy được ý thức làm chủ và quyền bình đẳng của phụ nữ. Hội đã lựa chọn, giới thiệu những phụ nữ tiêu biểu tham gia ứng cử đại biểu Quốc Hội, HĐND các cấp và 96% nữ cử tri đã tham gia bầu cử.

Ngày 13-12-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100 CT/TW: về cải tiến công tác khoán và mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Hội đã phối hợp với ngành nông nghiệp và các hợp tác xã vận động chị em phụ nữ tham gia học tập Chỉ thị. Chỉ thị 100 ra đời đáp

ứng đúng nguyện vọng của nông dân tập thể (trong đó trên 60% là nữ) nên đã được hưởng ứng nhanh chóng đi vào cuộc sống. Tổ chức Hội đã động viên chị em đoàn kết, động viên nhau nhận khoán và đảm bảo mức khoán.

Để có kinh nghiệm từ thực tế, Ban Thường vụ Tỉnh hội đưa 2 cán bộ về xã Đồng Quang (Thành phố Thái Nguyên) chỉ đạo làm ruộng tăng sản vụ mùa năm 1982 và vụ xuân 1983. Về xã 2 cán bộ tỉnh Hội đã cùng với Chi hội phụ nữ xã động viên chị em áp dụng các biện pháp kỹ thuật, theo đúng quy trình sản xuất và phương thức khoán của hợp tác xã. Kết quả ngay từ vụ mùa năm 1982, năng suất ruộng cao sản đã đạt 30 tạ/ha, tăng hơn vụ chiêm 2 tạ/ha. Hợp tác xã đánh giá cao việc làm này và thưởng cho Chi hội 500 kg thóc.

Từ kinh nghiệm chỉ đạo thực tế ở xã Đồng Quang, tháng 7-1983, Tỉnh Hội đã mời lãnh đạo ngành Nông nghiệp, các nữ kỹ sư nông nghiệp chỉ đạo điểm ở các huyện và phụ nữ làm ruộng tăng sản giỏi về dự Hội nghị rút kinh nghiệm và triển khai cuộc vận động "Phụ nữ làm ruộng tăng sản, thi đua vượt khoán". Được sự hướng dẫn, động viên của Hội, ngay vụ mùa 1983 chị em phụ nữ đã nhận làm ruộng tăng sản trên 7000 ha. Chủ trương "khoán 100" đã tạo nên bước chuyển biến mạnh của sản xuất nông nghiệp ở tỉnh ta. Năm 1982 cả tỉnh được mùa, vượt cả diện tích và năng suất; tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh đạt 20 vạn tấn, tăng 3 vạn tấn so với năm 1981. Vụ Đông – Xuân 1983, Hội động viên phụ nữ trong tỉnh áp dụng rộng rãi các biện pháp kỹ thuật, làm ruộng tăng sản; các huyện, thành nằm trên địa bàn Thái

Nguyên đều cấy vượt về diện tích; năng suất và sản lượng lúa đều tăng. So với năm 1982 năm 1983 tổng sản lượng lương thực của tỉnh tăng 14.200 tấn, trong đó huyện Phú Bình tăng 53%. Năm 1983 toàn tỉnh làm nghĩa vụ lương thực với Nhà nước đạt 151%. Năm 1984 tổng sản lượng lương thực của tỉnh tăng 23% so với năm 1981.

Khi chỉ thị 100 ra đời, Hội đã coi đây là chiếc chìa khóa mở ra bước phát triển mới trong nông nghiệp tỉnh nhà, mà điều cốt lõi là cơ chế phân phối thu nhập trong hợp tác xã, đối tượng được quan tâm chủ yếu là người xã viên nhận khoán ruộng, người chủ đồng ruộng lại là phụ nữ, do đó từ Ban Thường vụ Tỉnh Hội đến hầu hết các Chi hội cơ sở, ngay từ đầu đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, vận động chị em phụ nữ thi đua nhận khoán và vượt khoán. Theo đánh giá của Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy từ 1982 đến 1985 bình quân hàng năm có 80% số hộ vượt khoán. Nhiều hộ gia đình liệt sĩ, thương binh, neo đơn được chi hội giúp đỡ về lao động, giống vốn đã vượt khoán. Đời sống nông dân trong tỉnh được cải thiện.

Nhờ sản lượng lương thực tăng, Hội vận động hội viên thành lập các tổ giúp nhau về giống, vốn, đẩy mạnh chăn nuôi, thực hiện "Mỗi nhà nuôi 5 con gà, 3 con lợn" và "từ 3 đến 4 gia đình nuôi một con lợn nái", đồng thời mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học vào chăn nuôi. Những năm trước đây do nuôi lợn theo phương pháp cổ truyền nên mỗi con lợn mỗi tháng chỉ đạt mức tăng trọng bình quân từ 5kg đến 7kg. Nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi lợn, nên năm 1983 mức tăng trọng đã đạt từ 10 kg đến 15kg một

*Nữ công nhân nông trường chè Sông Cầu Thái Nguyên*

*Lễ trao thưởng tài năng sáng tạo cho nữ công nhân lao động tỉnh Thái Nguyên*

con, một tháng. Từ năm 1981 đến năm 1985 bình quân hàng năm đàn lợn của tỉnh tăng 8% đàn trâu tăng 2,5%, đàn bò tăng 9%, do đó những năm này tỉnh đã hoàn thành vượt mức nghĩa vụ thực phẩm do Trung ương giao. Năm 1985 toàn tỉnh đã có gần 260.000 con lợn và nhân dân trong tỉnh đã bán cho Nhà nước trên 3.200 tấn lợn hơi.

Thực hiện Nghị quyết 02 của Ban Chấp hành Trung ương Hội, năm 1982 Tỉnh hội đã phát động phong trào phụ nữ trong tỉnh khôi phục nghề trồng bông, dệt vải, trồng dâu, nuôi tằm. Đến năm 1983 cả tỉnh đã trồng được 200 ha bông và hàng ngàn gốc dâu, thu hoạch 150 tấn bông hạt, gần 1000 kg kén (riêng 14 xã của huyện Võ Nhai thu được 180 kg kén); khôi phục và đóng mới 249 khung cửi, đồng thời vận động chị em nơi không có điều kiện trồng bông, nuôi tằm thì trồng lạc xuất khẩu đổi lấy vải mặc (năm 1985 nhiều chi hội đã đạt mục tiêu tự túc 2 mét vải cho 1 người trong gia đình).

Đội ngũ nữ công nhân viên chức ngày một đông và có mặt ở khắp các lĩnh vực hoạt động kinh tế – xã hội của tỉnh (năm 1983 chiếm tỷ lệ từ 46% so với tổng số công nhân viên chức năm 1985 tăng lên 47%). Số lao động nữ được đào tạo qua các trường từ sơ cấp đến đại học tăng từ 37% năm 1980 lên 41% năm 1985 và tuyệt đại bộ phận có trình độ văn hóa phổ thông trung học. Một số ngành, nghề phù hợp với nữ (y tế, giáo dục, thương nghiệp)... tỷ lệ nữ đã tăng từ 60% năm 1981 lên 83% năm 1983.

Tình hình kinh tế – xã hội của tỉnh ta ở thập kỷ 80 mới chỉ ổn định và phát triển nhanh về sản xuất nông nghiệp,

còn sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và lưu thông phân phối khó khăn ngày càng chồng chất. Công nghệ lạc hậu, thiếu vốn, thiếu nguyên liệu sản xuất, thiếu thị trường tiêu thụ..., đời sống người lao động ngày càng sa sút. Người phụ nữ lúc này phải vừa hoàn thành nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị, vừa lo toan cơm, áo của gia đình, lại vừa gánh vác công việc do Hội phân công. Tuy điều kiện đầy khó khăn đã có nhiều tập thể và cá nhân lao động nữ đã vượt lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt cả 3 yêu cầu trên,trong đó tiêu biểu là Tổ Tiện bạc, đồng Nhà máy phụ tùng ô tô số I gồm 20 chị em (100% là nữ), năm 1985 được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lao động; Bác sỹ Lương Thị Định (sau này là Giám đốc Sở Y tế Bắc Thái), Nguyễn Thị Tình (Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên), kỹ sư Hà Thị Bích Liên, Trần Thị Huệ (Công ty gang thép Thái Nguyên) v.v.. tiêu biểu cho phong trào thi đua "phụ nữ hai giỏi", năm 1985 được Tổng công đoàn cấp bằng "Lao động sáng tạo".

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ V (5-1982) các cấp Hội phụ nữ phải biết làm kinh tế để lấy tiền bổ sung thêm kinh phí cho hoạt động của Hội, Thường vụ Tỉnh Hội đã tổ chức thành lập I tổ làm kinh tế do các đồng chí Nguyễn Thị Hiền (ủy viên Thường vụ – Chánh văn phòng Tỉnh Hội) làm tổ trưởng, Lương Thị Canh (Thư ký công đoàn Tỉnh Hội) làm tổ phó. Sau khi được thành lập, tổ kinh tế của Tỉnh hội đã tổ chức làm chổi chít, đan làn, thu được một số kết quả bước đầu.

Năm 1983, đồng chí Hoàng Thị Thậm (trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh Hội) xung phong xuống làm tổ trưởng tổ kinh tế. Tổ kinh tế của tỉnh hội đã liên kết mua vải màn của tỉnh Hội phụ nữ Khánh Hoà về đổi cho phụ nữ trong tỉnh lấy rẻ rách và tổ chức thu mua rẻ rách để đổi cho Công ty gang thép Thái Nguyên lấy sắt, thép, xi măng bán cho Tỉnh Hội phụ nữ Khánh Hoà. Kết quả riêng năm 1983 Ban kinh tế của Tỉnh Hội đã đổi và thu mua được trên 30 tấn rẻ rách, đổi cho Công ty gang thép Thái Nguyên được 6 tấn xi măng và 3 tấn thép mà Tổ kinh tế của tỉnh Hội thu được so với hiện nay là rất nhỏ, nhưng ở thời điểm những năm 1983, 1984 thì con số đó có ý nghĩa rất quan trọng, nó vừa khẳng định hướng đi đúng của Tỉnh Hội, vừa khẳng định các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh hoàn toàn có khả năng làm kinh tế để lấy tiền hỗ trợ cho kinh phí hoạt động của Hội.

Đầu tháng 11-1985, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái triệu tập các đồng chí Phó Bí thư thường trực, trưởng ban Tổ chức các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và các đồng chí Chủ tịch Hội phụ nữ các huyện, thành, thị về dự Hội nghị quán triệt chỉ thị44 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 176 của Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cấp bách trong công tác và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ nữ. Báo cáo "về tình hình công tác cán bộ nữ của tỉnh trong những năm qua" của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình bày Hội nghị đã chỉ rõ: Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng, đội ngũ cán bộ nữ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Từ năm 1982 đến năm 1985 đã có 25 chị tham

gia cấp ủy huyện (chiếm 7,9% so với tổng số huyện ủy viên), hàng trăm chị tham gia cấp ủy cơ sở; 736 chị làm trưởng, phó phòng, ban, ngành (chiếm 18,4% trưởng, phó phòng, ban, ngành của tỉnh) 13 chị là giám đốc, phó giám đốc. Đặc biệt, đội ngũ nữ cán bộ khoa học kỹ thuật phát triển nhanh, vững chắc, hình thành đội ngũ cán bộ trẻ, được đào tạo có hệ thống. Năm 1984 toàn tỉnh có 8632 chị là cán bộ khoa học kỹ thuật, trong đó các chị có trình độ đại học tăng 11 lần so với năm 1969. Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẳng định: "Đội ngũ cán bộ nữ ở tỉnh ta phần lớn được rèn luyện, thử thách và trưởng thành từ sản xuất, chiến đấu, có đạo đức, phẩm chất cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm". Trình độ của cán bộ nữ các dân tộc được nâng lên mọi mặt cả về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ... Tuy nhiên, tình hình cán bộ nữ tham gia lãnh đạo và quản lý ở tỉnh ta đang có chiều hướng giảm dần, nhất là các chức danh chủ chốt. Những năm gần đây đội ngũ cán bộ nữ tham gia quản lý xã hội giảm sút nghiêm trọng và đạt tỷ lệ thấp, trong thường trực UBND tỉnh nhiều năm không có nữ; trong UBND huyện giảm từ 14% (1971) xuống còn dưới 7% (1984) trong UBND xã giảm từ 20,7% (1971) xuống còn 5,2% (1984) v.v... Đội ngũ cán bộ nữ hiện nay chưa đáp ứng được với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng, chưa tương xứng với phong trào và lực lượng lao động nữ... Từ thực tế đó, Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành phải triển khai thực hiện Chỉ thị 44 và Quyết định 176 thật nghiêm túc, trước mắt là có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ ở từng cơ sở. Mặt khác phải

quan tâm đến đời sống của cán bộ nữ. Tỉnh ủy cũng yêu cầu Hội phụ nữ các cấp phát hiện với tổ chức Đảng những chị em có năng lực để bổ sung vào đội ngũ cán bộ, động viên chị em phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ vừa hồng vừa chuyên.

Đối với phụ nữ các dân tộc trong tỉnh. Hội nghị này đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình đấu tranh của Đảng bộ nhằm làm sáng tỏ quan điểm của Đảng về đào tạo bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ; về chính sách, chế độ đối với cán bộ nữ, nhất là với các chị em thuộc dân tộc ít người. Song mặt khác cũng đòi hỏi bản thân cán bộ nữ cần phải vươn lên, tự khẳng định mình, đấu tranh khắc phục tính tự ti, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Ngay sau Hội nghị, Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban chấp hành Đảng bộ huyện, thành, thị và cơ sở thực hiện tốt những quy định, cơ chế, chính sách trong công tác cán bộ nữ, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; chú trọng cơ chế nhận xét, đánh giá, tuyển chọn, bổ nhiệm, bầu cử và chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ nữ. Nhờ đó, năm 1986, tiến hành Đại hội Đảng các cấp trong Đảng bộ tỉnh, công tác cán bộ nữ đã có chuyển biến tích cực, số nữ tham gia cấp ủy từ tỉnh xuống cơ sở đều tăng lên rõ rệt (trong Tỉnh ủy 13,7%, trong các huyện ủy, thành ủy, thị ủy 12,5%) 209 chị được bầu vào Đảng ủy xã, phường và thị trấn; trong HĐND tỉnh 30%, HĐND hai cấp huyện, xã 32% và HĐND đã bầu một chị làm ủy viên Thư ký UBND tỉnh, một chị làm Phó Chủ tịch UBND huyện.

Cũng năm 1986, tỉnh đã đề bạt 11 cán bộ nữ vào cương

vị trưởng, phó ngành cấp tỉnh, 20 chị làm trưởng, phó phòng cấp huyện, thành, thị, 105 chị giữ chức cửa hàng trưởng, cửa hàng phó, trạm trưởng, trạm phó, đội trưởng đội phó thuộc các ngành y tế, thương nghiệp, xây dựng v.v...

Do có nhận thức và hành động mới về công tác cán bộ nữ theo tinh thần Nghị quyết của Đảng và quyết định của Chính phủ của các cấp uỷ Đảng và người phụ trách cơ quan, đơn vị, nên vị trí cán bộ nữ được đề cao, thực sự đã phát huy được tài năng của đội ngũ cán bộ nữ thuộc các dân tộc trong tỉnh; đội ngũ cán bộ nữ ý thức được sự quan tâm sâu sắc của Đảng, nâng cao ý thức và năng lực hoạt động, góp phân tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế – văn hoá, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân trong tỉnh theo đường lối đổi mới do Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng khởi xướng .

## *Chương V*

# PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 2000 )

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (họp từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Đường lối đổi mới của Đảng như luồng gió mát, đầy sinh khí được cán bộ, hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đón nhận với sự đồng tình sâu sắc và hy vọng lớn lao.

Trước đó, từ ngày 21 đến ngày 25/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V đã quyết nghị "tập trung sức phát triển nông nghiệp toàn diện, thực sự đưa nông nghiệp lên mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực và thực phẩm là mục tiêu số 1" của tỉnh trong những năm 1986 - 1990.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ IV tiến hành từ ngày 7 đến ngày 8/3/1987 đã làm việc tích cực, khẩn trương, với tinh thần và trách nhiệm cao trước phong trào phụ nữ các dân tộc trong tỉnh,

Đại hội đã đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ VI; tổng kết phong trào phụ nữ nhiệm kỳ III; quyết định phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội trong những năm tới, bầu Ban chấp hành tỉnh Hội khoá IV và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ VI.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành tỉnh Hội khoá IV gồm 35 uỷ viên tiêu biểu cho tinh thần đổi mới, có năng lực lãnh đạo, có lập trường, quan điểm chính trị vững vàng do đồng chí Ngô Thuý Hoà làm Chủ tịch và các đồng chí Hoàng Thị Thậm (Tỉnh uỷ viên), Hoàng Thị Hoà, Đặng Thị Hương làm Phó Chủ tịch. Đại hội đã ra Nghị quyết chỉ rõ: "Các cấp Hội và toàn thể hội viên quyết tâm cùng cả nước đi vào thời kỳ đổi mới Đổi mới thật sự về tư duy, phong cách làm việc, đổi mới về công tác tổ chức, về công tác cán bộ, về công tác xây dựng Hội và công tác vận động phụ nữ"[1].

Đại hội đánh dấu sự chuyển biến cơ bản, nhằm đưa tổ chức Hội và phong trào phụ nữ tỉnh Bắc Thái theo hướng đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách làm việc và đổi mới công tác xây dựng Hội.

Đại hội đã phát động phong trào thi đua và kêu gọi cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh phát huy truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang", với khí thế của "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", chủ động, sáng tạo thực hiện thắng lợi 3 chương

---

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ IV.

trình kinh tế lớn của tỉnh là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu[1].

Đại hội VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế- xã hội, xác lập sự ổn định kinh tế và chính trị trong xã hội để tiến hành đổi mới toàn diện đất nước.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đứng trước một thực tế hết sức khắc nghiệt. Hàng vạn công nhân ( trong đó 47% là nữ ) Khu gang thép, khu công nghiệp Gò Đầm, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, và tất cả 28 xí nghiệp địa phương sản xuất đình đốn, thiếu việc làm, không có thu nhập; hàng ngàn lao động nữ trong ngành tiểu, thủ công nghiệp cũng trong hoàn cảnh đó.

Trong khu vực hành chính, sự nghiệp, nhất là các ngành Y tế, Giáo dục (lao đông nữ chiếm 74%), do kinh tế suy thoái, thu không đủ chi, giá cả leo thang, giá trị đồng tiền ngày càng xuống thấp, cán bộ, công nhân viên, giáo viên chậm được trả lương từ 3 đến 4 tháng, thậm chí lương ngành Giáo dục có thời kỳ bị trả chậm tới 7 tháng; trong khi đó, các mặt hàng thiết yếu lương thực, thực phẩm, vải mặc, thuốc chữa bệnh, dầu thắp sángđềuNhà nước thống nhất quản lý, phân phối cho người tiêu dùng qua tem, phiếu

---

[1] Mục tiêu cụ thể của 3 chương trình: 24 vạn tấn lương thực, bước đầu tự cân đối thực phẩm tại chỗ, giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 410 triệu đồng, trong đó 300 triệu đồng hàng tiêu dùng, xuất khẩu đạt 400 triệu rúp đô-la.

lại không đủ cung cấp, có thời kỳ bán lương thực chậm tới 3 tháng.

Đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế, phụ nữ là người chịu gánh nặng nhiều nhất vì họ là người trực tiếp lo toan cuộc sống hàng ngày của mỗi gia đình. Tình hình trở nên phức tạp hơn khi hàng trăm nhà máy, xí nghiệp sản xuất bị đình đốn, công nhân thiếu việc làm, tổ chức sắp xếp lại lao động thì số lao động nữ được xếp vào diện "dôi thừa chiếm tới 72%. Nhiều chị em phải nghỉ không lương, tự lo lấy cuộc sống"[1].

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Chỉ thị 100 ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng " Về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động" được chị em phụ nữ nông dân trong tỉnh hào hứng đón nhận và tích cực thực hiện. Nhờ vận dụng sáng tạo Chỉ thị 100, nhiều điển hình tốt trong phụ nữ đã xuất hiện ở các xã Tiên Phong, Nam Tiến (huyện Phổ Yên), Lương Phú, Kha Sơn, Hương Sơn (huyện Phú Bình), Kim Phượng, thị trấn Chợ Chu (huyện Định Hoá) ..v.v...Sản xuất nông nghiệp ở tỉnh ta có tiến bộ đáng kể, so với thời kỳ 1976- 1980 năng suất lúa tăng 23%, sản lượng lương thực tăng 27%.

Tuy nhiên, Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng còn những mặt hạn chế, do cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp chưa được tháo gỡ, cơ chế quản lý nội bộ hợp tác xã còn nhiều mặt bất hợp lý; các quỹ đóng góp không ngừng tăng lên; mức khoán không ổn định, bộ máy quản lý

[1] Báo cáo số 20/BC-TH ngày 14/11/1989 của HLHPN tỉnh Bắc Thái.

hợp tác xã còn cồng kềnh, kém hiệu lực; tổng mức huy động đóng góp cho Nhà nước tăng, người nông dân (60% là nữ ) phải chịu gánh nặng kinh tế tập thể, kinh tế Nhà nước. Mặt khác, cuộc tổng điều chỉnh giá- lương- tiền năm 1985 đã phạm phải sai lầm, để lại hậu quả nặng nề: hầu hết các hợp tác xã trong tỉnh đều bị mất vốn, do chính sách đổi tiền; nông dân ở các xã Lương Sơn (thành phố Thái Nguyên), Huống Thượng (huyện Đồng Hỷ).v.v[1] đã trả bớt ruộng khoán, không đầu tư vượt khoán. Nạn thiếu, đói giáp hạt lại xảy ra ở các xã Lương Sơn (thành phố Thái Nguyên), Thành Công (huyện Phổ Yên), Tân Quang (thị xã Sông Công)...

Tình hình trên đã tác động trực tiếp đến tư tưởng, tình cảm của hàng chục vạn chị em phụ nữ các dân tộc trong tỉnh, ảnh hưởng lớn xấu đến mọi mặt công tác của Hội. Vì vậy, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng càng có ý nghĩa quan trọng đối với Hội và phong trào phụ nữ trong tỉnh.

Vận động phụ nữ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng cũng đồng nghĩa với tuyên truyền, giáo dục cho chị em thay đổi cách nghĩ, cách làm cũ kỹ, bảo thủ, lạc hậu, xoá bỏ thói quen sản xuất tự túc, tự cấp, tập quán sản xuất đơn lẻ, không dám mạnh dạn bỏ vốn trước, thu lời sau.. và thói quen cam chịu gian khổ, trông chờ sự bao cấp của Nhà nước. Vận động chị em phụ nữ mạnh dạn thay đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi, tạo nên sự hợp lý trong cơ chế

[1] Dẫn theo báo cáo ngày 31/5/1986 của Ban Kinh tế tỉnh ủy Bắc Thái.

mới, đạt hiệu quả cao, đồng thời, phải tích cực chống tệ nạn tham nhũng, lãng phí của công.v.v..

Để động viên được đông đảo các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh hướng mọi suy nghĩ, hành động theo đường lối đổi mới, Ban Thường vụ tỉnh Hội coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, hội viên. Ngay sau Đại hội đại biểu phụ nữ toàn tỉnh lần thứ IV, tỉnh Hội tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở Hội tổ chức cho hội viên và quần chúng phụ nữ học tập Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn tỉnh lần thứ IV, qua đó, nâng cao nhận thức cho chị em về đường lối đổi mới, nâng cao ý chí "quyết chiến, quyết thắng " tư tưởng bảo thủ, trì trệ, đi nhanh vào con đường đổi mới.

Khó khăn lớn nhất của tỉnh từ trước đến nay là thiếu lương thực, hàng tiêu dùng thiết yếu; là không có việc làm cho người lao động và thu nhập thấp của hàng vạn công nhân, thợ thủ công nghiệp. Các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh đã động viên các tầng lớp chị em phụ nữ góp sức cùng các ngành, các giới tháo gỡ khó khăn.

Từ thực tế trong tỉnh lực lượng lao động nữ trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp chiếm trên 60%, công nghiệp 47%, tiểu thủ công nghiệp 68%, dịch vụ 73%, tài chính, ngân hàng 56%.v.v... thì ba chương trình kinh tế lớn của tỉnh "nếu phụ nữ không tham gia thì chỉ thành công một nửa", như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Xây dựng chủ nghĩa xã hội nếu phụ nữ không tham gia thì chỉ thành công một nửa".

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, để đạt mục tiêu 24 vạn tấn lương thực là cuộc chiến gian khổ. Ở thời kỳ này, sản xuất nông nghiệp ở tỉnh ta tuy có bước phát triển do tác động tích cực của "cơ chế khoán 100 ", nhưng vẫn là một nền sản xuất nông nghiệp ở trình độ thấp và nhỏ, năng suất cây trồng, vật nuôi, đất đai, lao động, hiệu quả kinh tế, xã hội đều còn rất thấp; kỹ thuật sản xuất lạc hậu nên có nhiều hạn chế. Nhằm khắc phục các hạn chế đó... Ban Thường vụ tỉnh Hội chỉ đạo các cấp Hội động viên chị em phụ nữ nông dân mạnh dạn đưa giống lúa mới vào đồng ruộng, đẩy mạnh làm vụ Đông, tích cực làm thuỷ lợi, phân bón. Hội mở nhiều lớp tập huấn kỹ thuật nông nghiệp, động viên chị em giúp nhau giống, vốn, công lao động... Nhằm đạt mục tiêu: Cấy hết diện tích, đúng thời vụ và năng suất cao, các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh đã tạo được một không khí thi đua sản xuất nông nghiệp sôi nổi trong chị em phụ nữ. Phụ nữ các xã Tiên Hội (Đại Từ), Lương Phú, Úc Kỳ (Phú Bình) đạt năng suất từ 5 đến 7 tấn thóc/ha/vụ, vượt mức khoán của hợp tác xã 300%. Nhiều mô hình sản xuất ngô đông có hiệu quả cao đã xuất hiện ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình. Nhờ vậy, năm 1987 mặc dù thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhưng tổng sản lượng lương thực của tỉnh vẫn đạt 22 vạn tấn (riêng thóc đạt trên 165.000 tấn), cao nhất từ trước đến nay. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa to lớn cả về kinh tế lẫn xã hội mà trong đó lực lượng phụ nữ là nòng cốt làm nên thắng lợi đó.

Để thúc đẩy phong trào chăn nuôi phát triển, tỉnh Hội chủ động phối hợp với các ngành Nông nghiệp, Thương

nghiệp tổ chức toạ đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương chị em phụ nữ chăn nuôi giỏi và tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho cán bộ, hội viên. Trong phong trào "Mỗi phụ nữ nuôi thêm một con lợn 8/3 "do tỉnh Hội phát động, chị em phụ nữ trong tỉnh đã nuôi thêm được 27.650 con đưa tổng đàn lợn của tỉnh đạt 280.003 con, bước đầu giảm bớt căng thẳng về thực phẩm, góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

Trước tình hình sản xuất công nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp năm 1987 gặp rất nhiều khó khăn về vật tư, tiền vốn, (do không có sản phẩm để đối lưu lương thực, thu nhập lại quá thấp...), tỉnh Hội đã kịp thời chỉ đạo các tổ chức Hội cơ sở động viên chị em, nhất là chị em trong ngành tiểu thủ, công nghiệp khắc phục khó khăn, ổn định ngành nghề, tạo ra việc làm mới. Tổng kết năm 1987, chị em phụ nữ trong ngành tiểu, thủ công nghiệp đã góp phần quan trọng để ngành thực hiện được 71,1% kế hoạch, vượt 10% so với năm 1986[1].

Cùng với việc tố chức , động viên phụ nữ tích cực tham gia vào 3 chương trình kinh tế lớn, năm 1987, tỉnh Hội đã mở nhiều cuộc vận động, động viên đông đảo các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh góp phần ổn định tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh. Trong đó cuộc vận động " Phụ nữ trồng bông, dệt vải" đã thu được 48.756 kg bông, đổi 1/3 số bông đó đã được 338.208 mét vải các loại[2]. Cuộc vận động "Phụ nữ

---

[1] Những số liệu trên trích trong báo cáo "Tổng kết phong trào phụ nữ năm 1987" của Tỉnh hội Phụ nữ Bắc Thái – số 22/BC ngày 16/11/1987

[2] Theo tiêu chuẩn lúc đó, mỗi người được mua 4 mét vải một năm, thì số vải trên bằng tiêu chuẩn của 54552 người.

tham gia gửi tiền tiết kiệm" đã góp phần chủ yếu đưa số dư tiết kiệm của toàn tỉnh từ 106 triệu đồng năm 1986 lên 533 triệu đồng năm 1987, vượt 117% kế hoạch. Cuộc vận động " Phụ nữ với sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ" đã lôi cuốn 8000 nữ giáo viên hệ phổ thông và 3489 cô nuôi, dạy trẻ tham gia; động viên hàng vạn các bà, các mẹ, các chị hưởng ứng phong trào "Trồng một cây, nuôi một con" cho nhà trẻ. Kết quả đã trồng được 10.430 cây ăn quả, nuôi được 512 con lợn,, 1259 con gà, đào gần 7 vạn mét vuông ao thả cá, cung cấp thêm cho các cháu ở nhà trẻ được hàng chục tấn thịt, cá, rau xanh; trong năm học 1986-1987 có 6720 nữ giáo viên phổ thông đạt danh hiệu "Tấm gương sáng". Hưởng ứng phong trào "Người phụ nữ lao động sáng tạo", đến tháng 11/1987, chị em phụ nữ trong khối công nghiệp đã có 274 sáng kiến cải tiến kỹ thuật (trong số 1279 sáng kiến cải tiến kỹ thuật của toàn tỉnh) và gần 50 đề tài khoa học được đưa vào áp dụng, làm lợi cho Nhà nước 800.000 đồng. Tiêu biểu là chị Đỗ Thuý Ngà ở Mỏ than Khánh Hoà (người tổ trưởng gương mẫu lãnh đạo tổ 5 năm liền đạt danh hiệu Tổ lao động XHCN) có 2 sáng kiến làm lợi cho Mỏ 43.000 đồng, được Tổng Công đoàn Việt Nam tặng bằng "Lao động sáng tạo".

Trong các cuộc vận động "Đền ơn đáp nghĩa", "Mùa Đông chiến sĩ".v.v., sự đóng góp của tổ chức Hội và đông đảo hội viên phụ nữ trong tỉnh thật sự có ý nghĩa cả về kinh tế và chính trị- xã hội.

Năm 1987, trước tình hình kinh tế khó khăn, đời sống còn nhiều gian truân, vất vả, tư tưởng cán bộ, hội viên phụ

nữ có nhiều băn khoăn lo lắng... , tổ chức Hội phụ nữ trước hết là Ban Thường vụ tỉnh Hội đã nắm vững đường lối đổi mới của Đảng, bám sát cơ sở, liên tục phát động và thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, lôi cuốn hàng chục vạn chị em phụ nữ thuộc đủ mọi tầng lớp tham gia, được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái đánh giá là một đoàn thể hoạt động có nội dung thiết thực.

Qua một năm thực hiện đường lối đổi mới và phấn đấu thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng, các tầng lớp phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần quan trọng cùng với Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đạt được một số kết quả tốt trong các lĩnh vực kinh tế- xã hội. Tuy nhiên, đó mới chỉ là bước đầu, mọi khó khăn, thử thách vẫn còn ngổn ngang ở phía trước. Bước sang năm 1988, phong trào phụ nữ Thái Nguyên vẫn phải hoạt động trong điều kiện khủng hoảng kinh tế- xã hội, mặt nào đó còn gay gắt hơn những năm trước đây.

Để từng bước xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế quản lý kinh tế mới, Đảng và Nhà nước đã ban hành một số chính sách về đổi mới quản lý kinh tế. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10 "Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp" (gọi tắt là Nghị quyết khoán 10), cốt lõi là lấy hộ gia đình xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ (kinh tế hộ). Cùng với Nghị quyết 10, Nhà nước đề ra các chính sách đổi mới cơ chế quản lý, chính sách một giá, thương mại hoá vật tư, người nông dân chỉ còn nghĩa vụ nộp thuế, được tự do lưu thông sản phẩm của mình sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước và

hợp tác xã. Đây là những giải pháp quan trọng chuyển từ cơ chế bao cấp sang hạch toán kinh doanh XHCN trong sản xuất nông nghiệp.

Nhận thức được đây là một Nghị quyết quan trọng của Đảng nhằm giải phóng sức sản xuất của hàng chục vạn nông dân có (trên 50% là phụ nữ) trong tỉnh, Ban Thường vụ tỉnh Hội đã tập trung chỉ đạo, tổ chức cho hơn 42.000 hội viên cốt cán trong nông nghiệp quán triệt sâu sắc Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 05 của Tỉnh uỷ " Về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp ".Năm 1998, hàng chục vạn chị em phụ nữ nông thôn phấn khởi dồn sức cấy được 72.355 ha, đạt 93% kế hoạch, năng suất lúa bình quân đạt 27 tạ/ha (cao hơn năm trước 1,1 tạ/ha). Phụ nữ các huyện Phú Bình, Đại Từ, thành phố Thái Nguyên cấy vượt chỉ tiêu diện tích và năng suất. Ngoài ra, chị em phụ nữ còn trồng thêm 1.680 ha lạc, 1.000 ha ngô, 6.564 ha khoai, sắn. Thực hiện phong trào " Mỗi người nuôi 5 con gà, mỗi nhà nuôi từ 2 đến 4 con lợn", nhằm giữ cho đàn lợn của tỉnh thoát khỏi nguy cơ sa sút vì thiếu lương thực do tỉnh Hội phát động, các cấp Hội đã vận động chị em giúp nhau được 15.600 con lợn giống, trên 800.000 đồng, đưa tổng đàn lợn của tỉnh lên 282.370 con, vượt năm 1987 hơn 2.300 con. Do được Hội động viên, hướng dẫn áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi, nên đàn lợn tăng trọng nhanh (trung bình một con đạt từ 20 kg đến 25 kg/tháng và trọng lượng xuất chuồng một con đạt từ 80 kg đến 120 kg). Các huyện Đại Từ, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên là những đơn vị chăn nuôi giỏi. Trong tỉnh, hàng ngàn gia đình hội viên phụ

nữ đã có đời sống ổn định và khá dần lên nhờ phát triển chăn nuôi..

Sản xuất phát triển, đời sống ổn định, chị em phụ nữ có thêm điều kiện thuận lợi để tham gia các phong trào thi đua. Hưởng ứng cuộc vận động " Phụ nữ tiết kiệm xây dựng đất nước" do tỉnh Hội phát động, chị em phụ nữ tích cực tham gia gửi tiền tiết kiệm, đưa số dư tiết kiệm của tỉnh đạt trên 1 tỷ đồng, số dư bình quân toàn tỉnh đạt 1500 đồng/người, trong đó dẫn đầu là Hội phụ nữ Thành phố đạt trên 404 triệu đồng; cuộc vận động xây dựng quỹ " Bảo vệ sức khoẻ phụ nữ và trẻ em" đã đạt trên 2.289 ngàn đồng và hơn 2 tấn thóc.

Được tổ chức Hội động viên, giúp đỡ, chị em phụ nữ trong ngành sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp vượt khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống. Chi Hội phụ nữ các hợp tác xã Cơ khí Hồng Hà, Bắc Nam, Nhà máy phụ tùng ô tô số I... đã vận động chị em thu nhặt phế liệu, phục vụ sản xuất, vừa tiết kiệm cho Nhà nước và tập thể hàng triệu đồng, vừa có thu nhập để chị em cải thiện đời sống.

Trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, chị em phụ nữ đã nêu nhiều tấm gương sáng về tinh thần lao động cần cù và sáng tạo. 61 trên tổng số 71 nữ giáo viên Trường phổ thông cơ sở xã Thắng Lợi (huyện Phổ Yên) đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong đó có 6 chị đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua".

Thực hiện chủ trương của Trung ương Hội LHPN Việt Nam, ngày 1/12/1988, BanThường vụ tỉnh Hội tổ chức Hội

nghị Tổng kết 10 năm phong trào " Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" (8/3/1978- 8/3/1988). Báo cáo của Ban Thường vụ tỉnh Hội tại Hội nghị đã khẳng định:" Mười năm chúng ta thực hiện phong trào " Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" là cả một quãng thời gian nằm trong thời điểm đất nước gặp nhiều khó khăn về kinh tế, đời sống, xã hội. Những năm, tháng sôi động đầy thách thức ấy, mỗi cấp Hội cũng như mỗi bản thân chị em phụ nữ chúng ta trong toàn tỉnh đã phải chịu đựng và phấn đấu rất quyết liệt để xây dựng, giữ vững phong trào, bằng đức tính hy sinh quên mình".

Chỉ tính riêng 217 trên tổng số 266 chi hội xã, phường đã tổng kết, bình bầu trên 36 ngàn hội viên đạt danh hiệu " Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", trong đó có 10.760 chị đạt danh hiệu 10 năm liền, 25.274 chị đạt danh hiệu từ 5 năm đến 7 năm, 300 chị xuất sắc được đề nghị Trung ương Hội khen thưởng. Các chị Nguyễn Thị Lý (Hội trưởng phụ nữ xã Lương Phú); Nguyễn Thị Dung, (Hội trưởng phụ nữ xã Tân Đức) huyện Phú Bình; Hoàng Thị Quy, hội viên phụ nữ phường Tân Lập; Tạ Thị An hội viên phụ nữ phường Cam Giá; Nguyễn Thị Loan, hội viên phụ nữ phường Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên); Hà Thị Bích Liên, hội viên phụ nữ Xưởng 650; Nguyễn Thị Huệ, hội viên phụ nữ xưởng Cơ khí; Phùng Thị Viên, Tạ Thị Len, hội viên phụ nữ xưởng Xe máy (Công ty gang thép Thái Nguyên); Hoàng Thị Liên hội viên phụ nữ Nhà trẻ 19/5 được bầu là chiến sĩ thi đua toàn quốc. Đặc biệt, Tổ tiện bạc- đồng II, Nhà máy phụ tùng ô tô số I gồm 20 lao động

nữ (100% là nữ) được Nhà nước tuyên dương danh hiệu "Đơn vị Anh hùng Lao động"

Trong thời gian chiến tranh bảo vệ Biên giới, hàng vạn chị em phụ nữ các dân tộc trong tỉnh đã hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Quốc hội, hăng hái tham gia chi viện tiền tuyến, làm tốt công tác hậu phương quân đội. Tiêu biểu là các bà Nguyễn Thị Dần (xã Hoá Thượng huyện Đồng Hỷ), Nguyễn Thị Quế (thành phố Thái Nguyên) đã tiễn người con thứ 5, thứ 6 lên đường ra trận, nêu một tấm gương hy sinh cao cả, góp phần tô thắm thêm trang sử vẻ vang của Hội. Nhiều bà, nhiều chị ở huyện Phổ Yên quên mọi vất vả, ngày đêm chăm sóc thương, bệnh binh; hàng ngàn phụ nữ ở các huyện Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương rộng mở tấm lòng đón tiếp, nhường cơm, sẻ áo, giúp đỡ hàng vạn bà con ở các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn về đây lánh giặc...

Phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc' đã thực sự động viên được hàng chục vạn chị em phụ nữ trong tỉnh đóng góp trí tuệ, của cải, mồ hôi, xương, máu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngay trên mảnh đất quê mình. Phong trào làm cho chị em gắn bó với tổ chức Hội và tổ chức Hội gắn bó với chị em hơn. Qua phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", tổ chức và đội ngũ cán bộ các cấp của Hội cũng như phong trào phụ nữ toàn tỉnh từng bước trưởng thành.

Sau hội nghị Tổng kết 10 năm phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", thực hiện chủ trương của

Trung ương Hội, đầu năm 1988, Ban Thường vụ tỉnh Hội quyết định động viên phụ nữ các dân tộc trong tỉnh hưởng ứng hai cuộc vận động lớn: " Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình " và " Nuôi con theo khoa học, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học", đồng thời triển khai thực hiện Quyết định 163/QĐ/HĐBT[1]. Đây là sự đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội cho phù hợp với sự nghiệp đổi mới của đất nước. Tỉnh Hội quyết định chọn phường Hoàng Văn Thụ ( thành phố Thái Nguyên) chỉ đạo điểm cuộc vận động "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình", chọn xã Hoá Thượng (huyện Đồng Hỷ) chỉ đạo điểm "Nuôi con theo khoa học, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học", chọn huyện Phổ Yên làm điểm triển khai Quyết định 163.

Cùng thời gian này, Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã chọn xã Động Đạt (huyện Phú Lương) làm điểm triển khai Nghị quyết Đại hội, Phụ nữ toàn quốc lần thứ VI kết hợp kiện toàn tổ chức cơ sở Hội. Đoàn cán bộ chỉ đạo điểm xã Động Đạt gồm 3 cán bộ của Trung ương Hội và 2 cán bộ tỉnh Hội[2] do đồng chí Trần Thị ThanhThanh, Phó Chủ tịch Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam làm Trưởng đoàn.

---

[1] Ngày 19/10/1988 Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định 163 QĐ/HĐBT quy định trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc đảm bảo cho các cấp Hội liên hiệp phụ nữ tham gia quản lý Nhà nước.

[2] 3 cán bộ TW Hội là các chị Tuấn Ngọc, Kiên, Sắc. 2 cán bộ của tỉnh Hội là các chị Hòa, Huy.

Cuối năm 1989, Ban Thường vụ tỉnh Hội đã tổ chức tổng kết chỉ đạo điểm 3 cơ sở (Hoàng Văn Thụ, Hoá Thượng, Động Đạt) và đánh giá phong trào chung toàn tỉnh.

Tại phường Hoàng Văn Thụ, trong số 1895 hộ đã có 1137 hộ (bằng 63%) phát triển kinh tế hộ bằng chăn nuôi, qua tổng kết nhờ chăn nuôi đã có 50% số hộ đời sống khá. Chị Trần Thị Minh (Ủy viên BCH phụ nữ phường), chị Yến, chị Sen thu nhập từ chăn nuôi trong năm đạt từ 3 triệu đồng trở lên[1]. Sau Hội nghị tổng kết chỉ đạo điểm, tỉnh Hội chỉ đạo nhân rộng phong trào ra toàn tỉnh. Nhờ cuộc vận động này, đàn lợn của tỉnh năm 1989 đã lên tới 350 ngàn con (tăng hơn năm 1988 hơn 70 ngàn con). Điểm nổi bật là tinh thần tương trợ, giúp nhau vượt khó trong hội viên rất cao và đáng trân trọng, các chị đã giúp nhau 2356 con lợn giống và hàng chục triệu đồng. Ở chi hội xã Tân Hương (huyện Phổ Yên) chị Ba và chị Bốn đã giúp bạn tới 38 con lợn giống làm vốn phát triển kinh tế gia đình.

Tại xã Hoá Thượng, có tổ chức Hội phụ nữ góp sức, 100% trẻ từ 1 tuổi đến 6 tuổi được tiêm chủng, tỷ lệ số cháu suy dinh dưỡng giảm từ 33,8% năm 1988 xuống 23% năm 1989; trường học, trạm xá được củng cố.

Trước tình hình kinh tế thấp kém, đời sống nhân dân khó khăn, năm học 1989-1990 cả tỉnh có 1.357 học sinh bỏ học, riêng huyện Đồng Hỷ trong tổng số 14.397 học sinh, đã có 506 em bỏ học (gần 5%), tổ chức Hội đã phối hợp với các ngành, các cấp tìm mọi cách giúp đỡ các cháu thuộc gia

---

[1] Giá trị tiền năm 1989

đình nghèo tiền, gạo, sách vở, giấy bút. Tuy nhiên, số cháu trở lại lớp học rất ít (trừ xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ trong số 5 cháu bỏ học, được giúp đỡ có 4 cháu trở lại trường).

Khi Trung ương Hội lấy xã Động Đạt làm điểm chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ VI với hai nội dung chủ yếu: đổi mới về công tác tổ chức, công tác cán bộ; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, Ban Thường vu tỉnh Hội chủ trương từ những bài học thực tiễn ở xã Động Đạt chỉ đạo các tổ chức Hội trong toàn tỉnh thông qua Đại hội tiến hành xây dựng, củng cố tổ chức Hội, lựa chọn cán bộ có trình độ văn hoá, có nhiệt tình, có khả năng hoạt động có năng lực tập hợp, đoàn kết hội viên, được đông đảo quần chúng tín nhiệm vào Ban chấp hành; đẩy mạnh đổi mới công tác Hội ngay ở từng cơ sở.

Thực hiện sự chỉ đạo Ban Thường vụ tỉnh Hội, từ tháng 7 đến tháng 12/1989, các cơ sở Hội và các huyện, thành, thị Hội đã tiến hành tổ chức Đại hội. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sôi nổi của hàng chục vạn chị em phụ nữ các dân tộc trong tỉnh. Qua Đại hội của 208/262 chi Hội phụ nữ, đã có tới 90% hội viên tham gia, chứng tỏ phụ nữ các dân tộc trong tỉnh rất gắn bó và thiết tha với Hội. Đại bộ phận các chị được bầu vào Ban chấp hành Hội các cấp là những phụ nữ tiên tiến, có tinh thần đổi mới, năng động, sâu sát cơ sở và có khả năng vận động quần chúng.

Ngày 8/3/1989, UBND tỉnh ra Chỉ thị 04/CT/UB về việc triển khai Quyết định 163/HĐBT. Ngay sau đó, Thường trực UBND tỉnh và Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã họp

Hội nghị liên tịch và ban hành quy định về mối quan hệ và lề lối làm việc giữa UBND tỉnh và Hội LHPN tỉnh. Từ tháng 7/1989 Ban Thường vụ tỉnh Hội chỉ đạo huyện Phổ Yên làm thí điểm việc triển khai Quyết định số 163 của Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị 04 của UBND tỉnh. Sau hơn một năm thực hiện, ngày 12/9/1990, UBND huyện Phổ Yên tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả bước đầu việc thực hiện Quyết định 163 của Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị 04 của UBND tỉnh. Theo báo cáo của UBND huyện trình bày tại Hội nghị, trong huyện đã có 100% xã, thị trấn tổ chức học tập Quyết định 163 và Chỉ thị 04 cho cán bộ, đảng viên, hội viên phụ nữ và xây dựng được quy chế làm việc giữa UBND với BCH phụ nữ. Qua học tập, các cấp chính quyền trong huyện một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của tổ chức Hội và khả năng to lớn của phụ nữ trong giai đoạn cách mạng mới, đồng thời nhận thức đầy đủ hơn trách nhiệm của chính quyền đối với Hội phụ nữ. Về phía Hội, cán bộ, hội viên thấy được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước tạo điều kiện để phụ nữ phát huy quyền làm chủ của mình. Trước đây nhiều chị bỏ sinh hoạt, nay đã trở lại sinh hoạt, phong trào phụ nữ các xã Vạn Phái, Phúc Thuận từ kém đã vươn lên khá.

Ngoài việc trích ngân sách địa phương trợ cấp hưu trí cho tất cả cán bộ đã giữ cương vị Hội phó Hội phụ nữ xã, thị trấn từ 15 năm trở lên và cấp trang bị, phương tiện để Hội hoạt động, Huyện ủy, UBND huyện Phổ Yên đã chú trọng tăng cường cán bộ nữ đủ tiêu chuẩn vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý. Tỷ lệ nữ là đại biểu Hội đồng nhân dân khoá 1989-

*Đ/c Lương Đức Tính - Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba cho phong trào phụ nữ Thái Nguyên.*

*Lễ cắt băng khánh thành nhà Câu lạc bộ phụ nữ - lớp mẫu giáo do Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên tặng nhân dân xã Phú Xuyên - Đại Từ - Thái Nguyên (Nơi diễn ra Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ nhất tháng 5/1950)*

1994 cấp xã, thị trấn 17,7%, cấp huyện 8%, tỷ lệ cán bộ nữ trong UBND cấp xã 20%, trưởng phó phòng, chánh, phó giám đốc các đơn vị sản xuất kinh doanh cấp huyện 17%.

Sau 2 năm thực hiện Quyết định 163 các Hội đồng Bộ trưởng, báo cáo Chính trị của BCH Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh trình bày trước Đại hội đại biểu phụ nữ toàn tỉnh lần thứ V (6/1991) khẳng định "Quyết định 163 HĐBT đã phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ tham gia quản lý Nhà nước. Thông qua đó vị trí, vai trò của tổ chức Hội rõ nét hơn, những nơi làm tốt đã khẳng định trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ nữ nói chung và cán bộ Hội nói riêng được nâng cao lên một bước, có uy tín với các ngành, làm cho các cấp chính quyền thấy được trách nhiệm phải tạo điều kiện cho Hội phụ nữ hoạt động"[1]

Tuy nhiên; "Việc thực hiện các điều (trong quy định) còn hạn chế, một phần do chính quyền ở một số nơi còn thiếu tôn trọng và hiểu biết về tổ chức Hội, ngược lại cán bộ Hội do năng lực yếu, đề xuất không kịp thời, tham gia ý kiến vào các vấn đề kinh tế- xã hội chưa mang tính khái

---

[1] Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Hội LHPN Việt Nam tỉnh khóa IV trình bày tại Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh lần thứ V. Trong báo cáo còn cho biết đã có trên 3 vạn cán bộ, hội viên được học, quán triệt Quyết định 163; 10/13 huyện, thành, thị xã và nhiều phường, xã trong tỉnh đã xây dựng được quy chế hoạt động. Trong các Hội đồng khen thưởng, nâng lương, phân phối nhà ở, cấp đất làm nhà, khen thưởng, kỷ luật v.v... đều có đại biểu đại diện Hội phụ nữ, 70% nhà máy, xí nghiệp trong tỉnh có đại biểu nữ trong Hội đồng xí nghiệp, Hội đồng tư vấn... Trong số 8083 đại biểu HĐND 3 cấp trong tỉnh đã có 1019 đại biểu là nữ (trên 1,2%), 16 chị là trưởng phó ngành cấp tỉnh, 7 chị là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện.

quát; sự hiểu biết chính sách, pháp luật chưa sâu nên không đủ sức tham gia..."[1]

Ngày 15/10/1990, Ban Thường vụ tỉnh Hội tổ chức Hội nghị sơ kết hai cuộc vận động "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình" và "Nuôi dậy con tốt, hạn chế trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học". Hội nghị khẳng định: triển khai hai cuộc vận động là một chủ trương lớn của Đảng trong công tác vận động phụ nữ, vừa ích nước, vừa lợi nhà, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ các dân tộc trong tỉnh. Điều đáng ghi nhận là đại đa số chị em phụ nữ trong tỉnh trên mọi cương vị khác nhau đã khắc phục mọi khó khăn, tham gia tích cực vào hai cuộc vận động để tự vươn lên khẳng định mình. Đến tháng 10/1990, toàn tỉnh đã có 28.212 hội viên được học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu 2 cuộc vận động; 23.733 hội viên ở 87 cơ sở đăng ký làm kinh tế gia đình với các loại hình phong phú chăn nuôi, trồng cây ăn quả, phát triển nghề rừng, dịch vụ thương mại, chế biến lương thực, thực phẩm v.v..Tính đến năm 1990 toàn tỉnh đã có hàng ngàn tấm gương phụ nữ làm kinh tế gia đình giỏi, có thu nhập từ 5 triệu đến 7 triệu đồng một năm. Hội đã vận động hội viên có điều kiện giúp đỡ chị em còn khó khăn 2.780 con lợn giống, hơn 42 tấn thóc, 2.000 ngày công để phát triển kinh tế gia đình. Các chi hội cơ sở Tân Hương (Phổ Yên), Động Đạt ( Phú Lương), Tích Lương (Thành phố), Chùa Hang (Đồng Hỷ), Hương Sơn (Phú Bình), Chợ Chu (Định Hoá) là các chi hội cơ sở tiêu

---

[1] Trích báo cáo "Sơ kết 2 năm thực hiện QĐ 163", ngày 19/9/1990 của UBND tỉnh Bắc Thái (số 22/UB-BC).

biểu trong phong trào "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình". Để tạo điều kiện và động viên, thúc đẩy phong trào "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình", dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh Hội, các huyện Hội và thành Hội đã mở nhiều lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho 2.680 hội viên nòng cốt; tổ chức hội nghị tuyên dương, khen thưởng cá nhân, đơn vị xuất sắc trong phong trào.

Trong năm 1990, toàn tỉnh đã mở 1.563 lớp "làm mẹ" cho 77.440 lượt bà mẹ, phối hợp với ngành Y tế khám sức khoẻ cho 28.396 cháu từ 1 tuổi đến 6 tuổi; vận động được 39 cháu trở lại trường, lớp.

Kết quả bước đầu của 2 cuộc vận động đã thực sự góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trong tỉnh phát triển, ổn định đời sống nhân dân, sức khoẻ của phụ nữ và trẻ em được chăm sóc tốt hơn.

Ngày 11/6/1991, Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ V khai mạc trọng thể tại thành phố Thái Nguyên. Gần 200 đại biểu đại diện cho hơn 23 vạn hội viên trong tỉnh về dự Đại hội. Đại hội đã tổng kết đánh giá phong trào phụ nữ toàn tỉnh 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1991); định ra phương hướng nhiệm vụ của phong trào phụ nữ tỉnh 5 năm tới (1991-1996), bầu BCH khoá V.

Về tổng kết, đánh giá phong trào phụ nữ 5 năm (1986-1991), Đại hội khẳng định: "Năm năm qua, thực hiện đường lối đổi mới, tổ chức Hội và phong trào phụ nữ tỉnh nhà đã đạt được thành tựu trên tất cả các mặt. Hội đã động viên, giáo dục cho đông đảo phụ nữ các dân tộc trong tỉnh có

niềm tin đối với con đường xã hội chủ nghĩa, đối với sự lãnh đạo của Đảng. Các tầng lớp phụ nữ ngày càng gắn bó với Hội."

Xác định nhiệm vụ của phong trào phụ nữ toàn tỉnh 5 năm (1991-1996), Đại hội chỉ rõ: "Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phụ nữ Thái Nguyên tăng cường đoàn kết, phát huy mọi tiềm năng về vốn, tư liệu sản xuất, lao động, về mọi sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để làm tròn trách nhiệm trước sự nghiệp của Đảng, vì mục tiêu xây dựng quê hương Thái Nguyên giàu về kinh tế, mạnh về an ninh, quốc phòng, phát triển văn hoá, xã hội và vì sự tiến bộ của phụ nữ, tổ chức Hội các cấp, cán bộ và toàn thể hội viên phát huy thành tích vẻ vang, những kinh nghiệm quý giá được đúc kết qua 5 năm đổi mới, tăng cường công tác xây dựng Hội về chính trị, tư tưởng và tổ chức để Hội có đủ năng lực lãnh đạo phong trào phụ nữ trong tỉnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành khoá V gồm 29 đồng chí do đồng chí Hoàng Thị Thậm, (Tỉnh uỷ viên) làm Chủ tịch và các đồng chí Hoàng Thị Tảo, Vũ Thị Tuyết Lan làm Phó Chủ tịch.

Ngay sau Đại hội, Ban chấp hành Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội xuống đến từng cơ sở, hội viên. Nhìn chung, cán bộ, hội viên đã xác định được nhiệm vụ trong giai đoạn mới, nhận thức được thời cơ và

thách thức. Trước hết, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp, đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng, tình hình kinh tế- xã hội tỉnh ta đứng trước nhiều thách thức: các doanh nghiệp Nhà nước và kinh tế tập thể tiếp tục thua lỗ, hơn 30.000 lao động (trong đó 47% là nữ) thiếu việc làm, không có thu nhập, khối hành chính, sự nghiệp, các đoàn thể chậm được trả lương, thị trường, giá cả tiếp tục "leo thang". Sản xuất nông nghiệp năm 1991 thất thu, sản xuất lương thực giảm 22,7% so với năm 1990, do thiên tai, dịch bệnh. Tình trạng tranh chấp đất đai, đòi ruộng "ông cha " diễn ra gay gắt ở tất cả các huyện trong tỉnh (878 vụ), ảnh hưởng đến sản xuất, tình làng, nghĩa xóm. Đời sống nông dân vài năm trước tương đối ổn định, nay có chiều hướng giảm sút, số hộ thiếu ăn từ 1 tháng đến 2 tháng trong năm chiếm gần 75%, số hộ thiếu đói dài ngày chiếm 15% đến 20%.

Kinh tế sa sút, tệ nạn cờ bạc nghiện hút, mại dâm, trộm cắp, mê tín dị đoan có chiều hướng gia tăng. Đây là băn khoăn, lo lắng của đông đảo các tầng lớp chị em phụ nữ trong tỉnh.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình, Ban Thường vụ tỉnh Hội quyết định mở một đợt tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong tổ chức Hội và phụ nữ các dân tộc trong tỉnh về Cương lĩnh chính trị và những quan điểm, phương hướng cơ bản của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991) thông qua và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh từ năm 1991 đến năm 2000, do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra; quán

triệt lại nội dung cơ bản Nghị quyết Đại hội phụ nữ tỉnh lần thứ V, đồng thời đẩy mạnh công tác bồi dưỡng kiến thức, nhất là kiến thức về quản lý kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kiến thức về giới tính, nâng cao năng lực hoạt động cho cán bộ, hội viên, coi đây là nguồn gốc sức mạnh, là nhân tố quan trọng đảm bảo thắng lợi hai cuộc vận động, 5 chương trình công tác trọng tâm của Hội, góp phần nhanh chóng ổn định tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh.

Công tác giáo dục, bồi dưỡng, tuyên truyền, vận động của Hội lấy cơ sở làm trọng tâm, thực hiện thường xuyên và liên tục trong nhiều năm.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ tỉnh Hội, trong 5 năm (1991- 1995) các cấp Hội trong tỉnh đã tổ chức cho 331.481 lượt cán bộ, hội viên học tập, thảo luận về truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" của phụ nữ Việt Nam, về quê hương cách mạng, và đường lối đổi mới của Đảng, Nghị quyết 04 NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới, về công tác cán bộ nữ.

Hội chủ động phối hợp với ngành Nông nghiệp, mở 1.594 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho 119.444 lượt chị em phụ nữ nông thôn, phối hợp với ngành Ngân hàng mở 315 lớp tín dụng cho 6.715 cán bộ, hội viên, nhằm nâng cao năng lực quản lý, sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

Về văn hoá, xã hội, Hội đã tích cực giúp đỡ về cơ sở vật chất, động viên 1.357 chị đến các lớp học xoá mù chữ; bồi dưỡng 2.706 nữ cộng tác viên, tuyên truyền viên dân số về kỹ năng truyền thông, tư vấn về kế hoạch hoá gia đình, mở 315 lớp lồng ghép kiến thức về giới cho 120.000 lượt phụ nữ.

Cũng trong thời gian này, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam chọn tỉnh Bắc Thái là một trong mười tỉnh làm điểm chỉ đạo chương trình "Phụ nữ trong phát triển", do Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF) tài trợ, Trung ương Hội LHPN Việt Nam làm chủ dự án để truyền thông cuốn sách" Những điều cần cho sự sống", gọi tắt là Dự án F67.

Sở dĩ Trung ương Hội LHPN Việt Nam chọn Bắc Thái làm một trong mười tỉnh làm điểm chỉ đạo chương trình "Phụ nữ trong phát triển" là vì Bắc Thái tuy là tỉnh miền núi và trung du, dân số 1.131.890 người (Điều tra năm 1991), gồm 11 dân tộc anh em chung sống, tổ chức Hội nhiều năm liền là đơn vị xuất sắc, phong trào phụ nữ phát triển mạnh và vững chắc (số hội viên trên 300.000 người, trong đó số hội viên sinh hoạt Hội thường xuyên 221.114 người). Cán bộ Hội từ tỉnh xuống cơ sở vững vàng. Nhưng Bắc Thái vẫn là tỉnh kinh tế chậm phát triển, nhất là các huyện miền núi trình độ dân trí còn thấp, 5% số người độ tuổi từ 15 đến 35 còn mù chữ, tỷ lệ trẻ em bỏ học bình quân 10% mỗi năm. Số chị em trong độ tuổi sinh đẻ mắc các bệnh sốt rét 2,1%, bướu cổ 2,5%, phụ khoa 60%, không được khám thai 60,2%, trẻ suy dinh dưỡng bình quân 48%, cá biệt có xã tới 60%, tỷ lệ

tăng dân số 2,57%, nên việc truyền thông cuốn sách "Những điều cần cho sự sống" cho chị em phụ nữ Bắc Thái là điều có ý nghĩa rất thiết thực.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Hội, Ban Thường vụ tỉnh Hội thành lập Ban điều hành Dự án, do đồng chí Hoàng Thị Thậm, kỹ sư kinh tế nông nghiệp, Chủ tịch Hội làm Trưởng ban. Dự án được thực hiện trong nhiều năm đã đem lại hiệu quả tốt, giúp chị em phụ nữ nâng cao kiến thức nuôi, dạy con, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em và cộng đồng, góp phần xoá đói, giảm nghèo.

Ngày 22/10/1993, tỉnh Hội tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Dự án F67 (1991- 1993). Báo cáo của Ban điều hành dự án F67 tại Hội nghị đã khẳng định: Qua 3 năm thực hiện Dự án F67, toàn tỉnh đã có 411.513 lượt người là các bậc cha, mẹ, các cháu thiếu niên ở nông thôn và cán bộ, công nhân viên chức được truyền thông cuốn sách "Những điều cần cho sự sống", tạo bước chuyển biến nhận thức, thái độ và hành động của các bà mẹ. Tại huyện Phú Bình, trước khi triển khai Dự án F67có 15% trẻ được tiêm phòng uốn ván, 51,62% trẻ được tiêm chủng mở rộng, 65,3% trẻ em suy dinh dưỡng. Sau triển khai Dự án F67, tỷ lệ trẻ em được tiêm phòng uốn ván tăng lên 34,3%; được tiêm chủng mở rộng tăng lên 86,62% và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 57,08%; tỷ lệ phụ nữ mắc bệnh phụ khoa giảm từ 70% xuống 50%.v.v...

Qua hoạt động truyền thông, đội ngũ cán bộ Hội được nâng cao thêm về năng lực tổ chức và kiến thức về sức khoẻ, thu hút hội viên gắn bó, tham gia sinh hoạt Hội, vai

trò người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội được chú trọng và nâng lên"[1]

Xoá đói, giảm nghèo, phát huy truyền thống nhân ái, đùm bọc lẫn nhau, thúc đẩy phát triển đồng đều trong mọi tầng lớp chị em phụ nữ tất cả các dân tộc, vùng, miền là nhiệm vụ có tính chiến lược do Đảng đề ra. Được Trung ương Hội chỉ đạo, hướng dẫn, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh đã động viên được đông đảo chị em hội viên tham gia phong trào "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình", hưởng ứng tích cực các cuộc vận động "Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo", "Vì nữ công nhân lao động nghèo". Toàn tỉnh đã có 33.431 chị em phụ nữ dành hơn 3 tỷ đồng, 1.497 chỉ vàng, 43.278 con lợn giống, hàng trăm tấn thóc và 62.000 công lao động, cùng với trên 20 tỷ đồng nguồn vốn khác giúp cho 41.254 gia đình chính sách có khó khăn và gia đình phụ nữ nghèo vay không lấy lãi để làm vốn sản xuất, kinh doanh. Qua tổng kết ở 60 xã trong tỉnh đã có 14.600 hội viên vay vốn sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, sinh lợi gấp từ 4 lần đến 8 lần so với vốn vay, số hộ nghèo giảm từ 3% đến 5% mỗi năm. Thành Hội phụ nữ Thái Nguyên và các huyện Hội phụ nữ Phú Lương, Đồng Hỷ, Phổ Yên là các đơn vị tiêu biểu trong phong trào "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình".

Các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh đã tổ chức 152 hội nghị tổng kết, biểu dương phụ nữ tài năng, sản xuất giỏi, kinh

---

[1] Theo Báo cáo số 11 BC, ngày 22/10/1993 của tỉnh Hội phụ nữ Bắc Thái.

doanh giỏi và giàu lòng nhân ái. Số vốn huy động cho phụ nữ nghèo vay năm 1996 tăng gấp 16 lần năm 1991.

Vào cuối những năm 80, nhìn chung trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như tay nghề của chị em phụ nữ trong tỉnh còn thấp, số đã qua đào tạo chỉ đạt 20%. Nhiều phụ nữ ở các vùng sâu, vùng xa còn mù chữ; số phụ nữ thiếu việc làm, thu nhập thấp còn nhiều. Hàng vạn chị em chưa được đáp ứng các nhu cầu, chính đáng về nghề nghiệp và việc làm.

Cùng với việc giúp vốn và các loại vật chất khác, để tạo cho phụ nữ nghèo tự đứng vững trên đôi chân của mình, từng bước có cơ hội tìm được việc làm, có khả năng tạo ra thu nhập để tự nuôi sống mình, gia đình mình và có phần đóng góp cho xã hội, tỉnh Hội thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động, giúp đỡ chị em vượt lên khó khăn, trước hết vì sự tiến bộ của chính mình, không tự ti, an phận, trông chờ thụ động, có quan điểm mới về việc làm[1]. Tỉnh Hội chủ động duy trì và phát triển có hiệu quả Trạm dạy nghề. Ngày 10/6/1988, UBND tỉnh ra Quyết định số 64 thành lập Trạm dạy nghề nữ công, trực thuộc tỉnh Hội.

Tham gia tích cực vào chủ trương phát triển nền giáo dục kỹ thuật, dạy nghề trong xã hội của Đảng, với phương châm ưu tiên nữ để phổ biến các nghề kỹ thuật, nghiệp vụ nữ công, gia chánh, sau hơn 6 năm hoạt động, Trạm dậy nghề nữ công đã dạy các nghề may dân dụng, thêu ren, đan lát,

---

[1] Theo số liệu thống kê năm 1987, số người không có việc làm thực sự ở tỉnh có khoảng từ 17.000 đến 20.000 người, trong đó 50% là nữ, chưa kể hàng chục vạn phụ nữ nông thôn thiếu việc làm.

làm chổi chít...cho hàng ngàn chị em, trong đó có 30% chị em thuộc dân tộc ít người.

Thấy rõ hiệu quả của Trạm dạy nghề nữ công, để đáp ứng nhu cầu học nghề ngày càng tăng và nguyện vọng có việc làm của đông đảo chị em phụ nữ trong tỉnh, ngày 19/8/1994, UBND tỉnh ra Quyết định số 88/UB, thành lập Trung tâm dạy nghề đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ tỉnh Hội.

Vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, từ năm 1996 đến năm 2000, Trung tâm đã đào tạo cho xã hội hơn 6.000 lao động, (có 95,5% nữ), với 8 nghề khác nhau; giới thiệu việc làm cho hơn 2.300 người, trong đó nữ chiếm 94%. Ngoài ra, Trung tâm còn mở 17 lớp dạy nghề cho 720 học viên ở cơ sở, liên kết đào tạo 252 học viên thuộc diện chính sách, 7 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật miễn phí cho 320 học viên, hướng dẫn các cơ sở Hội tập huấn kỹ thuật cho trên 3.000 lao động nữ.

Hoạt động của Trung tâm dạy nghề đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ bồi dưỡng nhân lực cho tỉnh, giảm số người thất nghiệp, tạo điều kiện để hàng ngàn chị em phụ nữ được bình đẳng với nam giới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ năm 1991 đến năm 1996 dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành tỉnh Hội, cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh đã cùng với Đảng bộ, quân và dân Bắc Thái phấn đấu gian khổ, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và đã giành được những thắng lợi bước đầu rất quan trọng cả về kinh tế, lẫn xã hội. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế của

tỉnh bình quân đạt trên 4%/năm. Đời sống vật chất của phần lớn nhân dân được cải thiện, phúc lợi xã hội dành cho phụ nữ và trẻ em được quan tâm, 219.287 phụ nữ, 253.002 cháu nhỏ được kiểm tra sức khoẻ định kỳ, 7.071 chị, 13.917 cháu được chữa bệnh miễn phí, 98% trẻ em được tiêm phòng 6 bệnh, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 48% năm 1991 xuống còn 39% năm 1996.

Trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hoá của phụ nữ trong tỉnh được nâng lên. Năm học 1995-1996 cả tỉnh có 3.763 trẻ em bỏ học do gia đình khó khăn về kinh tế, được Hội đứng ra vận động chị em giúp đỡ quần áo, sách vở, tiền, gạo trị giá 30 triệu đồng, 2.706 trẻ em đã trở lại lớp học. Ngoài ra, Hội còn mở 11 lớp học tình thương cho 318 cháu. Tổ chức Hội đã có 1.485 tuyên truyền viên dân số, 146.301 phụ nữ được hướng dẫn chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em và sinh đẻ có kế hoạch, 1.971 tổ phụ nữ không có người sinh con thứ 3, góp phần giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,8 phần nghìn.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI (9/1991) đã đề ra: "Các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh phải đi đầu trong phong trào xây dựng gia đình văn hoá mới"[1]. Ban Thường vụ tỉnh Hội xác định phải triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ này vì sự tiến bộ của phụ nữ và khẳng định vai trò to lớn của phụ nữ trong gia đình, thực hiện quyền bình đẳng nam nữ, bảo vệ nhân phẩm, đạo đức và quyền lợi của phụ nữ.

---

[1] Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI

Những năm đầu thập kỷ 90, trên địa bàn Thái Nguyên, phụ nữ ở các vùng sâu, vùng xa thuộc các huyện Định Hoá, Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ vẫn chưa thoát khỏi đói nghèo, đông con, chưa có điều kiện chăm lo phát triển kinh tế gia đình, chưa có đủ thông tin cũng như tiếp cận các phương tiện để kế hoạch hoá gia đình, chưa có kiến thức nuôi, dạy con...tình hình vi phạm "Luật hôn nhân gia đình" khá phổ biến, chỉ tính trên địa bàn 5 huyện phía Bắc năm 1991 đã xảy ra 42 vụ tảo hôn, 29 vụ ép duyên, 49 vụ lấy vợ lẽ... Nếu năm 1989 số vụ li hôn là 840, năm 1990 tăng lên 1.003 và năm 1991 tăng lên 1.117 vụ, trong đó phụ nữ đứng đơn 25%; nạn bạo hành đối với phụ nữ chưa được ngăn chặn triệt để....Trước tình hình đó,tỉnh Hội phụ nữ đã phối hợp với cơ quan Tư pháp, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền Luật hôn nhân và gia đình; tổ chức 23 đoàn kiểm tra những vấn đề có liên quan đến quyền lợi, sức khoẻ, đời sống phụ nữ và trẻ em, giám sát pháp luật 585 vụ về hôn nhân gia đình, 59 vụ đối xử bất công với phụ nữ, chỉ đạo lập hơn 1.000 tổ hoà giải ở cơ sở.

Cán bộ Hội ở 180 cơ sở phường, xã, thị trấn, 2 cơ sở trực thuộc và Ban nữ công đẩy mạnh công tác vận động thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hoá mới. Trong 4 năm (từ 1997 đến 2000) toàn tỉnh đã có 34% số hộ đạt tiêu chuẩn "Gia đình văn hoá", riêng thành phố Thái Nguyên đã có 80% số hộ đăng ký phấn đấu "Gia đình văn hoá". Nhờ đó, đã tạo điều kiện cho hàng vạn chị em phụ nữ trong tỉnh được tham gia các công tác xã hội, được sống trong môi trường gia đình hạnh phúc, nạn bạo lực với phụ nữ trong gia

đình giảm nhiều so với trước đây; sự bất bình đẳng trong phân công lao động, trong công việc gia đình, trong giáo dục, đào tạo, việc làm đã được thu hẹp.

* * *

Trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc vừa qua, Thái Nguyên đã có hơn 138.500 thanh niên trai tráng là con em nhân dân các dân tộc trong tỉnh hăng hái lên đường ra trận, trong số đó gần 9.400 người đã ngã xuống ở các chiến trường, nhiều người đã để lại một phần xương máu ở ngoài mặt trận, chịu tàn tật, đau đớn suốt đời. Sự đóng góp to lớn đó của Thái Nguyên đã được Đảng và Nhà nước đánh giá cao, trong đó có 115 phụ nữ được phong tặng và truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng.."

Với đạo lý "Uống nước, nhớ nguồn", ngay từ những ngày kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, phụ nữ Thái Nguyên đã có nhiều hoạt động đền ơn,đáp nghĩa đối với các gia đình liệt sĩ và anh chị em thương binh. Các phong trào "Ủng hộ gia đình liệt sĩ", "Đón thương binh về làng" khởi nguồn từ Hội liên hiệp phụ nữ Thái nguyên những năm 1947-1948 để rồi toả đi nhiều nơi, trở thành phong trào chung của cả nước sau này. Sự đóng góp của phụ nữ Thái Nguyên cho hậu phương quân đội, cho các gia đình liệt sĩ, thương binh trong gần 60 năm qua là rất lớn. Chỉ tính trong 10 năm từ năm 1987 đến 1997, tỉnh Hội phụ

nữ đã phát động và tổ chức 6 phong trào lớn : 1- Chăm sóc, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương binh; 2- Đón thương binh nặng về gia đình; 3- Nhận chăm sóc bố mẹ liệt sĩ, đỡ đầu con liệt sĩ mồ côi; 4- Áo ấm mùa Đông chiến sĩ; 5 - Hướng về chiến sĩ Trường Sa; 6 - Tặng quà các "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Kết quả, trong 10 năm đó cán bộ, hội viên của Hội đã ủng hộ các gia đình và đối tượng chính sách 94.902 kg thóc giống, 2.560 kg gạo, 6.908 con lợn giống, 250.637.000 đồng, 60.533 ngày công, 30 chỉ vàng, 2.327 vác củi...Trong 4 năm (1993-1997), Hội đã tặng các gia đình chính sách, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các chiến sĩ biên giới, hải đảo 508 sổ tiết kiệm, trị giá 8.800.000 đồng, 60 vườn cây, 96.944.750 đồng vào Quỹ tình nghĩa và số quà trị giá hơn 240 triệu đồng. Toàn tỉnh có 1.038 chị nhận chăm sóc 1.302 bố mẹ liệt sĩ, 2.469 chị nhận đỡ đầu 3.209 cháu là con thương binh, liệt sĩ..., thực hiện tốt lời dậy của Bác Hồ: "Các bà mẹ chiến sĩ và các chị em đã hoà lẫn lòng yêu nước, yêu con, yêu chiến sĩ thành một mối yêu thương không bờ bến mà giúp đỡ chiến sĩ và săn sóc thương binh như em ruột thịt của mình"[1].

So với những hy sinh cao cả của các anh hùng, liệt sĩ và những mất mát xương, máu của các thương binh thì những đóng góp trên đây của phụ nữ Thái Nguyên chỉ là sự đền đáp một phần, nhưng điều quan trọng hơn là nó đã làm sáng thêm đạo lý "Ăn quả nhớ người trồng cây" của dân tộc ta.

---

[1] Hồ Chí Minh: Thư gửi Phụ nữ nhân ngày kỷ niệm Hai Bà Trưng và Quốc tế phụ nữ 8/3/1952.

*

* *

Đáp ứng nguyện vọng của đồng bào các dân tộc Bắc Thái và phù hợp với xu thế chung, tháng 11/1996, tại kỳ họp thứ X, Quốc hội Khoá IX nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Nghị quyết tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, tháng 12/1996, BCH Trung ương Hội LHPN Việt Nam ra quyết định thành lập Hội LHPN Việt Nam tỉnh Thái Nguyên và chỉ định BCH lâm thời gồm 21 uỷ viên, trong đó có 7 uỷ viên Thường vụ do đồng chí Hoàng Thị Thậm, (Tỉnh uỷ viên) làm Chủ tịch Hội.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của 31 năm đoàn kết, gắn bó, chia ngọt, sẻ bùi, chung sức, chung lòng xây dựng, phát triển phong trào phụ nữ Bắc Thái lớn mạnh và trưởng thành, với tình cảm và trách nhiệm của mình, BCH tỉnh Hội phụ nữ Thái Nguyên đã lo toan chu đáo để Hội phụ nữ tỉnh Bắc Kạn giảm bớt khó khăn của buổi đầu tái lập Hội, trọn vẹn tình nghĩa " chị em một nhà". Đúng ngày 1/1/1997, tỉnh Hội phụ nữ Bắc Kạn đã có cơ sở vật chất thiết yếu, bắt tay vào hoạt động theo địa bàn hành chính mới..

Ngày 1/1/1997, tỉnh Hội phụ nữ Thái Nguyên chính thức hoạt động theo địa giới hành chính mới.

Hai ngày 23 và 24/3/1997, Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX[1] đã khai mạc trọng thể tại thành phố Thái Nguyên, với sự có mặt của 210 đại biểu, thay mặt cho 155.965 hội viên phụ nữ trong tỉnh. Đại hội đã đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái khoá V(1991-1996); quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Hội và phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ mới, bầu BCH mới có đủ trí tuệ và năng lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh lần thứ IX.

Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ V, Báo cáo của Ban chấp hành tỉnh Hội lâm thời chỉ rõ: "Khi Ban Thường vụ Tỉnh Hội triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh lần thứ V (6/1991), đất nước ta trải qua gần 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Cùng với nhân dân cả nước, Đảng bộ, quân, dân và phụ nữ các dân tộc tỉnh Bắc Thái đã kiên trì phấn đấu gian khổ, kiên cường, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và giành được những thắng lợi bước đầu rất quan trọng cả về kinh tế và xã hội. Khó khăn đã giảm, nhưng vẫn đứng trước những thách thức gay gắt. Đặc biệt là sau khi chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, những thử thách đối với chúng ta càng

---

[1] Đại hội đã nhất trí với đề nghị của BCH Hội liên hiệp phụ nữ lâm thời tỉnh Thái Nguyên lấy số lần Đại hội phụ nữ tỉnh Thái Nguyên trước khi thành lập tỉnh Bắc Thái cộng với số lần Đại hội phụ nữ tỉnh Bắc Thái làm số lần đại hội phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, nên Đại hội khai mạc ngày 23/4/1997 là Đại hội phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX.

quyết liệt hơn[1] . Song, "Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1991-1996 có nhiều thuận lợi..., với những thành tựu về kinh tế- văn hoá- xã hội trong công cuộc đổi mới đã đem lại niềm tin trong nhân dân, kinh tế phát triển, đời sống từng bước được cải thiện, chính trị ổn định....Đảng và Nhà nước có nhiều Chỉ thị, Nghị quyết chăm lo chiến lược con người, quan tâm tới đội ngũ cán bộ nữ, tạo điều kiện cho chị em phát huy vai trò làm chủ, tham gia hoạt động xã hội, quản lý kinh tế và các công tác khác.

Phong trào phụ nữ Thái Nguyên 5 năm qua đã có bước phát triển tương đối toàn diện, vững chắc cả bề rộng và chiều sâu; các cấp Hội đã năng động, sáng tạo, nắm vững nhiệm vụ của Trung ương Hội, đa dạng hoá các hình thức hoạt động, đáp ứng lợi ích thiết thực của các tầng lớp phụ nữ. Hội đã tập hợp được đông đảo hội viên đến với Hội, thực hiện có kết quả 5 chương trình của Hội, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội của địa phương[2].

Do sự phấn đấu gian khổ, kiên cường của cán bộ, hội viên và do những đóng góp to lớn của phụ nữ tỉnh vào sự nghiệp phát triển kinh tế-văn hoá, an ninh-quốc phòng, 5 năm (1991-1995) phong trào phụ nữ Thái Nguyên đã được Trung ương Hội xếp loại A và tặng cờ thi đua; 5 năm liên tục (1991 - 1995) là lá cờ đầu của khối đoàn thể trong tỉnh

---

(1) Báo cáo của BCH lâm thời Hội LPPNVN tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh lần thứ IX.

(2) Báo cáo của BCH Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh lần thứ IX.

và vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Trong nhiệm kỳ 5 năm (1997-2002), Đại hội đã ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ phải: "Phát huy tiềm năng to lớn của các tầng lớp phụ nữ các dân tộc trong tỉnh, động viên cán bộ, hội viên đoàn kết, tích cực thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn tỉnh lần thứ IX, phấn đấu xây dựng người phụ nữ Thái Nguyên có sức khoẻ, có kiến thức , có lòng nhân hậu, năng động, sáng tạo, biết làm giầu chính đáng, quan tâm đến lợi ích của xã hội và cộng đồng..."

Đại hội đã bầu BCH tỉnh Hội khoá IX gồm 31 uỷ viên. Đồng chí Hoàng Thị Thậm được tái cử giữ chức Chủ tịch Hội và các đồng chí Trịnh Thị Cúc, Vũ Thị Tuyết Lan được bầu làm Phó Chủ tịch Hội[1]. Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ VIII gồm 8 đồng chí do đồng chí Hoàng Thị Thậm (Chủ tịch Hội) làm Trưởng đoàn.

Năm 1997, năm đầu tiên sau khi tách tỉnh, năm thứ nhất thực hiện Nghị quyết Đại hội phụ nữ tỉnh khoá IX và 2 năm thực hiện chiến lược vì sự tiến bộ của phụ nữ, công cuộc

---

[1] Tháng 5/1998 đồng chí Trịnh Thị Cúc được trên điều về công tác tại Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tháng 3/1999 đồng chí Vũ Thị Tuyết Lan chuyển sang Hội chữ thập đỏ tỉnh; tháng 5/1999, BCH tỉnh Hội họp và bầu các đồng chí Ma Thị Huy và Hoàng Thị Điệp làm Phó Chủ tịch Hội. Tháng 11/1999, sau khi đồng chí Hoàng Thị Điệp được điều sang làm Giám đốc Sở VHTT, BCH tỉnh Hội đã bầu đồng chí Nguyễn Thị Hằng làm Phó Chủ tịch Hội.

xây dựng và phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Thái Nguyên đã giành được những thành tựu quan trọng: tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,5%, GDP tăng 12% so với năm 1996, tổng sản lượng lương thực đạt 272,5 ngàn tấn, tăng 6,45% (cách đây 10 năm, năm 1987 mục tiêu phấn đấu của cả tỉnh Bắc Thái là 240.000 tấn lương thực nhưng chỉ đạt 220.000 tấn). Các chỉ tiêu về chăn nuôi, nghề rừng đều vượt kế hoạch và tăng hơn năm 1996. Sản xuất nông nghiệp đã có chuyển biến tích cực về cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá. Thu ngân sách đạt 197 tỷ đồng, vượt 6,7% kế hoạch Trung ương giao.

Kinh tế phát triển đã tạo động lực thúc đẩy sự nghiệp văn hoá, xã hội đi lên. Năm học 1997-1998, toàn tỉnh có 254.803 học sinh với 7.486 lớp học, tăng 3182 học sinh và 106 lớp học so với năm học 1995 - 1996, chất lượng giáo dục được nâng lên (trong năm học này chỉ có 875 học sinh bỏ học, so với năm học 1995-1996 giảm 2888 học sinh bỏ học). Các cơ sở khám, chữa bệnh được mở rộng, trang thiết bị y tế được tăng cường, đủ thuốc chữa bệnh cho dân. Số hộ nghèo từ trên 20% năm 1996 giảm xuống 17% năm 1997...

Những thành tựu kinh tế- xã hội của tỉnh Thái Nguyên năm 1997 có phần đóng góp to lớn của phụ nữ các dân tộc trong tỉnh, mà nòng cốt là tổ chức Hội phụ nữ các cấp từ tỉnh xuống cơ sở.

Nội dung 2 cuộc vận động lớn " Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc", "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước" và 5 chương trình công tác trọng tâm

của Hội là Giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ và năng lực cho phụ nữ; vận động phụ nữ nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ việc làm, tăng thu nhập; chăm sóc sức khoẻ phụ nữ trẻ em, thực hiện kế hoạch hoá gia đình, nuôi con tốt; xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; và nghiên cứu, kiểm tra, giám sát đã thể hiện sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào nội dung hoạt động của Hội. Việc thực hiện thắng lợi 2 cuộc vận động lớn và 5 chương trình công tác trọng tâm của Hội đã góp phần quan trọng làm thay đổi bức tranh toàn cảnh của tỉnh Thái Nguyên. Cùng với việc tham gia phát triển kinh tế, phụ nữ các dân tộc Thái Nguyên đã tự nguyện đóng góp xây dựng nhà tư vấn sức khoẻ cho phụ nữ và lớp mẫu giáo tặng cho xã Phú Xuyên ( huyện Đại Từ), nơi diễn ra Đại hội phụ nữ Việt Nam lần thứ nhất ( 1950). Việc làm tình nghĩa đó, đã tô thắm thêm truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Thái Nguyên- phụ nữ của quê hương Cách mạng, Anh hùng.

Chương trình phụ nữ tham gia xoá đói, giảm nghèo đã tác động mạnh mẽ và đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác xoá đói, giảm nghèo của tỉnh. Bằng các cuộc vận động "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình", "Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo", "Vì nữ công nhân lao động nghèo", trong 3 năm 1997-1999, các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh đã động viên được 38.506 hội viên giúp đỡ cho 49.267 phụ nữ nghèo vay 4.836 triệu đồng, 2.768 chỉ vàng, 52.651 con lợn giống, giúp 45.251 ngày công. Cùng với việc khai thác nguồn lực trong hệ thống Hội, các cấp Hội đã chủ

động khai thác các nguồn vốn cho phụ nữ nghèo vay với lãi xuất thấp. Từ số vốn 21.573 triệu năm 1997 đã tăng lên 40.556 triệu tháng 6/1999, cho 112.550 lượt phụ nữ vay vốn. Ngoài ra, Hội còn cho 3.504 hộ thuộc diện chính sách vay 1.782 triệu đồng làm vốn. Quỹ trợ vốn "Vì nữ công nhân lao động nghèo" đã cho 551 nữ công nhân ở 56 cơ sở vay 656 triệu đồng để phát triển kinh tế gia đình.

Điều quan trọng, có ý nghĩa to lớn giúp phụ nữ thoát khỏi đói, nghèo là nâng cao trình độ quản lý tín dụng, tiết kiệm, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn đồng vốn, Hội đã tổ chức các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, vận động giúp nhau kinh nghiệm sản xuất. Kết quả đã có 35.948 chị được bồi dưỡng cách quản lý vốn, 79.379 chị được bồi dưỡng về kỹ thuật sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...

Với sự giúp đỡ của Hội, từ đầu năm 1997 đến 6/1999 toàn tỉnh đã có 12.282 hộ thoát khỏi đói, nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ đói, nghèo của tỉnh từ 14% năm 1997 xuống còn 8,34%. Qua sự giúp đỡ của Hội, nhiều hộ nghèo đã trở nên khá giả[1].

Năm 2000, năm kết thúc Thế kỷ XX, phong trào phụ nữ và Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên đã có những bước phát triển mới. Các cấp Hội đã đẩy mạnh chương trình giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực cho cán bộ, hội viên, đã có 189.563 lượt cán bộ, hội viên tham gia

---

[1] Chị Nguyễn Thị Hương, hội viên phụ nữ xóm Khau Lai (xã Ôn Lương huyện Phú Lương) là một hộ nghèo, được Hội giúp vay vốn, qua 3 vòng vay để chăn nuôi và trồng chè...đã thu được tiền lãi 22 triệu đồng.

học tập các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; 9.397 người được bồi dưỡng kiến thức về giới, 44.742 lượt phụ nữ được học tập nâng cao kiến thức xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá và phẩm chất đạo đức người phụ nữ Việt Nam; 100.977 người được truyền thông cuốn sách"Những điều cần cho sự sống"; 77.653 lượt phụ nữ được tuyên truyền về vệ sinh môi trường; 11.976 lượt cán bộ, hội viên tham gia học tập phòng, chống tệ nạn xã hội (HIV/AIDS - ma tuý, mại dâm) trong đó có 65.086 phụ nữ đăng ký trong gia đình không có người mắc các tệ nạn xã hội, 1.601 tổ phụ nữ cam kết gia đình hội viên không có người nghiện hút ma tuý, mại dâm, có 336 câu lạc bộ phụ nữ phòng chống tệ nạn xã hội, vận động được 170 người nghiện ma tuý (trong đó có 4 nữ) đi cai nghiện. Trên 65% phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ được học tập,nâng cao kiến thức về dân số, kế hoạch hoá gia đình, 51.635 cặp vợ chồng đăng ký tham gia tổ phụ nữ không có người sinh con thứ ba. Những kết quả hoạt động của phong trào phụ nữ và Hội LHPN tỉnh năm 2000 đã góp phần quan trọng trong xây dựng đời sống văn hoá-xã hội, xây dựng cuộc sống tinh thần văn minh, lành mạnh và giảm tỷ suất sinh trong tỉnh xuống dưới 0,8% v.v...

*

* *

Để có được những đóng góp quan trọng của mình vào những thành tựu to lớn của tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, đời sống, an ninh, quốc phòng, trong 15 năm đổi mới, các cấp Hội phụ nữ và chị em phụ nữ các dân

tộc tỉnh Thái Nguyên đã phải vượt qua nhiều khó khăn, thách thức. Qua hoạt động, tổ chức Hội các cấp và cán bộ, hội viên phụ nữ trong tỉnh đã có bước trưởng thành vượt bậc. Hội đã có lực lượng đông đảo với trên 118.800 hội viên, (có 25.309 hội viên thuộc các dân tộc ít người, 3.528 hội viên theo đạo thiên chúa), sinh hoạt ở 188 phường, xã, thị trấn, các cơ sở trực thuộc và hơn 100 ban nữ công trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học. Chỉ tính trong 3 năm (từ 1998 đến 2000), Hội đã phát triển thêm được 14.473 hội viên. Hội là một đoàn thể chính trị, xã hội có số lượng đông và chất lượng cao với 78,83% tổng số hội viên tham gia công tác, sinh hoạt Hội thường xuyên, 9/9 đơn vị huyện, thành, thị Hội và 2 đơn vị trực thuộc đều đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến. Trong số 188 cơ sở Hội, đã có 117 cơ sở Hội tiên tiến, 67 cơ sở Hội khá, chỉ còn 4 cơ sở Hội trung bình, không có cơ sở Hội yếu kém. 100% cơ sở Hội có quỹ hoạt động[1].

Từ 2 phong trào và 5 chương trình hành động trọng tâm của Hội, đội ngũ cán bộ nữ được tôi luyện, có bước trưởng thành khá vững chắc trên nhiều mặt, nhiều tiềm năng của các tầng lớp phụ nữ được khơi dậy và được thể hiện. Nhiều mô hình phụ nữ làm quản lý kinh tế, quản lý hành chính giỏi, nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của phụ nữ có tính ứng dụng cao. Hàng trăm phụ nữ có tài năng, có phẩm chất, có uy tín, có cống hiến trong sự nghiệp đổi mới đã được Đảng, Hội và nhân dân tin cậy giao cho giữ những trọng trách từ

[1] Toàn tỉnh có trên 150.000 phụ nữ từ 18 tuổi đến 55 tuổi, số người vào Hội đạt 73%

tỉnh xuống cơ sở. Trong 4 năm (1997-2000) đã có 1.313 phụ nữ ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Đóng góp của phong trào phụ nữ và các cấp Hội phụ nữ trong tỉnh vào thắng lợi của công cuộc đổi mới 15 năm qua đã làm tăng thêm niềm tin của Đảng Bộ, nhân dân với các cấp Hội; mối quan hệ giữa hội viên và quần chúng phụ nữ với Hội được củng cố vững chắc, gắn bó thêm. Với những thành tích xuất sắc đạt được trong 15 năm đổi mới, phong trào phụ nữ và Hội LHPN Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba.

Thế kỷ thứ XXI có rất nhiều đòi hỏi mang tính thời đại, nhưng tựu trung lại, mọi phấn đấu của phụ nữ Thái Nguyên là để góp phần làm cho tỉnh nhà giàu, đẹp, nhân dân các dân tộc tỉnh nhà hạnh phúc, ấm no và có nhiều đóng góp chung vào sự phát triển của đất nước, của dân tộc.

Với truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang", cùng với sự tôi luyện và những bài học kinh nghiệm đã thu được trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phụ nữ Thái Nguyên có đầy đủ bản lĩnh và trí tuệ đóng góp cùng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh xây dựng "Thái Nguyên trở thành một trong những tỉnh giàu có, phồn vinh nhất miền Bắc nước ta" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn cách đây 40 năm.

# KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, trực tiếp là của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, trải qua chặng đường 70 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1930 - 2000), phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đã không ngừng vươn lên và giành được những thành tựu vẻ vang.

Lịch sử phong trào phụ nữ và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên 70 năm qua là một chặng đường tiếp nối trang sử 4.000 năm dựng nước và giữ nước oanh liệt của dân tộc ta, là sự tiếp nối chí anh hùng của "Hai Bà Trưng lửa hờn nung nấu". Đó cũng là một giai đoạn phát triển đạt tới tầm cao mới, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc, toàn diện của tổ chức Hội và phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm và xây dựng quê hương theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Vốn giàu lòng yêu nước, nhân hậu, dũng cảm, đảm đang, khao khát độc lập, tự do và bình đẳng, phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đoàn kết, gắn bó với tổ chức Hội phụ nữ chung sức, chung lòng, vượt lên mọi hoàn cảnh khó khăn, cống hiến cho quê hương, Tổ quốc tài năng, trí tuệ và lòng dũng cảm. Phụ nữ Thái Nguyên góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng quê hương Thái Nguyên từng bước tiến tới phồn vinh, giàu đẹp như Bác Hồ khi sinh thời hằng mong muốn[1].

---

[1] Ngày 1/1/1964, khi lên thăm đồng bào, chiến sĩ tỉnh Thái Nguyên, Bác đã căn dặn: "...toàn thể đồng bào và cán bộ phải ra sức làm cho Thái Nguyên trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta".

Thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc và hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta là thời kỳ phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên vùng lên đấu tranh mạnh mẽ cống hiến xứng đáng vào thắng lợi chung của quân, dân trong tỉnh. Hàng vạn người mẹ, người vợ đã tiễn những người chồng, người con thân yêu nhất của mình "Lên Tây Bắc" và "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", mà tiêu biểu là 115 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, hơn 9.000 người mẹ, người vợ liệt sĩ và thương binh nặng, một lần nữa đã khẳng định sự đóng góp và hy sinh cao cả của phụ nữ Thái Nguyên vào thắng lợi cực kỳ to lớn và vĩ đại của các cuộc chiến tranh giải phóng, kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta.

Cuối năm 1941, đế quốc Pháp tập trung lực lượng đánh, phá phong trào cách mạng Võ nhai - một trong hai trung tâm căn cứ địa cách mạng của cả nước ở vùng Việt Bắc - dìm Võ Nhai trong máu, lửa. Chính trong điều kiện bị địch bao vây, khủng bố quyết liệt đó, một nhóm phụ nữ Cứu quốc ở Võ Nhai đã bí mật ra đời làm nòng cốt tổ chức, động viên phụ nữ các dân tộc Võ Nhai cùng các giới, các tầng lớp nhân dân trong huyện bí mật tham gia công việc của cách mạng, ủng hộ Cứu quốc quân, chống địch khủng bố tiếp sức mạnh cho Đội Cứu quốc quân anh dũng, kiên cường vượt qua được cuộc khủng bố ác liệt kéo dài trong tám tháng (7/1941 - 2/1942) của kẻ thù. Lực lượng Cứu quốc quân được bảo toàn, tiếp tục duy trì tiếng súng Bắc Sơn, một phần quan trọng nhờ vào ý chí kiên cường và tinh thần dũng cảm hy sinh của phụ nữ Thái Nguyên nói chung, phụ nữ Võ Nhai nói riêng.

Sau khi Khu an toàn II của trung ương được thành lập và mở rộng ở Phú Bình, Phổ Yên (năm 1942), đầu năm 1943

Hội Phụ nữ Cứu quốc tổng La Đình (bao gồm 6 xã phía nam huyện Phú Bình lúc bấy giờ) được thành lập, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở hai huyện Phú Bình, Phổ Yên phát triển mạnh mẽ.

Năm 1944, kẻ thù tập trung lực lượng, đánh phá phong trào cách mạng Thái Nguyên với quy mô rộng lớn và tính chất rất ác liệt. Hàng trăm cán bộ, đảng viên, hội viên Cứu quốc bị địch bắt bớ, giết hại, hàng trăm người ở Võ Nhai bị địch bắt bớ giam cầm, bị đẩy vào các trại tập trung nhằm dập tắt phong trào cách mạng. Các bà, các chị là những người phải chịu nhiều gian khổ, hy sinh nhất, nhưng đồng thời cũng là những người ngoan cường, dũng cảm nhất trong việc đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở cách mạng. Chị em tay không mà anh dũng, bền bỉ đấu tranh đập tan âm mưu lập trại tập trung nhằm "Tát nước, bắt cá", cô lập lực lượng cách mạng của đế quốc. Hàng trăm phụ nữ thuộc đủ các thành phần giai cấp, tôn giáo, dân tộc trong tỉnh đã hăng hái tham gia Cứu quốc quân, tự vệ chiến đấu. phong trào đấu tranh cách mạng của phụ nữ Thái Nguyên góp phần cùng lực lượng vũ trang quần chúng trong tỉnh và Đội Việt Nam giải phóng quân đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến hành khởi nghĩa từng phần đập tan ách thống trị của phát xít Nhật và chính quyền tay sai ở Thái Nguyên, giành chính quyền về tay nhân dân trong Cách mạng tháng Tám 1945.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc (sau này là Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên) đã làm nòng cốt và tập hợp được đông đảo các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh, đoàn kết một lòng thực hiện thắng lợi lời kêu gọi của Đảng: "Người người kháng chiến,

nhà nhà kháng chiến". Phụ nữ là lực lượng đông đảo nhất trên cả 3 mặt trận "diệt giặc đói", "diệt giặc dốt" và "diệt giặc ngoại xâm". Phát huy cao độ truyền thống "giặc đến nhà đàn bà cũng đánh", hơn 3.000 chị em phụ nữ gia nhập dân quân, du kích, hàng trăm chị tình nguyện vào bộ đội, thanh niên xung phong, hàng ngàn chị xung phong đi dân công hỏa tuyến, tham gia các chiến dịch lớn: Việt Bắc Thu Đông 1947, Biên giới 1950 và Điện Biên Phủ lịch sử "Lừng danh Thế giới, chấn động địa cầu" 1954. Sống trong tỉnh trung tâm căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Phụ nữ Thái Nguyên đã ý thức được trách nhiệm lịch sử của mình trước dân tộc, nên đã giữ vai trò tích cực, đi đầu trong các phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, cấp dưỡng bộ đội, ủng hộ kháng chiến và bảo mật, phòng gian, bảo vệ an toàn cáy cơ quan đầu não kháng chiến, xây dựng đời sống mới, chế độ mới. Những đóng góp quan trọng đó của phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta "Chín năm làm một Điện Biên, nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng", buộc đế quốc Pháp phải ký Hiệp định Giơ ne vơ, rút quân về nước, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Cũng như tất cả những người phụ nữ Việt Nam khác, phụ nữ Thái Nguyên có ước vọng được sống trong đất nước hoà bình, quê hương yên vui, gia đình hạnh phúc, nhưng khi đất nước bị các thế lực ngoại xâm thôn tính, buộc nhân dân ta phải cầm súng chống lại, thì phụ nữ Thái Nguyên lại dũng cảm vùng lên, chiến đấu ngoan cường chống quân xâm lược.

Trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, việc nước, việc nhà đặt lên hai vai người phụ nữ. Phong trào

"ba đảm đang" do Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động (tháng 3/1965) đã lôi cuốn gần 10 vạn chị em phụ nữ Thái Nguyên tích cực và sôi nổi tham gia. Qua phong trào "Ba đảm đang" phụ nữ Thái Nguyên đã khẳng định vị trí quan trọng, khả năng to lớn của mình trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, phụ nữ Thái Nguyên đã phát huy tinh thần cần cù, tích cực, ngày, đêm bám đồng, bám ruộng, "chắc tay cày, hay tay súng", giành nhiều thắng lợi. Trên mặt trận chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã có gần hai vạn chị em tham gia dân quân, tự vệ, dân phòng, sát cánh cùng bộ đội làm trận địa cứu thương, tải đạn, tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự trị an, nhiều chị đã trực tiếp cầm súng chiến đấu với máy bay Mỹ trên các trận địa phòng không. Hàng trăm chị đã gia nhập Đội 91 thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước, làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải trên các địa bàn trọng điểm đánh phá của máy bay địch. Khi hàng vạn nam giới ra trận, trong đó có nhiều đồng chí giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở (Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch xã, Chủ nhiệm hợp tác xã, Đội trưởng sản xuất...), đã có hàng ngàn chị em thay thế và làm tốt những vị trí đó.

Sau chiến thắng 30-4-1975, Tổ quốc thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội liên hiệp phụ nữ Thái Nguyên đã động viên, tập hợp lực lượng phụ nữ trong tỉnh thực hiện cuộc vận động lớn do Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động: "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", lôi cuốn hàng vạn cán bộ, hội viên tham gia.

Trong sự nghiệp đổi mới, phụ nữ các dân tộc và Hội phụ nữ các cấp trong tỉnh đã tỏ rõ là một lực lượng hùng hậu,

vượt khó khăn, tự lực, tự cường, nhạy bén, năng động, sáng tạo trong mọi lĩnh vực hoạt động. Hướng về cơ sở, nhằm giải quyết những vấn đề bức bách của công cuộc đổi mới đặt ra, của bản thân đời sống phụ nữ, tỉnh Hội đã phát động chị em trong tỉnh tham gia hai phong trào "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình" và "Nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phòng, chống trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học". Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, mọi nỗi vất vả hàng ngày đều đặt lên hai vai người phụ nữ, chính vì vậy, Hội phát động hai phong trào trước hết là động viên ngay trong nội bộ Hội tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ những người cùng cảnh, cùng giới "đùm bọc lấy nhau", tạo nên trong tỉnh phong trào thi đua sôi nổi, đều khắp, dưới nhiều hình thức đa dạng phong phú. Hoạt động của Hội đã đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo phụ nữ nghèo, gia đình chính sách gặp khó khăn.

Trên con đường của sự nghiệp giải phóng phụ nữ, trong 10 năm trở lại đây, trong điều kiện tỉnh nhà còn nhiều khó khăn, Ban Thường vụ tỉnh Hội đã tích cực chỉ đạo đẩy mạnh hai phong trào và 5 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động. Thành công của 2 phong trào và 5 chương trình công tác, trọng tâm do tỉnh Hội chỉ đạo đã góp phần quan trọng và có hiệu quả vào cuộc chiến "xoá đói, giảm nghèo". Ngoài ra, phụ nữ Thái Nguyên còn là lực lượng nòng cốt trên mặt trận đấu tranh chống tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá trên địa bàn tỉnh.

Trong thời kỳ đổi mới, cán bộ, hội viên Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh đã tích cực tham gia dũng cảm, kiên trì đấu tranh chống lại tư tưởng bảo thủ, trì trệ, lôi cuốn các tầng lớp nhân dân vượt lên thách thức, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu

cực, chống những cơ chế cũ kìm hãm nặng nề sức sản xuất, góp sức cùng toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

* * *

Lịch sử phong trào phụ nữ và Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên trong 70 năm qua là lịch sử đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với những thắng lợi to lớn, rất đáng tự hào. Những thắng lợi ấy bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, song trước hết là: sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp bộ Đảng trong tỉnh, sự theo dõi, chỉ đạo, giúp đỡ, của Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam; sự cộng tác của các ban, ngành, đoàn thể; sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện giúp đỡ của chính quyền các cấp trong tỉnh; sự cố gắng phấn đấu, nỗ lực vươn lên của cán bộ, hội viên.

Ngay từ khi nhen nhóm Tổ phụ nữ Cứu quốc bí mật đầu tiên ở Võ Nhai (1941) đến khi thành lập Hội Phụ nữ Cứu quốc tỉnh (1946), Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1950), cho đến ngày nay - những năm cuối cùng của thế kỷ 20 - Hội đã tập hợp vào đội ngũ của mình những phụ nữ ưu tú trong phong trào, có nhiệt tình công tác, có lập trường cách mạng kiên định vững vàng. Hội đã xây dựng, giáo dục và rèn luyện được đội ngũ cán bộ, có tinh thần đoàn kết, tận tuỵ hết lòng vì phong trào cách mạng, vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ; biết vận dụng đúng đắn và sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, của tổ chức Hội cấp trên sát với thực tiễn địa phương, để đề ra những nhiệm vụ và phương hướng, đúng, đáp ứng quyền lợi chính đáng của phụ nữ và trẻ em.

70 năm qua, phong trào phụ nữ và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đã có hơn 10 vạn hội viên, có

tổ chức cơ sở Hội ở khắp các làng, xã, các tổ chức kinh tế, xã hội trong tỉnh. Hội phụ nữ các cấp trong tỉnh đã thực sự là một tổ chức chính trị xã hội rộng rãi đại diện cho ý chí và quyền lợi của phụ nữ các dân tộc trên địa bàn là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; một tổ chức trong hệ thống chính trị của Đảng.

*
* *

Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh tự hào về phong trào phụ nữ và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên. Trong 70 năm đi theo ngọn cờ của Đảng, ở bất cứ giai đoạn nào, trận tuyến nào, phụ nữ Thái Nguyên cũng luôn nêu cao truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang", lập được nhiều chiến công hiển hách, tiêu biểu cho truyền thống của một tỉnh đã từng là Căn cứ địa cách mạng, Thủ đô kháng chiến của cả nước - một tỉnh Anh hùng.

Những chiến công chói lọi của phụ nữ Thái Nguyên 70 năm qua mãi mãi là những mốc son thắm đỏ trong trang sử vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, góp phần làm rạng rỡ thêm truyền thống yêu nước và cách mạng của phụ nữ Việt Nam.

Phát huy truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" của phụ nữ Việt Nam và truyền thống dũng cảm, kiên cường của quê hương Căn cứ địa Cách mạng, Thủ đô kháng chiến, nắm vững mục tiêu "Vì sự tiến bộ của phụ nữ", phụ nữ các dân tộc và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đang viết tiếp những trang sử của mình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vững vàng bước vào Thế kỷ XXI.

tổ chức cơ sở Hội ở khắp các làng, xã, các tổ chức kinh tế, xã hội trong tỉnh. Hội phụ nữ các cấp trong tỉnh đã thực sự là một tổ chức chính trị xã hội rộng rãi đại diện cho ý chí và quyền lợi của phụ nữ các dân tộc trên địa bàn là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một tổ chức trong hệ thống chính trị của Đảng.

*
* *

Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh tự hào về phong trào phụ nữ và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên. Trong 70 năm đi theo ngọn cờ của Đảng, ở bất cứ giai đoạn nào, trận tuyến nào, phụ nữ Thái Nguyên cũng luôn nêu cao truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang", lập được nhiều chiến công hiển hách, tiêu biểu cho truyền thống của một tỉnh đã từng là Căn cứ địa cách mạng. Thủ đô kháng chiến của cả nước - một tỉnh Anh hùng.

Những chiến công chói lọi của phụ nữ Thái Nguyên 70 năm qua mãi mãi là những mốc son thấm đỏ trong trang sử vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, góp phần làm rạng rỡ thêm truyền thống yêu nước và cách mạng của phụ nữ Việt Nam.

Phát huy truyền thống "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" của phụ nữ Việt Nam và truyền thống đồng cảm, kiên cường của quê hương Căn cứ địa Cách mạng, Thủ đô kháng chiến, năm vững mục tiêu "Vì sự tiến bộ của phụ nữ", phụ nữ các dân tộc và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đang viết tiếp những trang sử của mình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vững vàng bước vào Thế kỷ XXI.

# ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO HỘI PHỤ NỮ TỈNH QUA CÁC THỜI KỲ

## (Bí thư phụ nữ Cứu quốc, Hội trưởng Hội LHPN và Chủ tịch Hội LHPN)

1. Bà: **Vũ Thị Bảo Ngọc**
Phụ trách công tác vận động
phụ nữ từ 9/1945 - đầu năm 1946
Bí thư Đoàn phụ nữ cứu quốc tỉnh

2. Bà: **Nguyễn Thị Hải Ninh**
Bí thư phụ nữ Cứu quốc
tỉnh Thái Nguyên từ 6/1946-2/1947

3. Bà: **Lê Thị Định**
(Nguyễn Thị Hà Châu)
Bí thư phụ nữ Cứu quốc tỉnh
Thái Nguyên 3/1947-11/1947

4. Bà: **Cát Hanh Long**
(Nguyễn Thị Năm)
Hội trưởng Hội LHPNVN
tỉnh Thái Nguyên 8/1947 - 9/1948

5. Bà: **Nguyễn Thị Như**
(Nguyễn Thị Ninh)
Bí thư phụ nữ Cứu quốc
tỉnh Thái Nguyên 12/1947-12/1948
Hội trưởng Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên 10-12/1948

6. Bà: **Nguyễn Thị Ngọc Mùi**
Hội trưởng Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên 1/1949 - 6/1950

7. Bà: **Lê Thị Minh Cầm**
(Lê Thị Thái)
Bí thư phụ nữ Cứu quốc
tỉnh Thái Nguyên 12/1949-6/1950

8. Bà: **Nguyễn Thị Yên**
(Nguyễn Thị Tỵ)
Hội trưởng Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên 7/1950 - 5/1955

9. Bà: **Bùi Thị Kim Thanh**
(Bùi Thị Tuyết Mai)
Hội trưởng Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên từ 1957 - 1959

10. Bà: **Triệu Thị Đỉnh**
Hội trưởng Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên 1959 - 1962

11. Bà: **Nông Thị Mai Hương**
Hội trưởng Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên 12/1962 - 6/1965
Hội trưởng Hội LHPN tỉnh
Bắc Thái 7/1965 - 1974

12. Bà: **Nguyễn Thị Cẩn**
Hội trưởng Hội LHPN
tỉnh Bắc Thái 1974 - 8/1977

13. Bà: **Nguyễn Thị Nữ**
Hội trưởng Hội LHPN tỉnh
Bắc Thái 9/1977 - 7/1987

14. Bà: **Ngô Thúy Hòa**
Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
8/1987 - 7/1991

15. Bà: **Hoàng Thị Thậm**
Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
8/1991 - 12/1996
Chủ tịch Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên 1/1997 - 12/2001

# ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO HỘI PHỤ NỮ TỈNH QUA CÁC THỜI KỲ

## (Phó bí thư phụ nữ Cứu quốc, Hội phó Hội LHPN và Phó Chủ tịch Hội LHPN)

1. Bà: **Dương Thị Lâm**
Phó Bí thư phụ nữ Cứu quốc tỉnh
Thái Nguyên 1946 - 1949

2. Bà: **Sầm Thị Văn**
Hội phó Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên 1957 - 1965

3. Bà: **Đồng Thị Hạnh**
Hội phó Hội LHPN tỉnh
Bắc Thái 1965 - 1974

4. Bà: **Hấu Thị Thào**
Hội phó Hội LHPN tỉnh
Bắc Thái 1974 - 1978

5. Bà: **Hoàng Thị Hoà**
Hội phó Hội LHPN tỉnh
Bắc Thái 3/1987 - 6/1991

6. Bà: **Đặng Thị Hương**
Hội phó Hội LHPN tỉnh
Bắc Thái 3/1987 - 6/1991

7. Bà: **Hoàng Thị Tảo**
Phó chủ tịch Hội LHPN tỉnh
Bắc Thái 7/1991 - 12/1996

8. Bà: **Vũ Tuyết Lan**
Phó chủ tịch hội LHPN tỉnh
Bắc Thái 7/1991 - 12/1996
Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên 1/1997 - 3/1999

9. Bà: **Trịnh Thị Cúc**
Phó chủ tịch Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên 3/1997 - 7/1998

10. Bà: **Hoàng Thị Điệp**
Phó chủ tịch Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên 4/1999 - 10/2000

11. Bà: **Ma Thị Huy**
Phó chủ tịch Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên từ tháng 4/1999

12. Bà: **Nguyễn Thị Hằng**
Phó chủ tịch Hội LHPN tỉnh
Thái Nguyên từ tháng 11/2000

# PHỤ LỤC I

## DANH SÁCH 115 BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

| TT | Họ và tên | Sinh quán hoặc trú quán | Chồng hoặc con là liệt sỹ |
|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 01 | Nguyễn Thị Năm | Xã Tiên Hội H. Đại Từ | 3 con liệt sỹ |
| 02 | Vũ Thị Gái | Xã Lục Ba, H. Đại Từ | 3 con liệt sỹ |
| 03 | Nguyễn Thị Ngắn | Xã Lục Ba, H. Đại Từ | 2 con liệt sỹ |
| 04 | Trần Thị Tự | Xã Lục Ba, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 05 | Lương Thị Nhất | Xã Phục Linh, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 06 | Trần Thị Lai | Xã Minh Tiến, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 07 | Trần Thái Ninh | Xã Minh Tiến, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 08 | Nguyễn Thị Ngọt | Xã Hùng Sơn, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 09 | Nguyễn Thị Xuân | Xã Bình Thuận, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 10 | Phạm Thị Mầu | Xã Hà Thượng, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 11 | Nguyễn Thị Thanh | Xã Bình Thuận, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 12 | Nguyễn Thị Gái | Xã Cù Vân, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 13 | Nguyễn Thị Lai | Xã Cù Vân, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 14 | Nguyễn Thị Chắt | Xã Na Mao, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 15 | Nguyễn Thị Lai | X. Bình Thuận, H. Đại Từ | Con độc nhất |

| 1 | 2 | 3 | 4 |
|---|---|---|---|
| 16 | Dương Thị Tứ | X. Mỹ Yên, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 17 | Nguyễn Thị Viết | X. Yên Lãng, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 18 | Hoàng Thị Đẹt | Xã Bình Thuận, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 19 | Vi Thị Ly | Xã Bình Thuận, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 20 | Nguyễn Thị Lĩnh | Xã Mỹ Yên, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 21 | Đinh Thị Bé | Xã Phục Linh, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 22 | Lê Thị Mạc | Xã Bình Thuận, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 23 | Ngô Thị Chất | Xã Phục Linh, H. Đại Từ | Con độc nhất |
| 24 | Lê Thị Ong | X. Dương Thành, Phú Bình | 3 con là liệt sĩ |
| 25 | Dương Thị Đào | Xã Thượng Đình, Phú Bình | 2 con là liệt sĩ |
| 26 | Nguyễn Thị Thu | Xã Dương Thành, Phú Bình | Con độc nhất |
| 27 | Trần Thị Bốn | Xã Kha Sơn, Phú Bình | Con độc nhất |
| 28 | Nguyễn Thị Nhữ | Xã Kha Sơn, H. Phú Bình | Con độc nhất |
| 29 | Vũ Thị Sủng | Xã Lương Phú, Phú Bình | Con độc nhất |
| 30 | Nguyễn Thị Nhất | Xã Hà Châu, H. Phú Bình | Con độc nhất |
| 31 | Dương Thị Xay | Xã Úc Kỳ, H. Phú Bình | Con độc nhất |
| 32 | An Thị Hà | Xã Tân Kim, H. Phú Bình | Con độc nhất |
| 33 | Dương Thị Liễn | Xã Điềm Thụy, Phú Bình | Con độc nhất |
| 34 | Nguyễn Thị So | Xã Hương Sơn, Phú Bình | Con độc nhất |
| 35 | Dương Thị Quýt | Xã Bảo Lý, H. Phú Bình | Con độc nhất |

| 1 | 2 | 3 | 4 |
|---|---|---|---|
| 36 | Nguyễn Thị Đài | Xã Lương Phú, Phú Bình | Con độc nhất |
| 37 | Trần Thị Khuyên | Xã Đào Xá, H. Phú Bình | Con độc nhất |
| 38 | Hoàng Thị Tuế | Xã Xuân Phương, Phú Bình | Con độc nhất |
| 39 | Phạm Thị Hải | Xã Lương Phú, Phú Bình | Con độc nhất |
| 40 | Phạm Thị È (tức Đào) | Xã Tân Kim, H. Phú Bình | Con độc nhất |
| 41 | Vũ Thị Cẩn | Xã Thanh Ninh,Phú Bình | Con độc nhất |
| 42 | Vũ Thị Nghếch | Xã Tân Kim, H. Phú Bình | Con độc nhất |
| 43 | Dương Thị Vững | Xã Nga My, H. Phú Bình | Con độc nhất |
| 44 | Nguyễn Thị Hạt | Xã Nga My, H. Phú Bình | Con độc nhất |
| 45 | Đàm Thị Thìn | Xã Thịnh Đán TPTN | 3 con liệt sĩ |
| 46 | Trần Thị Tý | P. Phan Đình Phùng T.P TN | 3 con là liệt sĩ |
| 47 | Nguyễn Thị Vân | P. Gia Sàng TPTN | 2 con đều là liệt sĩ |
| 48 | Trương Thị Hồi | P. Cam Giá TPTN | Con độc nhất |
| 49 | Nguyễn Thị Sáu | X. Phúc Trìu TPTN | Con độc nhất |
| 50 | Hoàng Thị Đằng | Xã Lương Sơn TPTN | Con độc nhất |
| 51 | Ngô Thị Chén | Xã Tân Cương TPTN | Con độc nhất |
| 52 | Trần Thị Bẩy | Xã Phúc Hà TPTN | Con độc nhất |
| 53 | Lê Thị Chắt | Xã Tích Lương TPTN | Con độc nhất |
| 54 | Lê Thị Bốn | Xã Tích Lương TPTN | Con độc nhất |
| 55 | Nguyễn Thị Ngoại | P. Tân Thịnh TPTN | Con độc nhất |
| 56 | Nguyễn Thị Cải | Phường Hương Sơn TPTN | Con độc nhất |
| 57 | Nguyễn Thị Thục | P. Trưng Vương TPTN | Con độc nhất |

| 1 | 2 | 3 | 4 |
|---|---|---|---|
| 58 | Nguyễn Thị Hứa | P. Cam Giá TPTN | Con độc nhất |
| 59 | Đồng Thị Rỡ | P. Trưng Vương TPTN | Con độc nhất |
| 60 | Nguyễn Thị Nuôi | P. Túc Duyên TPTN | Con độc nhất |
| 61 | Nguyễn Thị Nở | P. Gia Sàng TPTN | Con độc nhất |
| 62 | Nguyễn Thị Tập | P. Gia Sàng TPTN | 2 con đều là liệt sĩ |
| 63 | Nguyễn Thị Bình | P. Túc Duyên TPTN | Con độc nhất |
| 64 | Phạm Thị Gái | P. Phan Đình Phùng T.P TN | Con độc nhất |
| 65 | Nguyễn Thị Dần | X. Tân Hương, Phổ Yên | 3 con là liệt sỹ |
| 66 | Trương Thị Hạ | Xã Nam Tiến, H. Phổ Yên | 2 con đều là liệt sỹ |
| 67 | Nguyễn Thị Lý | X. Tân Hương, Phổ Yên | Con độc nhất |
| 68 | Nguyễn Thị Sảo | X. Tân Hương, Phổ Yên | Con độc nhất |
| 69 | Nguyễn Thị Tý | X. Tân Hương, Phổ Yên | Con độc nhất |
| 70 | Nguyễn Thị Tân | Xã Đồng Tiến, Phổ Yên | Con độc nhất |
| 71 | Trần Thị Hựu | Xã Đồng Tiến, Phổ Yên | Con độc nhất |
| 72 | Nguyễn Thị Bưởi | X. Đồng Tiến, H. Phổ Yên | Con độc nhất |
| 73 | Nguyễn Thị Chức | X. Đắc Sơn, H. Phổ Yên | Con độc nhất |
| 74 | Vũ Thị Đào | X. Đắc Sơn, H. Phổ Yên | Con độc nhất |
| 75 | Lê Thị Liên | X. Nam Tiến, H. Phổ Yên | Con độc nhất |
| 76 | Lê Thị Cửu | X. Nam Tiến, H. Phổ Yên | Con độc nhất |
| 77 | Nguyễn Thị Võ (tức Yến) | X. Nam Tiến, H. Phổ Yên | Con độc nhất |

| 1 | 2 | 3 | 4 |
|---|---|---|---|
| 78 | Lê Thị Thái | X. Vạn Phái, H. Phổ Yên | Con độc nhất |
| 79 | Vũ Thị Sách | X. Vạn Phái, H. Phổ Yên | Con độc nhất |
| 80 | Dương Thị Nhị | X. Thành Công, Phổ Yên | Con độc nhất |
| 81 | Hoàng Thị Hân | X. Tiên Phong, Phổ Yên | Con độc nhất |
| 82 | Hà Thị Nhe | X. Hoá Thượng, Đồng Hỷ | 3 con là liệt sĩ |
| 83 | Lê Thị Bé | X. Cao Ngạn, H. Đồng Hỷ | 3 con là liệt sĩ |
| 84 | Nguyễn Thị Mỹ | X. Cao Ngạn, H. Đồng Hỷ | Con độc nhất |
| 85 | Nguyễn Thị Vượng | X. Cao Ngạn, H. Đồng Hỷ | Con độc nhất |
| 86 | Đỗ Thị Gái | X. Đồng Bẩm, H. Đồng Hỷ | Con độc nhất |
| 87 | Nguyễn Thị Hồng | X. Đồng Bẩm, H. Đồng Hỷ | Con độc nhất |
| 88 | Nguyễn Thị Phú | X. Đồng Bẩm, H. Đồng Hỷ | Con độc nhất |
| 89 | Bùi Thị Hẹn | X. Cao Ngạn, H. Đồng Hỷ | Con độc nhất |
| 90 | Nguyễn Thị Khánh | X. Huống Thượng, H. ĐH | Con độc nhất |
| 91 | Đặng Thị Thảng | T.T Trại Cau, H. Đồng Hỷ | Con độc nhất |
| 92 | Phan Thị Sáy | X. Phú Thượng, H. Võ Nhai | 4 con liệt sỹ |
| 93 | Lương Thị Mạc | X. Thần Sa, H. Võ Nhai | 3 con liệt sỹ |
| 94 | Lưu Thị Chầu | X. Tràng Xá, H. Võ Nhai | 3 con liệt sỹ |
| 95 | Hứa Thị Pít | X. Bình Long, H. Võ Nhai | Con độc nhất |
| 96 | La Thị Sáu | X. La Hiên, H. Võ Nhai | Con độc nhất |
| 97 | Lý Thị Tự | X. Cúc Đường, H. Võ Nhai | Con độc nhất |

| 1 | 2 | 3 | 4 |
|---|---|---|---|
| 98 | Ma Thị Tiêu | X. Thượng Nung, Võ Nhai | Con độc nhất |
| 99 | Lý Thị Vãng | X. Thượng Nung, Võ Nhai | Con độc nhất |
| 100 | Nguyễn Thị Ngát | X. Liên Minh, Võ Nhai | Con độc nhất |
| 101 | Nguyễn Thị Mùi | X. Vô Tranh, Phú Lương | Chồng và 2 con |
| 102 | Vũ Thị Ba | X. Phấn Mễ, H. Phú Lương | Con độc nhất |
| 103 | Phó Thị Thanh | X. Sơn Cẩm, H. Phú Lương | Con độc nhất |
| 104 | Nguyễn Thị Tẻo | X. Sơn Cẩm, H. Phú Lương | Con độc nhất |
| 105 | Dương Thị Lễ | X. Sơn Cẩm, H. Phú Lương | Con độc nhất |
| 106 | Ng. Thị Nhượng | X. Cổ Lũng, H. Phú Lương | Con độc nhất |
| 107 | Hoàng Thị Soi | X. Cổ Lũng, H. Phú Lương | Con độc nhất |
| 108 | Đồng Thị Mịt | X. Tức Tranh, Phú Lương | Con độc nhất |
| 109 | Nguyễn Thị Mong | X. Trung Lương, Định Hóa | 3 con liệt sĩ |
| 110 | Nguyễn Thị Định | X. Phượng Tiến, Định Hóa | 3 con liệt sĩ |
| 111 | Ng. Thị Khuyên | X. Trung Lương, Định Hóa | 3 con liệt sĩ |
| 112 | Đàm Thị Lá | T.T Chợ Chu, H. Định Hóa | Con độc nhất |
| 113 | Lò Thị Muồn | X. Tân Thịnh, H. Định Hóa | Con độc nhất |
| 114 | Nguyễn Thị Anh | X. Sơn Phú, H. Định Hóa | Con độc nhất |
| 115 | Cao Thị Hợi | X. Bá Xuyên, T.X Sông Công | Con độc nhất |

## PHỤ LỤC II

*NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ:*

### A - HUÂN CHƯƠNG: CHO TẬP THỂ:

**I - Hội LHPNVN tỉnh:**

- Năm 1961 được tặng 1 Huân chương lao động hạng Ba cho phong trào phụ nữ trong lao động sản xuất nông nghiệp.
- Năm 1966 được tặng 1 Huân chương Lao động hạng Ba.
- Năm 1986 được tặng 1 Huân chương Lao động hạng Ba.
- Năm 1990 được tặng 1 Huân chương Lao động hạng Nhì.
- Năm 1995 được tặng 1 Huân chương Lao động hạng Nhất.
- Năm 2001 được tặng 1 Huân chương Độc lập hạng Ba.

**II - Hội LHPNVN các huyện, thành, thị:**

- Năm 1998 tặng 1 Huân chương Lao động hạng Ba cho Hội LHPNVN huyện Đại Từ.

- Năm 2000 tặng 2 Huân chương Lao động hạng Ba cho: Hội LHPNVN thành phố Thái Nguyên và Hội LHPN xã Hồng Tiến huyện Phổ Yên.

## B - HUY CHƯƠNG CHO CÁ NHÂN

- 1020 Huy chương Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

## C - NHỮNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG KHÁC:

- 46 Bằng khen của Thủ trưởng Chính phủ.
- 155 Cờ thi đua của Trung ương Hội LHPNVN và Ủy ban nhân dân tỉnh.
- 498 Bằng khen của Trung ương Hội LHPNVN.
- 317 Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## PHỤ LỤC III

### CÁC KỲ ĐẠI HỘI

**Đại hội I**: Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên:

- Thời gian: tháng 6/1946
- Địa điểm: thị xã Thái Nguyên;
- Ban chấp hành: gồm 15 ủy viên.
- Bí thư: Nguyễn Thị Hải Ninh
- Phó Bí thư: Dương Thị Lâm.

**Đại hội II**: Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên:

- Thời gian: tháng 9/1957
- Địa điểm: thị xã Thái Nguyên
- Hội trưởng: Bùi Thị Kim Thanh
- Hội phó: Sầm Thị Văn

**Đại hội III**: Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên:

- Thời gian: tháng 12/1962
- Địa điểm: thành phố Thái Nguyên
- Hội trưởng: Nông Thị Mai Hương
- Hội phó: Sầm Thị Văn

**Đại hội I:** Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái (Đại hội IV Hội LHPN Việt Nam tỉnh Thái Nguyên)

- Thời gian: ngày 3/6/1974
- Địa điểm: thành phố Thái Nguyên
- Hội trưởng: Nguyễn Thị Cẩn
- Hội phó: Hấu Thị Thào, Triệu Thị Mao

**Đại hội II:** Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái (Đại hội V Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên)

- Thời gian: từ ngày 19 đến ngày 22/8/1977
- Địa điểm: thành phố Thái Nguyên;
- Ban chấp hành gồm 35 ủy viên.
- Hội trưởng: Nguyễn Thị Nữ.
- Hội phó: Hấu Thị Thào, Ngô Thúy Hòa

**Đại hội III**: Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái (Đại hội VI Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên)

- Thời gian: từ ngày 24 đến ngày 25/12/1980
- Địa điểm: thành phố Thái Nguyên;
- Ban chấp hành gồm 35 ủy viên.
- Hội trưởng: Nguyễn Thị Nữ.
- Hội phó: Ngô Thúy Hòa

**Đại hội IV**: Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái (Đại hội VII Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên)

- Thời gian: từ ngày 7 đến ngày 8-3-1987
- Địa điểm: T.P Thái Nguyên
- Chủ tịch Hội: Ngô Thúy Hòa
- Phó Chủ tịch Hội: Hoàng Thị Thậm - Hoàng Thị Hòa - Đặng Thị Hương.

**Đại hội V:** Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái (Đại hội VIII Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên)

- Thời gian: ngày 11-6-1991
- Địa điểm: thành phố Thái Nguyên
- Chủ tịch Hội: Hoàng Thị Thậm
- Phó Chủ tịch Hội: Hoàng Thị Tảo, Vũ Thị Tuyết Lan.

**Đại hội IX:** Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian: từ ngày 23 đến 24/3/1997
- Địa điểm: thành phố Thái Nguyên
- Chủ tịch Hội: Hoàng Thị Thậm
- Phó Chủ tịch: Trịnh Thị Cúc, Vũ Thị Tuyết Lan

## PHỤ LỤC IV

## DANH SÁCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT ĐOÀN PHỤ NỮ CỨU QUỐC VÀ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN

### I - BÍ THƯ ĐOÀN PHỤ NỮ CỨU QUỐC, HỘI TRƯỞNG (CHỦ TỊCH) HỘI LHPNVN TỈNH

1. Bà: Vũ Thị Bảo Ngọc, quê làng Ngoại Đê, tổng Tân Định, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ lâm thời tỉnh Thái Nguyên phụ trách công tác vận động phụ nữ từ tháng 9-1945; đầu năm 1946 là Bí thư Ban chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà: Nguyễn Thị Hải Ninh, quê làng Vạn Phúc, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Đông; Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên từ tháng 6-1946 đến tháng 2-1947; hiện trú tại số nhà 73, phố Trần Quốc Toản, Hà Nội.

3. Bà: Lê Thị Định (tên thật là Nguyễn Thị Hà Châu), quê Dị Sử, Mỹ Hào, Hưng Yên; Tỉnh ủy viên, Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên từ tháng 3/1947 đến

tháng 11/1947; Bí thư Đảng đoàn kiêm Hội phó Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 8/1947 đến tháng 11/1947.

4. Bà: Cát Hanh Long (tên thật là Nguyễn Thị Năm) quê làng Bưởi, Hà Nội; Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 8/1947 đến tháng 9/1948.

5. Bà: Nguyễn Thị Như (tên thật là Nguyễn Thị Ninh), quê Hàng Đậu, Hà Nội; Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên từ tháng 12/1947 đến tháng 12/1948; kiêm Hội phó Hội LHPN tỉnh từ tháng 12/1947 đến tháng 9/1948 và Hội trưởng Hội LHPN tỉnh từ tháng 10 đến tháng 12/1948; hiện trú tại số nhà 16A Nguyễn Bỉnh Khiêm, Hà Nội.

6. Bà: Nguyễn Thị Ngọc Mùi. Cố vấn Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 8/1947 đến tháng 12/1948; Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 1/1949 đến tháng 6/1950.

7. Bà: Lê Thị Minh Cầm, tên thật là Lê Thị Thái; quê xã Dân Chủ, Hòa An, Cao Bằng; Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên từ tháng 12/1949 đến tháng 6/1950; hiện trú tại phường Hoàng Văn Thụ thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

8. Bà: Nguyễn Thị Yên (tên thật là Nguyễn Thị Tỵ), quê Nhân Chính, Từ Liêm, Hà Nội; Phó Bí thư Đảng đoàn, ủy

viên Thường trực Ban chấp Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên từ tháng 1/1949 đến tháng 6/1950; Bí thư Đảng đoàn, Hội trưởng Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 7/1950 đến tháng 5/1955; hiện trú tại số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Hà Nội.

9. Bà: Bùi Thị Kim Thanh (bí danh: Bùi Thị Tuyết Mai) quê làng Nhị Giáp, huyện Thanh Trì, Hà Nội; Hội trưởng Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ năm 1957 đến năm 1959.

10. Bà: Triệu Thị Đỉnh, quê Đồng Mỗ, Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn Hội trưởng Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ năm 1959 đến năm 1962; hiện trú tại nhà Đ6, khu tập thể Trung Tự, Hà Nội.

11. Bà: Nông Thị Mai Hương, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn Hội trưởng Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 12/1962 đến tháng 6/1965; Tỉnh ủy viên; Bí thư Đảng đoàn, Hội trưởng Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 7/1965 đến năm 1974; hiện trú tại xã Hóa Thượng, Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

12. Bà Nguyễn Thị Cẩn, Hội phó Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 12/1962 đến tháng 6/1965; Phó Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 7/1965 đến năm 1973; Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Hội trưởng Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ năm

1974 đến tháng 8/1977; hiện trú tại: Phường Tân Thịnh T.P Thái Nguyên.

13. Bà: Nguyễn Thị Nữ, quê xã Đức Lương, Đại Từ, Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Hội trưởng Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 91977 đến tháng 7/1987; hiện trú tại phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên.

14. Bà: Ngô Thúy Hoà, quê xã Huống Thượng, Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Hội phó Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 8/1977 đến tháng 7/1987; Tỉnh ủy viên dự khuyết từ tháng 3/1977, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 8/1987 đến tháng 7/1991; hiện trú tại xã Huống Thượng Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên.

15. Bà Hoàng Thị Thậm quê xã Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên; Phó Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 3/1987 đến tháng 7/1991; Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 8/1991 đến tháng 12/1996; Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 1/1997 đến tháng 12/2001 hiện trú tại phường Phan Đình Phùng thành phố Thái Nguyên.

## II - PHÓ BÍ THƯ ĐOÀN PHỤ NỮ CỨU QUỐC, HỘI PHÓ (PHÓ CHỦ TỊCH) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN

1. Bà: Dương Thị Lâm, quê huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Phó Bí thư phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên từ đầu năm 1946 đến năm 1949.

2. Bà: Hoàng Minh Tú, Hội phó Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên từ tháng1/1948 đến tháng 6/1950.

3. Bà: Sầm Thị Văn, Hội phó Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ năm 1957 đến năm 1965.

4. Bà: Đồng Thị Hạnh, Hội phó Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ năm 1965 đến năm 1974.

5. Bà: Hấu Thị Thào, quê thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Hội phó Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ năm 1974 đến năm 1978; hiện trú tại thị xã Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn.

6. Bà: Triệu Thị Mao, quê xã Định Biên, Định Hóa, Thái Nguyên; Hội phó Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 6/1974 đến năm 1977.

7. Bà: Hoàng Thị Hòa, quê xã Sĩ Bình, Bạch Thông, Bắc Kạn; Hội phó Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 3/1987 đến tháng 6/1991; hiện trú tại phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

8. Bà: Đặng Thị Hương, quê xã Quang Minh, Kiến Xương, Thái Bình; Phó Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 3/1987 đến tháng 6/1991, hiện trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

9. Bà Hoàng Thị Tảo, quê xã Yên Thượng, Chợ Đồn, Bắc Kạn; Phó Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 7/1991 đến tháng 12/1996; hiện trú tại thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

10. Bà: Vũ Thị Tuyết Lan, quê xã Quỳnh Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Bình; Phó Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Bắc Thái từ tháng 7/1991 đến tháng 12/1996, phó chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 1-1997 đến tháng 3/1999, hiện trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

11. Bà: Trịnh Thị Cúc, quê xã Yên Hồng, Ý Yên, Nam Định; Phó Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 3/1997 đến tháng 7/1998, hiện trú tại phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

12. Bà: Hoàng Thị Điệp, quê xã Tân Hoà, Phú Bình, Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 4/1999 đến tháng 10/2000, hiện trú tại phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

13. Bà: Ma Thị Huy, quê xã Nghinh Tường, Võ Nhai, Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 4/1999; hiện trú tại phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

14. Bà: Nguyễn Thị Hằng, quê xã Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 11/2000; Chủ tịch Hội LHPNVN tỉnh Thái Nguyên từ tháng 01/2002.

# MỤC LỤC

*Trang*

- Lời giới thiệu 3

- Mở đầu: Quê hương - truyền thống phụ nữ Thái Nguyên 4

- Chương I: Phụ nữ Thái Nguyên trong sự nghiệp giải phóng dân tộc (1930 - 1945) 19

- Chương II: Phụ nữ Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (9/1945 - 1954) 53

- Chương III: Phụ nữ Thái Nguyên trong hòa bình xây dựng và trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955 - 1975) 104

- Chương IV: Phụ nữ Thái Nguyên trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; chi viện bảo vệ Tổ quốc (5/1975 - 1985) 167

- Chương V: Phụ nữ Thái Nguyên trong công cuộc đổi mới (1986 - 2000) 197

- Kết luận 240

267

- Phụ lục I: Danh sách các bà mẹ Việt Nam anh hùng 249

- Phụ lục II: Những phần thưởng cao quý 255

- Phụ lục III: Các kỳ đại hội 257

- Phụ lục IV: Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt - Đoàn Phụ nữ cứu quốc và Hội LHPN Việt Nam tỉnh. 260

# LỊCH SỬ PHONG TRÀO PHỤ NỮ TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2000)

*Chỉ đạo nội dung:*

**BAN THƯỜNG VỤ HỘI LHPN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Chỉ đạo biên soạn:*

**HOÀNG THỊ THẬM**
**NGUYỄN THỊ HẰNG**
**DƯƠNG CÔNG NHUẬN**
**MA THỊ HUY**
**VI THỊ CHUNG**

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**BAN THƯỜNG VỤ HỘI LHPN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Tổ biên soạn:*

**PHẠM TẤT QUYNH**
**DƯƠNG CÔNG NHUẬN**
**VŨ THANH KHÔI**
**NGUYỄN VĂN THẮNG**

*Sửa bản in:* **VI THỊ CHUNG**
**NGUYỄN VĂN THẮNG**

In 1000 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại Xí nghiệp In Bắc Thái tỉnh Thái Nguyên. Giấy phép XB số 71/GPXBVH do Sở VHTT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01-11-2002. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 - 2002.